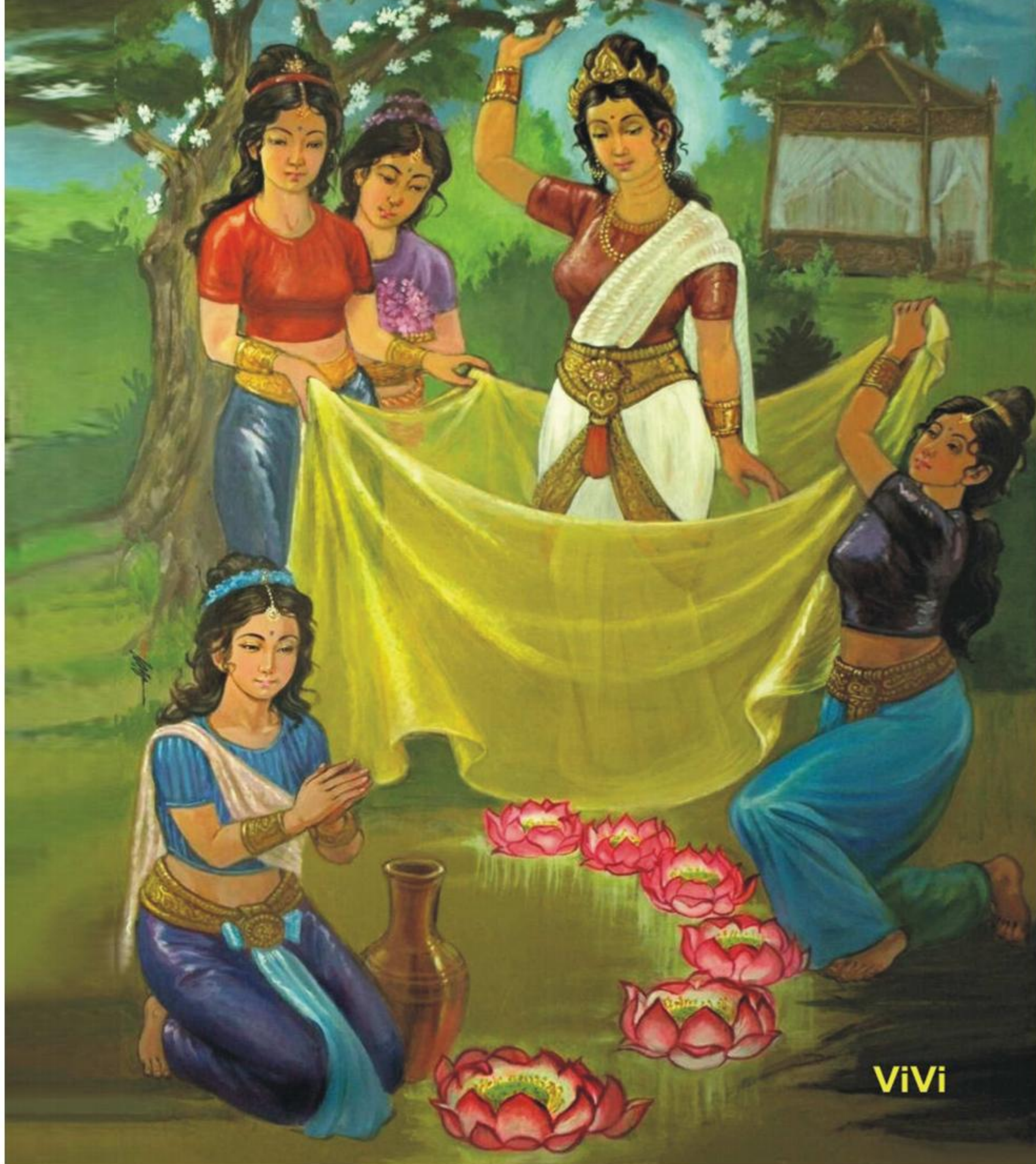


VIÊN GIÁC



SỐ NR 219 TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỰ NẠN TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC
Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnamflüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland
PL. 2.561 NĂM THỨ 38- THÁNG 6 NĂM 2017 JAHRGANG 38. JUNI 2017 - AUSGABE IN VIETNAMESISCH



ViVi



Mùa Phật Đản Sanh lần thứ 2641 năm nay ở trong cũng như ngoài nước cử hành Đại lễ một cách rất trang nghiêm trọng thể, để báo đáp thâm ân giáo dưỡng của Ngài trong suốt 45 năm hành đạo và Ngài đã thị tịch Niết Bàn vào năm 2561 năm về trước tại Câu Thi Na Thành dưới hai cây Sa La Song Thọ. Giờ này, nếu ai đó có về thăm nơi sinh ra, nơi thành đạo, nơi Ngài thuyết pháp lần đầu tiên và nơi Ngài nhập Đại Bát Niết Bàn thì cũng sẽ cảm nhận được một điều là Ngài ra đời chỉ với một mục đích duy nhất là **“mở bày cho chúng sanh thâm nhập vào tri kiến của Như Lai”**. Thông điệp ấy đã vang vọng từ ngàn xưa cho đến ngàn sau này nữa và với hành trình cứu khổ độ mê đó, Ngài đã được thế giới tuyên dương như là một bậc vĩ nhân có một không hai trên hoàn vũ này; Người chỉ luôn mang đến Từ Bi và Trí Tuệ cho mọi người. Thông điệp này cũng đã được Ông Tổng thư Ký Liên Hiệp Quốc năm nay nhắc đến trong bài phát biểu ngắn gọn của mình để gửi đến Phật tử khắp năm châu bốn bể.

Thế giới đang chìm trong khổ đau, tục lụy; nhiều nơi trên thế giới cơm không đủ ăn, áo không đủ mặc để che thân khi gió lạnh, đông về. Đồng thời thế giới này cũng còn rất nhiều người giàu có một cách bất công, không chịu san sẻ phần dư thừa của mình cho kẻ khác, mà chỉ cố gắng tận hưởng những gì mình đang có được một cách phung phí mà không chịu nhìn xuống những kẻ khổ sở hơn mình. Thịnh thoàng cũng có những nhà từ thiện nổi danh đã quỳên góp phần mình cho những công trình phúc lợi cho thế giới; nhưng so ra cánh cửa Từ Bi ấy mới chỉ hé mở một phần nào thôi; còn không biết bao nhiêu cánh cửa khác vẫn còn đóng chặt lại. Mong rằng những bất công này sẽ được cân bằng qua sự hiểu biết và chia sẻ bằng tình người chân thật, chứ không là sự dối chác, thương hại.

Tình thương có thể giúp cho con người vui đi nỗi khổ trong hiện tại; nhưng Trí Tuệ mới là điều cần thiết hơn, vì nếu chúng ta sống thiếu Trí Tuệ thì chúng ta dễ bị ma vương và ngoại cảnh chi phối. Chỉ khi nào con người tự làm chủ bởi chính mình, thì lúc đó ánh sáng Trí Tuệ mới triển khai một cách tuyệt đối được. Muốn vậy, chúng ta phải dụng công tu tập và hành thiện thì tâm thức của chúng ta mới thăng hoa được. Người ta có thể cho ta vật chất và tình thương; nhưng sự hiểu biết và Trí Tuệ thì chính mỗi người trong chúng ta phải tự phấn đấu tu tập mới có được; chứ chẳng phải ai có thể biếu không cho mình như một món quà vật chất được.

Ngày xưa khi chế độ Vua Chúa còn ngự trị trên thế gian này, bất cứ một ông Vua, một bà Hoàng Hậu nào khi ngự trị được trên ngai vàng đều muốn cho mình ở đó dài lâu; nên mới bắt dân chúng tung hô „vạn tuế“. Thế nhưng đâu có ông Vua nào ngự trị được 10.000 năm tuổi đâu và sau này có những chính phủ, bắt buộc dân chúng phải tung hô “muôn năm” cho một thể chế, dầu cho đó là thể chế dân chủ đi chăng nữa, nhưng cũng chẳng thấy chế độ nào tồn tại được vài trăm năm, chứ nói chi đến ngàn năm, là những điều hoang tưởng. Nếu thực chất

các vị Vua chủ trương rằng “dân vi quý, xã tắc thứ chi, quân vi khinh” thì ngai vàng đâu có bị lọt vào một triều đại khác. Còn ngày nay rất nhiều chính khách nói về dân chủ, nhân quyền, tự do tôn giáo v.v... trước khi tranh cử; nhưng khi đã có chỗ ngồi vững chắc rồi, thì những lời hứa khi xưa ấy chẳng thấy họ thực hiện gì cả. Do vậy mà những cuộc tranh đấu, biểu tình đòi hỏi cái này, cái nọ vẫn luôn tiếp tục xảy ra khắp nơi trên quả địa cầu này.

Thế gian này có 50 phần trăm Thiện và 50 phần trăm Ác. Từ cái Thiện ấy chúng ta có thể đi lên mãi cao hơn, nếu chúng ta chỉ chuyên làm những việc lợi lạc cho quần sanh; mà cũng chính từ 50 phần trăm Thiện ấy, nếu chúng ta chỉ chuyên đi làm Ác, thì cái Ác ấy nó sẽ kéo dẫn chúng ta xuống vực sâu của tội lỗi và dẫn xa những giá trị đạo đức thường hằng. Ai hiểu và thực hành được điều này, kẻ ấy chính là người đang hành trì lời Phật dạy. Cái Thiện và cái Ác bao giờ nó cũng ở song hành với nhau. Nếu chúng ta không kiểm soát được tâm mình thì ma vương sẽ làm chủ mình và những hành động sai trái cứ thế mà tiếp tục tái diễn mãi, khiến cho chúng ta không lối thoát.

Cá nhân mỗi người Việt Nam rất giỏi, có thể nói là giỏi nhất nhì trên thế giới; nhưng đứng về phương diện đoàn thể, tổ chức thì chúng ta còn thua xa người Đại Hàn và người Nhật Bản nhiều lắm. Nếu ai đó cũng tự ý thức được rằng mình phải làm gì cho đại sự, thì chắc rằng dân tộc Việt Nam chúng ta sẽ không thua kém các nước láng giềng như Thái Lan, Singapur là bao. Bằng ngược lại, cứ lấy chủ nghĩa cá nhân để giải quyết mọi vấn đề của đất nước và tôn giáo, thì chừng vài trăm năm nữa chúng ta vẫn chưa bắt kịp được tinh thần Quốc Gia Dân Chủ như người Nhật Bản đang hiện có của đầu thế kỷ thứ 21 này.

Nhìn bất cứ từ góc độ nào đi chăng nữa, ví dụ như giáo dục, đào tạo, kinh tế, thương mại, ngoại giao, khoa học, nông nghiệp v.v... Việt Nam của chúng ta trong nước vẫn còn tụt hậu nhiều lắm. Nếu đảng cộng sản Việt Nam vì sự tồn tại của quốc gia, muốn phát triển đất nước như các nước khác tại Á Châu thì hãy bỏ đều 4 hiến pháp như Cố Hòa Thượng Thích Huyền Quang đã đề nghị, để mọi đảng phái đều có quyền thành lập và tranh cử như Nam Hàn vừa qua thì mới mong thoát khỏi vòng nô lệ của Trung Hoa cũng như sẽ tự chủ được thế đứng của mình trên chính trường thế giới. Việt Nam hãy tự học bài học chuyển mình của các nước cộng sản Đông Âu để thay da đổi thịt thì mới mong nòi giống Việt mới có thể tiếp tục con đường duy tân đất nước như Cụ Phan Bội Châu và Cụ Phan Châu Trinh đã nhiều lần đề xướng trong quá khứ vào đầu thế kỷ thứ 20. Trước cửa nhà của Hitler ở đường Salzburger Vorstadt tại thị trấn nhỏ Braunau am Inn nằm gần biên giới Đức Áo, có một tấm bảng bằng đá khắc mấy câu như sau: „Für Frieden, Freiheit und Demokratie. Nie wieder Faschismus. Millionen Tote Mahnen“. Nghĩa là: „Cho Hòa Bình, Tự Do và Dân Chủ. Không cho chủ nghĩa độc tài trở lại (mà chủ nghĩa này) đã cảnh báo cho (chúng ta) biết là đã làm cho hàng triệu người chết“. Như thế cũng đủ để cho chúng ta thấy ý nghĩa của hai chữ Tự Do là gì. Người cộng sản Việt Nam nếu không thức thời thì cũng sẽ bị lịch sử Việt Nam và lịch sử thế giới ghi đậm lại nét son phản lại tinh thần Dân Tộc như người ta đã ghi trước cửa nhà của Hitler như vậy.

Đạo Phật không chủ trương bạo động, vì điều ấy trái với lời Phật dạy; nhưng người Phật tử cũng không được phép đứng đó để nhìn non sông mình nghiêng ngả vì giặc phương Bắc sắp hoành hành trên quê Mẹ của chúng ta, mà mỗi người trong khả năng tự có của mình hãy mạnh dạn bày tỏ quan điểm Tự Do Dân Chủ của mình, để người cộng sản Việt Nam thấy đâu là điều cần nên làm và đâu là điều phải nên tránh.

Mong rằng đất nước của chúng ta sẽ được Hòa Bình, An Lạc và Tự Do, Dân Chủ.

• Ban Biên Tập Báo Viên Giác



Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu

La Congrégation Bouddhique Vietnamienne
Unifiée en Europe
The Unified Vietnamese Buddhist Congregation
in Europe

Association Bouddhique Khánh Anh

Thông Bạch Phật Đản 2641

**Nam Mô Ta Bà Thị Hiện Đản Sanh Bốn Sư
Thích Ca Mâu Ni Phật**

Pháp Quốc ngày 25 tháng 4 năm 2017

- Kính bạch chư tôn Hòa Thượng, chư Thượng Tọa, Đại Đức, Tăng, Ni,
- Kính thưa quý Đồng hương, Đồng bào Phật tử,
- Kính thưa quý vị,

Mùa Tưởng Niệm **Đức Từ Phụ Thích Ca Mâu Ni Thị Hiện Đản Sanh** lại trở về trong lòng người con Phật năm châu và chúng sanh trong ba cõi.

Cách đây 2641 năm, tại phía Bắc xứ Ấn Độ, nơi Vương thành Ca Tì La Vệ, có vua Tịnh Phạn và Hoàng Hậu Ma Da, đã hạ sanh một Thái Tử tên là Tất-Đạt-Đa. Khi trưởng thành, nhìn thấy nhân sinh thống khổ, xã hội bất công, trên bức hiếp dưới. Nhưng nỗi khổ đau lớn nhất của nhân sinh vẫn là: sanh lão bệnh tử, không ai tránh khỏi. Chính vì thế, Ngài nguyện tìm phương giải cứu. Cuối cùng Ngài đã thấu triệt chân lý nguyên nhân sanh tử luân và cứu cánh giải thoát Niết Bàn. Nhìn thấy Bản Thể chúng sanh đều bình đẳng và tuyên bố sau khi thành Phật rằng: **"Lạ thay ! Hết thấy chúng sanh đều đầy đủ trí tuệ đức tướng Như Lai"**. Vì vậy, Ngài đã khẳng định: **"Ta là Phật đã Thành, chúng sanh là Phật sẽ thành"**.

Kể từ đó, dấu chân Ngài in khắp xứ Ấn Độ và lời dạy Ngài vượt thoát khỏi biên giới và ngôn ngữ, trải dài trên 25 thế kỷ, không ngừng phát triển tư tưởng, để phù hợp với mọi thời đại. Đặc biệt, thời đại hôm nay, đỉnh cao của khoa học, thì càng minh chứng lời đức Phật dạy.

Nhưng dù cho mọi phương tiện đưa đến đời sống tốt đẹp cách mấy đi chăng nữa, nếu bắt nguồn từ tâm niệm tham dục, sân nhuế, thì đều là ô nhiễm và đưa đến kết quả khổ đau của sanh tử luân hồi. Vì tâm ô nhiễm nên chấp cái Ta thật có, nên có Ngã Ái. Vì để bảo vệ Ngã Ái, nên sanh khởi tất cả tham dục, sân nhuế, ác kiến và kiêu mạn. Từ đó dấy động lên vô số phiền não, để rồi bị trói buộc dính mắc vào trong ba cõi sáu nẻo luân hồi.

Điều này lại tương phản với chân lý tịch tịnh an lạc giải thoát vốn sẵn có ngay nơi bản thể của chúng sanh. Chính vì thế, đức Phật Thích Ca Mâu Ni, khuyên

chúng sanh hãy trở về nương tựa với Bản Thể Chơn Như Thanh Tịnh vốn có của chính mình.

Do đó, tất cả những gì đức Phật dạy, đều không ngoài mục đích là những phương tiện thiện xảo, để chúng sanh nhận ra Thể Tánh Chơn Như Thường Hằng. Những phương tiện ấy chính là Giới Định Huệ, khiến cho tự thân trở nên Thánh Thiện. Phụng Hành Nhất Thiết Thiện là để nâng đỡ chúng sanh thoát ly Sanh Lão Bệnh Tử và cứu cánh đồng thành Phật viên mãn.

Vì vậy, để tưởng niệm sự Thị Hiện Đản Sanh của Đức Phật, chúng ta hãy tinh tấn nỗ lực tu tập, phát triển Giới Định Huệ, thanh tịnh tự thân và thực hành tất cả thiện pháp, khiến chúng sanh được an vui. Có như thế sự tưởng niệm mới đúng ý nghĩa.

Nương vào năng lực từ bi vô biên của Đức Từ Phụ Thích Ca, nguyện cầu cho nhân loại, dân loại trừ được những phiền não nhiễm ô. Để ý nghĩ, lời nói, việc làm tương ứng với Bản Thể Thiện.

- Nguyện cho những nhà lãnh đạo các quốc gia, lâu nay chỉ lo tham quyền cố vị, lợi lộc bản thân, thì được tăng trưởng lòng thương yêu, vì dân vì nước. Tăng trưởng lòng vị tha, giảm trừ bản tính độc tài quyền thế, thôi thúc hiệp dân lành.

- Nguyện cho nhân loại tăng trưởng lòng thương yêu, không phân biệt ta người, tha thứ cho nhau. Yêu thương và tha thứ mọi người như yêu thương và tha thứ chính bản thân mình.

- Nguyện cho thế giới hòa bình, khủng bố đoạn trừ, thiên tai chấm dứt, bệnh dịch tiêu trừ, hoạn nạn tiệt tiêu.

- Nguyện cho đất nước Việt Nam được vươn mình sánh vai với các quốc gia có nền kinh tế, y tế, giáo dục văn minh hiện đại dân chủ.

- Nguyện cho núi rừng biển cả sông ngòi của Việt Nam luôn xanh tươi trong sạch.

- Nguyện cho đồng bào Việt Nam, luôn được ấm no hạnh phúc, tự do ngôn luận nhân quyền. Tăng trưởng tâm thiện, từ ý niệm, lời nói và hành động vị tha, đúng với ý nghĩa triết lý hai chữ Đồng Bào.

- Nguyện cho chính phủ cộng sản Việt Nam, không lệ thuộc bởi bàn tay cường lực ngoại bang sai khiến.

- Yêu cầu chính quyền cộng sản Việt Nam hiện nay, hãy giải cứu chất độc ô nhiễm từ Formosa thải ra biển cả, đền bù sự sống xứng đáng cho dân vùng miền Vũng Áng và quyết tâm đưa Formosa ra khỏi Việt Nam và chịu trách nhiệm toàn vẹn lãnh thổ quê hương.

Kính bạch chư Tôn Thiền Đức Tăng Ni
Kính thưa quý vị,

Mùa Đại Lễ Phật Đản 2641 (PL 2561 - 2017) năm nay, đã bắt đầu vào tuần cuối tháng Tư. Nói đến tháng Tư, khiến chúng ta liên tưởng đến tháng Tư Đen cách đây 42 năm và hơn ai hết, nhất là những

thân phận tỵ nạn, lấy quê người làm quê hương thứ hai của mình. Bước ngoặt ấy, tuy đã trải qua gần nửa thế kỷ, nhưng vết thương lòng, thật khó chữa lành. Cũng vì mong cầu được hưởng không khí tự do, mà không biết bao nhiêu nhân mạng đồng bào phải làm mồi cho cá dưới biển sâu, vùi thây trong rừng thiêng nước độc, chết dưới lưỡi búa hung tàn ác độc của hải tặc, bỏ thân xác lại trên những đảo hoang tỵ nạn.

Nhân mùa tưởng niệm Phật Đản Sanh, cầu nguyện cho các đồng bào đã tử nạn trên đường tìm kiếm sự tự do dân chủ, cũng như đồng bào các nước trên thế giới, chết vì khủng bố chiến tranh, chết vì các tai nạn từ nhiều khía cạnh, tất cả đều được sanh về những cảnh giới an lành.

Kính bạch chư tôn đức Tăng Ni
Kính thưa quý vị,

Tùy theo bối cảnh, phương tiện, quý Tự Viện, Niệm Phật Đường, Tịnh Thất cũng như Tư Gia. Chúng ta nên trang nghiêm đạo tràng, với lòng thanh tịnh lắng sâu, tưởng niệm vui mừng ngày Phật Đản Sanh. Như bối cảnh khi xưa 2641 năm, tại vườn Lâm Tì Ni:

- **Thay vì với trăm hoa đua nở hương sắc khoe màu, thì chúng ta trang nghiêm bằng cách dâng cúng muôn hoa hương sắc quanh đài Phật ngự Đản Sanh.**

- **Thay vì, muôn chim vui sướng, ca hát líu lo, thì chúng ta vận chuyển âm thanh phúng tụng Kinh Chú, xưng tán Hồng Danh Từ Phụ vang thâu tam thiên đại thiên thế giới, cho chúng sanh ba cõi đều khởi tâm tán thán.**

- **Thay vì, đất trời như dừng lại để chào đón một bậc Giác Ngộ ra đời chuyển pháp độ sanh, khai thị chúng sanh ngộ nhập Phật tri kiến, thì tâm chúng ta hôm nay cũng dừng lại mọi hoạt động bởi vô minh, để ánh sáng Phật Tánh chiếu soi cuộc đời.**

Kính chúc quý Ngài và quý vị một mùa Phật Đản an lành hạnh phúc trong ánh hào quang Từ Bi Trí Tuệ của đức Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nam Mô Lâm Tì Ni Viên Vô Ưu Thọ Hạ Thị Hiện Đản Sanh Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

TM Hội Đồng Điều Hành Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu.

Đệ Nhất Chủ Tịch
Hòa Thượng Thích Tánh Thiệt

Đệ Nhị Chủ Tịch
Hòa Thượng Thích Như Điển

Chùa Khánh Anh
8 Rue François Mauriac - Parc aux Lièvres –
91000 Evry.
Tél.: 01 64 93 55 56 - 07 70 07 33 99



**GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
THỐNG NHẤT ÂU CHÂU**

**La Congrégation Bouddhique Vietnamienne
Unifiée en Europe
The Unified Vietnamese Buddhist
Congregation in Europe
Association Bouddhique *Khánh Anh***

ĐIỆN THƯ PHÂN ƯU

NAM MÔ TIẾP DẪN ĐẠO SƯ A DI ĐÀ PHẬT

Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN Âu Châu

Kính gửi: **Đại Đức Thích Viên Giác,**

Phụ tá Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Thanh Niên
GDPTVN – GHPGVNTN Âu Châu, kiêm Trụ Trì chùa
Đôn Hậu thuộc thành phố Trondheim nước Na Uy.
Cùng toàn thể tang gia hiếu quyến.

HĐDH GHPGVNTN Âu Châu, vừa nhận được ai
tín thân phụ của Đại Đức Thích Viên Giác, là Phật
tử pháp danh **QUẢNG TÂM** thế danh **NGUYỄN
VĂN CHƠI**, sanh ngày **06.04.1931** (tức
19/02/Tân Mùi) đã từ trần vào lúc 11 giờ thứ Tư,
ngày **26.04.2017** nhằm ngày **mùng 01 tháng 4**
năm Đinh Dậu tại tư gia, địa chỉ Holbekken 11B.
7092 Tiller, thành phố Trondheim nước Na Uy.
Thượng thọ **87** tuổi.

Thay mặt **HĐDH GHPGVNTN Âu Châu** và
toàn thể Tăng Ni Phật tử thành kính phân ưu cùng
Đại Đức và gia quyến, chia sẻ nỗi niềm mất mát
lớn lao của Đại Đức và gia quyến cháu con nội
ngoại, thân bằng quyến thuộc.

Đồng Nhất Tâm Phụng Thỉnh Từ Phụ Di Đà cập
Chư Thánh Chúng, Thủ Chấp Hoa Đài, Lai Nghinh
Tiếp Dẫn Hương Linh Phật tử Quảng Tâm Tảo Đãng
Tịnh Cảnh.

Cầu nguyện Tam Bảo gia hộ cho Đại Đức cùng
toàn thể gia quyến tiêu tai cát tường. Đặc biệt Thân
Mẫu của Đại Đức phước thọ diên niên.

Đồng Kính
HĐDH GHPGVNTN ÂC
Đệ Nhất Chủ Tịch
Hòa Thích Thích Tánh Thiệt

Chùa Khánh Anh
8 Rue François Mauriac - Parc aux Lièvres -
91000 Evry.
Tél : 01 64 93 55 56 - 07 70 07 33 99



Thích Ca Như Lai Đản Sanh

• Trần Trọng Khoái

Hằng năm vào mùa trăng tròn tháng tư âm lịch, khắp nơi trên hoàn vũ đều rộn lên niềm phấn khởi hân hoan, chào đón kỷ niệm ngày Thái Tử Tất Đạt Đa ra đời tại miền Bắc Ấn Độ, cách nay hơn 26 thế kỷ. Do nhiều suy tư được thực tế chứng nghiệm, đã làm sáng tỏ việc Thái Tử Tất Đạt Đa là kết tinh của nhiều kiếp tu hành, nhưng vì lòng từ bi vô lượng và ý niệm độ sinh vô biên, Ngài quán chiếu tại Ấn Độ lúc bấy giờ là xứ đa thần giáo và xã hội thì phân chia vô số giai cấp, con người vốn lầm than cơ cực, lớp cùng khổ rất khó vươn lên, nên Ngài đã thị hiện vào hoàng cung của vua Tịnh Phạn và hoàng hậu Ma Gia, nước Ca Tỳ La Vệ, là một xứ rất phồn thịnh, nay mang tên là Therai, ở phía Đông Bắc thành Ba La Nại, phía Nam nước Nepal.

Sự hiện hữu của Thái Tử Tất Đạt Đa là sự xuất hiện của Phật Giáo với nhân loại quần sanh trên trái đất. Ngài là một người như chúng ta, đản sanh giữa thanh thiên bạch nhật, vào mùa trăng tròn tháng 2 Ấn Độ, tương ứng với rằm tháng tư âm lịch, 623 năm trước Tây lịch kỷ nguyên. Hoàng hậu Ma Gia theo phong tục cổ truyền về quê hộ sản, ngang qua hoa viên Lâm Tì Ni, hoàng hậu và đoàn tùy tùng vào đây ngoạn cảnh, bà dừng chân dưới cây vô ưu, đưa tay hái hoa liền hạ sanh Thái Tử.

Theo truyền thuyết: Phụ vương Ngài là bậc anh quân hiền lương nhân hậu, hoàng hậu là bậc mẫu nghi thiên hạ, được mọi người sùng kính tôn vinh. Vua và hoàng hậu là hàng cao niên đức độ, nhưng chưa có người kế vị, do đó được tin Thái Tử chào đời là một đại hạnh cho cả hoàng thân quốc thích trong triều đình, ngoài bâng dân thiên hạ và toàn dân thành Ca Tỳ La Vệ được ân sung của nhà vua qua những buổi hoan ca miễn trừ thuế khóa, phóng thích tội nhân... Là vị Thái Tử duy nhất của nhà vua và Ngài có 32 tướng tốt, nên triều đình hoan hỷ đón những đạo sĩ, danh nhân tiên đoán sự nghiệp; tăng cường ngự y, bảo vệ sức khỏe và tinh thần. Đạo sĩ A Tư Đà được mời đến, thoát nhìn Thái Tử ông ta sụp lạy bậc anh hài có một không hai trên đời, rồi cảm kích rơi lệ! Được vua quan gạn hỏi Đạo sĩ trả lời: Những quý tướng trên hiện thân Thái Tử cho chúng ta thấy nếu ở đời người sẽ làm vị Chuyển Luân Thánh Vương, nếu xuất gia tu hành sẽ thành Phật. Tôi rất ân hận cho

tuổi già chồng chất, sẽ không được vinh hạnh nhìn thấy sự nghiệp hiển hách của bậc siêu phàm xuất thế.

Từ đó nhà vua trân quý Thái Tử, tìm đủ mọi cách gìn giữ Ngài. Khi lớn khôn thì tìm thầy dạy dỗ, xây thêm cung điện, tuyển thêm người phục vụ với hậu ý để Ngài vui với thực tại, mà không nảy sinh ý nghĩ gì khác ngoài việc học hành, trau dồi đức hạnh, để tận hưởng những gì hiện hữu của thế nhân, nhưng bản tính người kính hiền trọng đạo thì ham học mến thầy, người ôn nhu hòa ái và thiếu dục, tri túc thì tự nhiên bình dị, cầu tiến khiêm cung... Người luôn luôn nghĩ ngợi về cuộc sống của tha nhân, muốn phóng rộng tầm nhìn ngoài nhân quần xã hội.

Mặc dù tuổi đời của Ngài còn non trẻ và ngay từ thuở xa xưa của tâm lý con người, nhưng nhà vua và triều đình đã tìm cách ràng buộc Thái Tử trong tình cảm thế nhĩ với nếp sống vương giả. Theo ý muốn của phụ vương, Thái Tử thuận kết hôn với công chúa Da Du Đà La, rồi hạ sinh La Hầu La làm niềm vui cho nhà vua Tịnh Phạn và đẹp lòng công chúa. Với người đời thì quyền quý cao sang, gia đình êm đẹp là hạnh phúc tối thắng giữa trần gian, nhưng Thái Tử luôn mở rộng tình thương bao trùm cả nhân sinh, vạn vật, nên có lần Ngài xót xa thương mến khi vợ được và cố tình cứu chữa con nhận phải tên, do một hoàng thân bắn trúng! Chim nhạn tung bay giữa không trung, chẳng gây phiền nhiễu cho ai cả, nếu gặp nhà văn cao hứng sẽ xuất khẩu thành chương, với một họa sĩ lành tay lẹ mắt, sẽ sáng tạo thành bức tranh tuyệt tác, nhưng gặp tay thiện xạ sẽ làm cho nó gãy cánh què chân! May thay chim nhạn lọt vào tay Thái Tử, liền được vỗ về cứu chữa cho qua cơn hiểm nghèo để tìm về với tự do. Trước một sự việc xảy ra, có kẻ sử dụng sở trường của mình để tô điểm cho đời thêm hương sắc, có kẻ lại dùng khả năng của mình để tàn phá hủy diệt, hay mưu lợi cá nhân, cũng có người sẵn sàng ban bố tình thương, trợ duyên sinh trưởng cho vạn vật quần sanh. Ôi cuộc đời đa dạng, chung chung thì đời là trường tranh đấu, mạnh được yếu thua, suy ra những sự thăng, trầm, vinh, nhục, là lẽ đương nhiên; cuộc thịnh suy, bỉ, thái của thế nhân tiếp diễn lẹ làng như bóng câu qua cửa sổ! Rồi lắm chuyện tang thương biến đổi của thiên nhiên ngoài ý muốn con người, nên Thái Tử luôn luôn thao thức, cố tìm hiểu thực trạng của lẽ sống, chứ không muốn quanh quẩn nơi hoàng cung, tiêu hao tháng ngày trong nếp sống ước lệ của hàng vương giả khắp nơi.

Do sự khẩn khoản cầu xin, lần đầu Thái Tử được theo phụ vương dự lễ hạ điền, Người thấy bất cứ ai hễ động chân cất bước là gây sự phiền hà khổ lụy, giành giệt hơn thua! Trước mắt người và vật phải vất vả khó khăn mới kiếm được thức ăn vật dụng, luống đất được cày xới, côn trùng phải quần quai đau thương, chim muông cắn mổ nhau giành mồi. Ấn tượng „Đời là khổ“ in đậm nét tâm tư người hiền lương xuất thế. Rồi những lần vi hành kế tiếp, Ngài thấy những cảnh, già, bệnh, chết đè nặng trên thân phận con người và sinh vật, lần cuối cùng Ngài gặp vị

Sa Môn với tâm hồn thanh thoát vì ý niệm xuất trần thoát tục. Bậc chân tu với đức tướng uy nghi ngôn từ hòa ái, có điện lực lay chuyển được những hạng người hung hãn cuồng si, càng dễ giao cảm với người hiền lương chân chính, nên ý niệm xuất gia được khởi nguồn trong tâm tư Thái Tử.

Ngài chủ động ra đi là đã sẵn định hướng khác với sự nhắm mắt đưa chân của người hùng mạt lộ, hay sự xuất môn của hàng vua chúa khi Kinh thành bị tấn công vây khốn, mạng sống của họ tựa chỉ manh treo chuông.

Vào đêm trăng ứng với tháng 2 nông lịch, sau buổi dạ yến linh đình trong hoàng cung, mọi người đều mê mệt say sưa với đủ thứ cảm dỗ trên đời, Thái Tử đi quanh một vòng ngắm nhìn những người thân, rồi đánh thức Xa Nặc, người hầu cận trung thành, thăng ngựa Kiền Trắc trực chỉ về hướng Hy Mã Lạp Sơn, trong lúc quân canh còn mê ngủ.

Xuất gia tầm đạo với bi nguyện độ sanh, đã thể hiện tinh thần Bi, Trí, Dũng của vị Hoàng Tử giàu cương nghị, tài ba xuất chúng.

Qua nhiều cuộc thử thách cam go, sau 6 năm khổ hạnh nơi thâm sơn tuyết lĩnh và sau 7 tuần thiền tọa tại gốc cây Bồ Đề, Ngài đã thắng lướt được nội ma ngoại chướng, hàng phục được ma quân thần quyền, rồi một đêm trăng ứng vào đầu tháng 12 âm lịch Ngài hoát nhiên đại ngộ, chứng quả Vô Thượng Bồ Đề vào lúc sao mai mọc, thành Phật hiệu Thích Ca Mâu Ni.

Thái Tử Tất Đạt Đa từ hàng nhân giả thượng lưu, xuất gia tu hành, theo nếp sống của giới tu sĩ, rồi lần lượt Ngài chứng quả vị Phật Đà Đại Giác. Ngài là bậc Đạo Sư của hàng Nhân Thiên, là Từ Phụ của tứ sanh qua phong độ bình dị tự nhiên và nếp sống uy nghi tinh thức giữa cõi thế phù trầm mộng huyễn. Cuộc đời Ngài đã chứng minh đức hạnh „Đại hùng - Đại lực - Đại từ bi“, nên Phật Giáo không mang tính chất bi quan yếm thế, trái lại đạo Phật đã vận dụng tình yêu thương đối với hận thù, dùng từ bi hỷ xả để hàng phục đồ kị và cố chấp, dùng bình dị tự do để san bằng giai cấp thống trị. Giới luật của nhà Phật là tôn trọng sự sống, qua lời Phật dạy: „Ta là Phật đã thành, chúng sanh là Phật sẽ thành“ chẳng những nâng cao phẩm cách con người, mà còn mở rộng lòng thương đối với sinh linh cầm thú.

Qua 49 năm du hóa, Ngài đã khai ngộ cho nhiều môn đồ tứ chúng, Giáo Hội Ngài thu phục rất đông thập phương đệ tử, kể các các bậc cao hiền đồng tu, quý vị danh nhân dị giáo đương thời, các hàng quốc vương trưởng giả, nhưng cũng không vắng bóng dân dã thuần thành. Lời Phật dạy: „Không có giai cấp trong dòng máu cùng đỏ và nước mắt cùng mặn“ đã nói lên tinh thần bình đẳng cao độ trong Phật Giáo.

Theo thỉnh nguyện của tôn giả A Nan, bà Di Mẫu Ma Ha Ba Xà Ba Đề là người nữ đầu tiên được chấp nhận vào Giáo Hội, Tăng Đoàn của Ngài lúc bấy giờ đã có tính bình quyền giữa nam, nữ, lão, thiếu. Đáng tiếc cho những triều đại phong kiến về sau còn vắng

bóng hàng nữ lưu, mà vì một lý do nào đó buộc người nữ phải cải trang nhập trường ứng thí, hay góp phần xây dựng quốc gia, nhưng phát hiện thì kết tội „Khi quân“.

Thế sự vô thường thì sinh diệt là lẽ tự nhiên

„Nhân sinh tự cổ thùy vô tử?

Lưu thủ đan tâm chiếu hãn thanh“.

(Văn Thiên Trường và Nguyễn Công Trứ)

Đại ý là:

„Làm người ai thoát tử sinh

Khác nhau sự nghiệp sử xanh lưu truyền“.

Khi tuổi thọ 80 cơ duyên giáo hóa đã mãn, giáo pháp Ngài phổ biến rộng sâu, đệ tử Ngài rất nhiều vị đạo cao đức trọng, thần thông trí tuệ siêu phàm, mùa trăng tròn ứng với tháng 2 âm lịch, Ngài cùng với đại chúng đến xứ Câu Ly, vào rừng Xa Nại, cho treo võng dưới đôi cây Sa La ngồi nhập định và thuyết pháp lần cuối. Ngài phú chúc cho Tăng Đoàn, Giáo Hội và truyền trao y bát cho đức Ca Diếp tiếp tục sứ mạng xiển dương Phật Giáo phổ độ chúng sanh, rồi Ngài an nhiên nhập Niết Bàn.

Những di giáo vàng ngọc của Ngài, những giới luật để duy trì và quang huy Đạo Pháp, những tham luận, thuyết minh từ những bậc cao hiền thực đức trong Linh Sơn Hội Thượng... được Tăng Đoàn Kết Tập nhiều lần, lưu di trong 3 tạng kinh điển gọi là Kinh - Luật - Luận, làm kim chỉ nam cho việc tu học, chấn hưng Giáo Hội và truyền bá khắp nơi trên hoàn vũ. Kinh điển Phật Giáo được phiên dịch rất nhiều thứ tiếng, phổ biến rộng sâu và được hàng thức giả trên hành tinh của chúng ta trân quý trọng vọng, do tôn chỉ của Phật Giáo không trái khoa học, không phản tự nhiên, luôn phù hợp với thể đạo nhân tâm và đưa con người đến Chân - Thiện - Mỹ.

Đạo Phật lấy Tinh Tấn, Hỷ Xả, Thanh Tịnh, Trí Tuệ, Từ Bi làm căn bản, lại đề cao tính bình đẳng, vị tha... nên hợp với trào lưu tiến hóa của nhân loại. Hàng Phật tử sơ cơ phải giữ 5 cấm giới: Không sát sinh, không trộm cướp, không tà dâm, không cuồng ngôn vọng ngữ, không rượu chè ma túy, rất phù hợp với kỷ cương, đạo hạnh con người, chẳng những ở Á Đông, mà còn thích ứng với thuần phong mỹ tục của người muôn nơi muôn thuở, nên bất cứ nơi đâu, thời đại nào, căn cơ nào... cũng dung thông được tinh thần chân chính hài hòa của Phật Giáo.

Theo danh nhân từ điển của Giáo sư Trịnh Văn Thanh do Xuân Thu xuất bản, còn ghi thêm nhiều chi tiết đại ý như sau:

- Trước khi Đức Phật giáng thế thì ai muốn tiến lên Thiên Đường phải dùng nghi lễ để khẩn cầu Thần linh và mang nhiều tặng phẩm đến dâng cúng các vị Bà La Môn, nhưng khi Đức Phật thành đạo Ngài đã chuyển mê khai ngộ cho nhiều người.

- Nhiều Đạo Sĩ tinh thông kinh Phệ Đà đã dám nói đến cách cầu thần hiện lên, hay gọi người nằm nơi thiên cổ dậy, cũng chính Đức Phật đã hóa giải cho lớp

Đạo Sĩ này không nên dùng tà thuật để lừa dối tha nhân.

- Có những Đạo sĩ nói: „Chúng tôi chỉ cho con đường đưa đến sự kết hợp giữa cái chúng tôi không biết với cái chúng tôi chưa trông thấy“. Đức Phật lại khai thị cho mọi người: Kiến thức người ta như thế thì công việc họ làm sẽ ra sao? Các Đạo sĩ Bà La Môn tinh thông cả 3 quyển kinh Phệ Đà, không thể nào chỉ được con đường đưa đến trạng thái kết hợp với cái họ đã không biết mà lại cũng chưa trông thấy. Như thế không khác gì kẻ đi đưa người mù, kẻ đi đâu không thấy, những kẻ đi giữa không hay, đến kẻ đi cuối cùng cũng không nổi. Lời nói của những người tinh thông giáo lý kinh Phệ Đà như thế chỉ là những lời mù quáng, lố lằng, lời nói để mà nói, chứ xem ra rỗng tuếch!

Qua nhiều truyện tích cho ta thấy:

- Vua A Dục sau đức Phật khoảng 350 năm, vua A Xà Thế... là những vị vua rất kiêu hùng và đồ sất, nhờ thấm nhuần Phật Giáo mà trở thành những triều đại hoàng kim vương trị, hay đã chấn chỉnh nhiều chính sự cần thiết.

- Ở Trung Quốc và Việt Nam ta, nhờ ảnh hưởng Phật Pháp đã un đúc nên nhiều vị minh quân lương tướng, xuất hiện những bậc danh tăng thạch đức và nhiều tín đồ uyên thâm Phật Pháp, thuần lương trung dũng, nêu cao tinh thần yêu nước, thương dân, chấn hưng Đạo Pháp, phục vụ nhân sinh... lưu lại nhiều nét son trong lịch sử.

- Các cung nữ trong Cung Oán Ngâm Khúc của Ôn Như Hầu, Nguyễn Gia Thiều, khi chán chường cuộc sống trong cung son đã tìm nguồn an ủi vì lỡ nhúng tay vào chàm:

*"Thà mượn thú tiêu dao cửa Phật
Mỗi thất tình quyết dứt cho xong
Đa mang chi nữa đèo bông
Vui chi thế sự, mà mong nhân tình!"*

Chính lúc buồn tủi khổ đau, người ta mới thấy đường tu là giải thoát:

*"Lấy gió mát trăng thanh kết nghĩa
Mượn hoa đàm đuốc tuệ làm duyên
Thoát trần một gót tiên tiên
Cái thân ngoại vật, là tiên trên đời".*

- Uy Viễn Tướng Công Nguyễn Công Trứ, một lương thần dưới triều Minh Mạng Thiệu Trị, còn là một thi gia nổi tiếng, ông là một nhà nho linh động hào hùng, nhưng ưa hưởng lạc và thích ca nhi. Khi đến thăm bà chị ở chùa, ông cũng mang theo vài cô đào hát:

*"Gót tiên theo đủng đỉnh một đôi di
Bụt cũng nực cười ông ngất ngưỡng!"*
(Bài ca Ngất Ngưỡng)

Thế nhưng đến lúc nào đó ông đã giác ngộ, thấy rõ Bát Chánh Đạo của Phật Giáo là ánh đạo vàng, đưa người mê tìm về bến giác:

*"Trên đường tám nẻo thân thanh
Bé không trong mà lớn cũng không ngoài"*

Cho hay giáo lý Phật Đà đã góp phần khai hóa thể nhân, một tôn giáo phổ biến khắp năm châu bốn biển, đã dùng Giới - Định - Huệ làm ngọn hải đăng.

*

Mùa kỷ niệm Đản Sinh đức Như Lai Thế Tôn lại về, bức thông điệp tình thương và chân lý thêm một lần nữa được thể nhân tán dương ngưỡng vọng. Dù là hàng sơ cơ học Phật, chúng tôi cũng cố tìm hiểu phần nào về lịch sử của Ngài để cống hiến quý đồng hương thưởng lãm. May gặp thuận duyên được chư thiện hữu thực hiện điều tự lợi lợi tha, tức là cùng nhau đốt nén tâm hương cúng dường bậc siêu phàm xuất thế, báo đáp trong muôn một ân đức cao cả của Như Lai đã thị hiện giữa cõi Ta Bà này, để phổ độ chúng sanh.

Trân trọng,
Trần Trọng Khoái

Thơ Xướng



Mừng Ngày Phật Đản

*Bảy bước đài sen giáng cõi trần
Như Lai nhập thế cứu muôn dân
Dạy răn tứ chúng ngừa mê chấp
Giáo hóa quần sanh giảm vọng sân
Bờ Giác độ duyên người tỉnh ngộ
Thuyền Từ giải thoát kẻ trầm luân
Ơn Ngài ánh đuốc soi đường trước
Phật Tử nương theo được sáng dẫn*

• **Từ Phong**

(Hội Phật Giáo Việt Mỹ vùng Đông Vịnh)

Bài Họa

*Như Lai thị hiện giữa hồng trần
Chánh Pháp hoằng truyền cứu vạn dân
Quyền sống sinh linh nên bảo vệ
Chủ hòa nhân loại chớ tham sân
Hiện chân pháp vọng làm căn bản
Nhập định tham thiền chuyển pháp luân
Cải thiện con người là chính yếu
Thăng hoa thế giới phát huy dân*

• **Trần Trọng Khoái**

(Hội Từ Bi Quán Thế Âm)

Thái độ phi thường của lòng Từ Bi bao la

(*L'Attitude extraordinaire de la grande Compassion*)

Đức Đạt Lai Lạt Ma

• Hoang Phong chuyển ngữ

Lời giới thiệu của người dịch:

Bài viết ngắn dưới đây của Đức Đạt Lai Lạt Ma được đăng tải trong tập san *Dharma* (Đạo Pháp) của Thụy Sĩ, số 46 với chuyên đề *Từ Bi và Y khoa* (*Compassion et Medecine*). Tập san *Dharma* là một tập san Phật giáo rất uy tín với các bài rất chọn lọc và có giá trị, thường là thuộc vào lãnh vực triết học và do các học giả và triết gia lỗi lạc trước tác. Độc giả có thể xem bản gốc bằng tiếng Pháp của bài chuyển ngữ dưới đây của Đức Đạt Lai Lạt Ma trên các trang mạng như: Buddhaline, Buddhachannel...

<http://www.buddhaline.net/L-attitude-extraordinaire-de>

<http://www.buddhachannel.tv/portail/spip.php?article2043>

*

Nghĩ đến các cảnh tượng khổ đau mà chúng sinh đang phải gánh chịu là một phương pháp giúp mình thiền định về lòng từ bi. Nếu muốn gia tăng sức mạnh của lòng từ bi ấy lên gấp mười lần hơn thì quý vị nên quán tưởng đến một chúng sinh thật rõ rệt nào đó đang phải gánh chịu những sự đau đớn không sao kham nổi, một con vật đang bị đưa vào lò sát sinh chẳng hạn. Hãy tưởng tượng ra sự sợ hãi trong tâm trí nó trước cảnh huống ấy, đây cũng là một cách giúp quý vị khơi động ước vọng thiết tha trong lòng mình mong sao cho con vật thoát khỏi được cảnh khổ đau đang chờ đợi nó.

Hoặc quý vị cũng có thể quán tưởng đến trường hợp của các chúng sinh khác. Thật vậy, những cảnh khổ đau nhan nhản khắp nơi, chẳng hạn như khi đi xe lửa ở Ấn Độ, thì thế nào quý vị cũng sẽ trông thấy đủ mọi cảnh khổ của súc vật và cả con người. Quý vị nên nghĩ đến các chúng sinh ấy, chúng cũng mong cầu tìm được hạnh phúc như chính chúng ta, thế nhưng về phần chúng thì thật hết sức hiển nhiên là chúng đang phải gánh chịu mọi thứ khổ đau. Hoặc quý vị cũng có thể hình dung trường hợp thú vật bị con người bắt làm những công việc khổ nhọc. Khắp nơi, từ thành phố đến thôn quê, đâu đâu người ta cũng thấy những con bò lang thang mà xã hội Ấn cấm không được giết, chúng bị bỏ quên, không còn ai để ý đến chúng nữa chẳng qua vì chúng đã già và không còn làm việc được nữa. Người ăn mày khắp nơi - kẻ thì mù, người thì điếc, kẻ thì câm hoặc tật nguyền - nếu không phải là ăn mày thì họ cũng là những người thật nghèo khổ. Những người chung quanh họ thay vì nhủ lòng thương và giúp đỡ họ thì lại tìm cách tránh

xa hoặc xô đuổi họ, đôi khi còn đánh đập họ nữa. Các cảnh tượng ấy xảy ra hàng ngày ở bất cứ một nhà ga xe lửa nào ở Ấn Độ.

Hoặc quý vị cũng có thể quán tưởng đến bất cứ một cảnh tượng nào khác mà quý vị không thể nào dẫn lòng được. Đây là cách giúp mình khơi động sức mạnh của lòng từ bi thật rộng lớn mang tính cách toàn cầu (*chẳng hạn như không phải chỉ biết xót thương dân tộc mình mà còn thương yêu các dân tộc khác và tất cả chúng sinh*).

Sau đó quý vị hãy liên tưởng đến các cấp bậc chúng sinh khác [hơn với chúng ta]: khổ đau có thể là chưa xảy đến với họ trong lúc này, thế nhưng các hành động tiêu cực tồn lưu từ lâu đời nhất định một lúc nào đó sẽ mang lại cho họ các hậu quả mà họ không hề mong đợi, khiến họ phải gánh chịu những cảm nhận khổ đau như trên đây (*ngoài cõi "dục giới" của con người, súc vật, quỷ đói..., còn có các cõi "sắc giới" và "vô sắc giới" của các thiên nhân và thánh nhân. Tất cả súc vật, con người, thánh nhân và thiên nhân đều cảm nhận sự khổ đau một lúc nào đó*).

Người ta thường xem niềm ước vọng tất cả chúng sinh đang đau khổ đều đạt được hạnh phúc là một thứ **tình thương yêu** mang tính cách toàn cầu, và lòng mong cầu tất cả chúng sinh đều được giải thoát khỏi mọi khổ đau là **lòng từ bi**. Có thể luyện tập cùng một lúc cả hai phép thiền định ấy (*tình thương yêu và lòng từ bi*), và đến một lúc nào đó thì các phép luyện tập ấy sẽ mang lại một sự biến cải trong tâm thức mình.

Một thái độ phi thường:

Việc luyện tập về tình thương yêu và lòng từ bi không được dừng lại ở cấp bậc tưởng tượng hay ước vọng, mà phải phát huy một sự quyết tâm chân thật giúp mình dẫn thân thật tích cực vào các công tác làm với bớt khổ đau của chúng sinh và mang lại hạnh phúc cho họ. Tham gia vào các công tác trong lãnh vực đó chính là bốn phận của một người tu tập. Càng phát huy thật mạnh lòng từ bi thì quý vị cũng sẽ càng cảm thấy mình gắn chặt hơn với nó. Thật ra cũng chỉ vì vô minh mà chúng sinh không hiểu được là phải hành xử như thế nào hầu có thể giúp mình đạt được mục đích ấy mà thôi. [Vì thế] những ai đã phát huy được sự hiểu biết đó tất phải nhận thấy trọng trách của mình là phải giúp các chúng sinh ấy phát huy lòng quyết tâm tạo ra những điều tốt đẹp cho chính mình.

Thế dạng tâm thức đó gọi là **thái độ phi thường** hay **cách hành xử ngoại hạng**. Sức mạnh của lòng từ bi thúc đẩy chúng ta biết nhận lãnh trọng trách của mình, thật ra không thể nào có thể hiện ra với những người tu tập còn yếu kém. Theo các truyền thống tu tập bằng phương pháp truyền khẩu (*thụ giáo trực tiếp giữa một người đệ tử và thầy mình*) thì thái độ phi thường đó phải được thực thi dưới hình thức một sự cam kết, tương tự như ký vào một bản giao kèo (*cam kết với người thầy mà mình thụ giáo là mình sẽ thực hiện bằng được những lời thệ nguyện của mình*).

Mỗi khi quý vị phát động thái độ phi thường đó, thì cũng nên tự hỏi là ngoài lòng can đảm và sự quyết

tâm ấy [trong tâm trí mình] thì trên thực tế mình có đủ khả năng mang lại hạnh phúc thật sự cho chúng sinh hay không. Chỉ khi nào quý vị hội đủ khả năng chỉ dẫn cho họ trông thấy con đường đích thật đưa đến sự hiểu biết toàn năng, thì mới mong giúp họ loại bỏ được vô minh (*sự u mê tâm thần*) đang chi phối họ, hầu mang lại cho họ một niềm hạnh phúc lâu bền trong tâm tay của họ. Dù cho quý vị có thể giúp đỡ kẻ khác tạo ra cho mình một niềm an vui tạm thời đi nữa, thì việc thực hiện mục đích tối thượng (*sự giác ngộ*) chỉ có thể trở thành thực tế khi nào chính họ biết tự nhận lấy trọng trách làm tan biến vô minh của chính mình. Đối với chính quý vị thì cũng thế: nếu mong muốn mang lại sự giải thoát cho mình thì trách nhiệm cũng sẽ là trong tay của chính mình.

Nếu không đạt được sự hiểu biết toàn năng thì không thể nào giúp đỡ kẻ khác một cách hữu hiệu được:

Như đã được nói trên đây, quý vị phải biết chỉ dẫn cho con người trông thấy con đường đúng đắn, việc ấy sẽ không thể nào thực hiện được khi quý vị vẫn chưa đạt được cho mình sự hiểu biết (*trí tuệ*). Có nhiều phương tiện giúp mình đạt được sự hiểu biết ấy; một trong số đó là cách phát huy sự hiểu biết trí thức, thế nhưng sự hiểu biết sâu xa nhất (*trí tuệ*) thì chỉ có thể mang lại từ kinh nghiệm (*bằng thiền định và các kinh nghiệm thực tiễn trong cuộc sống*).

Quý vị không được thuyết giảng cho người khác những gì mà đối với mình vẫn còn mờ ám. Hơn nữa quý vị cũng phải đạt được cho mình một trí tuệ hoàn hảo hầu giúp mình nhận định chính xác tính cách hợp thời và thích nghi của những lời giảng huấn ấy và cả khả năng tâm thần của từng người nghe. Không nên thuyết giảng một số các khái niệm quá sâu sắc cho bất cứ ai; các khái niệm ấy chẳng những không mang lại một lợi ích nào mà còn có thể là độc hại cho họ nữa (*một số các khái niệm triết học siêu hình có thể mang lại sự hoang mang cho một số người nghe, sự hoang mang đó có thể sẽ được nuôi dưỡng thêm bởi trí tưởng tượng của họ và sẽ trở thành các cảm nhận sai lầm trong tâm trí họ. Đây là chưa nói đến những người thuyết giảng không nắm vững và thấu triệt được các khái niệm mà mình thuyết giảng, trong các trường hợp đó lại càng dễ đưa đến những sự hiểu biết lệch lạc cho người khác. Đây là cách làm phương hại đến Đạo Pháp hơn là quảng bá Đạo Pháp*).

Nhằm giúp mình đánh giá khả năng của kẻ khác được đúng đắn hơn, quý vị phải chủ động được tất cả các hình thức tắc nghẽn (*obstruction/bế tắc, chướng ngại*) thật tinh tế ngăn chặn sự hiểu biết (*sự quán triệt, trí tuệ*). Khi còn tại thế chính Đức Phật cũng đã từng nêu lên một bài học về sự kiện này: có một người giàu có muốn được xuất gia, thế nhưng các đệ tử cao thâm, kể cả Xá Lợi Phất (Sariputra), đều nhất loạt cho rằng người này chưa hội đủ tiềm năng đạo hạnh cần thiết để được thụ phong (*làm người tỳ kheo*). Thế nhưng duy nhất chỉ có Đức Phật là nhờ vào sức mạnh của sự hiểu biết toàn năng đã nhận thấy được tiềm năng của người ấy. Vì thế khi quý vị

chưa đạt được sự giác ngộ toàn vẹn, thì vẫn sẽ còn tồn lưu bên trong nội tâm mình những sự bế tắc ngăn chặn sự hiểu biết khiến cho việc trợ giúp kẻ khác sẽ không được hoàn hảo.

Quý vị cũng có thể tự nghĩ rằng việc thực hiện các ước vọng của mình và mang lại sự an vui cho chúng sinh tất cả đều là do nơi ý chí của chính mình [vì thế]: "Nào tôi có cần phải tu tập hầu đạt được sự giác ngộ để mà làm gì? Dầu sao đi nữa thì cũng đã sẵn có vô số chư Phật giúp đỡ họ, và họ chỉ cần bước một bước đầu tiên mà thôi".

Tuy nhiên, nếu muốn đạt được sự trợ giúp của một vị hướng dẫn tâm linh (*một vị thầy, một nhà sư*), thì cũng cần phải có những mối dây ràng buộc về nghiệp giữa mình và vị ấy. Chính vì thế nên mỗi vị thầy cũng chỉ có thể mang lại lợi ích cho một vài người nào đó trong số các đệ tử của mình. Nếu muốn hiểu được điều này thì phải tìm đọc bộ kinh "Sự Hoàn Hảo của Trí Tuệ" gồm tám ngàn dòng (*tức là bản kinh Aṣṭasāhasrikā Prajñāpāramitā Sūtra*/"Tiểu phẩm Bát-nhã-ba-la-mật-đa kinh", và cũng là phiên bản đầu tiên của bộ kinh Bát-nhã-ba-la-mật-đa/Prajnaparamita-sutra. Bản kinh này được trước tác vào khoảng thế kỷ thứ I trước Tây Lịch, và cũng là bản kinh đầu tiên của Đại Thừa Phật giáo. Bắt đầu từ thế kỷ thứ II đến thế kỷ thứ IV bộ kinh này lại được khai triển và diễn giải thêm, với nhiều phiên bản khác nhau gồm 10.000, 18.000, 25.000 và 100.000 dòng và được gọi chung là Mahāprajñāpāramitā-sutra/Đại phẩm Bát-nhã-ba-la-mật-đa kinh. Trong vòng hai thế kỷ tiếp theo sau đó thì bộ kinh đồ sộ này lại được rút ngắn bớt, trong đó gồm có các kinh như Tâm Kinh, Kinh Kim Cương, v.v...). Kinh này cho biết là mỗi khi chư Phật và các vị Bồ Tát nhận thấy một người đệ tử nào đó có những mối dây ràng buộc về nghiệp mạnh hơn ở một nơi khác, thì thường là khuyên họ hãy nên tìm một người thầy khác phù hợp với trường hợp của mình (*đáp ứng với trình độ và khả năng của mình*). Vì thế, dù một số người có thể hội đủ khả năng trông thấy được một vị Phật bằng chính mắt mình, thì cũng có thể là sẽ gặt hái được ít kết quả hơn so với trường hợp khi tương giao với chính quý vị, với điều kiện là các mối dây ràng buộc phải sâu xa hơn (*giữa quý vị và người đệ tử của mình và chính quý vị cũng phải đạt được sự giác ngộ hoàn hảo*). Vì lý do chu kỳ xoay vần của các sự hiện hữu (*các kiếp tái sinh*) không mang tính cách khởi thủy, nên các mối dây ràng buộc của nghiệp cũng thế (*sự hiện hữu và tái sinh xoay vần bất tận, không có một điểm mốc đầu tiên nào cả, do đó nghiệp phát sinh từ những sự hiện hữu đó cũng sẽ xoay vần bất tận với chúng, tức là không có một sự khởi thủy nào cả*); ít nhất những gì mà tôi đề cập đến trong trường hợp trên đây là các mối dây ràng buộc thật mạnh của nghiệp phát sinh trong các kiếp sống gần đây hơn (*chẳng hạn như trong các kiếp sống trước kiếp sống hiện tại này mình đã từng tu tập, hoặc thực hiện được những điều đạo hạnh, hoặc từng là đệ tử của một vị đại sư, thì các nghiệp ấy sẽ dẫn dắt mình gặp được một vị thầy uyên bác và tận tình với mình trong kiếp sống này. Các mối dây ràng buộc*

về nghiệp "mới mẻ" ấy phát sinh trong các kiếp sống vừa qua có thể là khác hơn với các nghiệp lâu đời phát sinh từ những kiếp sống thật xa xưa, đưa đến thể dạng con người hoặc một số các phẩm tính cơ bản nào đó của mình trong kiếp sống hiện tại).

Ngay cả trường hợp quý vị thực hiện được thể dạng hiểu biết toàn năng (*trí tuệ*) đi nữa, thì sự kiện đó cũng không nhất thiết là sẽ mang lại lợi ích cho tất cả chúng sinh. Tất nhiên là nó sẽ mang lại thật nhiều lợi ích thiết thực đối với một số chúng sinh nào đó mà thôi. Vì thế thật hết sức quan trọng là quý vị phải đạt bằng được sự giác ngộ vẹn toàn [thì mới có thể cứu độ được thật nhiều chúng sinh]. Một số người rất cần đến sự trợ giúp của quý vị trên đường tu tập tâm linh của họ, do đó nhất thiết quý vị phải nhận lãnh trọng trách là phải cố gắng mang lại những điều tốt đẹp cho họ. Sự ý thức đó sẽ phát huy trong tâm thức quý vị một sự tin tưởng thật vững chắc là nếu không đạt được sự hiểu biết toàn năng, thì chẳng những mình sẽ không thể nào đạt được ngay cả các mục đích mà mình tự đưa ra cho mình, huống chi là mang lại sự an lành đích thật cho kẻ khác.

Vài lời ghi chú của người dịch:

Bài viết trên đây của Đức Đạt Lai Lạt Ma thật sâu sắc nhưng vô cùng thực tiễn, nêu lên một điều thật then chốt và cũng là bước đầu tiên của một người tu tập trên con đường: đó là lòng từ bi. Lòng từ bi luôn có sẵn trong lòng của mỗi con người, thế nhưng chúng ta lại thường không trông thấy nó - ít ra là một cách rõ rệt - và cũng không hề tìm cách để phát huy nó. "Lòng từ bi" sơ đẳng nhất cũng có thể nhận thấy nơi các loài thú vật tiến hóa như khỉ, voi..., dưới các hình thức tương trợ và lối sống tập thể.

Đối với con người thì lòng từ bi trở nên phức tạp hơn nhiều và thường bị biến dạng hoặc che khuất bởi bản năng và các hình thức sinh hoạt xã hội. Một cách cụ thể, chẳng hạn như khi chúng ta gặp một người bị tai nạn xe cộ, máu me lênh láng, cảnh tượng đó khiến chúng ta kinh hoàng và quay đi chỗ khác: đây là lòng từ bi biến thành sự sợ hãi. Khi trông thấy một miếng thịt thật tươi, nhiều nạc, còn dính máu đỏ ở chợ, thì mình thèm, chỉ muốn được ăn một bữa cơm với một đĩa thịt kho thật ngon: thì đây là lòng từ bi bị che khuất và đè bẹp bởi bản năng. Nơi các bệnh viện thì nhà xác được giấu kín, người chết được len lén đưa ra cửa sau, và trước đây không lâu trong lịch sử, người ta còn kéo nhau đi xem hành quyết được tổ chức công khai: thì đây là lòng từ bi bị che khuất bởi các sự sinh hoạt xã hội và chính trị.

Mục đích trước nhất của một người tu tập là phải làm thế nào để có thể nhìn thấy được lòng từ bi của mình phía sau những sự biến dạng gây ra bởi những thứ xúc cảm lệch lạc, phía sau những phản ứng bản năng sơ đẳng nhất và sau hết là phía sau những sự sinh hoạt xã hội thiếu suy nghĩ và những lời tuyên truyền chính trị. Một cách cụ thể, chúng ta hãy thử nhìn vào tấm hình dưới đây:



Hầu hết chúng ta có thể sẽ phì cười trước một cảnh tượng thật hết sức khôi hài và trớ trêu, thế nhưng cũng có thể là có những người cảm thấy thương cho con vật bị khai thác đến cùng cực, và đồng thời cũng thương cho cả người chủ của nó vì vô minh mà hành hạ và ngược đãi nó.

Phật giáo gọi thái độ của những người phì cười là một sự "xao lãng", tức là không nhìn thấy được bản chất của sự sống, không ý thức được sự khổ đau của chúng sinh. Trong kinh Pháp Cú Đức Phật ví sự xao lãng đó với "một người chăn bò đếm đàn bò của người khác" (câu 19). Thiếu sự chú tâm và cảnh giác khiến chúng ta không nhìn thấy được bản chất của những gì đang xảy ra chung quanh giúp mình biết trở về với con người đích thật của chính mình hầu giúp mình khám phá ra lòng từ bi ẩn nấp thật sâu kín bên trong con tim của chính mình.

Phật giáo gọi thái độ của những người biết thương xót con vật và người chủ của nó là sự "tỉnh giác", tức là ý thức được bản chất khổ đau của sự sống. Sự ý thức đó sẽ khơi động lòng từ bi sâu kín thường bị che lấp của chúng ta. Thế nhưng từ sự hé lộ đó đưa đến một thái độ phi thường và một cung cách hành xử ngoại hạng mà Đức Đạt Lai Lạt Ma nêu lên trên đây còn là cả một con đường. Vậy thái độ phi thường và cung cách hành xử ấy là gì?

Cảnh tượng khổ đau của con vật bị khai thác và sự vô ý thức của người chủ nó khiến chúng ta bất nhẫn và sẽ làm bùng lên lòng từ bi trong con tim mình, thế nhưng trên thực tế thì mình không làm được gì cả, không thể chạy đến để giải cứu con vật ra khỏi những sợi dây trói nó vào chiếc xe, cũng không sao có thể thuyết phục được người chủ của nó dừng hành hạ nó. Thế nhưng sự bất lực của mình cũng có thể khiến mình không cầm lòng được, nước mắt tuôn trào. Xúc cảm từ bi thật mạnh đó sẽ giúp mình phát huy một quyết tâm vô song là phải tu tập hầu có thể giúp đỡ không những con vật và người chủ của nó trước mặt mình, mà thật nhiều những con vật khác và những con người khác. Đây là thái độ phi thường và cung cách hành xử ngoại hạng mà Đức Đạt Lai Lạt Ma đã thực hiện được, và đây cũng là sự khác biệt giữa một cách phì cười thật ngô nghê và hai dòng nước mắt của lòng từ bi bao la, và đó cũng là sự khác biệt giữa vô minh và giác ngộ.

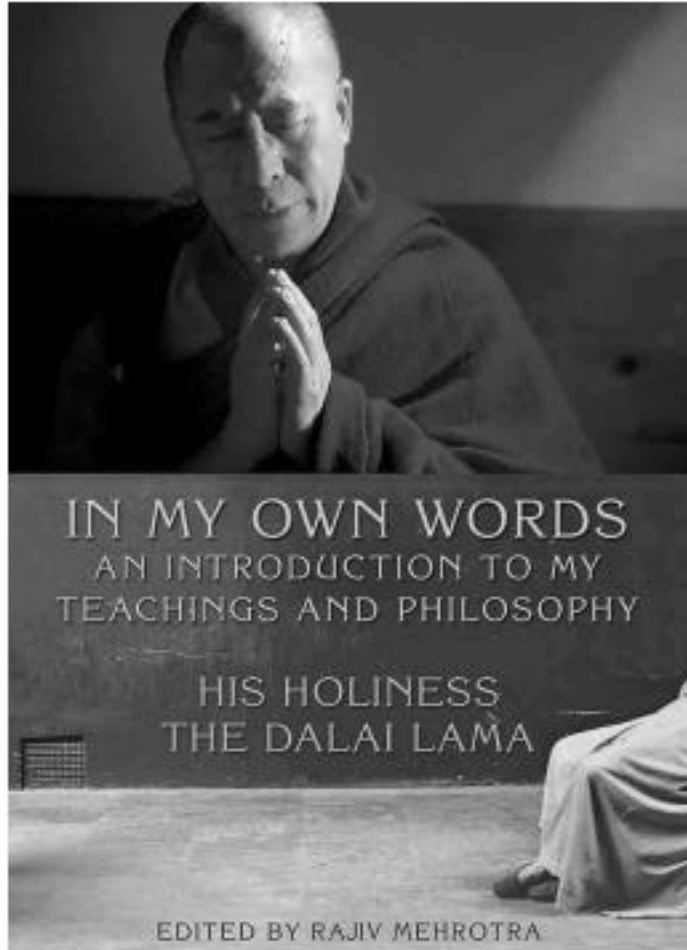
Bures-Sur-Yvette

Hoang Phong chuyển ngữ

Hiểu biết Tánh không

Tác giả: **Đức Dalai Lama XIV**

• Chuyển ngữ: **Liễu Pháp**



Lời người dịch:

1. (Bài này là bản dịch Chương 10 với nhan đề "Understanding Emptiness", quyển **"In My Own Words – An Introduction to My Teachings and Philosophy"** của Đức Dalai Lama XIV; bản tiếng Anh do Rajiv Mehrotra hiệu đính; Hay House, Inc. xuất bản, 2nd edition July 2011).

2. (Những hàng chữ nghiêng giữa hai dấu ngoặc đơn, như trên đây và vài nơi trong bài là do dịch giả thêm vào, không có trong nguyên bản).

Kiến thức về các hiện tượng bên ngoài và sự áp dụng kiến thức này thời bây giờ được gọi là khoa học. Cách tiếp cận và phương pháp chú trọng chính yếu vào các hiện tượng bên trong, như là ý thức hay là tâm, tạo nên một khối kiến thức khác. Cả hai khối kiến thức này đều có cùng mục đích: đạt được hạnh phúc và toại nguyện; đó chính là những mối quan tâm gần gũi nhất của mỗi con người.

Không những chỉ mục đích mà cả phương pháp cũng liên hệ trực tiếp với con người bởi vì chính mỗi cá nhân đưa phương pháp vào hành động của mình. Nhà khoa học nghiên cứu hiện tượng bên ngoài vẫn còn là con người mong muốn hạnh phúc; cho dù ý thức có phải là lãnh vực chuyên môn của họ hay không, nhà khoa học vẫn quan tâm về ý thức. Cũng như thế, người có đời sống tâm linh thông thường thì thích tìm hiểu về ý thức hay thiền quán, nhưng họ cũng phải đương đầu với vấn đề vật chất. Chẳng phải chỉ một trong hai cách trên đứng riêng lẻ mà đầy đủ được. Thực vậy, nếu một cách mà đầy đủ được thì chúng ta chẳng cảm thấy cần phải đem hai cách gần lại với nhau.

Vì thế cả hai cách tiếp cận đều rất là quan trọng, tôi sẽ nói vài lời về sự liên quan của hai cách này.

Pháp Duyên Sinh (còn gọi là Lý Duyên Khởi):

Quan điểm hay triết lý căn bản của Phật Giáo là "pháp duyên sinh".

Khi ta nói về quan điểm của pháp duyên sinh, ta nói sự vật không hiện hữu độc lập hay nói rằng nguyên do sự hiện hữu của sự vật là tùy thuộc vào cái gì đó hay một cái khác. Trong trường hợp của một hiện tượng vật chất (*sắc, gồm cả nội sắc - các phần vật chất bên trong thân - thuộc về vật chất, ở đây được xem như là hiện tượng bên ngoài*), ta nói sự hiện hữu của vật chất tùy thuộc vào các thành phần cấu tạo nên vật chất đó, trong khi đó những hiện tượng phi-vật-chất, không do vật chất cấu tạo thành (*như là tâm hay thức*), thì sự hiện hữu được mô tả như tùy thuộc vào sự tương tục của chính nó hoặc là tùy thuộc vào một khía cạnh của sự tương tục đó. Kết quả là, cho dù đó là một hiện tượng bên ngoài hay là một hiện tượng bên trong, chẳng có cái gì hiện hữu cả, ngoại trừ sự tùy thuộc vào các thành phần cấu tạo hoặc là các khía cạnh.

Khi ta khảo sát nguyên do từ đâu một hiện tượng được phát sinh ra, ta không tìm thấy "cái gì" thực sự **là** cái hiện tượng đó - chẳng có cái gì cụ thể tiêu biểu cho hiện tượng - vì thế ta nói rằng hiện tượng hiện hữu do tâm đặt để ra mà có.

Khi hiện tượng không hiện hữu độc lập với tâm, ta nói về "tánh không", có nghĩa là thiếu một hiện tượng thực sự không truy nguyên từ tâm mà có. Khi sự vật không hiện hữu chỉ do tự nó mà có, mà phải tùy thuộc vào các điều kiện (*tùy duyên*), sự vật sẽ thay đổi khi gặp phải các điều kiện khác nhau. Như thế, các sự vật hiện hữu tùy thuộc vào các điều kiện, và sự vật không còn hiện hữu, bị hoại diệt, cũng tùy thuộc vào các điều kiện. Chính sự thiếu sót một sự hiện hữu thực sự độc lập với nguyên nhân và điều kiện (*nhân và duyên*) là căn bản cho mọi thay đổi trong một hiện tượng, như là sinh, diệt, v.v...

Có lẽ cũng nên so sánh sự giảng giải theo khoa học về vai trò của người quan sát hay là "người tham dự" với quan điểm Phật Giáo cho rằng hiện tượng được quan sát không hiện hữu như chỉ là một hình ảnh trong tâm hay là cái thấy của tâm, hơn là chúng hiện hữu như là những thực thể tách biệt khỏi tâm. Tâm và vật chất là hai thứ riêng biệt. Vật chất đứng riêng biệt, tâm nhận biết vật chất và đặt tên cho nó. Điều này có nghĩa là, đối với mọi hiện tượng, không trừ bất cứ cái gì, mặc dù chúng không chỉ là sản phẩm hoặc là sự biểu lộ của tâm, mà chính tâm cũng không có một thực thể riêng, cách thức hiện hữu tối hậu của hiện tượng tùy thuộc vào tâm như là tâm chủ động tất cả. Vì thế cho nên cách thức mà hiện tượng hiện hữu hoàn toàn tách biệt khỏi tâm, nhưng chính sự hiện hữu lại tùy thuộc vào tâm. Tôi cảm thấy rằng quan điểm này có lẽ phù hợp với sự giảng giải khoa học về vai trò của người quan sát. Mặc dầu rằng các từ ngữ được dùng để giảng giải có khác nhau, ý nghĩa cũng có phần liên quan với nhau.

Bản Chất Thực Sự của Hiện Tượng:

Trên bề mặt, pháp duyên sinh và tánh không, được giảng giải trên đây, dường như là mâu thuẫn. Tuy nhiên, nếu ta phân tích ở mức độ sâu hơn, ta có thể hiểu được hiện tượng qua tính chất tánh không là tùy duyên hay hiện hữu không độc lập, và bởi vì sự hiện hữu tùy thuộc vào điều kiện cho nên hiện tượng từ bản chất đã là "tánh không". Như thế, ta có thể thiết lập cả hai tánh không và duyên sinh trên cùng một căn bản, và từ đó hai mặt trên mức đại cương dường như là mâu thuẫn, nhưng khi hiểu ở mức sâu sắc hơn thì sẽ thấy rằng chúng phù hợp và bổ túc cho nhau.

Cách thức mà hiện tượng biểu lộ ra thì khác với cách nó hiện hữu thực sự. Khi tâm ghi nhận cách biểu lộ của hiện tượng, tin tưởng sự biểu lộ đó như là sự thực, và đi theo ý kiến hay ý niệm đó rồi ta bị sai lầm. Vì ý niệm đó bị hoàn toàn bóp méo qua sự ghi nhận đối tượng, nó mâu thuẫn với cách hiện hữu thực sự, cái thực tại của nó. Như thế, sự sai biệt hay mâu thuẫn giữa "cái thực là" và "cái biểu lộ" là do dữ kiện rằng mặc dầu hiện tượng trên thực tế không có một bản chất thực sự nào, hiện tượng vẫn biểu lộ đối với tâm bình thường như là nó hiện hữu vốn có như vậy, cho dù nó không có một phẩm chất nào như thế cả. Tương tự như thế, mặc dù trên thực tế sự vật tùy thuộc vào nguyên nhân thì vô thường, tạm thời, thay đổi liên tục, sự vật vẫn **biểu lộ** như là thường còn, không thay đổi.

Lại nữa, một sự việc nào đó trong bản chất thực sự của nó là đau khổ lại biểu lộ ra như là hạnh phúc. Và một sự vật nào đó trong thực tại là sai mà vẫn biểu lộ ra như là đúng. Có nhiều tầng mức vi tế trong sự mâu thuẫn giữa cách hiện hữu và cách biểu lộ của sự vật. Sự mâu thuẫn giữa "cái thực là" và "cái biểu lộ" có kết quả là làm phát sinh mọi cách lầm lẫn. Sự giảng giải này có lẽ tương đồng với quan điểm của các nhà khoa học về sự khác biệt trong cách thức biểu lộ và cách thức hiện hữu của những hiện tượng.

Nói một cách tổng quát, một sự hiểu biết về ý nghĩa của tánh không và pháp duyên sinh sẽ tự nhiên dẫn ta đến một niềm tin sâu đậm hơn vào luật nhân quả theo đó vì các nguyên nhân và điều kiện khác nhau, các quả tốt và xấu tương ứng sẽ phát sinh. Rồi ta sẽ chú ý nhiều hơn về nguyên nhân và hay biết nhiều hơn về các điều kiện khác nhau. Nếu ta hiểu rõ về tánh không hay quen thuộc với tánh không thì những sự bóp méo của tâm, như sự dính mắc, sân hận v.v... sẽ bớt đi trong tâm vì những điều này là do cái nhìn sai lầm – sai lầm vì không phân biệt được "cái thực là" và "cái biểu lộ".

Lấy thí dụ, bạn có thể thấy từ kinh nghiệm riêng của mình, cảm xúc của bạn về một cái gì bạn quan sát sẽ thay đổi tùy thuộc vào trạng thái tâm của bạn. Dù rằng đối tượng vẫn giữ nguyên, phản ứng của bạn sẽ bớt nồng nức rất nhiều khi tâm bạn trầm tĩnh so với khi mà bạn đang bị chi phối bởi một cảm xúc mạnh mẽ nào đó như là sự giận dữ chẳng hạn.

Cách thức hiện hữu thực sự của hiện tượng, cái ý tưởng đơn thuần về sự hiện hữu, chính là tánh không.

Khi ta hiểu được điều này và đánh giá đúng cái bản chất mâu thuẫn của sự biểu lộ hiện tượng, ta liền tức thì có thể thấy được quan điểm sai lầm này là không có thực. Kết quả là mọi sự bóp méo tâm, như là sự dính mắc, sân hận hay các thứ tương tự như thế – những thứ được đặt căn bản trên quan điểm sai lầm, một sự lường gạt có sẵn trong cái bản chất mâu thuẫn của hiện tượng – những thứ này sẽ yếu dần.

Chúng ta có thể hỏi câu này: *Các tầng lớp ý thức hay tầng lớp tâm nhận biết đối tượng, làm thế nào mà tự chúng có thể hiện hữu thực sự được?* Những tầng lớp ý thức khác nhau có liên quan với những tầng lớp vi tế khác nhau của cái nội lực làm khởi dậy và vận chuyển ý thức đi đến một đối tượng nào đó. Như thế mức độ vi tế và sức mạnh chuyển tâm đến đối tượng sẽ định đoạt và thiết lập những tầng lớp ý thức khác nhau.

Điều quan trọng là chúng ta suy tư về sự liên quan giữa nội tâm và vật chất bên ngoài. Nhiều triết lý Phương Đông, đặt biệt là Phật Giáo, nói về bốn yếu tố vật chất: đất, nước, lửa và gió... hoặc năm yếu tố, nếu thêm vào yếu tố không gian. Bốn yếu tố đầu – đất, nước, lửa và gió – được yếu tố không gian hỗ trợ; yếu tố không gian giúp chúng hiện hữu và vận hành. Không gian hay "bầu khí quyển **ether**" (*bầu không gian tỏa kín vũ trụ*) là căn bản, nâng đỡ cho các yếu tố kia vận hành.

Năm yếu tố này có thể chia ra hai loại: năm yếu tố bên ngoài và năm yếu tố bên trong, và chắc hẳn là hai loại này có liên quan với nhau. Yếu tố không gian hay "ether", theo kinh sách Phật Giáo, như là Kalachakra Tantra, không chỉ là khoảng không trống rỗng, không có gì cả, mà được gọi là những "phân tử rỗng". Phân tử rỗng này vì thế được dùng như là căn bản cho sự sinh khởi và hoại diệt của bốn yếu tố kia. Bốn yếu tố kia được phát sinh ra từ phân tử này và rồi cuộc lại được hấp thụ trở lại vào trong nó. Tiến trình hoại diệt đi theo thứ tự *đất, nước, lửa và gió*; và tiến trình sinh khởi theo thứ tự *gió, lửa, nước và đất*. Bốn yếu tố này được hiểu dễ hơn dưới các từ: chất rắn (đất), chất lỏng (nước), sức nóng (lửa) và năng lượng (gió). Bốn yếu tố này được phát sinh ra từ các phân tử rỗng, đi từ vi tế đến mức thô sơ; bốn yếu tố này hoại diệt từ mức thô sơ đến mức vi tế, được hấp thụ trở lại vào những phân tử rỗng. Không gian hay phân tử rỗng là căn bản cho toàn thể tiến trình.

Quán về Tánh Không:

Để biết được mọi hiện tượng đều giống nhau trên bản chất tánh không, ta phải quán về tánh không. Khi sự hành thiền trên tâm giác ngộ và cũng tập định đến mức đã cao thì sự quán về tánh không mới bắt đầu.

Khi quán về tánh không thì thông thường không cần phải loại đi sự biểu lộ của đối tượng, tuy nhiên vì ở đây chúng ta quan tâm tới việc thực hành theo kinh sách, ta được khuyến cáo là nên loại bỏ đi sự biểu lộ của những đối tượng.

Chúng ta có thể bắt đầu thực tập bằng một trong hai cách sau đây: Trước tiên, chúng ta có thể làm tan biến mọi sự biểu lộ rồi mới quán tánh không, hoặc là

quán tánh không trước rồi làm tan đi mọi biểu lộ của đối tượng.

Ở đây, để cắt nghĩa sự quán tánh không, điều rất quan trọng là ấn định rõ cái gì phải được phủ nhận. Những tông phái lớn của Phật Giáo thừa nhận bốn dấu ấn sau đây:

- Mọi sản phẩm (*pháp hữu vi*) đều vô thường.
- Mọi hiện tượng ô nhiễm đều có bản chất khổ đau.
- Mọi hiện tượng đều vô ngã và trống rỗng.
- Chỉ có Niết Bàn là an bình.

Ở đây vô ngã là nói về tánh không của một con người tự nó đầy đủ.

Trước hết, để quán về tánh không, ta phải ấn định rõ cái tánh không mà chúng ta đang quán – cái gì là cái phải được phủ nhận. Trừ phi ta ấn định đối tượng của sự phủ nhận, chúng ta không thể có hình ảnh của sự vắng mặt của nó. Vì lý do này, thuận tiện hơn là trước tiên hãy quán chính cái ngã của mình.

Khi bạn có cái cảm xúc tự nhiên của “tôi làm, tôi ăn, tôi ở”, hãy chỉ quán xem loại “tôi” nào biểu lộ ra trong tâm bạn. Rồi hãy thử vài cách khác nhau. Thử nhớ lại những trường hợp mà bạn đã bị đổ tội oan uổng về chuyện gì đó, hoặc nhớ lại những trường hợp được khen ngợi. Đang lúc có những kinh nghiệm đó, bạn đã có một trạng thái tâm thay đổi lên xuống, và trong lúc đó bạn đã có thể có cảm xúc về cái “tôi”, cái ngã đó khá rõ rệt.

Khi cái “tôi” này biểu lộ trong tâm bạn, phải chăng nó có biểu lộ như một cái gì tách khỏi thân và tâm của bạn, giống như là một thực thể độc lập? Loại “tôi” hay ngã này biểu lộ trong bạn rõ rệt đến độ bạn có thể dùng ngón tay mà đụng nó được – một cái gì độc lập, tách khỏi thân và tâm của bạn – loại “tôi” này là phóng ảnh bị hiểu sai lầm nhiều nhất, và đó là đối tượng của sự phủ nhận.

Đó là phần thiết yếu thứ nhất: ấn định cái gì phải được phủ nhận.

Điểm thiết yếu thứ hai là quán xem một cái “tôi” hay cái ngã độc lập như thế có hiện hữu hay không, nó có hiện hữu như là một với thân tâm hay thực sự tách khỏi thân tâm, hoặc có một cách thứ ba mà cái “tôi” như thế có thể hiện hữu.

Bạn phải tìm xem những trường hợp có thể xảy ra khác nhau, và rồi bạn sẽ thấy nếu nó thực sự như là một thực thể độc lập thì chỉ có một trong hai trường hợp:

- 1) hoặc là cái “tôi” như thế là một với thân tâm, nằm nhóm hiện hữu (*sắc, thọ, tưởng, hành, thức hay là ngũ uẩn*),
- 2) hoặc là nó tách biệt khỏi thân tâm, bởi vì chẳng có cách hiện hữu thứ ba nào cả.

Đó là điểm thiết yếu thứ hai: sự lựa chọn chỉ có hoặc là một với ngũ uẩn hoặc là hoàn toàn tách biệt với chúng.

Bây giờ hãy quán về ý kiến rằng nếu nó là một với năm nhóm hiện hữu, thì cũng như ngã là một, thân tâm cũng phải là một vì cùng được nhận diện giống như là cái ngã. Nếu ngã mà đứng riêng rẽ, thì cũng

giống như các nhóm hiện hữu có nhiều dạng, cái ngã cũng có nhiều dạng cùng một cách như thế.

Rồi thì quán thêm nữa rằng nếu cái ngã độc lập này hay cái “tôi” đã hiện hữu như là một cái gì đặc biệt riêng lẻ, hoàn toàn cách biệt với ngũ uẩn thì nó phải được tìm thấy cho dù ngay cả sau khi ngũ uẩn hoại diệt. Tuy nhiên điều này thì không thể có được.

Khi bạn tìm tòi bằng cách này, bạn sẽ tìm thấy rằng cái “tôi” như thế không thể được nhận diện về phía các nhóm hiện hữu. Lý luận như thế, bạn sẽ tìm thấy rằng cái “tôi” độc lập hay cái ngã biểu lộ cho cái thức của bạn là một ý niệm sai lầm hoặc chỉ là phóng ảnh. Cái “tôi” đó không hiện hữu, không có thực.

Lấy ví dụ, khi trời rạng đông hay chập tối, chưa đủ ánh sáng, một người nào đó có thể sợ hãi vì tưởng lầm một khoanh dây thừng là con rắn. Tách khỏi hình ảnh con rắn trong tâm người đó thì chẳng có nghĩa gì mà nói rằng con rắn thực sự hiện hữu khi đối tượng của tâm là khoanh dây thừng.

Cũng giống như vậy với ngũ uẩn. Khi bạn nhận thức những sự biểu lộ của cái ngã, mặc dù rằng những biểu lộ đó dường như khởi sinh từ bên trong ngũ uẩn, chẳng có một phân tử nhỏ nhất nào có thể nhận diện như là cái ngã trong ngũ uẩn. Cũng giống như ví dụ trên đây trong đó con rắn chỉ là một phóng ảnh tạo nên ý niệm sai lầm – chẳng có sự hiện hữu thực sự nào của con rắn.

Cùng một cách như thế, khi ta thấy rõ một con người tách biệt khỏi ngũ uẩn; từ phía ngũ uẩn thì chẳng có sự hiện hữu thực sự của con người; chỉ có một nhãn hiệu đặt để trên ngũ uẩn. Chừng nào mà không có bản chất hiện hữu trên đối tượng được quan tâm thì trong cả hai trường hợp chúng đều giống nhau.

Từ phía đối tượng, nếu chỉ quan tâm đến trạng thái của đối tượng thì chẳng có sự khác biệt nào giữa chúng cả. Sự khác biệt phải đến từ cái tâm nhận thức, từ phía đề mục. Khi ta dán nhãn hiệu khoanh dây thừng như là con rắn, đó là một ý niệm sai lầm. Một lúc sau, mặt trời lên, ta thấy rõ đối tượng và có thể đánh tan ý niệm sai lầm cho rằng dây thừng là con rắn bằng nhận thức có giá trị, một loại thức khác.

Cái nhãn hiệu *rắn* trên khoanh dây thừng có thể là tai hại. Tuy nhiên trong trường hợp của một con người, mặc dù rằng không có thực tại khách quan, nếu bạn dán nhãn hiệu lên con người, nó cũng dùng được cho mục đích mình muốn (*dùng như là qui ước, chỉ để mà hiểu với nhau*). Không có loại thức nào khác có thể xua tan điều đó.

Tuy nhiên, nếu ta nói rằng vì thế cho nên không có con người nào cả thì kinh nghiệm của chúng ta sẽ đi ngược lại kết luận sai lầm đó. Do vậy, sự hiện hữu của con người chỉ được chứng minh từ cái thức chủ quan mà chính cái thức này dán nhãn hiệu. Vì lý do này, những sự vật được nói là hiện hữu chỉ trên danh nghĩa mà thôi. Chẳng có thực tại khách quan.

Minnesota 9.3.2017

Liễu Pháp



Niết Bàn

T/S. Lâm Như-Tạng

(tiếp theo VG 218)

D- KHẢO SÁT BỐN

I-NIBBĀNA

Phần trên đã giải thích, Niết Bàn tiếng Pali là Nibbāna, tiếng Phạm gọi là Nirvāna. Theo phiên âm là Nê Hoàn, Nê viết, Niết Bàn na, Niết lệ bàn na, Nê phạm nam, Nặc phạm nam. Có nghĩa là diệt, tịnh diệt, diệt độ, tịch, vô sinh, trạch diệt, ly hệ, giải thoát, viên tịch, đại viên tịch.

Niết Bàn nguyên nghĩa chỉ cho sự thối tắt, hoặc biểu thị trạng thái thối tắt, về sau được chuyển dụng để chỉ lửa phiền não thiêu đốt đã bị dập tắt, là cảnh giới hoàn toàn giác ngộ. Cảnh giới này vượt ngoài sanh tử (mê giới), cũng là mục đích thực tiễn cuối cùng của Phật Giáo, cho nên được xếp vào một trong những Pháp Ấn gọi là Niết Bàn Tịch Tĩnh.

Sau đây là giải thích khác nhau về Niết Bàn của Tiểu Thừa và Đại Thừa.

1- Giải thích theo Tiểu Thừa:

Niết Bàn là trạng thái diệt hết phiền não. Trong đó chia làm Hữu Dư Y Niết Bàn và Vô Dư Y Niết Bàn. Hữu Dư Y Niết Bàn nghĩa là phiền não tuy đã diệt hết, nhưng nhục thể (tức y thân) tàn dư còn lại. Vô Dư Y Niết Bàn nghĩa là phiền não đã hết mà y thân cũng không còn. Tức là trạng thái khô thân diệt trí. Hữu Bộ chủ trương Niết Bàn là một thực thể tồn tại. Nhưng Kinh Lượng Bộ thì cho rằng Niết Bàn chỉ là giả danh của trạng thái đã diệt hết phiền não chứ tự nó không có thực thể.

2- Giải thích theo Đại Thừa:

Trung Luận chủ trương Thực Tướng là Niết Bàn, Thực Tướng cũng tức là tính không, là pháp do nhân duyên sinh ra, bởi thế Niết Bàn và sinh tử thế gian không có sai khác.

Kinh Niết Bàn quyển 3 (bản Nam) cho rằng Niết Bàn có 8 vị: Thường, hằng, an, thanh tịnh, bất lão, bất tử, vô cấu và khoái lạc. Nếu đem 8 vị này phối hợp với 4 đức: Thường, Lạc, Ngã, Tịnh của Niết Bàn thì Thường và hằng tức là THƯỜNG, an và khoái lạc là LẠC, bất lão và bất tử là NGÃ, thanh tịnh và vô cấu là TỊNH.

Duy Thức Tông cho rằng Niết Bàn có 4 loại: Bản lai tự tính thanh tịnh Niết Bàn, Hữu Dư Y Niết Bàn, Vô Dư Y Niết Bàn và Vô Trụ Xứ Niết Bàn. Trong đó, Bản lai tự tính thanh tịnh Niết Bàn (gọi tắt: Bản lai thanh tịnh Niết Bàn, Tính tịnh Niết Bàn) là chỉ cho Chân

Như. Nghĩa là tướng của hết thảy sự vật xưa nay vốn là lý thể của Chân Như vắng lặng. Vô trụ xứ Niết Bàn là nương vào trí tuệ mà xa lìa phiền não chướng và sở tri chướng, không bị vướng mắc trong cõi mê sinh tử. Lại vì lòng Đại Bi nên hoạt động trong cõi mê để cứu giúp chúng sinh mà không bị kẹt nơi cảnh giới Niết Bàn. Đây là một đặc sắc về Niết Bàn của Phật Giáo Đại Thừa.

Tông Địa Luận và Tông Nhiếp Luận chia Niết Bàn làm 2 loại: Tính Tịnh Niết Bàn và Phương Tiện Tịnh Niết Bàn.

Tông Thiên Thai thì chia Niết Bàn làm 3 loại: Tính Tịnh Niết Bàn, Viên Tịnh Niết Bàn và Phương Tiện Tịnh Niết Bàn (cũng gọi là Ứng hóa Niết Bàn - Đức Phật vì cứu độ chúng sinh nên thị hiện thân giả huyễn, khi nhân duyên độ sinh đã hết thì vào Niết Bàn).

Tông Tịnh Độ gọi thế giới Cực Lạc của đức Phật A Di Đà là Thành Niết Bàn, cũng gọi là Vô Vi Niết Bàn Giới.

Hàng Thanh Văn, Duyên Giác vào Vô Dư Niết Bàn, sau đó lại hồi tâm chuyển hướng, Đại Thừa Giáo gọi là Vô Hoàn Sinh. Đồng thời Niết Bàn là xa lìa tướng trạng sai biệt của hết thảy các pháp nên cũng gọi là Lý Tướng.

(Xem kinh Tạp A Hàm q.18; kinh Niết Bàn q.33 (bản Bắc); phẩm Như Lai Thọ Lượng trong kinh Kim Quang Minh Tối Thắng Vương; luận Đại Tỳ Bà Sa q.28, 33, 34; luận Câu Xá q.6; v.v...).

II- NIẾT BÀN BỘ

Bộ thứ năm trong 5 bộ kinh lớn của Đại Thừa.

Khai Nguyên Thích Giáo Lục quyển 11:

Gọi 6 bộ kinh, gồm 58 quyển sau đây là Niết Bàn Bộ:

1- Kinh Đại Niết Bàn:

40 quyển, do ngài Đàm Vô Sấm dịch vào đời Bắc Lương.

2- Kinh Đại Niết Bàn hậu dịch Đồ Tì Phần:

Gồm có 2 quyển, do các ngài Nhã Na Bạt Đà La và Hội Minh cùng dịch vào đời nhà Đường.

3- Kinh Đại Bát Nê Hoàn:

Gồm có 6 quyển, do các ngài Pháp Hiền và Giác Hiền cùng dịch vào đời Đông Tấn.

4- Kinh Phương Đẳng Bát Nê Hoàn:

Gồm có 2 quyển, do ngài Trúc Pháp Hộ dịch vào đời Tây Tấn.

5- Kinh Tứ Đồng Tử Tam Muội:

3 quyển, do ngài Xà Na Quật Đa dịch vào đời Tùy.

6- Kinh Đại Bi:

5 quyển, do các ngài Na Liên Đề Da Xá và Pháp Trí cùng dịch vào đời Cao Tề.

Duyệt Tạng Tri Tân 25 quyển:

Ngoài 6 bộ của Khai Nguyên Thích Giáo Lục đã ghi ở trên, còn thêm 10 bộ 63 quyển kinh sau đây:

1- Kinh Đại Bát Niết Bàn:

36 quyển, do ngài Tuệ Nghiêm sửa lại vào đời Lưu Tống.

2- Kinh Đại Thừa Phương Quảng Tổng Trì:

1 quyển, do ngài Tì Ni Đa Lưu Chi dịch vào đời Tùy.

3- Kinh Tể Chư Phương Đẳng Học:

1 quyển, do ngài Trúc Pháp Hộ dịch vào đời Tây Tấn.

4- Kinh Thập Nhất Thiết Nhứt Đức Tam Muội:

3 quyển, do ngài Cưu Ma La Thập dịch vào đời Diêu Tần.

5- Kinh Đẳng Tập Chúng Đức Tam Muội:

3 quyển, do ngài Trúc Pháp Hộ dịch vào đời Tây Tấn.

6- Kinh Ma Ha Ma Da:

2 quyển, do ngài Đàm Cảnh dịch vào đời Tiêu Tề.

7- Kinh Đại Phương Đẳng Vô Tướng:

6 quyển, do ngài Đàm Vô Sấm dịch vào đời Bắc Lương.

8- Kinh Bồ Tát Xứ Thai:

7 quyển, do ngài Trúc Phật Niệm dịch vào đời Diêu Tần.

9- Kinh Trung Ấm:

2 quyển, do ngài Trúc Phật Niệm dịch vào đời Diêu Tần.

10- Kinh Liên Hoa Diện:

2 quyển, do ngài Na Liên Đề Da Xá dịch vào đời Tùy.

Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh:

Theo Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh thì trừ 2 bộ kinh Đại Thừa Phương Quảng Tổng Trì và Tể Chư Phương Đẳng Học ghi trên ra rồi thêm 9 bộ kinh sau:

1- Kinh Đại Vân Vô Tướng

9 quyển, do ngài Trúc Phật Niệm dịch vào đời Diêu Tần.

2- Kinh Phật Thủy Bát Niết Bàn Lược Thuyết Giáo Giới:

1 quyển, do ngài Cưu Ma La Thập dịch vào đời Diêu Tần.

3- Kinh Mật Lâm Niết Bàn Ký Pháp Trụ:

1 quyển, do ngài Huyền Trang dịch vào đời Đường.

4- Kinh Bát nê Hoàn Hậu Quán Lạp:

1 quyển, do ngài Trúc Pháp Hộ dịch vào đời Tây Tấn.

5- Kinh Phật Diệt Độ Hậu Quan Liệm Táng Tổng:

1 quyển, mất tên người dịch.

6- Kinh Ca Diếp Phó Phật Bát Niết Bàn:

1 quyển, do ngài Trúc Đàm Vô Lan dịch vào đời Đông Tấn.

7- Kinh Phật Nhập Niết Bàn Mật Tích Kim Cương Lực Sĩ Ai Luyện:

1 quyển, mất tên người dịch.

8- Kinh Dương Lai Biến:

1 quyển, do ngài Trúc Pháp Hộ dịch vào đời Tây Tấn.

9- Kinh Pháp Diệt Tận:

1 quyển, mất tên người dịch.

Tổng cộng Niết Bàn Bộ gồm có 23 bộ Kinh, 127 quyển.

(Xem: Đại Tạng Kim Cương Mục Chỉ Yếu Lục, q.3; Trình Nguyên Tân Định Thích Giáo Mục Lục, q.21; v.v...).

III- NIẾT BÀN PHẦN:

Chỉ cho phần vị của Niết Bàn, cũng tức là nhân của Niết Bàn. Phần là nói đối lại với TOÀN và MÃN.

Vãng Sinh Luận Chú, quyển hạ, của ngài Đàm Loan cho rằng người phàm phu tuy có phiền não nhưng cũng được vãng sanh, nghiệp trôi buộc trong ba cõi không thể lôi kéo được. Tức là không dứt phiền não mà vẫn được Niết Bàn Phần.

Niết Bàn Phần gồm có 3 nghĩa:

1- Chưa tròn đủ:

Do nghĩa chưa tròn đủ nên chỉ chứng được một phần Niết Bàn.

2- Do nhân nghĩa:

Do nghĩa Nhân mà được Niết Bàn, tức là Nhân phần Niết Bàn.

3- Do nghĩa tròn đủ:

Do nghĩa tròn đủ vô ngại mà chứng Niết Bàn, cũng tức là toàn phần vô ngại.

(Xem: Hoa Nghiêm Kinh Thám Huyền Ký, q.5; Thành Duy Thức Luận Qui Kính Tự; v.v...).

IV- NIẾT BÀN SƠN

1- Niết Bàn Sơn:

Núi Niết Bàn. Trong kinh Phật, Núi thường được dùng để ví dụ Niết Bàn và sông ví dụ sinh tử. Vì thế có từ "Sông Sinh Tử", "Núi Niết Bàn".

Kinh Thiên Thủ (Đại 20, 106 hạ) viết: "Kính lạy đức Đại Bi Quan Thế Âm, con nguyện sớm lên núi Niết Bàn".

2- Núi Niết Bàn:

Đức Phật nhập Niết Bàn giống như mặt trời khuất sau núi, cho nên núi được dùng để ví dụ Niết Bàn.

Đại Nhật Kinh Sớ, quyển 20 (Đại 39, 788 trung) viết: "cúi duyên của chúng sinh đã hết, thì lửa phương tiện của Như Lai cũng tắt cho nên nhập Niết Bàn mặt trời Phật đã ẩn sau núi Niết Bàn, vì vậy thế gian tối đen".

V- NIẾT BÀN TÔNG

Còn gọi là Thường Tu Đa La Tông, Niết Bàn Học Phái.

Tên tông phái y cứ vào kinh Niết Bàn mà được thành lập, tổ khai sáng là ngài Đàm Vô Sấm, một trong 13 tông phái ở Trung Quốc, hoằng truyền giáo chỉ "hết thảy chúng sinh đều có Phật Tính" và "Như Lai thường trụ không có biến đổi".

Trước hết, Pháp sư Đạo Sinh học trò của ngài Cưu Ma La Thập, nghiên cứu 6 quyển kinh Đại Bát Niết Bàn do các ngài Pháp Hiền và Phật Đà Bạt Đà La cùng dịch vào đời Đông Tấn, nêu ra luận thuyết "Xiển Đề thành Phật", bị các học giả bài bác kịch liệt, sư phải lánh xuống miền Nam, sang lập chùa Long Quang tại Kiến Khang, sau lại dời đến Lô Sơn. Ba năm sau, tức là vào năm Vinh sơ thứ 2 (421) đời Vũ Đế nhà Lưu Tống, ngài Đàm Vô Sấm ở Lương Châu dịch kinh Đại Bát Niết Bàn 40 quyển, trong đó nêu rõ thuyết "Xiển Đề thành Phật", bấy giờ các học giả mới thán phục

thuyết của Pháp Sư Đạo Sinh và học theo luận thuyết của ngài.

Trong Pháp Hoa Kinh Sở quyển thượng của mình ngài Đạo Sinh lập thuyết “Tứ Chứng Pháp Luân”, xiển dương diệu lý thường trụ trong kinh Niết Bàn và gọi đó là “Đệ Tứ Vô Dư Pháp Luân”. Ngài Đàm Vô Sấm thì chẳng những theo đuổi sự nghiệp phiên dịch, mà còn hết lòng hoằng truyền, giảng thuyết để đẩy mạnh việc nghiên cứu kinh Niết Bàn. Các ngài Đạo Lãng, Sùng Trí v.v... cũng ra sức giúp đỡ ngài Đàm Vô Sấm trong sự nghiệp này. Trong Đại Thừa Huyền Luận quyển 3, ngài Cát Tạng có đề cập đến Niết Bàn Nghĩa Sở do ngài Đạo Lãng soạn, giải thích về bản dịch kinh Niết Bàn của ngài Đàm Vô Sấm và đề xướng thuyết Trung Đạo là Phật Tính. Ngoài ra ở miền Nam có ngài Tuệ Quán ở chùa Đạo Tràng tiếp nối chí nguyện của ngài Đàm Vô Sấm, muốn tìm kiếm kinh Niết Bàn bản tiếng Phạm, sau đó có các ngài Đạo Phổ... đi Tây Trúc tìm cầu nhưng không đạt được mục đích. Bấy giờ, các ngài Tuệ Quán, Tuệ Nghiêm và cư sĩ Tạ Linh Vận cùng vâng sắc của vua Văn Đế đời Lưu Tống, tham cứu kinh Đại Bát Nhã Hoàn do các ngài Pháp Hiền và Phật Đà Bát Đà La cùng dịch, kinh Đại Bát Niết Bàn do ngài Đàm Vô Sấm dịch, chăm chú sửa chữa, nhuận sắc và sắp xếp lại các phẩm mục mà thành kinh Nam Bản Niết Bàn gồm có 36 quyển, đối lại với kinh Bắc Bản Niết Bàn do ngài Đàm Vô Sấm Dịch. Từ đó miền Bắc dùng Bắc bản, miền Nam dùng Nam bản. Trong khoảng các đời Tống, Tề, Lương, Tùy... có nhiều học giả nối gót nhau nghiên cứu, chú giải, giảng thuyết kinh Niết Bàn, tạo thành nền học vấn rực rỡ một thời. Lương Vũ Đế đặc biệt tôn sùng kinh Niết Bàn. Nhà vua thường tuyên giảng kinh này tại chùa Đồng Thái và tu sám pháp Niết Bàn. Năm Thiên Giám thứ 8 (509) vua sắc lệnh ngài Bảo Lượng soạn bộ Niết Bàn Kinh Nghĩa Sở hơn 10 vạn lời.

Sang đời Tùy có các ngài Đàm Diên, Tuệ Viễn, Đại Xước, Pháp Lệ... Đến đời Đường có các ngài Linh Nhuận, Đạo Hồng, Đạo Tuyên, Pháp Bảo... tiếp tục giảng thuyết và truyền bá rộng rãi kinh Niết Bàn. Những chú sớ về kinh Niết Bàn của các học giả thời ấy được ngài Bảo Lượng thu tập thành bộ Đại Bát Niết Bàn Kinh Tập Giải, 71 quyển, còn được truyền đến ngày nay, nhờ đó mà biết được học thuyết thành lập Tông Niết Bàn của các học giả đương thời.

Về phán giáo của tông Niết Bàn, đầu tiên có ngài Tuệ Quán chủ trương kinh Niết Bàn là giáo pháp tột bậc của đức Phật, đề xướng ngũ thời phán giáo, đây là lập thuyết theo Ngũ Vị (nhũ, lạc, sinh tô, thực tô, đề hồ) trong kinh Niết Bàn.

Niết Bàn kinh tập giải quyển 35, dựa theo thuyết của ngài Tăng Lượng, cho rằng Phật Giáo phát khởi từ Tiểu Thừa, nên dùng Nhũ ví dụ cho Tam Tạng.

Nhũ, Thiên Thai Tông lấy 5 vị so sánh với 5 loại kinh Phật trong đó Nhũ vị (vị Sữa tươi) sánh với kinh Hoa Nghiêm, nên gọi kinh Hoa Nghiêm là Nhũ Kinh. Pháp Hoa Huyền Nghĩa, q.2, viết: “Nhũ Kinh (...) vừa rộng lớn, vừa huyền diệu”.

Lạc (Dadhi, chất tinh chế từ sữa bò đã cô đặc lại giống như sữa chua, ya-ua; kinh Niết Bàn quyển 10

viết: “Thanh Văn như sữa, Duyên Giác như Lạc”. Lạc còn có nghĩa là Sukha, gặp cảnh tốt duyên tốt tâm được vui vẻ thì gọi là Lạc. Luận Phật Đại q.5, viết: “Thân tâm vui vẻ thì gọi là Lạc”) ví dụ cho thuyết về Tam Thừa.

Sinh Tô cũng chế biến từ sữa nhưng đặc giống như Crem, ví dụ cho kinh Phương Đăng.

Thực Tô giống như Bơ, ví dụ cho kinh Bát Nhã.

Đề Hồ giống như phó-mát, ví dụ cho kinh Niết Bàn.

Như vậy Ngũ Thời gồm có: Tiểu Thừa, Tam Thừa, Phương Đăng, Bát Nhã và Niết Bàn.

Ngài Tăng Tông thì đem chia giáo pháp do đức Phật nói trong một đời làm 5 thời: Tiểu Thừa, Tam Thừa Thông Giáo, Tư Ích Duy Ma, Pháp Hoa và Niết Bàn. Ngài Bảo Lượng thì đem ngũ thời: Tiểu Thừa Thông Giáo, Duy Ma Tư Ích, Pháp Hoa, Niết Bàn phối hợp với Ngũ Vị: Nhũ, Lạc, Sinh Tô, Thực Tô, Đề Hồ giải thích tỉ mỉ rõ ràng.

Sau đây giải thích thêm về thuyết Ngũ Vị so sánh với 5 thời thuyết giáo của đức Phật thông thường được nói trong các Kinh Phật Giáo.

Ngũ Vị là chỉ cho 5 món ăn, uống được chế biến từ sữa bò mà ra, phẩm vị có khác nhau từ thấp đến cao. Năm vị đó là: Nhũ Vị là sữa tươi chưa chế biến gì cả. Lạc Vị là sữa đặc lại giống như sữa chua hay ya-ua. Sinh Tô Vị giống như Crem. Thực Tô Vị giống như Bơ. Đề Hồ giống như phó-mát.

Theo kinh Niết Bàn, khi đức Phật nói tới 5 vị của sữa v.v... ngài đã lấy Đề Hồ Vị là món ngon nhất bổ nhất trong Ngũ Vị để ví với kinh Niết Bàn là kinh vi diệu nhất, có thể khiến người tu Phật đạt tới quả Phật Thế Tôn là quả vi diệu nhất, có thể đưa họ tới cảnh Đại Niết Bàn của Đức Phật. Đại sư Thiên Thai bèn nhân đó mà phân định ra trình tự công cuộc giáo hóa trong suốt một đời của đức Như Lai thành 5 thời kỳ gọi là Ngũ Thời Giáo (năm thời kỳ giáo hóa) đồng thời dùng 5 vị để ví với năm thời kỳ đó.

Cách ví dụ này bao hàm hai ý nghĩa: Một là để ví với trình tự nảy sinh, trình tự tiến hành của Ngũ Thời Thuyết Giáo.

Hai là để ví với quá trình căn cơ thuần thực dần dần của những người được thụ giáo.

Thí dụ về Ngũ Vị nói trên gồm có:

1- Nhũ vị:

Vị sữa tươi mới vắt ra, để ví với thời kỳ đầu tiên gọi là Hoa Nghiêm Thì (thời Hoa Nghiêm), thời kỳ mà lần đầu tiên trong đời giáo hóa, đức Phật thuyết giảng kinh Hoa Nghiêm. Thời kỳ này, căn cơ Nhị Thừa còn chưa thuần thực, còn rất loãng nhạt, giống hệt như sữa tươi mới vắt ra.

2- Lạc vị:

Vị sữa cô đặc chế từ sữa tươi, ví với thời kỳ đức Phật thuyết kinh A Hàm ở Vườn Nai cho hạng căn cơ Tiểu Thừa sau thời Hoa Nghiêm. Thời kỳ này được gọi là Lộc Uyển Thì (thời Lộc Uyển) hoặc A Hàm Thì (thời A Hàm).

3- Sinh Tô vị:

Vị chế từ sữa đặc ra. Ví với thời kỳ đức Phật thuyết kinh Phương Đăng được gọi là Phương Đăng

Thì, sau thời Lộc Uyển. Lúc này căn cơ Tiểu Thừa đã thuần thực và trở thành căn cơ Đại Thừa Thông Giáo.

4- Thục Tô vị:

Vị chế từ Sinh Tô (crem) ra giống như bơ. Ví với thời kỳ đức Phật thuyết giảng kinh Bát Nhã, được gọi là Bát Nhã Thì, sau thời Phương Đăng. Thời kỳ này căn cơ Đại Thừa Thông Giáo đã thuần thực và trở thành căn cơ Đại Thừa Biệt Giáo.

5- Đề Hồ vị:

Vị tinh chế từ Thục Tô, giống như phó-mát. Ví với thời kỳ đức Phật thuyết kinh Pháp Hoa và kinh Niết Bàn, được gọi là Pháp Hoa Niết Bàn Thì sau thời Bát Nhã. Thời kỳ này căn cơ Đại Thừa Biệt Giáo đã thuần thực và trở thành căn cơ Đại Thừa Viên Giáo.

(Tham khảo: kinh Niết Bàn q.14. Ví dụ 5 Vị này có hai loại: ví với người và ví với pháp. Ví với người thì như trong kinh Niết Bàn, q.10 viết: "Đức Phật dạy rằng: này thiện nam tử! Thanh Văn như Nhũ (sữa tươi), Duyên Giác như Lạc (sữa cô đặc), Bồ Tát như Sinh Thục Tô (crem, bơ), chư Phật Thế Tôn giống như Đề Hồ (phó-mát)". Ví với Pháp thì trong kinh Niết Bàn, q.14, ví 5 Vị đó với các kinh Hoa Nghiêm, A Hàm, Phương Đăng, Bát Nhã, Niết Bàn như trên đã nói. Thêm nữa trong kinh Lục Ba La Mật đã ví 5 Vị đó với 5 Tạng Kinh, Luật, Luận, Bát Nhã và Tổng, Trì; xem thêm Ngũ Thì Giáo).

Tóm lại, thứ tự phân giáo 5 Thời của tông này tức là thứ tự về giá trị và cho đó là giáo pháp chân thực tốt cùng, là bản hoài xuất thế của đức Phật. Và các thuyết như: Tất cả chúng sinh đều có Phật Tính; Xiển Đề đều được thành Phật; Phật có 4 đức: Thường, Lạc, Ngã, Tịnh và Như Lai Tạng... là những giáo pháp chủ yếu của Tông Niết Bàn.

Đến khi tông Thiên Thai hưng khởi, ngài Trí Khải dùng giáo quán của chính mình làm chuẩn và dùng kinh Niết Bàn hỗ trợ thêm cho kinh Pháp Hoa, chỉ xem kinh Niết Bàn là giáo pháp "lợm lặt" (nghĩa là giáo pháp chỉ cứu độ những người mà kinh Pháp Hoa còn bỏ sót). Từ đó về sau, những người thuyết giảng và truyền bá kinh Niết Bàn một cách độc lập, mỗi ngày một ít đi, cuối cùng thì hết hẳn. Hiện nay chỉ có Hàn Quốc và Nhật Bản vẫn còn truyền thừa kinh này. Nhưng chỉ truyền tông chỉ và giáo lý và tôn thờ như một tín ngưỡng phổ thông vậy thôi chứ không có nét gì đặc biệt của một tông phái.

(Tham khảo: Bà Tẩu Bàn Đậu Pháp Sư Truyện; Đại Bát Niết Bàn Kinh Tập Giải, q.1; Xuất Tam Tạng Ký Tập, q.8,12; Pháp Hoa Kinh Huyền Nghĩa, q.10; Quảng Hoàng Minh Tập, q.28; Ngũ Thời Giáo, Niết Bàn v.v...).

VI- NIẾT BÀN TỨ CHỦNG ĐẠI LẠC

Bốn niềm vui lớn của Niết Bàn.

Theo kinh Đại Bát Niết Bàn quyển 23 (Bắc bản) thì Niết Bàn có 4 niềm vui lớn, đó là:

1- Vô khổ lạc:

Không có khổ. Vui cái vui của thế gian chính là nguyên nhân của khổ. Niết Bàn không có khổ, vui; vì đã dứt được khổ và vui của thế gian.

2- Đại tịch tĩnh lạc:

Niềm vui tịch lặng. Nghĩa là tính của Niết Bàn xa lìa tất cả các pháp ồn ào, náo loạn.

3- Đại tri lạc:

Niềm vui hiểu biết rộng lớn. Nghĩa là chư Phật, Như Lai có trí tuệ rộng lớn, thấy biết tất cả các Pháp.

4- Bất năng hủy hoại:

Niềm vui không bị hủy hoại. Nghĩa là thân của Như Lai giống như kim cương, không thể hủy hoại được, chứ không phải là thân của phiền não vô thường. Vì thân bất hoại nên là vui lớn.

VII- NIẾT BÀN TƯỢNG

Chỉ cho tượng nhập diệt của đức Thế Tôn, một trong 8 tướng thành đạo của đức Phật.

Sau 45 thuyết pháp hóa độ chúng sinh, nhân duyên hóa độ đã mãn, đức Phật đến khu rừng cây Sa La bên bờ sông Bạt Đề gần thành Câu Thi Na, nước Trung Thiên Trúc, giảng kinh Đại Bát Niết Bàn trong một ngày đêm. Sau đó đức Phật nằm nghiêng bên hông phải, đầu quay về hướng Bắc, mặt xoay về hướng Tây, vào Tứ Thiên rồi nhập định mà nhập diệt. Bảy giờ các cây Sa La ở bốn bên nở toàn hoa màu trắng, giống như đàn chim bạch hạc đang đậu trên cây.

Bảy giờ tôn giả Đại Ca Diếp và 500 vị đệ tử Phật đang ở trong núi Kỳ Xà Quật, gần thành Vương Xá, biết tin đức Phật nhập diệt, liền đến đánh lễ ngài lần cuối cùng. Bảy ngày sau, các lực sĩ thuộc chủng tộc Mạc La (Phạm, pāli: Malla) ở thành Câu Thi Na, rước kim quan của Phật đến nơi đồ tì, chắt cùi chiên đàn để thiêu, 7 ngày mới cháy hết. Vua chúa các nước đến chia nhau lấy xá lợi, đưa về xây tháp cúng dường.

(Tham khảo: kinh Trường A Hàm q.4; Tứ Giáo Nghĩa q.7 v.v...).

VIII- NIẾT BÀN TƯỢNG

Cũng gọi là Niết Bàn Đồ, Ngọa Phật Tượng, Thụy Phật Tượng, Tầm Thích Ca.

Tượng Niết Bàn, thông thường vẽ hoặc khắc hình đức Thế Tôn nằm nghiêng bên phải trên bảo đài, giữa 4 cây Sa La, đầu đặt trên gối quay về hướng Bắc, dáng như nằm ngủ, bên cạnh có các vị Bồ Tát, đệ tử Phật, quốc vương, đại thần, Thiên Bộ, Ưu Bà Tắc, quỷ thần, các loài súc sinh gồm 52 chủng loại và có cả thân mẫu đức Phật là phu nhân Ma Da ở trong số đó. Tượng Niết Bàn có thể dùng làm hội Niết Bàn.

Tại Ấn Độ, di phẩm Tượng Niết Bàn xưa nhất hiện còn là pho tượng Phật nằm bằng đá, chiều dài khoảng hơn 6 mét, được tôn trí ở nhà Niết Bàn thuộc liên tỉnh Kasia về phía tây nam (cũng là nơi đức Phật nhập diệt). Theo bài minh khắc trên tượng cho biết thì pho tượng này được tạc vào khoảng thế kỷ thứ V. Lại theo điều Phạm Diễn Na Quốc trong Đại Đường Tây Vực Ký quyển 1, cách đô thành nước Phạm Diễn Na 23 dặm về phía Đông, có một ngôi già lam, trong đó có thờ pho tượng Phật nhập Niết Bàn, chiều dài hơn nghìn thước Tàu, vua nước này thường cử hành đại hội Vô Già trước tượng Niết Bàn. Tượng Niết Bàn lớn hơn nghìn thước như vậy xưa nay thật ít thấy.

Ngoài ra, ở động 26 tại Ajantã cũng có pho tượng Phật Niết Bàn nổi tiếng, là di phẩm được điêu khắc vào thời đại Cấp Da.

Tại Trung Quốc, tư liệu ghi chép về việc kiến tạo tượng Niết Bàn sớm nhất là Pháp Uyển Tập Duyên Nguyên Thủy Tập Mục Lục trong Xuất Tam Tạng Ký Tập quyển 12, trong đó có nói: "Trần Thái Phi của Minh Đế nhà Tống tạo tượng Niết Bàn ở chùa Pháp Luân và Tuyên Phác". Nhưng các tượng ấy hiện nay không còn. Các pho tượng Niết Bàn tương đối nổi tiếng ở Trung Quốc hiện nay là tượng ở bức vách phía Đông của hang thứ 6 trong động Vân Cương tại Đại Đồng và tượng ở hang thứ 19 của động Thiên Phật tại Đôn Hoàng (tượng này được tạo lập vào đời Đường và được xem là kiệt xuất trong các tượng Niết Bàn), hang thứ 120 và hang thứ 135 v.v...

(Tham khảo: Hữu Bộ Tỳ Nại Da Tập Sự q.38; Quảng Hoảng Minh Tập q.17; Đại Đường Tây Vực Ký q.6; Thích Ca Phương Chí q. thượng v.v...).

IX- NIẾT BÀN GIỚI

Giới Niết Bàn. Giới có 3 nghĩa:

1- Hàm tàng:

Niết Bàn có thể chứa góp muôn đức vô vi.

2- Nhân:

Niết Bàn có thể làm nhân sinh ra mọi việc lợi lạc ở thế gian và xuất thế gian.

3- Bờ cõi:

Niết Bàn tuy không có bờ cõi, nhưng đối lại với cõi sinh tử mà gọi Niết Bàn là cõi Niết Bàn.

(Tham khảo: kinh Tăng Nhất A Hàm q.12; Luận Thành Duy Thức q.hạ v.v...) .

X- CỬA NIẾT BÀN

1- Cửa Niết Bàn:

Chỉ cho Tịnh Độ Cực Lạc, là chỗ chúng được điều quả Niết Bàn.

2- Hạnh niệm Phật:

Chỉ cho hạnh niệm Phật và lòng tin đối với bản nguyện của đức Phật A Di Đà. Tông Tịnh Độ chủ trương hạnh niệm Phật và lòng tin có khả năng chứng được quả Niết Bàn, cho nên gọi là Niết Bàn Môn.

3- Cửa phương Bắc của Mạn Đà La:

Niết Bàn Môn chỉ cho cửa phương Bắc của Mạn Đà La Kim Cương Giới và Thai Tạng Giới Mật Giáo.

Trong Lưỡng Giới Mạn Đà La đều có 4 cửa ở 4 phương, trong đó, cửa phương Bắc là Niết Bàn Môn, được phối với Thành Sở tác Trí trong 4 Trí (Đại Viên Kính Trí, Bình Đẳng Tánh Trí, Diệu Quán Sát Trí, Thành Sở tác Trí) với TỊNH trong 4 Đức (Thường, Lạc, Ngã, Tịnh), với NHẬP trong 4 Tri Kiến Phật (Khai, Thị, Ngộ, Nhập) và với mùa Đông trong 4 mùa.

XI- NIẾT BÀN HỘI

Cũng gọi là Thường Lạc Hội, Niết Bàn Kì, Phật Kì. Pháp hội được cử hành hằng năm vào ngày đức Phật nhập Niết Bàn.

Về ngày đức Phật nhập Niết Bàn, các nước theo Phật Giáo Đại Thừa như Trung Hoa, Hàn Quốc, Nhật Bản... đều cho rằng đức Phật nhập diệt vào ngày 15

tháng 2 âm lịch (riêng Nhật Bản gần đây đổi dùng dương lịch) và gọi là ngày lễ Niết Bàn. Cho nên hàng năm đến ngày này các chùa đều cử hành pháp hội, treo bức tranh đức Phật Niết Bàn và tụng kinh Niết Bàn, kinh Di Giáo để tưởng niệm ngài.

Tại Trung Quốc, tư liệu ghi chép về hội Niết Bàn sớm nhất là Phật Tổ Thống Kỵ quyển 33. Sách này (Đại 49, 319 trung) viết: "Đức Như Lai nhập diệt vào ngày tháng 2 Chu Mục Vương 53, tại các già lam đều có thiết lễ cúng dường, gọi là Phật kỵ".

Tại Nhật Bản hội Niết Bàn thông thường có thêm 4 pháp hội nữa là: Niết Bàn giảng, La Hán giảng, Di Tích giảng, và Xá Lợi giảng. Đơn giản nhất cũng phải tổ chức một trong 4 giảng này.

(Tham khảo: Điều Phạm Điển Na Quốc trong sách Đại Đường Tây Vực Ký q.1; Quảng Hoảng Minh Tập q.28; Thích Thị Yếu Lãm quyển hạ; Điều Phật Thành Đạo Niết Bàn trong Sắc Tu Bách Trượng Thanh Qui q.2; Môn Bảo Đảo trong Thiền Lâm Tượng khí Tiên v.v...).

XII- NIẾT BÀN TƯỢNG MẠN ĐỒ LA

Mạn Đồ La dựa theo sự miêu tả trong các kinh mà vẽ các cảnh tượng lúc đức Phật nhập Niết Bàn như sau:

1- Đức Phật nằm:

Đức Phật nằm nghiêng trên giường báu, 52 chúng buồn thương đứng vây chung quanh.

2- Trong đám mây:

Trong đám mây giữa hư không, Tôn Giả A Na Luật cầm tích trượng đứng trước và vô số người trời theo sau đang đi xuống. (Theo kinh Ma Ha Ma Da quyển hạ, sau khi đức Như Lai vào Niết Bàn, tôn giả A Na Luật lên cung trời Đao Lợi báo tin cho phu nhân Ma Da biết, nghe xong phu nhân buồn rầu tưởng nhớ và bay xuống rừng cây Sa La thăm Phật).

3- Quay đầu về hướng Bắc:

Đức Phật nằm quay đầu về hướng Bắc dưới cây Sa La, trên cành cây Sa La treo cái túi bát và tích trượng của đức Phật. Túi bát và tích trượng này đã được giao cho tôn giả A Nan trước khi đức Phật nhập diệt.

4- Hai người già ôm chân Phật:

Dưới chân đức Phật có 2 người già ôm chân Phật mà khóc. Họ tủi thân vì nghèo khó không thể cúng dường đức Phật.

5- Một vị tỳ kheo nằm bất tỉnh:

Trước đức Phật có một vị tỳ kheo nằm bất tỉnh, đó là tôn giả A Nan vì quá buồn đau thương nhớ nên đã ngã lăn mê man trước đức Thế Tôn, chúng tăng và tôn giả A Na Luật đang an ủi ngài.

6- Một đại lực sĩ thương khóc:

Đại lực sĩ thương khóc chết ngất. Đó là lực sĩ Kim Cương Thuở theo hầu đức Phật.

(Tham khảo: kinh Bồ Tát Xử Thai q.1; kinh Đại Niết Bàn q.hạ; kinh Phật Nhập Niết Bàn Mật Tích Kim Cương Lực Sĩ ai luyện v.v...).

• Lâm Như-Tạng

Vận dụng

BÁT NHÃ TÂM KINH

để quán chiếu các hiện tượng, bản chất, qui luật của thế giới tự nhiên



• **Nguyễn Phước Hòa Tân**
Pháp danh Tâm Kiên

(tiếp theo VG 218)

**IV.- Đức Phật tổng kết
trong lời dạy đại đệ tử:**

"Xá Lợi Phất! thị chư pháp Không Tướng, bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh, bất tăng bất giảm, Thị cố không trung vô sắc, vô Sắc, vô Thọ, Tướng, Hành, Thức. Vô Nhãn, Nhĩ, Tỷ, Thiệt, Thân, Ý. Vô Sắc, Thanh, Hương, Vị, Xúc, Pháp, Vô Nhãn giới nãi chí vô Ý thức giới, vô vô minh diệt, vô vô minh tận, nãi chí vô Lão tử diệt, vô Lão tử tận, vô Khổ, Tập, Diệt, Đạo, vô Trí diệt vô Đắc".

Thật vậy, vì Sắc không khác Không, Không không khác Sắc, sắc tức thị không, không tức thị sắc... do đó tất cả mọi pháp đều có tướng không (empty) vì năng lượng (energy: không thấy) hay khối lượng (mass, có thể thấy) chỉ là một. Các pháp cùng chung một tướng không (nhất nguyên) nhưng tùy theo điều kiện thuận lợi (duyên hợp) mà cách thể hiện có khác nhau; thế thì không thể áp dụng các khái niệm sanh, diệt, dơ, sạch, tăng, giảm trên cùng một tướng vì đã cùng một tướng Không thì làm gì có sanh, diệt, dơ, sạch, tăng, giảm. Cũng như thế, trong khoa học tự nhiên khối lượng và năng lượng là một, chỉ biến đổi lẫn nhau, không thể tách rời nhau, năng lượng thể hiện ở dạng môi trường dao động mà chủ yếu là dao động điện từ (vi tế) được cấu tạo bởi những hạt và phản hạt nhẹ như photon, hạt quark, luson... và dao động cơ học (thô tế), ta không thể áp dụng khái niệm tăng, giảm,

sinh, diệt, dơ, sạch cho một trường duy nhất vì sóng hay hạt chỉ là một: giữa sóng và hạt không có biên giới rõ rệt (thuyết lưỡng tính sóng-hạt của Louis De

Broglie: $mv = \frac{h}{\lambda} \Leftrightarrow E = h\gamma = mc^2$ trong đó E là

năng lượng nguyên tử (Không), h là hằng số Planck, γ là tần số sóng, m là khối lượng hạt, $c = 3.10^8$ m/s là vận tốc ánh sáng) nghĩa là khối lượng (hạt) và năng lượng (sóng) chỉ là cách thể hiện khác nhau của một trường chung là trường điện từ, tức là không có cái ngã riêng mà thuộc cùng một Đại Ngã là tướng Không của vũ trụ, tức là vạn pháp là trường năng lượng điện từ của vũ trụ (Quý vị thiền sư thường dạy là không có tự tánh riêng khiến ta dễ hiểu lầm không là "not" là "no" và sắc là có)

Lời dạy của Phật thật chính xác cao siêu, thậm thâm, vi diệu thật khó nghĩ bàn, chúng con xin nguyện dựa vào các phát minh của khoa học tự nhiên để lý giải phần nào lời Phật dạy. Thí dụ: Phật dạy thị chư pháp không tướng, như thế tất cả các pháp là những hạt vi trần chứa năng lượng vô cùng lớn lao, khi hạt năng lượng này nổ tung sẽ biến thành vũ trụ bao la có vô số giải ngân hà... gồm cả sắc và không, như thế nguồn gốc của vũ trụ là năng lượng, không ai sáng thế ra vũ trụ mà do một vụ nổ bi-băng của hạt năng lượng.

Đến đây, xin quý vị cùng tôi dừng lại trong chốc lát để tôi xin được sám hối trước Đức Phật và nhà bác học vĩ đại Einstein. Vì đã nhiều lần tôi cho rằng nhà bác học Einstein vì tuổi già nên lẩm cẩm, đã phát biểu câu nói mà tôi cho là quá cường điệu, mang nhiều cảm tính và có vẻ thiên vị như sau: *"Nếu sau này khoa học tự nhiên phát triển thì nhiều tôn giáo phải thay đổi giáo điều cho kịp đà phát triển của khoa học; riêng Phật giáo thì không cần thay đổi vì Phật Giáo đã đi trước khoa học tự nhiên đến mấy nghìn năm"*. Tôi xin gióng lên một tiếng chuông trong lòng mình và thành tâm phát ra lời niệm: "Nam mô Cầu Sám Hối Bồ Tát, Ma Ha Tát".

Kính lạy Đức Phật, con nghĩ rằng đoạn kinh này cũng là hệ quả tất yếu của các đoạn kinh trên, nhưng Đức Phật muốn nhấn mạnh một cách ngắn gọn nhưng súc tích để chúng sanh hiểu rõ thêm về tánh không của vạn pháp.

Thật vậy, trong phần Không (Empty: phần năng lượng điện từ) tất nhiên không thấy (Don't see) có Sắc, Thọ, Tướng, Hành, Thức; chẳng có Mắt, Tai, Mũi, Lưỡi, Thân, Ý nên chẳng có Màu, Âm, Mùi, Vị, Cảm giác Va chạm, Ý thức. Chẳng có giới hạn của mắt, cho đến chẳng có giới hạn của Ý thức, chẳng có Minh, chẳng có Vô Minh, cho đến chẳng có tuổi già, chết, chẳng có hết già chết, chẳng có Khổ, Tập, Diệt, Đạo, chẳng có trí chẳng có Đắc (bảo toàn) vì chẳng có Chứng.

Đối chiếu lời Phật dạy với Khoa Học tự nhiên. Ta thấy ngay, khi xét phần năng lượng cũng chính là khối lượng, mà năng lượng là phần sóng điện từ, sóng cơ học, mà sóng đâu có mắt, tai, mũi, họng, không gây cảm giác, không gợi ý thức, không có giới hạn của

mắt, tai, mũi... dù rằng mắt và tai của chúng sinh chỉ có thể nhận ra một phần rất nhỏ không đáng kể của thang sóng điện từ và sóng âm thanh (ta không thấy các bức xạ hồng ngoại, tử ngoại, không nghe được siêu âm và ngoại âm, nhưng với Đức Phật và các vị Bồ Tát thì cảm nhận được tất cả thang sóng điện từ và thang sóng âm thanh không có giới hạn... mà chẳng cần dùng đến mắt, tai... vì tánh không của Phật và Bồ Tát tạo bởi những hạt siêu nhẹ nên bay lên rất cao, rất bình lặng như mặt nước hồ thu, nên tiếp nhận được tất cả mà không hề bị nhiễu, từ đó Đức Phật mới phản quang đưa đường chỉ lối cho mọi chúng sinh hết si mê lầm lạc... Đức Quan Âm Bồ Tát, Đức Mẹ Maria hằng cứu giúp mới tiếp nhận được mọi cảm giác (sóng) đau thương, tuyệt vọng, mọi âm thanh cầu cứu có thể có cả sóng siêu âm của chúng sanh đang lâm nạn, nên Ngài tức thì thị hiện để cứu khổ chúng sanh. Chắc hẳn quý vị đã biết rằng sóng điện từ hay sóng ánh sáng có vận tốc truyền là 3.10^8 m/s. Đức Quan Âm hay Đức Mẹ Maria bằng cứu giúp như một Máy phát và thu sóng điện thoại di động tức là sóng điện từ hay sóng Hertz, nên Ngài nhận biết và xử lý công việc cứu độ cho rất nhiều chúng sanh trong cùng thời điểm (Đề tài này, tôi sẽ xin hầu chuyện quý vị trong một phần khác). Mặt khác khi xét phần sóng thì không có khái niệm sáng, tối, già, chết, không già, không chết, không xét sự đau khổ, luyện tập, tiêu diệt, đạo lý. Thật là khôi hài và vô cùng ngớ ngẩn khi ta nói "sóng TV của kênh truyền hình X có màu đỏ, có mùi hoa hồng, biết đau khổ và có tu tập... nên tôi rất thích xem kênh truyền hình đó". Tất nhiên năng lượng hay (sóng) và khối lượng (hạt) chẳng luôn luôn không đổi (vô sở đắc) tức là không được bảo toàn. Nhưng phần Không là năng lượng, nếu gặp cơ duyên sẽ gây ra những hậu quả tai hại vô cùng ta phải biết cách phòng tránh. Thí dụ: khi đổ xăng ta phải tắt điện thoại, các nhà cao tầng phải có cột thu lôi...

Lời dạy của Phật rất chính xác, rõ ràng và khoa học, với tuệ giác của Phật thì những lời dạy rất bình thường đã được phát ra từ 2550 năm về trước như:

- Ta xem tước vị vương hầu như bụi qua khe, xem châu báu vàng ngọc như sỏi gạch, xem y phục tơ lụa như vải to thô xấu, xem Đại thiên thế giới như hạt a-tử (Atom: nguyên tử) và mới đây Đức Dalai Lama đã viết thành sách Vũ trụ trong một nguyên tử đơn (The Universe in a single Atom).

- Phật quán nhất bát thủy, bát vạn tứ thiên trùng, nhược bất trì thủ chú, như thực chúng sanh nhục.

- Phật dạy, Phật tử không nên ăn thực phẩm lên men vì trong đó có vô số sinh vật

Kính lạy mười phương chư Phật, chư Bồ Tát; thế mà chỉ cách nay chừng nửa tháng thôi, tôi vẫn còn mang ý nghĩ: Thời Phật còn tại thế, làm gì có kính hiển vi quang học với độ phóng đại cực lớn để Phật thấy vi trùng trong bát nước. Làm gì có kính hiển vi điện tử tối tân để Phật xem cấu tạo nguyên tử như hệ mặt trời. Có lẽ do các nhà khoa học Ấn Độ, Népal, muốn vinh danh Đức Phật nên cứ phát biểu như thực như hư rồi cho mang nhãn hiệu là "Lời Phật dạy".

Trước thế kỷ 18, và cho đến hiện nay ta đều biết rằng muốn cho một dao động được truyền đi thì cần phải có một môi trường đàn hồi để truyền dao động. Thí dụ dao động âm chỉ truyền đi trong các môi trường rắn, lỏng, hay khí. Chỉ có ánh sáng là có thể truyền đi rất tốt trong chân không (vide: chân không), Các nhà khoa học trước thế kỷ 18 cho rằng chân Không phải là "môi trường ether" tuyệt đối đàn hồi (có thể tạm gọi là môi trường ma quỷ) mà con người sinh ra, lớn lên và chết đi trong môi trường đó nên không cảm nhận được, đến khoảng thế kỷ 18-19, Faraday mới quả quyết rằng phần Không là một trường lực chưa biết, nên gọi là trường lực lạ, sau đó dựa vào nguyên lý bất định của Heisenberg (không xác định, không phân biệt được giữa sắc và không), Schrodinger lập nên các hàm số sóng, Maxwel mới tiếp tục dùng Toán học để lập nên những hàm số sóng điện từ và chứng minh được bằng lý thuyết: trường lực lạ đó là điện từ trường xoáy biến thiên, có khả năng lan truyền thành sóng điện từ. Và sau đó, Hertz đã dùng những khung dao động hở (anten), ông ta mới thực hiện được thí nghiệm phát và thu sóng điện từ, suy đoán của Faraday và giả thuyết của Maxwel mặc nhiên biến thành hiện thực và Hertz đem áp dụng để truyền tin vô tuyến (wireless) bằng tín hiệu Morse, nên sóng điện từ còn có tên là sóng Hertz và tên ông ta được dùng làm đơn vị để đo tần số. Đến đầu thế kỷ 20, Einstein mới đưa ra thuyết tương đối và đến những thập niên 40 của thế kỷ 20, khi Roentgen tình cờ tìm ra tia X (một lucky accident) (**), người ta mới chứng minh được: ngay trong tấm kim loại như sắt vẫn có phần Không (Empty) bằng thí nghiệm nhiễu xạ tia X: Khi chiếu tia X qua lá sắt ta thấy tia X bị nhiễu xạ làm xuất hiện những vân nhiễu xạ trên màn huỳnh quang (giống như khi ta chiếu ánh sáng qua một lỗ rất nhỏ ta thấy khi đi qua lỗ tia sáng bị nhiễu và loe rộng ra). Khi đo được khoảng cách vân nhiễu xạ, ta mới tính được bước sóng λ rất ngắn của tia X và đồng thời chứng tỏ được rằng trong các chất đặc như kim loại cũng có phần Không (Empty) đồng dạng và rất lớn so với phần Sắc. Tất nhiên phần Không đó chính là điện từ trường tức là phần năng lượng; và vì nguyên tử, phân tử dao động rất nhanh nên phần Sắc và phần Không biến đổi lẫn nhau. Như vậy, do sự tập trung trí tuệ của các nhà Bác Học thiên tài từ Faraday, Heisenberg, Schrodinger, Maxwel, Hertz, Einstein, Louis De Broglie và một "lucky accident" của Roentgen, khoa học tự nhiên đã cho ta thấy Sắc và Không chỉ là Một: năng lượng và khối lượng không bảo toàn và có thể biến đổi lẫn nhau. Từ đó một ngành học mới được xây dựng là cơ học lượng tử (nghiên cứu và phát hiện các hạt siêu nhẹ như hạt quark, hạt meson...) bao trùm cả cơ học cổ điển (xây dựng trên các định luật của Newton).

Nhưng Đức Phật đã thấy được tánh Không (Empty) của vạn pháp cách nay trên 2550 năm thì việc Ngài thấy vi trùng trong bát nước, cấu tạo nguyên tử như hệ mặt trời là cái thấy bình thường

của Tuệ Nhân do Tu học, Từ Bi, Trí Tuệ mà có được. Cho nên ta thường tụng: "*Phật, chúng sanh tánh thường rỗng (empty) lặng, Đạo cảm thông không thể nghĩ bàn*".

Kính lạy Đức Sám Hồi Bồ Tát; dù con chưa biết Ngài là ai nhưng con thấy được mình đã có một thời kiên cố, ngạo mạn, si mê lầm lạc về Lời Phật dạy nên một lần nữa con xin gióng lên tiếng chuông trong lòng và thành kính phát ra lời trì niệm: "Nam mô Cầu Sám Hồi Bồ tát Ma Ha Tát".

V.- Ý nghĩa câu kinh:

Dĩ vô sở đắc cố, Bồ Đề Tát Đỏa y Bát Nhã Ba La Mật Đa cố tâm vô quái ngại, vô cố ngại cố, vô hữu khủng bố viễn ly điên đảo mộng tưởng cứu cánh Niết Bàn. Tam thế chư Phật y Bát Nhã Ba La Mật Đa cố đắc A Nậu Đa la Tam Miệu Tam Bồ Đề.

Ý nghĩa của phần này đã được nhiều bậc Thiền sư dịch sang Việt Ngữ như sau: Bởi vì không có sở đắc, Bồ Tát an trú nơi Bát Nhã Ba La Mật Đa cho nên tâm không chướng ngại, và bởi vì không có chướng ngại trong tâm đó nên không có sợ hãi, và vượt ngoài những tà kiến điên đảo, đạt đến Niết Bàn. Hết thảy chư Phật trong quá khứ, hiện tại, vị lai, do nương nơi Bát Nhã Ba La Mật Đa mà chứng đắc Giác Ngộ Viên Mãn Tối Thượng.

Đúng như thế, mình không có cái ngã riêng, không bảo toàn bất cứ thứ gì, không có vàng, bạc, (golden-silverless), xiêm y rực rỡ (clothesless), đèn vàng điện ngọc (homeless), cung tần mỹ nữ... vì tất cả cái đó chỉ là sự thể hiện của tánh Không mà mình cũng là Không nên mình hãy an trú trong rừng Không của bát ngàn Đại ngã thì mình không có chướng ngại (difficultyless), không tham sân si, không sợ hãi, không tà kiến điên đảo, không sanh, không diệt... đạt đến Niết Bàn. Tất cả chư Phật chư Bồ Tát trong quá khứ, hiện tại và vị lai do nương nơi Bát Nhã Ba La Mật Đa mà chứng đắc Giác Ngộ Viên Mãn.

Theo Khoa Học Tự Nhiên, tất cả mọi vật, mọi suy nghĩ, hành động, ý thức, thông minh hay điên độn... tất cả đều chung một bản chất là sự biến đổi qua lại giữa năng lượng và khối lượng và cả hai đại lượng đều không bảo toàn (vô sở đắc cố) và từ sự biến đổi qua lại đó mà con người tạo ra tri thức, công nghệ tri thức, trí tuệ nhân tạo, kỹ thuật số v.v... tất cả đều lần lượt được thể hiện từng giờ từng phút mà không có chướng ngại, không sai lầm, không sợ hãi vì không ở ra ngoài (an trú) cái bản chất chung là sự biến đổi qua lại giữa Sắc và Không trong từng vi mạch (CD) trong từng cơ thể, trong từng chuỗi ADN và trong mỗi tế bào thần kinh (nơ ron).

Mặt khác, tôi xin đưa ra một ví dụ cụ thể hơn, tất cả những ai dùng SIM Mobil, xin cứ an trú trong vùng phủ sóng của mạng mobil thì không sợ mất liên lạc với mọi người đang cùng an trú trong vùng phủ sóng của Mobil.

Đoạn kết của kinh là Thần chú, là hạ quyết tâm, nên thay cho lời bàn tôi có thể khẳng định rằng khi ngành cơ học lượng tử, ngành công nghệ tri thức, kỹ thuật số v.v... phát triển sẽ chứng minh được những

lời Phật dạy trong ba Tạng kinh của Phật là chính xác, nói cách khác, các nhà khoa học tự nhiên có thể nghiên cứu kinh Phật để phát hiện ra những định luật mới.

Để tổng kết những điều thô thiển mà tôi vừa phát hiện, trong khi tôi đang ngày đêm miệt mài soạn sách tham khảo cho kịp thời hạn hợp đồng. Tôi xin đề nghị chúng ta hãy gióng lên một hồi chuông trong lòng mình và cùng nhau đọc hai câu kệ:

- Lời dạy của Phật là vô thượng, thậm thâm, vi diệu pháp,

- Cương quyết trì niệm và thực tập kinh Tinh yếu Bát Nhã để đạt đến Niết Bàn trong giờ phút này đây.

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Nam Mô Cầu Sám Hồi Bồ Tát Ma Ha Tát.

Tu Viện Pháp Vân, ngày 6.11.2007

Nguyễn Phước Hòa Tân

(*) Do tôi gặp chướng ngại là không biết phải trả lời như thế nào khi học sinh lớp 8 đặt câu hỏi "tại sao em không thấy phần trống trong các vật ? và khoảng trống đó chứa cái gì ?".

(**) Vì gặp chướng ngại (*) trên mà tôi tình cờ hiểu được lời Phật dạy "Sắc tức thị Không" (một lucky accident) •

Thành Kính Phân Ưu



Nhận được tin,
thân mẫu của chị Hà Thị Xuân Đào, cũng là nhạc
mẫu của anh Trần Tú Trinh, là Bác:

Hà Thị Sanh Cương
Pháp danh Thiện Kim

Sinh ngày 01.02.1933

mất ngày 07.04.2017

nhằm ngày 11 tháng 3 năm Đinh Dậu
tại München, Đức Quốc.

Thượng thọ 85 tuổi

Chúng tôi xin chân thành phân ưu cùng anh chị Hà Thị Xuân Đào-Trần Tú Trinh và đại gia đình tang quyến; đồng thời xin thành kính cầu nguyện cho hương linh Bác Thiện Kim Hà Thị Sanh Cương sớm được vãng sanh về cõi Phật A Di Đà.

* Gđ. Phù Vân/Hamburg; Hoàng Thị Doãn, Nguyễn Quý Đại, Lê Hồng Đức, Lý Văn Xuân, Lê Ngọc Châu/München

Chứng đạo dưới cội Bồ Đề - Hôm ấy đã là quá khứ ?

• Nguyên Đạo Văn Công Tuấn

Sau những tháng ngày chờ đợi, sau đoạn đường dài hơn nửa quả địa cầu, giờ tôi được ngồi ở đây, ngay tại Tháp Đại Giác của Bồ Đề Đạo Tràng lịch sử.

Bồ Đề Đạo Tràng thật đúng là nơi đáng đến chiêm bái, đáng đi hành hương, là địa điểm du lịch tâm linh tuyệt vời nhất của trái đất này. Không phải vô cớ mà UNESCO vào ngày 27.06.2002 đã công nhận đây là một trong những di sản văn hóa của thế giới.

Trong những tháng cuối năm này, Bồ Đề Đạo Tràng đông ngập khách hành hương. Có những ngày có cả trăm, cả ngàn, cả vạn người tùy theo những khóa lễ ở đây. Có điều lạ là tuy rất đông nhưng nét mặt ai cũng rạng rỡ, an lạc. Kẻ cầu kinh, người tham thiền, người lễ lạy. Chỗ này có một vị Lạt Ma đang ngồi dờ từng tờ kinh gói cẩn thận trong một bọc vải và chăm chú một mình trì niệm, đằng kia có một hội chúng bốn, năm trăm người đang chí thành khẩn nguyện. Kế bên trụ đá A Dục có một đoàn khách hành hương đang lắng nghe một vị sư thuyết giảng, phía dưới các lùm cây góc khác có mấy chục tu sĩ đang lạy Phật trên những tấm „chiếu gỗ“, v.v... Ai có việc nấy, yên lặng chăm chú vào việc của mình. Không ai phiền trách chi ai. Mấy cụ già tuy bước đi những bước khó khăn vẫn đều chân bước với cái „cối xay cầu nguyện“ trên tay lẫn đều miệng thầm thì tụng niệm. Người ta nhìn nhau bằng ánh mắt thân thiện, người ta chào nhau bằng nụ cười rạng rỡ trên môi.

Mỗi ngày vào khoảng năm giờ chiều lại có hàng vạn, hay cả mấy mươi vạn con chim từ đâu bay về hòa nhịp hót vang như những thời kinh của người tụng phía dưới. Đều đều ngày nào cũng vậy. Thường trong những lúc ấy, tôi tạm dừng thời kinh của mình và yên lặng lắng lòng nghe những lời kinh của loài chim. Tôi tưởng đấy là tiếng hót của các loài chim Bạch hạc, Khổng tước, Anh vũ, Xá lợi, Ca lăng tần già, Cộng mạng trên cõi Phật. Tiếng chim trong cõi nước Cực Lạc hót lời kinh niệm Phật niệm Pháp niệm Tăng. Bắt chước theo giọng một người anh lớn của Gia Đình Phật Tử tôi cũng xin ghi lại rằng ¹.

Đêm Ấn Độ, trăng tròn mùa Vesakh

Sao mai vừa ló dạng

Tựa ngọn đuốc sáng soi trong đêm dài triền miên
tăm tối,

Vầng sáng rạng tỏ cả một góc trời vàng

Vạn chim muông thi nhau cất tiếng hót lên lời kinh
huyền diệu

Chú thích:

¹ Huỳnh trưởng Gia Đình Phật Tử Võ Đình Cường, tác giả sách *Ánh Đạo Vàng* đã viết với văn phong như vậy, đoạn viết về ngày đàn sanh thái tử Tất Đạt Đa.

Toàn vũ trụ giục nhau truyền đi lời rao một thông điệp mới

Lời rằng,

Nhân loại ơi, hãy lắng nghe đây,

Đức Thế Tôn Siddhārtha Gautama vừa chứng đắc đạo nhiệm mầu

Chúng sanh ơi, có hay chăng ?

Đấng Giác Ngộ đã tìm ra nhiệm mầu chân lý

Bậc Thầy vĩ đại của Trời người đã thấy con đường diệt khổ...

Tiếng chim ấy cũng đã hát vang rền trong buổi sáng mai ấy quanh gốc cây Bồ Đề này hơn hai ngàn năm trước. Tiếng hát vang rền thật xa, qua cả bên kia dòng sông Ni Liên và còn xa hơn nữa, còn vang vọng suốt chiều dài mấy ngàn năm lịch sử.

Tiếng ca ấy, vậy mà đã hơn hai mươi lăm thế kỷ.

Một thuở Xa Xưa thời Quá Khứ

Trong một thuở xa xưa 2600 năm trước. Lời Kinh ghi lại rằng.

Sau 49 ngày đêm, chuyên sâu vào thiền quán, tâm ly dục, ly ác pháp, Siddhārtha Gautama chiến thắng nội chướng lẫn ngoại ma. Các loại ma chướng thật thiên hình vạn trạng. Chúng có tên là tham ái, dục vọng, phiền não, sân hận, đố kỵ, ngu si v.v... ngày đêm luôn hiện đến liên tục quấy nhiễu Ngài.

Và trong một đêm nhiệm mầu hôm ấy, vào lúc canh một Siddhārtha Gautama hướng tâm về tự thân, nhớ lại những sinh diệt của mình trong những kiếp quá khứ. Ngài cũng thấy những sinh diệt của mình trong những kiếp vị lai. Ngài thấy được sự co giãn và thành hoại của muôn ngàn thế giới, muôn ngàn tinh cầu. Thấy mỗi tế bào trong cơ thể mình chứa đựng được cả tam thiên đại thiên thế giới và cũng chứa đựng cả thời gian từ vô thủy đến vô chung. Tuệ giác Ngài ngời sáng lên từ sự quán chiếu về lý duyên khởi. Đi sâu vào thiền quán như thế Ngài chứng được *Túc Mệnh Minh*.

Sang canh hai trời bắt đầu chuyển mưa. Từng đám mây đen vần vũ trên bầu trời u ám, sấm sét nổ vang rền như chọc thủng không gian, như muốn xé tan mặt đất. Mưa trút xối xả xuống người sa môn Siddhārtha Gautama. Cội cây pipala như muốn nghiêng ngã nhưng con người kia vẫn vững tâm ngồi bất động, vẫn nhất tâm thiền quán. Ngài giữ tâm thanh tịnh, vận dụng trí tuệ đi sâu trên con đường khám phá những hiện tượng vũ trụ. Ngài thấy rõ con đường tái sanh của chính mình và của tất cả chúng sanh trong tương lai.

Đi sâu vào thiền quán như thế Ngài chứng được *Thiên Nhãn Minh*.

Đến canh ba, Siddhārtha Gautama lại quán chiếu sâu vào tận cùng của vô minh, thấu tận cội nguồn các pháp. Ngài thấy rõ khổ, nguyên nhân đưa đến đau khổ và phương pháp diệt trừ tận nguồn gốc khổ đau. Ngài nhận ra rằng con đường duy nhất giải trừ vô minh là bát chánh đạo, tức chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm và chánh định.

Đi sâu vào thiền quán như thế Ngài chứng được *Lậu Tận Minh*.

Lậu nghĩa là rơi rớt, tận là hết, lậu tận là hết sạch những mầm rơi rớt trong Tam giới (dục giới, sắc giới, vô sắc giới). Ngài thấy rõ nếu chúng sanh nuôi nhân nào thì sẽ đi tới chỗ ấy, nếu diệt hết các nguyên nhân luân hồi thì sẽ giải thoát, không còn bị sanh trong Tam giới nữa. Lúc ấy, ngoài trời cơn mưa đã thưa dần và tạnh hẳn, sấm sét lặng yên, mây đen tan biến. Mảnh trăng sơ tuần treo vằng vặc trên bầu trời trong suốt. Ánh sao mai xuất hiện, lúc ấy *Ngài hoàn toàn chứng được Tam minh*, thành tựu Chánh đẳng Chánh giác.

Trong ngày lịch sử ấy Siddhārtha Gautama vừa tròn 35 tuổi.

Ngày ấy là ngày Rằm tháng Vesākha, năm 623 trước tây lịch. Âm lịch tính tương đương là ngày mồng tám tháng chạp.²

Từ ngày đó Ngài được tôn xưng là Phật (Buddha), bậc tỉnh thức. Đó là một trong mười tôn hiệu xưng tán Phật³. Từ ngày ấy, cây Pippala được gọi là cây Bồ đề (Bodhirukkha).

Ấy là một ngày quá khứ xa xưa vào 2600 năm trước.

Những thánh tích còn in dấu lại

Hôm nay đây, trong khuôn viên thánh địa Bồ Đề Đạo Tràng, hàng ngàn hàng vạn Phật tử khắp bốn bể năm châu đang chí thành cầu kinh, chí thành đánh lễ hay kinh hành, tham thiền... Tôi cũng đang có mặt trong số họ. Tại nơi ghi dấu Đức Thế Tôn thành chánh quả 26 thế kỷ trước Vua A Dục năm xưa cũng đã cho dựng nên bảy trụ đá ghi lại nơi đức Thế Tôn đặt chân đến trong bảy tuần lễ sau khi chứng đạo. Có trụ cao đến 2,70 mét. Sau này trong những đợt trùng tu, người ta có tạc thêm bảy bảng đá ở địa điểm mỗi trụ; mỗi bảng hình chữ nhật được khắc hai thứ tiếng, một bên tiếng Anh và một bên tiếng Hindi. Xin chép lại những nội dung ấy thứ tự như sau⁴:

Bảng đá thứ nhất, ngay cạnh cây Bồ Đề ghi rằng: *BODHI PALLANCA, (The place of enlightenment). Prince Siddhattha attained Buddhahood (Full enlightenment) in the year 623 BC on the Vaisakha full moonday sitting under this Peepul (Bodhi) tree. The Vajrasana or the Diamond throne which is under this Bodhi tree is the central place of worship.* Nghĩa: BODHI PALLANKA (Nơi Thành Đạo). Thái tử Tất Đạt Đa ngồi dưới cội Bồ Đề đạt đến quả vị Toàn Giác vào

² Con số ở đây ghi theo bảng đá tại Kim Cương Tòa ở Bồ Đề Đạo Tràng Ấn Độ. Số liệu về niên đại Phật sử có khi khác nhau. Để thống nhất, Đại hội Hội Liên hữu Phật tử thế giới (WFB) lần thứ 3 vào năm 1952 công bố rằng đức Phật nhập diệt năm 544 trước Tây lịch, và lấy đó là khởi đầu Phật lịch.

³ Mười tôn hiệu Phật là: Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn.

⁴ Những nội dung bảng đá này phỏng theo tài liệu của Thích Giác Nguyên: *Sự Kiện Thành Đạo của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni*. (Trang Nhà Quảng Đức).

đêm trăng tròn, tháng Vaisakha năm 623 trước Tây lịch. Kim cương tòa ở dưới cội Bồ Đề này là trung tâm điểm của sự tôn kính.

Bảng đá thứ hai bên tháp nhỏ Animesa Locana Cetiya, từ ngoài cổng Đại tháp nhìn vào bên mặt, ghi rằng: *ANIMESA LOCANA (The place of unwinking gazing). After enlightenment Lord Buddha spent the second week in meditation here gazing unwinking at the Bodhi tree.* Nghĩa: ANIMESA LOCANA (Nơi nhìn không nháy mắt). Sau khi Thành Đạo, đức Phật trải qua tuần lễ thứ hai chăm chú nhìn cây Bồ Đề không nháy mắt. (Ghi chú thêm: Hiện nay, phía bên trong ngôi tháp này có chứa bộ Kinh Hoa Nghiêm tiếng Tây Tạng nên có khi khách hành hương gọi tháp là Tháp Hoa Nghiêm).

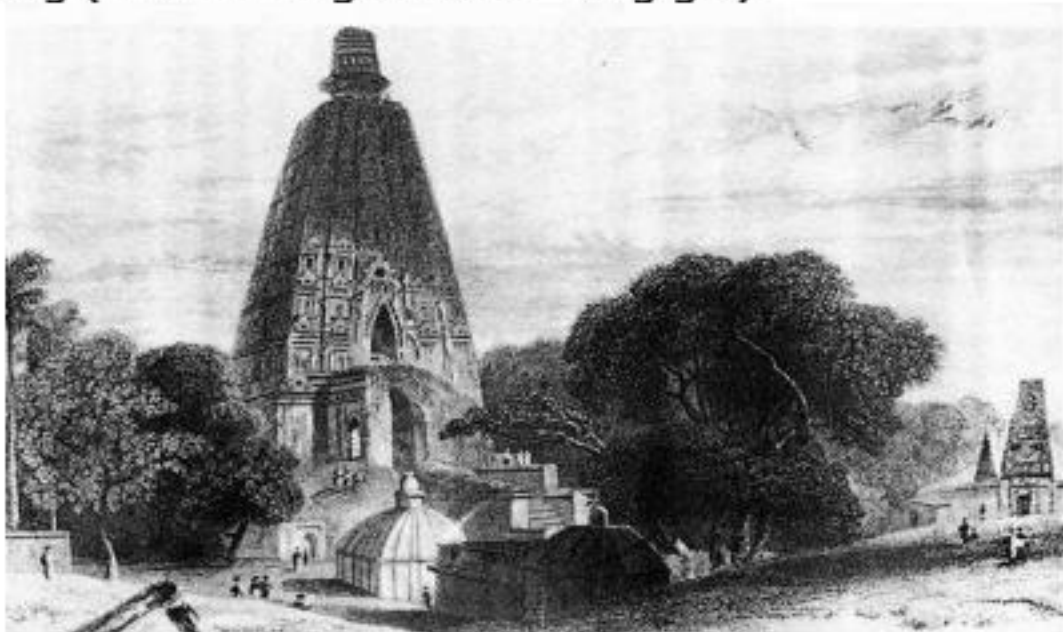
Bảng đá thứ ba nằm bên hông phải Đại tháp ghi rằng: *CANKAMANA (Cloister walk), Lord Buddha spent the third week here walking up and down in the meditation. On the platform lotuses indicate the places where the Lord's feet rested while walking.* Nghĩa: CANKAMANA (Đường kinh hành). Đức Phật đi thiền hành lên xuống suốt tuần thứ ba. Trên đường hành lang những chỗ có những hoa sen đỡ chân của đức Phật trong lúc bách bộ.

Bảng đá thứ tư nằm cách trụ Cankamana khoảng 25 mét về hướng Tây Bắc ghi rằng: *RATANAGHARA (The place of basic contemplation) Lord Buddha spent the fourth week here in meditation rylecting on the Patthana or the causal law.* Nghĩa: RATANAGHARA (Nơi nghiệm tưởng cơ bản). Suốt tuần thứ tư Đức Phật trong thiền định để suy nghiệm luận chứng luật nhân quả tương quan.

Bảng đá thứ năm ở ngay lối vào Đại tháp, bên cạnh trụ đá nhỏ của vua A Dục ghi: *AJAPALA NIGRODHA TREE (Panyan Tree) Lord Buddha spent the fifth week under this tree in meditation after enlightenment. Here He replied to a Brahmana that only by one's deeds one become Brahmana, not by birth not by birth.* Nghĩa: AJAPALA NIGRODHA TREE (cội Ni Câu Đà). Tuần lễ thứ năm Đức Phật thiền định dưới cội cây Ajapala chứng nghiệm Hạnh phúc Giải thoát. Nơi đây Ngài đã trả lời một vị Bà La Môn về những tiêu chuẩn để trở thành Thánh nhân, không còn thọ sanh nữa.

Bảng đá thứ sáu nằm trước hồ cá cách Đại tháp khoảng 40 mét về hướng Nam, ghi: *MUCALINDA LAKE (The abode of snake king). Lord Buddha spent the sixth week in meditation here. While he was meditating severe thunder storm broke out. Mucalinda snake go to protect him from the violent wind and rain even the creators came out for his safety.* Nghĩa: MUCALINDA LAKE (nơi ở của mãng xà vương). Đức Phật đã trải qua tuần thứ sáu thiền định tại đây, trong lúc đang thiền định, bão tố sấm sét nổi lên dữ dội. Mãng xà vương Mucalinda bò đến bao che bảo vệ cho Ngài được bình an, tránh khỏi gió mưa mãnh liệt.

Bảng đá thứ bảy nằm cách cội Bồ Đề 15 mét về hướng Đông Nam ghi: *RAJAYATANA (A kind of forest tree). After enlightenment Lord Buddha spent the seventh week here in meditation. At the end of meditation, two merchants Tapussa and Bhallika offered rice cake and honey to the Lord and took refuge. Buddham saranam gachami. Dhammam saranam gacchami (Sangha was not founded then).* Nghĩa: RAJAYATANA (một loại cây rừng). Sau khi đức Phật trải qua tuần thứ bảy trong tuệ giác thanh tịnh ở dưới cội cây này. Vào ngày cuối, có hai nhà lái buôn Tapussa và Bhallika dâng tặng cho Ngài bánh và mật ong, và được quy y nơi Ngài. Lúc này Ngài chỉ truyền cho họ Quy y Phật, Quy y Pháp, chứ không có Quy y Tăng (vì chưa có giáo đoàn Tăng già).



Tháp Đại Giác Mahabodhi năm 1780 (Hình: Internet)

Phải chăng chỉ còn là quá khứ?

Ngay lúc đặt câu hỏi là đã tự có câu trả lời. Trả lời sao?

Hai mươi sáu thế kỷ trước, đức Từ phụ Thích Ca Mâu Ni đã ngồi nơi đây, nhiếp tâm thiền quán, đã hàng phục ma binh và đã chứng được Tam Minh, đó là đỉnh cao của trí tuệ siêu tuyệt. Minh là sáng suốt, không mê lầm. Không mê lầm gọi là tỉnh thức giác ngộ hoàn toàn. Tam minh là ba nguồn Tâm lực sáng suốt, thấu tột khắp không gian, suốt thời gian, không hề chướng ngại.

Bằng tuệ giác thực chứng Tam minh, đức Phật đã đứng dưới cội cây Bồ đề và tuyên bố: *"Lạ thay! Lạ thay! Tất cả chúng sanh đều có đầy đủ trí huệ đức tướng của Như Lai, chỉ vì vô minh, vọng tưởng, chấp trước mà không chứng ngộ được. Như lai là Phật đã thành. Nhân loại chúng sanh là Phật sẽ thành".*

Lần đầu tiên - và cũng là duy nhất - trong lịch sử loài người, có một vị giáo chủ tự dẫn thân đi tìm ra đạo giải thoát và dám tuyên bố rằng, tất cả mọi người đều có thể chứng đạo như ngài, có thể ngồi trên pháp tòa tối thượng cùng ngài. Ấy là một sự kiện vĩ đại nhất của nhân loại, cho mãi đến cả ngày hôm nay.

Sau bảy tuần lễ ở Bồ Đề Đạo Tràng, đức Phật đã quyết định đi về Vườn Nai ở Sarnath cách đó hơn 200 cây số để độ cho năm người bạn đồng tu thuở xưa. Cũng từ Vườn Nai năm ấy, đức Phật đã đưa tay chuyển Bánh Xe Pháp. Và Bánh Xe Pháp đã luôn luôn chuyển động từ ngày ấy cho đến mãi tận hôm nay, và cả đến muôn đời sau.

Ngày hôm qua đây, khi xếp hàng chờ kiểm soát an ninh để vào khu vực Tháp, tôi đã nhìn thấy một đoàn khoảng 50 chú tiểu người Tây Tạng, ở lứa tuổi chừng 10 đến 12 đi theo hai hàng vào đánh lễ Tháp. Mấy chú hồn nhiên vừa chạy vừa đùa nghịch khiến tất cả mọi khách hành hương đều dừng chân và đưa mắt đầy thiện cảm nhìn theo. Mấy sư chú vừa gieo rắc một làn gió nhẹ an lạc cho khung cảnh vốn đã vô cùng thanh tịnh này. Tôi tò mò đi theo. Thấy có bốn, năm thầy giáo thọ hướng dẫn mấy chú đi vào phía tây khu vực Tháp, gần chỗ Kim Cương Tòa. Sau đó các chú thành kính đứng ở những bậc thang chấp tay tụng kinh. Vô cùng thanh thoát. Tiếng cầu kinh trầm hùng vang vọng đến chín tầng mây xanh. Tôi nhận biết ngay, đây chính là những vị Phật trong tương lai. Tôi thật sự vui mừng và mỉm cười trong ý nghĩ ấy.

Ngắm nhìn những "Tiểu Lạt Ma" ấy mà lại suy nghĩ về mình. *Trông người lại ngắm đến ta, một đây một mông biết là có nên?*⁵

Ngắm lại mình, có khi tự thấy đã quá hãnh diện về gia tài đồ sộ mà đấng cha lành để lại. Bên cạnh những lời dạy cao quý ghi lại trong Tam Tạng Kinh Điển Ngài đã thuyết suốt 45 năm, chính cuộc đời của Đức Từ phụ là viên ngọc lưu ly sáng ngời. Là Phật tử ta cảm nhận sâu sắc tình thương yêu rộng lớn của Ngài, còn hơn cả tình thương yêu của cha mẹ dành cho các đứa con chưa ngoan. Nhưng như thế đủ chưa? Ta có khi như là những kẻ ngỗ nghịch dám đi phá tài sản của tổ tiên. Hãnh diện về quá khứ là điều cần thiết, nhưng chỉ như thế thì còn đứng giậm chân tại chỗ. Mà khi bánh xe thời gian vùn vụt luân chuyển, khi quả đất đêm ngày lăn tròn thì giậm chân tại chỗ cũng hàm ý là đi thụt lùi.

Trong gia sản ấy có một ngón tay chỉ mặt trăng, là để giúp ta định hướng và đi về phía ấy. Không phải nhìn theo ngón tay chỉ mà vẫn cứ ngồi ì ra đó ngắm mặt trăng khơi khơi cho vui vầy thôi. Có khi vừa ngắm trăng vừa uống trà hay bia rượu. Lại còn có khi còn than thân trách phận sao sinh ra đời mạt pháp. Nghĩ kỹ thử coi, ta còn hạnh phúc gấp mấy ngàn lần đạo sĩ A Tư Đà vì ông cụ sinh ra trước Phật nên không có cơ hội nghe được những giáo lý tối thượng nhiệm mầu ấy. Ông cụ ấy có thể bật khóc giữa vương thành Ca Tỳ La Vệ thuở xưa nhưng chúng ta phải đứng dậy mà đi tới⁶. Đi như những chú tiểu Tây Tạng tôi thấy đó. Đi như những cụ già sức yếu mà vẫn cứ tam bộ nhất bái quanh Tháp. Đó là ý nghĩa đích thực của "Phát Bồ Đề Tâm".

⁵ Thơ Nguyễn Du. *Truyện Kiều*

⁶ Đạo sĩ A Tư Đà được vua Tịnh Phạn mời vào hoàng cung xem tướng đoán vận mệnh cho thái tử Tất Đạt Đa đã bật khóc lớn. Cả triều thần đều hoảng hốt không biết chuyện gì. Lúc ấy đạo sĩ mới đáp: "Bần đạo khóc là khóc cho bần đạo. Đời bần đạo sắp tàn thì hoàng tử ra đời. Ngài sẽ diệt trừ khổ đau sanh tử. Ngài sẽ chế ngự tham dục, Ngài sẽ liễu ngộ chân lý, và mê vọng trên đời sẽ tan biến trước ánh sáng giác ngộ của Ngài như tia nắng mặt trời làm tan biến màn đêm...".

Ngày xưa ở Trung Hoa, Đại sư Thật Hiền một lần đến tham bái Xá lợi Phật tại chùa A Dục đất Tứ Minh vào một mùa xuân Kỷ Hợi 1719 đã từng cảm nhận sâu sắc ơn đức chư Phật và viết ra "Khuyên Phát Bồ Đề Tâm Văn", Hòa Thượng Trí Quang đã dịch ra Việt ngữ, cho đàn hậu học nương theo:

"Như vậy, đối với người học Phật, phát Bồ đề tâm không những là bước đầu mà còn là căn bản, không những là căn bản mà còn là cứu cánh. [...] Về lý do phát Bồ đề tâm, ngoài nỗi thống khổ sinh tử mà mình mục kích và ý thức, có hai việc mà kinh luận đề cập nhiều nhất, **đó là tự biết mình có thể làm Phật** và, **tha thiết hơn cả, nghĩ đến sự suy tàn của Phật pháp**".

Quá khứ của ngày lịch sử 2600 năm trước đã qua. Đúng thế! Một quá khứ lầy lùnh không chỉ lưu trữ trong tàng kinh các, thư viện hay viện bảo tàng mà còn lưu dấu nơi đây, ở thánh địa Bồ Đề Đạo Tràng này. Những trang sử vẻ vang nọ lại được tô đậm thêm vạn lần rạng rỡ qua bao công ơn của chư Thánh Tăng đã xả thân gìn giữ Phật Pháp trường tồn sau bao nhiêu cơn bão tố Pháp nạn. Quá khứ ấy đã không mai một nhờ ân đức bao đời chư Tổ sư đã dày công tài bồi cho giáo lý vi diệu ngày càng gần gũi với mọi căn cơ chúng sanh. Quá khứ ấy không đóng khung trong tháp ngà, vì là quá khứ sinh động. Quá khứ 26 thế kỷ nhưng lại không cũ vì nó luôn khế lý khế cơ. Khoa học hiện đại cũng phải chào thua, vì dù có đột phá, có tiến bộ bao nhiêu cũng là kẻ đi sau. Quá khứ ấy đã dang rộng cánh đại bàng vượt Hy Mã Lạp Sơn bay sang tận các lục địa khác Âu Úc Mỹ Phi. Quá khứ tiếp nối quá khứ. Và nối tiếp mãi mãi.

Thời đại này, ai cũng có thể đọc kinh, ai cũng có thể nghe pháp, ai cũng có thể đón nhận tươi mát của cơn mưa pháp dạt dào. Không phải tự nhiên mà ta có được duyên lành, có được phước báo ấy. Cũng như không phải tự nhiên mà ta có được thân người, được đầy đủ các giác quan, lại có được miếng cơm manh áo. Ta về đây, như đám con cháu về quê nhà để nhận gia tài từ tiên tổ. Thừa hưởng gia tài ấy, chúng ta nên giúp nhau nuôi một hoài bão lớn. Mà trên tận cùng tất cả mọi ước nguyện, mọi hoài bão trong cõi đời này, thì "Thành Phật" là hoài bão lớn nhất, cao thượng nhất.

Đại sư Thật Hiền, Hòa Thượng Trí Quang cũng khuyên ta như vậy đó. Chỉ vì,

*Thiên thượng thiên hạ vô như Phật
Thập phương thế giới diệc vô tỷ
Thế gian sở hữu ngã tận kiến
Nhất thiết vô hữu như Phật giả.*

*Trên trời dưới trời, không ai bằng
Mười phương thế giới cũng không kịp
Toàn thể thế gian con nhìn thấy
Hết thảy không ai được như Phật ⁷*

Nguyễn Đạo Văn Công Tuấn

(Trích trong tác phẩm *Hạt Nắng Bồ Đề*,
sắp xuất bản 2017)

⁷ Tỳ Ni Nhật Dụng Thiết Yếu.

Hương Trời Vạn Kỳ



(Tranh của Họa Sĩ Thanh Trí)

*Nam Mô Bốn Sư Thích Ca
Ngài là ánh sáng chan hòa Nhân Thiên.*

*Sương long lạnh, long lạnh trên lá cành tươi mát
Gió lừng hương, Chim hát khúc bình minh
Hơn hai ngàn năm dòng lịch sử quang minh
Bao triều đại bao chuỗi dài thế hệ
Còn sống mãi Thành Ca Tỳ La Vệ
Nơi đón mừng Người Giáng Sinh Cứu Thế.*

*Thiên Thượng
Thiên Hạ
Duy Ngã
Độc Tôn*

*Đem Đạo vào Đời gieo rắc Yêu Thương
Hoa Bác Ái, ngát Hương Trời Vạn Kỳ
Thương nhân loại Ngài mở đường Chân Lý
Gác tình riêng vị kỷ,
Sống hòa đồng khơi Nguồn Sống Vị Tha...
Nam Mô Bốn Sư Thích Ca
Hôm nay Lễ Đản Sanh Mừng Người Cứu Thế
Quán Tưởng Người chúng con Nguyên mãi noi
Theo bước Ngài tâm an trụ yên vui
Theo bước Ngài thể nhập đời Tự Giác
Nguyện Cầu Ngài độ muôn loài An Lạc
Đấng Cha Lành, Đại Trí, Đại Từ Bi...*

*Trời Mưa Hoa, Mưa Gội Hết Sân Si
Mùa Khánh Đản Mở Kỳ Nguyên Nhân Loại ...*

• Tuệ Nga Diệu Minh
(Oregon)

Miến Điện, một vòng xứ chùa Tháp

• Lương Nguyên Hiền

Cuối năm 2016 tôi có cơ hội đi Úc, nhân dịp đưa cháu gái ở Sydney lấy chồng và tôi lại được mời qua dự đám cưới. Nói đi Úc thì không đúng lắm mà phải nói là bay qua Úc. Từ chỗ tôi ở bay qua Úc mất hơn 21 tiếng đồng hồ. Đường tuy xa nhưng không làm mắt mờ, không làm chân mỏi, mà chỉ làm lưng ê ẩm vì ngồi bó gối quá lâu trên phi cơ. Chúng tôi bàn nhau, thôi thì nhân một công mà hai ba chuyện, làm một cái Stopover ở Kuala Lumpur nghỉ ngơi cho khỏe khoắn rồi sau đó bay qua thăm mấy cái chùa vàng ở Miến Điện (Myanmar) trước khi đặt chân tới xứ của mấy con Chuột túi Kangaroo. Tính tới tính lui, chúng tôi chỉ còn đúng 5 ngày cho chuyến đi, thời gian thật ít ỏi cho một quốc gia vốn nổi tiếng với nhiều chùa lăm lăm và dư thừa cảnh như Miến Điện. Chúng tôi đành chọn hai thành phố Bagan và Yangon để tới. Một số địa danh khác như thành phố Mandalay với 729 trang kinh Phật được khắc trên bia đá ở chùa Kuthodaw, chùa Đá Vàng Kyaikhtiyo nằm chênh vênh trên một tảng đá hay hồ Inle với non nước hữu tình, đành phải gác lại chuyển sang nếu còn trở lại đây lần nữa. 5 ngày chia đều cho Bagan và Yangon, mỗi thành phố được 2,5 ngày kể cả bay và ngủ ở khách sạn. Mặc dù chỉ là cưỡi ngựa xem hoa, nhưng tôi cũng tự an ủi, thôi thì 5 ngày vẫn còn hơn là không có ngày nào, nhất là tôi lại đang nóng lòng muốn thăm quê hương của bà Aung San Suu Kyi, nhà tranh đấu bất bạo động cho dân chủ, người mà tôi hằng mến mộ.

Nhắc đến Miến Điện, tôi chợt nhớ đến hai cuốn phim mà tôi đã xem là "Cầu sông Kwai" (The Bridge on the River Kwai) và "The Lady". Cuốn phim đầu, "Cầu sông Kwai", tôi được xem ở quê nhà vào khoảng đầu thập niên 60, lấy bối cảnh tại Miến Điện, thời điểm Chiến tranh thế giới thứ hai, khi quân đội Nhật xâm chiếm xứ sở này và bắt binh sĩ Anh làm tù binh. Trong phim nói lên sự giằng co giữa bốn phận mù quáng của người sĩ quan tù binh quân đội Anh khi được quân Nhật giao cho nhiệm vụ xây một chiếc cầu bắc qua sông Kwai ở gần biên giới Thái và lý trí của người quân nhân yêu nước thúc giục đứng lên chống lại kẻ thù của dân tộc mình là quân đội Nhật. Sự giằng co đó chấm dứt khi chiếc cầu tượng trưng cho thảm họa chiến tranh bị biệt kích Anh giật sập. Ai đã coi phim này thì không thể quên được "Hành khúc cầu sông Kwai", điệu huyết sáo theo nhịp bước quân hành thật là hay. Mỗi lần nghe điệu huyết sáo đó, tôi lại nhớ đến Miến Điện, một đất nước của những con người hiền hòa chân thật với cảnh trí thiên nhiên tuyệt vời.



Bà Aung San Suu Kyi (Ảnh Internet)

Cuốn phim thứ hai, "The Lady", mà tôi coi năm 2011 mới cách đây mấy năm, đã làm tôi xúc động rất nhiều. Cuốn phim nói về cuộc đời của bà Aung San Suu Kyi. Bà được biết đến với cái tên là "Người đàn bà không biết sợ" (Lady of no fear) do thành quả của 21 năm tranh đấu cho nền dân chủ Miến Điện trong đó có 15 năm bị cầm tù. Trong mấy chục năm qua, bà đã trở thành một nhân vật biểu tượng của phong trào đấu tranh bất bạo động tại Miến Điện và được trao tặng giải Nobel Hòa Bình năm 1991. Đây là cuốn phim nói về cuộc tình của Suu Kyi và Michael Aris, chồng bà, được lồng trong một bối cảnh chính trị sôi động ở Miến Điện trong thời điểm từ năm 1988 đến năm 1999. Năm 1988 đang ở nước Anh, Suu Kyi trở về Miến Điện khi nghe tin mẹ mình bị bệnh nặng. Như một định mệnh, bà ở lại quê hương không về lại Anh và đứng ra lãnh đạo phong trào đổi lập để đòi dân chủ cho Miến Điện. Suu Kyi bị giam cầm, bắt bớ, tù đầy nhưng bà vẫn kiên trì không bỏ cuộc. Đoạn kết của cuốn phim làm người xem mỉm lòng, năm 1999 chồng bà, Michael Aris, bị bệnh nặng và chết đơn độc ở Anh, trong khi Suu Kyi đang còn bị quản thúc ở Miến Điện. Phải nói phim "The Lady" đã mang lại cho tôi những nhận thức mới về con người ở đất nước này nói chung và người đàn bà Miến Điện nói riêng, họ không chỉ hiền hòa, chân thật mà còn rất can trường, bền bỉ và quyết liệt khi cần đến. Cuộc đấu tranh trường kỳ đã mang lại kết quả, chính phủ quân nhân phải lùi bước. Năm 1962, một số tướng lãnh Miến Điện đã làm cuộc đảo chính và nắm quyền hành cho đến năm 2010 là năm có tổng tuyển cử. Tuy sau đó có một chính quyền dân sự nhưng không có thực quyền, mọi quyền hành vẫn còn nằm trong tay quân đội. Cho đến tháng 11 năm 2015 đảng Liên minh Quốc gia Dân chủ (NLD) do Suu Kyi lãnh đạo chiếm đa số ghế ở Thượng cũng như ở Hạ Nghị Viện. Rồi tháng 3 năm 2016, ông Htin Kyaw một đồng minh thân cận của bà được bầu làm Tổng Thống, đây là một vị Tổng Thống dân sự đầu tiên thực sự do dân bầu, sau 50 năm bị cai trị bởi chế độ độc tài quân sự.

Miến Điện đất nước chùa tháp:

Miến Điện còn gọi là Myanmar hay Burma, là tên gọi do người Trung Quốc đặt cho, "Miến" có nghĩa là

xa tấp, xa tít; “Điện” là vùng chỉ bên ngoài thành. Miến Điện có ý nghĩa là vùng bên ngoài thành xa xôi [1]. Mấy trăm năm trước lúc người Anh chiếm được Miến Điện, họ đặt tên quốc gia này là Burma. Năm 1989, chính quyền quân sự đổi tên Burma thành ra Myanmar. Nhưng nhiều người Miến không chấp nhận chế độ độc tài quân sự cũng như ở một số nước vẫn còn quen gọi là Burma. Từ năm 2010 tên chính thức là Cộng hòa Liên bang Myanmar (Republic of the Union of Myanmar). Miến Điện thật sự mới mở cửa gần đây cho du khách vào du lịch, sau khi chính quyền quân sự nới lỏng tự do cho người dân.

Miến Điện là nước nằm trong vùng Đông Nam Á, chung biên giới với Thái Lan, Lào, Trung Quốc, Ấn Độ, Bangladesh. Một quốc gia có 3.000 năm lịch sử với đầy dẫy các cuộc xung đột giữa các láng giềng, giữa các dân tộc khác nhau. Miến Điện có những giai đoạn rất cực thịnh gọi là 3 thời kỳ đế chế Miến Điện: thời kỳ thứ nhất là triều đại Pagan (849 - 1287) với 3 lần kháng chiến chống quân xâm lược Nguyên Mông, thời kỳ thứ hai là triều đại Tangoo (1486 - 1752) với các cuộc chiến tranh chinh phạt Thái Lan, thời kỳ thứ ba là triều đại Konbaung (1752 - 1885) với 4 lần đánh đuổi quân Thanh. Miến Điện cũng không tránh được những quy luật thăng trầm của lịch sử, thời kỳ suy thoái nhất là 3 cuộc chiến tranh giữa Miến và Anh ở thế kỷ 19 đã đưa Miến Điện trở thành nước thuộc địa của Anh từ năm 1886. Cho đến mãi sau Đệ nhị thế chiến, người Miến mới giành lại được độc lập và có quân đội tự trị dưới quyền chỉ huy của tướng Aung San. Tướng Aung San là cha của bà Suu Kyi và vào năm 1947 ông bị các đối thủ chính trị ám sát.

Miến Điện là một quốc gia có 51 triệu dân với 90% theo Phật giáo và khoảng 500.000 tăng ni. Phật giáo đã có mặt ở Miến Điện khoảng 2.500 năm và từ thế kỷ 12 cho đến thế kỷ 19 đã trở thành Quốc giáo [2]. Có truyền thuyết cho rằng Phật giáo được chính thức du nhập vào Miến Điện thời Ashoka (A Dục Vương), vị vua kiệt xuất Ấn Độ ở thế kỷ 3 TCN. Phật giáo đã ăn sâu, bám rễ vào nếp sống, nếp nghĩ người dân và được thể hiện qua tinh thần từ bi, chân thật và hay làm việc thiện của người Miến. Các trẻ em ngay từ nhỏ đều được cha mẹ hướng dẫn đến chùa để học giáo lý, kinh điển. Lớn lên lập gia đình, họ cũng mang nhau vào chùa làm đám cưới. Mỗi người thanh niên Phật tử khi trưởng thành đều phải thọ lễ xuất gia “Shinpyu” để vào chùa tu tập có thể vài tuần, vài tháng hay vài năm. Đối với người Miến nhất là nam giới, nếu trong đời chưa một lần xuất gia sẽ chưa phải là một Phật tử tốt.

Miến Điện còn được gọi là “đất nước chùa tháp”, cả nước có hơn mấy chục ngàn ngôi chùa và bảo tháp. Ở thị xã, làng mạc nào cũng có ít nhất một ngôi chùa, riêng ở Bagan đã có khoảng mấy ngàn chùa tháp lớn nhỏ khác nhau. Chùa không chỉ là một địa điểm thờ cúng Phật mà còn là một trung tâm văn hóa xã hội, nơi con cái tới học chữ học kinh, người lớn tới làm công quả, nghe giảng kinh điển, ngoài ra chùa cũng còn là một trung tâm tư vấn cho Phật tử khi họ có vấn đề trong đời sống xã hội, gia đình. Trong

những thời kỳ sôi động, bà Aung San Suu Kyi thường hay tới chùa để nghe các vị chân tu đưa ra lời khuyên về những giá trị tinh thần Phật giáo trong công cuộc đi kiến tạo một xã hội công bằng và dân chủ. Bà kể rằng có một lần đến thăm một vị sư trụ trì một ngôi chùa ở tỉnh Pakokhu. Vị sư già đã lặp lại những lời khuyên như đã từng dặn dò cha của bà cách đây hơn 40 năm:

Con chớ khiếp sợ khi người ta tìm cách dọa nạt con,

Thế nhưng con cũng không nên hoàn toàn không sợ hãi.

Con không nên say sưa mỗi khi người ta tán tụng con,

Thế nhưng con cũng không nên hoàn toàn không say sưa.

Nói một cách khác hơn, vị thầy khả kính đã chỉ cho bà đâu là con đường để không rơi vào cực đoan và cố chấp, nếu muốn giữ được lòng can đảm và sự khiêm tốn thì cũng không nên loại bỏ sự thận trọng và cả sự kính trọng chính mình một cách đúng mực [3].

Những lễ hội ở Miến Điện cũng mang đậm màu sắc Phật giáo và được tổ chức quanh năm suốt tháng. Những lễ hội mà nhiều người biết đến nhất là Lễ hội hương hoa (Wazo), Lễ hội ánh sáng (Thadingyut), Lễ hội té nước (Thingyan),... Lễ hội té nước là lễ hội đón mừng năm mới, khoảng tháng Tư dương lịch tính theo âm lịch Miến Điện. Lễ hội té nước có ý nghĩa là rửa sạch những bụi bặm, buồn phiền của năm cũ để đón chào năm mới với sự thanh khiết trong tâm và thân. Lễ hội này, được người Miến đón nhận trong tinh thần Phật giáo nên được tổ chức trong không khí long trọng và trang nghiêm. Trong mấy ngày Tết phần đông họ đi tới chùa và làm việc phước đức.



Du khách trên chùa Shwesandaw để ngắm hoàng hôn (Ảnh tác giả)

Bagan cổ đô ngàn tháp:

Để tới Bagan, chúng tôi phải bay từ Kuala Lumpur đến Yangon, rồi từ Yangon bay tới Bagan bằng máy bay cánh quạt. Đây là loại máy bay ATR-72 do Pháp chế tạo để chở khách bay những đoạn đường ngắn.

Yangon cách Bagan khoảng 1 giờ bay nên rất hợp với loại máy bay ATR-72 này.



Lâu lắm rồi, tôi mới có dịp được ngồi trong một chiếc máy bay kiểu cánh quạt, nên có cảm giác thật thú vị như khi ngồi trong một Oldtimer vừa vui vừa lo ngại vì không biết có tới nơi được không. Rồi chúng tôi cũng tới Bagan vào một chiều cuối tháng 11, trời trong mát và nắng ấm. Nơi đây từng là cố đô của triều đại Pagan thuộc đế chế Miến Điện lần thứ nhất, một trong những thời kỳ hưng thịnh nhất của đất nước này. Các nhà vua của triều đại Pagan đã có công gìn giữ đất nước và mở mang bờ cõi, đã đánh tan 3 lần quân xâm lược Nguyên Mông. Vào thời kỳ này, Phật giáo phát triển mạnh mẽ và có trên 10.000 ngôi chùa lẫn bảo tháp được xây cất lên. Thế kỷ 13 quân Mông Cổ xâm lăng Miến Điện, chấm dứt triều đại Pagan sau hơn 300 năm trị vì. Họ tàn phá kinh đô Bagan và đốt phá rất nhiều chùa chiền. Trải qua 1.000 năm cho đến ngày hôm nay, Bagan vẫn còn 4.000 ngôi tháp cổ kính nằm trong một thung lũng có diện tích 40 cây số vuông.



Theo tôi thấy Bagan có 3 cái quyến rũ để níu chân du khách lại. Cái quyến rũ thứ nhất là đi đâu cũng thấy tháp, thấy chùa, cho ta cái cảm giác như đi ngược lại với thời gian, lạc vào một cánh rừng toàn chùa cổ tháp xưa để quên đi những giây phút hiện tại. Cái quyến rũ thứ hai là ngắm “thành phố ngàn tháp” trong hoàng hôn. Buổi chiều chúng tôi đi xe taxi tới chùa Shwesandaw. Đây là ngôi chùa cổ cao nhất

ở Bagan, được xây dựng từ thế kỷ 11 bởi vua Anawrahta.



*Chùa ở Bagan (Ảnh tác giả)
Hoàng hôn Bagan (Ảnh tác giả)*

Chùa Shwesandaw nổi tiếng không chỉ vì lối kiến trúc đặc biệt mà cũng vì nằm trên 1 ngọn đồi có vị thế rất thuận tiện để du khách có thể phóng tầm nhìn đến tận chân trời xa xôi. Mới 5 giờ chiều, khách thập phương đã lũ lượt kéo tới chật ních, người nào cũng tay xách nách mang máy ảnh hăm hở trèo lên 4 cầu thang gạch dốc thẳng đứng để lên trên đỉnh. Ngồi trên tầng thứ 4, chùa có 5 tầng, tôi lặng ngắm nắng chiều đang từ từ mờ nhạt, chập chờn trên tháp cổ, cảnh đẹp như tranh vẽ. Niềm cảm xúc bất chợt dâng trào, tôi nhớ đến câu thơ của bà Huyện Thanh Quan trong bài thơ tả „Cảnh chiều hôm”:

*Chiều trời bảng lảng bóng hoàng hôn
Tiếng ốc xa đưa lặn trống đồn*

Ở đây không có tiếng ốc xa đưa hòa lẫn trống đồn, chỉ một không gian tĩnh lặng làm cho tâm hồn mình chùng xuống, lắng đọng, mênh mông. Trên cao, hòa nhập trong thiên nhiên vô tận, tôi thầm cảm nhận tâm thức mình đang bùng nổ. Trong giây phút sâu thẳm bất chợt đến, tôi muốn hét lên một tiếng thật to cho „lạnh cả hư không” như thiền sư Không Lộ thời Lý xa xưa:

*Muốn leo lên tận đỉnh cao, và hét lên một tiếng cho
lạnh cả hư không.
(Hữu thi trực thượng cô phong đỉnh. Trường khiêu
nhất thanh hàn thái hư) [4]*

Cái quyến rũ thứ ba là sáng sớm tinh sương thức dậy, ngắm mặt trời mọc chen giữa những khinh khí cầu bay lơ lửng trên rừng tháp cổ giữa những cánh đồng mênh mông bất tận. Tiếc thay mấy chuyến bay liên tục vừa qua đã làm tôi ngủ thiếp đi đến gần trưa và sáng hôm sau chúng tôi phải lên đường sớm trở về lại Yangon.

Ananda một ngôi chùa không thể bỏ qua, một ngôi chùa cổ đẹp nhất Bagan, được xây từ năm 1105 thời đại Pagan. Chùa Ananda có một lối kiến trúc thật

độc đáo, không giống bất cứ một ngôi chùa nào ở nơi này. Trong chùa có cửa sổ trên cao chiếu ánh sáng xuống 4 tượng Phật cao 10 m dát vàng quay mặt về 4 hướng tạo nên sắc thái lung linh khác biệt. Ngoài ra còn rất nhiều bức tranh vẽ được khắc trên tường, trên trần nhà rất tinh vi đến kinh ngạc.

Shwezigon cũng là một ngôi chùa cổ đặc biệt, được xây dựng vào thế kỷ 11-12. Đây là một ngôi chùa được dát vàng đầu tiên và lớn thứ hai ở Miến Điện, đã thành mẫu mực kiến trúc cho tất cả các chùa vàng sau này ở Miến Điện.



Cổng và tượng Phật ở chùa Ananda (Ảnh tác giả)



Chùa Shwezigon (Ảnh tác giả)

Một số chùa khác như Thatbyinnyu, Dhammayangyi, Sulamani,... cũng là những nơi đáng tới để chiêm ngưỡng. Muốn di chuyển từ chùa này qua chùa khác, du khách có thể đi bằng taxi, xe thổ mộ hay mượn một chiếc xe gắn máy 2 bánh chạy bằng điện. Xe gắn máy chạy bằng xăng dầu bị cấm chạy ở đây, nên Bagan giữ được không khí trong sạch và yên lặng.

Điều đáng ngạc nhiên, mặc dầu Bagan là thành phố cổ kính với bao nhiêu di tích văn hóa lịch sử, nhưng lại không được UNESCO công nhận là di sản thế giới. Nguyên nhân sau này tôi được biết là việc trùng tu ở đây không theo đúng quy định của UNESCO đòi hỏi. Người Miến quan niệm ngôi chùa không phải là lăng tẩm xưa, thành quách cũ mà phải gắn bó với dòng sinh mệnh của dân tộc, phải đáp ứng được nhu cầu cần thiết hiện đại của Phật tử.

Lối kiến trúc chùa chiền ở Miến Điện bị ảnh hưởng rất nặng vào kiến trúc Ấn Độ, nhưng đến thời kỳ Pagan người Miến đã tạo nên bản sắc riêng biệt của họ. Có 2 thể loại chính trong kiến trúc chính ở Miến Điện là Stupa (Bảo tháp hay phù đồ) và Gu (chùa hay đền). Bảo tháp được xây hình chuông, bán cầu và đỉnh nhọn là nơi để xá lợi của Đức Phật và của các vị cao tăng. Chùa là nơi để thờ phượng, người Miến gọi là Gu có nghĩa là hang, có hình vuông hay là hình chữ thập, được chồng chất lên nhau, dưới lớn trên nhỏ. Theo truyền thuyết kể rằng khi Đức Phật được các đệ tử hỏi là làm sao để bảo tồn xá lợi của Ngài. Đức Phật ngồi xuống gấp tư cái áo cà sa, úp bát khất thực lên, rồi cắm cây gậy trên cái bát, sau đó nhập tịch. Sau này người ta cứ theo đó mà xây Stupa.

Bagan thành phố tâm linh của Miến Điện, một thành phố nhỏ không đông đúc như Yangon, cuộc sống ở đây rất êm đềm và tĩnh lặng. Tới đây du khách cảm nhận được thời gian như chậm lại. Chậm lại để cảm nhận được nhiều hơn. Tôi rời Bagan mà vẫn nhớ đến ánh nắng lung linh chạy dài trên mái chùa của một buổi chiều sắp tắt.

Yangon cổ đô ngàn năm:

Từ Bagan bay ngược trở về Yangon cũng bằng máy bay cánh quạt ATR-72, chúng tôi tới Yangon vào một buổi sáng đầu tháng 12, một ngày nắng ấm và khô ráo. Từ phi trường quốc tế Yangon, chúng tôi lấy Taxi về Hotel. Hotel nằm ở trung tâm thành phố, gần khu China Town và không xa phi trường lắm chỉ cách khoảng mười mấy cây số. Yangon là thủ đô của Miến Điện cho đến năm 2005, sau khi chính quyền quân sự quyết định rời thủ đô về Naypyidaw, một thành phố cách Yangon 320 km về phía bắc. Tuy nhiên Yangon vẫn là thành phố đông dân cư nhất, là trung tâm thương mại, du lịch phồn thịnh nhất của Miến Điện. Yangon khi xưa là một cái làng đánh cá mang tên là Dagon của người Mon. Năm 1755 vua Alaungpaya chinh phục được Dagon, thống nhất đất nước, lập lên triều đại Konbaung, để chế Miến Điện lần thứ ba, và đổi tên Dagon thành Yangon có nghĩa là "kết thúc hận thù". Dưới thời thực dân Anh, thành phố bị đổi tên lần

nửa là Rangun (Rangoon) cho đến năm 1989 Yangon mới chính thức được dùng lại.

Ở Yangon, dấu vết mấy trăm năm đô hộ của người Anh vẫn còn rõ nét, những tòa nhà được kiến trúc theo lối thuộc địa từ thời nữ hoàng Anh Vitoria, nhà thờ xây kiểu Gothic, những công viên xanh rì, đường sá thẳng tắp rộng rãi và điểm thêm những ngôi chùa cổ ngàn năm dát vàng sáng chói một vùng trời. Yangon có cái nét đẹp của một cô gái mang hai dòng máu Anh Miến.



Đám cưới và ngọn tháp cao nhất ở chùa vàng Shwedagon (Ảnh tác giả)

Khi du khách đến Yangon, công việc đầu tiên là đi thăm chùa vàng Shwedagon. Chùa nằm trên ngọn đồi cao Singuttara, nên từ xa du khách có thể thấy được ánh vàng của ngôi chùa như một lời mời gọi. Có câu nói là chưa đặt chân tới Shwedagon thì chưa tới Yangon. Rất đúng là vì Shwedagon là một ngôi chùa linh thiêng và lộng lẫy nhất Miến Điện. Gọi là chùa thì có thể không mường tượng ra được sự to lớn của nó, đúng hơn đây là một quần thể của chùa, của bảo tháp. Shwedagon rộng 21 ha, có 4 chùa lớn, 74 bảo tháp, hơn 1.000 tượng Phật. Nhiều tháp và tượng được dát vàng, tổng cộng lên đến 60 tấn vàng được sử dụng. Ở giữa là một tháp cao 99 m, có nạm 5.448 viên kim cương, và trên đỉnh cao nhất có để một viên kim cương to nhất là 76 carat. Ở Shwedagon có thờ 8 sợi tóc của Phật Thích Ca, bát khất thực của Phật Câu Na Hàm, cây gậy của Phật Câu Lưu Tôn, áo cà sa của Phật Ca Nhiếp. Chùa được xây cách đây 2.500 năm.

Tương truyền rằng, khi Đức Thích Ca Phật còn tại thế, bên Ấn Độ bị nạn đói, có hai anh em nhà Khoa Ca Đạt Phổ Đà từ Miến Điện mang thuyền chở gạo đến để phát cho dân nghèo. Họ gặp được Đức Phật và được tặng cho 8 sợi tóc của Ngài. Hai anh em mang về Miến Điện và xây lên một ngôi bảo tháp để giữ xá lợi của Đức Phật. Ban đầu bảo tháp chỉ cao 8 m, nhưng dần với thời gian các vị vua, chúa đã cho xây cao thêm và cuối cùng là ngọn tháp cao nhất với 99 m. Trong chùa còn có thờ những vị Phật ứng với ngày trong tuần (thứ hai, thứ ba,...), như ngày thứ tư là ngày sinh của Phật Câu Na Hàm. Những ai sinh ngày thứ tư sẽ tới bàn thờ Phật Câu Na Hàm để khấn nguyện. Shwedagon không phải chỉ là nơi linh thiêng mà còn là niềm tự hào của dân tộc Miến Điện. Có một truyền thuyết nói về chuông Maha Gandha ("Âm thanh tuyệt diệu") hay là còn gọi là chuông Singu Min do vua Singu Min cho đúc năm 1779. Năm 1824, quân đội Anh xâm lược Miến Điện, họ chiếm chùa và định lấy quả chuông đem đi chỗ khác. Nhưng trong lúc chuyên chở trên sông, chuông bị chìm xuống nước. Người Anh không cách nào kéo lên được, sau cùng họ phải nhờ người Miến kéo lên và cuối cùng phải trả về cho chùa.

Một buổi tối sau khi ăn cơm xong, tôi trở lại Shwedagon một lần nữa trước khi bay trở lại Kuala Lumpur. Nắng đã tắt và những ánh đèn được đốt sáng để đẩy đêm tối ra ngoài, cái ồn ào đông đúc của ban ngày cũng từ từ theo chân du khách ra đi, Shwedagon trở nên tĩnh mịch và lặng lẽ lạ thường. Tôi đi lòng vòng trong sân chùa. Đây đây một số Phật tử ngồi thiền im lặng trong bóng tối hay đang cúi đầu khấn nguyện, tiếng đọc kinh vang lên rất nhẹ chỉ đủ cho họ nghe. Trong giờ phút tĩnh lặng, tôi nhớ đến bài kệ của Hòa Thượng Thích Thiện Siêu mà tôi rất thích:

*Phật biết Phật không,
Tâm biết tâm không,
Khi Phật chuyển thân,
Tâm biết Phật không.*

Và tôi tự hỏi tôi, bây giờ ở đây, trên đất Phật, tôi biết Phật không?



Một Phật tử đang khấn nguyện (Ảnh tác giả)



Chùa Sule ở trung tâm Yangon (Ảnh tác giả)

Chùa Sule cũng là một nơi lôi cuốn du khách vì đây là một ngôi chùa vàng lâu đời nhất ở Myanmar, hơn 2.500 năm. Chùa cao 48 m và có mái vòm và đỉnh tháp đều mạ vàng. Đặc biệt là chùa có hình bát giác, một kiến trúc đặc thù của dân tộc Mon. Thế kỷ thứ 19, người Anh đã quy hoạch lại Yangon, đặt chùa Sule nằm ở vị trí trung tâm thành phố. Chung quanh là những công trình kiến trúc theo phong thái châu Âu như đài Độc Lập, Tòa thị chính, công viên Mahabaddola... Một sự hòa hợp giữa Âu và Á, giữa Tân và Cổ cũng là đặc thù của Yangon mà ít quốc gia nào có được. Chính vì thế Yangon được mang danh là "London của Đông Nam Á".



Tượng Phật ở chùa Chauk Htat Gyi (Ảnh tác giả)



Một địa điểm khác không thể bỏ qua, chùa Chauk Htat Gyi nổi tiếng với tượng Phật nằm dài 72 m, cao 16 m được tạc năm 1906 và trùng tu năm 1957. Đầu tượng quay về hướng đông và mặt qua hướng Nam. Du khách tới đây hay trầm trồ khen đôi mắt của tượng mà họ gọi là "Vị Phật có đôi mắt từ ái" ("Sweet-Eyed Buddha"). Đôi mắt này đã được các nghệ nhân làm bằng thủy tinh đặc biệt. Ở lòng bàn chân có chạm 108 biểu tượng mô tả 108 tướng tốt của Đức Phật Thích Ca. Người dân Miến sau một ngày làm việc mệt nhọc thường tới đây cầu nguyện, đọc kinh.



Cung điện Karaweik ở hồ Kandawgyi (Ảnh tác giả)

Thành phố Yangon không phải chỉ toàn là chùa chiền như Bagan. Du khách có thể tới hồ Kandawgyi để ngắm cung điện Karaweik có hình dáng một chiếc thuyền rồng, mua đồ lưu niệm Miến Điện ở chợ Bogyoke Aung San Market (hay còn gọi là Scott Market) được xây 1926 theo lối kiến trúc của nước Anh, đến phố Tàu (China Town) ăn các món đặc biệt của châu Á hay đi bộ trong khu Little India.

Tới Yangon, nên dừng chân lại một quán bên đường để thưởng thức một ly nước mía. Đây là món giải khát thường được dùng ở một xứ nóng và hầm như nơi đây. Cái chất ngọt thơm mùi mía mới và mát rười rượi thấm vào cổ, làm tôi nhớ lại những ly nước mía ngày nào uống ở khu Viễn Đông thành phố Sài Gòn. Yangon đối với tôi có cái gì rất quen của Sài Gòn năm xưa. Nhưng Yangon cũng có nhiều cái lạ lắm, đi đâu cũng gặp các cô gái Miến mặc váy Thummy đủ màu, đi đôi dép Lào lẹp xẹp và trang điểm trên má một lớp bột làm từ cây Thanaka để chống nắng hay gặp các chàng trai Miến mặc váy Longchy với áo Taipon. Lạ hơn nữa là người Miến ăn trà nhiều nhất thế giới, đàn ông, đàn bà, trẻ già lớn bé ai cũng nhai trà. Người Miến vẫn giữ được lối sống từ ngàn xưa của họ, họ vẫn chưa bị Âu hóa như một số đông các nước châu Á khác. Nếu nói Yangon có cái nét đẹp của một cô gái mang hai dòng máu Anh Miến, thì đó là một cô gái e dè thướt tha vẫn giữ được nề nếp nhõ nhả của mình khi bước ra ánh sáng.

Sau chuyến đi:

Rồi năm ngày ở Miến Điện trôi qua thật nhanh. Cũng như mọi chuyến đi khác, dù ngắn dù dài, đã để

lại trong tôi ít nhiều những kỷ niệm khó quên. Mỗi lần đi là mỗi lần tâm thức tôi như cánh bướm được thổi căng phồng ra để đón nhận nhiều hơn nữa những điều mới lạ. Tôi không quên được những khuôn mặt mộc mạc hiền hòa của người dân Miến, khác với khuôn mặt của người Ấn Độ mang nhiều nét chịu đựng bởi cái "nghiệp" vẫn còn phải trả. Người Miến khác, ở họ toát ra một cái gì rất "an nhiên tự tại" của một con người được thấm sâu triết lý đạo Phật. Nhìn họ đi vào chùa, thấy một sự cẩn trọng, trang nghiêm, họ không khói nhang mù mịt, không nói chuyện ồn ào, họ yên lặng tĩnh tâm cầu nguyện, niệm kinh hay ngồi thiền. Cái không khí đó tôi ít được thấy ở những quốc gia khác tôi đã đi qua.

Giáo lý Đạo Phật là "đến để thấy" (ehi-passika). Tôi đã đến đây và đã thấy những duyên lành trên đất Phật. Triết lý sống của đạo Phật đã thấm nhuần xuống từng tâm hồn của con người Miến: những con người chất phác ở trong tâm, mộc mạc ở trong trí.

Xin giã từ xứ Miến Điện, đất nước của chùa chiền, xin giã từ Bagan, cố đô của ngàn tháp và xin giã từ Yangon, cố đô của ngàn năm. Không biết bao giờ tôi mới trở lại đây để thấy lại những con người ở quê hương này. Trên máy bay, tôi thầm nói "Thwa dau me", giã từ bằng tiếng Miến.

Mùa đông 2016
Lương Nguyên Hiền

Tài Liệu Tham Khảo:

- [1] Wikipedia
- [2] "Miến Điện và Phật Giáo", Hòa Thượng Thích Như Điển
- [3] "Lợi ích của thiền định và sự hy sinh", bà Aung San Suu Kyi viết, Hoàng Phong chuyển ngữ
- [4] "Hữu thì trực thượng cô phong đỉnh. Trường khiêu nhất thanh hàn thái hử". Đây là câu trong bài thơ chữ Hán „Ngôn hoài“ của thiền sư Không Lộ (1016-1094) thời Lý. Trong bài „Tiếng Hú Trên Đỉnh Cô Phong“ tác giả Minh Đức Triều Tâm Ảnh có viết về câu thơ chữ Hán này: *“ Vì rằng đây là tiếng hú, tiếng cười trên đỉnh cô phong, đỉnh cô liêu của tuệ giác! Tiếng hú, tiếng cười ở biên cõi này vốn không có người hú, người cười! Chỉ có năng lực của sự giác ngộ tự nó bùng vỡ thành băng giá làm đông lạnh cả thiên nhiên ngoại vật.... Tiếng hú từ ngàn năm trước ấy - chính là sự bùng vỡ của tuệ giác - đã bay qua sông dài, biển rộng, sử lịch, thời đại, văn học, thiền học, khổ đế của trần gian - cho đến hôm nay, tôi vẫn còn bị chấn động, bồi hồi và nghe buốt lạnh cả từng con chữ! ”*.



Thơ Đường

HT. Thích Như Điển
dịch



雜詩 (1)

(王維)

君自故鄉來，
應知故鄉事。
來日綺窗前，
寒梅著花未

Tập Thơ (1) Vương Duy

Quân tự cố hương lai
Ứng tri cố hương sự
Lai nhật ý song tiền,
Hàn mai trước hoa vị?

Dịch:

Người từ cố hương đến
Mang nhiều chuyện quê nhà
Ngày qua bên song cửa
Mai lạnh đã nở hoa?

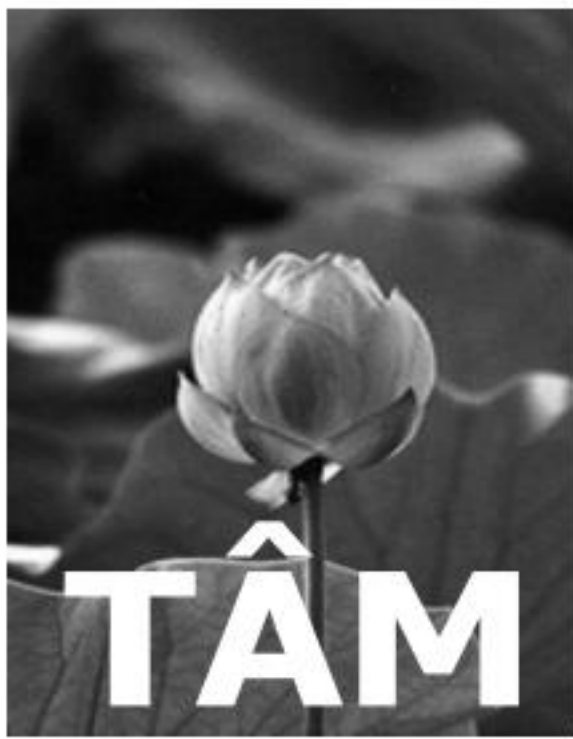
• Thích Như Điển

dịch theo lối ngũ ngôn tứ tuyệt.

Người đầu từ chỗ xa xôi
Đến đây để báo tin trời nhận đưa
Xưa nay ai rõ mọi điều
Cũng nên tìm lại ánh thiền quang xoay
Hết đêm rồi lại đến ngày
Bên song cửa sổ tựa tay chờ thời
Mai vàng những cánh chơi vơi
Chờ ngày hé nụ tuy thời còn vương.

• Thích Như Điển

dịch ra thể thơ lục bát.



TÂM ban đầu

Cư sĩ Vĩnh Hào

Mỗi sáng sớm khi sương còn mù mịt trên sông, chiếc thuyền con của lão già đã là đà rẽ nước, hướng về bờ – lúc thì bờ đông, lúc thì bờ tây, nơi những ngôi nhà tranh và những chiếc ghe nhỏ tụ tập. Mái chèo khua nhẹ nhẹ như thể sợ động giấc ngủ của thế nhân.

Chẳng ai biết chắc lão có gia đình, nhà cửa ở đâu hay không. Nhưng người ta có thể đoán chiếc thuyền con ấy chính là nhà của lão, vì lão phơi thuốc, xắc thuốc, nấu thuốc ngay trên đó. Trên thuyền không còn ai khác. Ban đêm, thuyền của lão neo ở đâu không ai biết, nhưng sáng sớm thì thấy lù lù xuất hiện trên sông hoặc nơi bờ cát. Lão già đến và đi, một mình. Mỗi ngày xách cái túi nhỏ rời thuyền, thường là đi hái thuốc trên núi, ven rừng, bờ suối, có khi vào làng chữa bệnh cho bá tánh rồi ghé chợ mua vài thứ linh kinh.

Lão sống trên chiếc thuyền, trôi giat hoặc tấp ở đâu đó bất định, nhưng khi cần gặp lão thì cũng không khó. Người ta chỉ việc đứng bên sông, gọi lớn “ông già ơi, ông già ơi!” thì trước sau gì cũng sẽ thấy lão xuất hiện. Không ai biết tên lão, có hỏi lão cũng chỉ cười mà lặng thinh, nên cứ gọi lão là “ông già”. Những bệnh lật vạt thời tiết, tai nạn cấp cứu... thì trong làng đã có các thầy thuốc bậc trung, bậc hạ, không thiếu. Chỉ các bệnh nan y mà những lang y của làng không chữa nổi, người ta mới rước lão già ấy vào làng, hoặc chịu khó đem bệnh nhân ra bờ sông, đưa lên thuyền của lão để được chữa trị. Mà đã đến tay lão thì bệnh gì cũng khỏi. Cho nên, dù lão chưa bao giờ xưng là y sĩ, bác sĩ, cũng chưa có một bằng hiệu hay giấy chứng nhận, bằng hành nghề, giấy giới thiệu, bằng tuyên dương... nào cả, thiên hạ vẫn mặc nhiên gọi lão một cách tôn kính là “thần y”. Sự xưng tụng ấy không đến tai lão, hoặc có đến nhưng lão bỏ ngoài tai. Tôn hiệu ấy là để nói với nhau khi vắng mặt lão, chứ khi trực tiếp gặp lão, người ta vẫn cứ gọi hai chữ thân mật, gần gũi: “ông già”.

Một hôm có chàng trai trẻ lặn lội từ xa, những mấy ngày đường, đến bên sông, chờ đợi thuyền của lão tấp vào bờ, liền xin được làm học trò của lão. Lão vẫn còn ngồi trên thuyền, im lặng không nói gì, chỉ tiếp tục lui hui nơi bếp lò với một món thuốc nào đó. Chàng tuổi trẻ quỳ sụp dưới đất, tỏ vẻ khẩn khoản,

mong cầu. Một chặp, lão già mới nói, tay không ngưng làm việc:

“Ta chưa hề nhận học trò !”

“Con từ làng xa tìm đến thầy, mong thầy phá lệ nhận con, vì nếu thầy không truyền dạy, mai sau nghề của thầy sẽ thất truyền”.

Lão già cười nhạt:

“Con tưởng rằng tay nghề của ta chỉ ở nơi những rễ cây, lá thuốc này hay sao?”

Chàng thanh niên hơi lúng túng, rồi lại nhanh miệng nói:

“Dạ, dạ.. dĩ nhiên không phải chỉ nơi lá thuốc, mà thầy còn châm cứu, bấm huyệt, hướng dẫn thể dục, vận động... con từng nghe như vậy”.

Lão già im lặng. Một lúc, lão vừa chế một loại thuốc vào một cái lọ nhỏ, vừa hỏi:

“Vì mục đích nào mà con muốn học thuốc?”

Chàng thanh niên mừng rỡ, trả lời ngay:

“Dạ, vì lòng hiếu với mẹ, muốn học nghề thuốc để chữa trị bệnh nan y của mẹ”.

Lão già ngưng một lúc lâu, rồi nói, giọng lạnh nhạt:

“Thế à! Bệnh thế nào mà gọi là nan y?”

“Thưa, từ ngày cha của con bệnh nặng, qua đời, mẹ con không ngủ được nữa. Mà chứng bệnh ấy, cũng là chứng bệnh mà cha con mắc phải suốt nhiều năm trước khi mất. Con nghĩ nếu con không học ngành y để chữa bệnh cho mẹ, e có ngày...”.

“Không sao đâu,” lão già nói. “Con muốn học gì thì cứ học, bệnh của mẹ con không liên quan gì”.

“Thưa, ý của thầy là thế nào? Dù con có học y được cũng không chữa trị được cho mẹ hay sao? Thầy chấp nhận con làm học trò rồi, phải không thưa thầy?”.

“Không. Ta đã nói ta không nhận học trò”

“VẬY... thầy nói bệnh của mẹ con không liên quan là ý thế nào, con không hiểu. Có phải là chính thầy cũng không chữa được?”.

Lão già xua tay, nói:

“Ý ta là mẹ của con không sao, sẽ còn ở đời nhiều năm nữa chờ đợi chính tay con chữa. Còn việc con học ngành Y... ta cho là không thích hợp. Dù ta có dạy, con cũng không thể là một y sĩ giỏi”.

Chàng thanh niên sững sốt, trố mắt nhìn lão già một lúc; rồi cúi đầu nhìn đăm đăm dưới đất, sắc diện thay đổi từ đỏ ửng sang tím ngắt... Một hồi lâu, chàng im lặng đứng dậy, từ từ quay đi. Lão già nhìn theo, lắc đầu.

*

Quyết tâm học ngành thuốc cho kỳ được để chữa trị cho mẹ, và cũng để chứng minh cho lão “thần y” thấy rằng lão đã sai, chàng thanh niên tìm đến nhiều vị danh y khác để cầu học. Với trí thông minh chỉ trên trung bình nhưng nhờ chịu khó, và biết tranh thủ nhân tâm, chàng đã lần lượt chiếm được sự tin yêu của nhiều vị y sư với từng chuyên khoa khác nhau; đến nỗi hầu như các y sư đều tận lực dành thời gian và tâm huyết để truyền hết sở học và kinh nghiệm của họ cho chàng.

Mười năm sau, chàng thanh niên trở thành một danh y chữa bá bệnh, mở phòng mạch thật lớn ở thành phố. Không những chữa bệnh, danh y này còn biết bóp nhát và pha trộn các môn thiền vận động, chú tâm hơi thở và các động tác của thân như thái cực quyền, du-già (yoga), khí công, dưỡng sinh, võ thuật... để lập nên một môn phái gọi là Thiền Y, với châm ngôn "*Tự trị, tự trị*". Lý thuyết và sự thực hành của Thiền Y không có gì mới lạ, vì chỉ là sự vay mượn rồi chế biến từ các môn Thiền, Võ và Y đã có sẵn từ ngàn xưa; nhưng hậu ý của Thiền Y là đánh bật đi tất cả những thiền sư và y sư khác, bằng chủ trương mọi người đều có thể tự hành trì, tự chữa trị, mà không cần thiền sư hay y sư (tự trị, tự trị). Đã có một số môn sinh đến học môn Thiền Y này, với hy vọng tiến đến trình độ "vô sư" – nghĩa là có thể tự độ, tự trị. Nhưng mánh khóe của môn chủ Thiền Y mà đám môn sinh không thể nào biết được, đó là kéo họ ra khỏi vòng ảnh hưởng của các thiền sư và y sư khác, qui tụ về dưới sự dẫn dắt của mình để họ được "tự trị tự trị" mà kỳ thực, suốt cả đời họ vẫn không thể tự độ hay tự trị, vẫn không thể ra khỏi vòng ảnh hưởng của Thiền Y.

Ngoài khả năng chữa bệnh và môn thể dục tổng hợp Thiền – Y, môn chủ còn được các môn sinh ca tụng lòng hiếu thảo, tôn kính gọi "sư phụ" bằng một mỹ danh khác là "Hiếu Y," tức một y sĩ nổi tiếng vì lòng hiếu, đã dành hết tâm chí và thời gian học ngành Y chỉ vì muốn chữa trị cho mẹ.

Sau mười năm cặm cùi học Y, rồi mười năm nỗ lực tạo danh tiếng, ảnh hưởng của Hiếu Y vẫn còn rất hạn chế, chưa đúng với ý nguyện. Môn sinh theo học vẫn còn lác đác, mà trong số đó cũng chẳng ai xuất sắc; phòng mạch chữa bệnh treo bảng to lớn, mà bệnh nhân cũng xấp xỉ ngang bằng với các y sĩ chung quanh; chưa có gì gọi là nổi trội. Môn sinh của Hiếu Y còn tìm cách mời những thiền sư và y sĩ khác đến nghe môn chủ thuyết giáo, diễn đạt về Thiền Y, mục đích là mượn sự có mặt của các thiền sư và y sĩ kia mà nâng cao uy tín của Hiếu Y. Nhưng rồi những lộc lừa ấy cũng không qua mặt nổi các thiền sư và y sĩ thực thụ. Đâu vẫn hoàn đó, vì thực chất kiến giải và trình độ của Hiếu Y chỉ là sự vay mượn, bóp nhát.

Thực ra, điều mà Hiếu Y mong mỏi là danh vọng phải hết sức lẫy lừng để cho tiếng đồn có thể lan đến chiếc thuyền của lão thần y trên sông. Nỗi căm giận và lòng tự ái năm xưa, mỗi khi nhớ lại, Hiếu Y vẫn thấy trong lòng sôi lên sùng sục.

Ngày ấy, phòng mạch vắng khách, môn sinh rủ nhau đi dự tiệc vui chơi ở nhà bằng hữu, Hiếu Y cảm thấy nỗi cô đơn trống vắng như bao trùm cả cuộc đời. Khi môn sinh và bệnh nhân vây quanh chung quanh, Hiếu Y có cảm giác mình là trung tâm vũ trụ, được mọi người ngưỡng nhìn và lắng nghe với lòng ngưỡng mộ; nhưng khi họ rời khỏi, chàng là con số không, chẳng là gì cả.

Tại sao, tại sao ta chẳng là gì, chẳng thể nào là y sĩ giỏi... như lời lão thần y nói năm xưa! Không thể kèm lòng được nữa, Hiếu Y lặng lẽ lên đường, tìm đến

con sông ngày ấy, nơi cách xa phòng mạch của chàng đến mấy trăm dặm.

Lúc ấy là lúc thuận tiện cho Hiếu Y gặp lão già, vì thuyền đang neo bên sông. Lão già vừa xắc những rễ lá đã phơi khô, vừa canh lửa sắc thuốc trong cái siêu nhỏ. Hiếu Y xin được lên thuyền, ngồi nơi mũi thuyền, nhìn chăm chăm vào lão già, nói giọng ngạo nghễ:

"Ông nói tôi không thể là y sĩ giỏi. Bây giờ tôi là danh y, là hiếu y, khắp thiên hạ ai cũng biết".

Lão già ngưng một chốc, rồi tiếp tục làm thuốc. Hồi lâu, lão nói, giọng rất đỗi từ bi:

"Đã hai mươi năm qua rồi, những gì ta dạy con năm ấy, con vẫn chưa lãnh hội được sao, thật đáng tiếc!"

Hiếu Y đứng bật dậy, nổi sùng nói:

"Ông chưa dạy tôi điều gì, tôi chưa học ông cái gì cả! Tất cả thành tựu của tôi là do tôi, do sức và trí của chính tôi! Tôi đến đây hôm nay là để nói ông biết điều ấy, rằng tôi đã thành công, đã là một danh y, không những thế, còn là một hiếu y!"

Nói rồi, Hiếu Y dợm quay đi, tính rời thuyền, thì lão già cười bật lên một tràng. Hiếu Y dừng chân, quay lại chờ đợi xem lão muốn nói gì. Lão thần y vừa cười, vừa nói:

"Nổi tiếng chưa hẳn là giỏi. Ta đã nói rồi, con không thể nào là một lương y, một y sĩ giỏi!".

Hiếu Y đỏ bừng sắc mặt, giận căm, nói không ra lời; nghiến hai hàm răng, hai nắm tay xiết lại, như thể muốn giết lão thần y cho bõ ghét. Nhưng rồi Hiếu Y cũng tự chế, cố gắng nuốt hận, nháy phốc lên bờ, bỏ đi. Lão già từ thuyền con nhìn theo, lắc đầu.

Mười năm sau, Hiếu Y trở lại bờ sông. Bây giờ chàng đã là y sĩ trên năm mươi tuổi, trong khi lão thần y đã chín mươi ngoài. Thất thểu, dè dặt, bước lên thuyền, thấy lão già đang chăm chú về những viên thuốc tể, Hiếu Y quỳ sụp xuống lòng thuyền, khóc òa, khóc thảm thiết. Lão già ngưng làm việc, rửa tay, lau tay, im lặng một lúc, lão nói, giọng đầy thương yêu:

"Thoắt cái đã ba mươi năm qua rồi. Chuyện gì đã xảy ra cho con?"

Hiếu Y lại khóc rống lên, vô cùng thảm não. Phải một lúc lâu mới hết nức nở, Hiếu Y bắt đầu kể lể:

"Năm đó rời khỏi đây, con trở về thành phố để tiếp tục chữa bệnh thì không may đưa lầm thuốc làm chết một người; phòng mạch bị niêm phong không cho hoạt động, nhà cửa phải bán đi để đền bồi nhân mạng, phần con phải đi tù 9 năm. Ra khỏi tù, trắng tay, vợ con đi đâu mất biệt tìm không ra. Chỉ còn mẹ già sống nương nơi nhà một môn sinh thân tín. Tất cả những gì con gầy dựng nên đều mất hết, mất tất cả. Suốt nhiều ngày qua, con như kẻ khùng điên, đầu óc mơ hồ, mang mang, dường như không còn ý thức hay suy nghĩ một điều gì. Nỗi đau khổ, khổ đến cùng tột đã đẩy con đến một trạng thái thật trống rỗng, trống rỗng... Cho đến mấy hôm trước, sau một giấc ngủ dài trong mệt mỏi, con thức dậy thì chợt nhớ đến thầy, nhớ đến những gì thầy dạy con năm xưa... Thưa thầy, xin hãy dạy con, cho con biết con phải làm sao? Tại sao con không thể là lương y, là y sĩ giỏi?"

Lão già im lặng, pha trà, đưa tay ra dẫu mời Hiếu Y. Gió mơn man lùa nhẹ trên mặt sông rộng. Một đàn cá trời lên mặt nước, chếp chếp miệng, gợn những vòng sóng nhỏ gần nơi chiếc thuyền có hai lão già ngồi im. Lá vàng lác đác rụng xuống bờ sông. Mặt nước yên tĩnh, in dẫu từng cụm mây trắng cuộn cuộn giữa bầu trời xanh ngát.

"Thiền không thể thất niệm; Y không thể thất đức," lão già nói.

Hiếu Y im lặng, cúi đầu, chờ đợi nghe tiếp.

"Con là người dạy Thiền, phối hợp Thiền vào Y thuật thì không thể nào có sự thất niệm đưa đến nhầm lẫn, sơ xuất trong trị liệu," lão già nghiêm khắc nói.

"Dạ, con biết, con biết lỗi," Hiếu Y ngoan ngoãn đáp.

"Về chuyện thất đức trong ngành Y, ta không nói con có mưu ý gì trong việc thủ lợi qua chữa trị. Ta chỉ muốn nói rằng, cái đức của y sĩ là ở lòng thương, ở niềm xót xa đối với người khổ bệnh. Thiếu cái đức này, không thể nào là lương y, là y sĩ giỏi; mà chỉ là một kẻ biết dùng y thuật".

Lão già ngưng, châm thêm nước sôi vào bình trà nhỏ. Không gian thật yên tĩnh. Chỉ nghe gió nhẹ đưa qua đám lau sậy bên bờ, tạo nên những tiếng xào xạc nho nhỏ, êm dịu. Lão già tiếp:

"Năm ấy lần đầu gặp ta, con đã vội vàng tỏ ý muốn được kế thừa y nghiệp; ta hỏi con vì mục đích gì mà học y, con trả lời là học để chữa bệnh cho mẹ", lão già thở dài, tiếp "cả lý tưởng lẫn mục đích đều đã chệch, đã sai ngay từ ban đầu. Lý tưởng và mục đích của kẻ học Y là tìm ra phương thuật hay diệu dược để chữa trị tất cả bệnh hoạn của thế gian; vì lòng thương đối với kẻ bệnh khổ mà dẫn thân vào con đường chữa trị, cho thuốc; không vì sự nghiệp hay y nghiệp nào khác, cũng không vì cá nhân ai mà nguyện làm y sĩ. Con vì mẹ mà muốn học y dược, tốt, chí hiếu! Nhưng không đủ. Đức của y sĩ phải bao trùm cả bá tánh thiên hạ, không phải vì cha, mẹ, anh chị em, thể diện gia tộc, cũng không phải để làm rạng rỡ cái tông môn, tông đường nào hết. Cũng thế, một thiền sư, đặt chân trên đạo lộ giải thoát là để cứu mình, cứu người ra khỏi biển khổ vô tận của thế gian, không phải vì sự nghiệp của ông Phật, ông Tổ nào khác".

Hiếu Y nghe đến đó, giật mình, bừng tỉnh, sụp lạy lão già ngay nơi lòng thuyền. Giọng chàng rưng rưng xúc động, lòng như mở ra cả một khung trời bát ngát vô biên:

"Thưa thầy, con đã hiểu, con đã hiểu!"

Lão già đưa tay nâng Hiếu Y dậy, vỗ về, khích lệ:

"Con có thể bắt đầu dẫn thân từ hôm nay, như một lương y, một y sĩ giỏi. Con sẽ vượt hơn ta rất xa. Những gì ta không làm được, con sẽ làm được. Ta, một chiếc thuyền nan trôi giạt bờ này bờ kia, chỉ có thể cứu chữa cho vài người hữu duyên; nhưng con, khổ bệnh cùng khắp nhân gian đang chờ đợi thiện thủ diệu dược của con".

Hiếu Y ôm lấy chân lão già, không nói nên lời, lòng tràn ngập hạnh phúc và niềm tri ân. Một lúc, Hiếu Y

đứng dậy, dợm bước, nhưng sức nhớ ra điều gì, đứng lại, rụt rè nói:

"Thưa thầy, con còn một điều che giấu thầy, xin cho con được thổ lộ".

"Không cần. Ta biết rồi. Mẹ con vẫn chưa hết bệnh. Con sẽ trị được cho bà ấy bằng chính cái tâm ban sơ của con. Một khi tâm con đã chuyển, tất cả mọi diệu thuật sẽ theo đó mà được vận dụng một cách thiện xảo. Ta không còn điều gì để truyền dạy cho con. Con đã có tất cả. Hãy lên đường!".

Khi Hiếu Y ra đi, lão già từ chiếc thuyền con, nhìn theo, mỉm cười. Lão lặng lẽ thu xếp mọi thứ trên thuyền, rồi ngồi xếp bằng, bắt đầu đi vào đại định.

Kể từ lúc ấy, cái tên Hiếu Y không còn nghe đến trên đời; nhưng đâu đó trên khắp các làng mạc, phố thị, ven biển, rừng sâu, sông dài và sa mạc bỏng cháy, xuất hiện một lương y tuyệt vời •

CHÚC MỪNG Đám CƯỚI

Nhận được hồng thiệp của anh chị Trần Văn Sang và Lê Thị Xuân tại Berlin, Đức Quốc, báo tin Lễ Thành Hôn của:

Trần Lê Khánh Hải

Thứ Nam

đẹp duyên cùng:

Haag Eveline Thủy My

Trưởng Nữ

của Bà Haag Thị Bích Thủy tại Hannover, Đức Quốc.

Hôn lễ được cử hành tại chùa Linh Thú, Berlin vào lúc 11 giờ ngày 22.7.2017 (nhằm ngày 29 tháng 6 năm Đinh Dậu).

*Đã phát nguyện nương theo lời Phật dạy
Đạo Tử Bi vẫn giữ mãi trong tâm
Sống Hỷ Xả cùng vui đời chung thủy
Cùng nhất tâm hành Đạo nguyện dẫn thân.*

Chúng tôi xin chân thành chung vui với gia đình anh chị Sang-Xuân và Bà Bích Thủy có dâu hiền rể thảo; đồng thời cầu chúc hai cháu

Khánh Hải và Thủy My:

"Trăm Năm Hạnh Phúc"

- Gđ. Nguyễn Đình Tâm (Berlin)
- Gđ. Phù Vân Nguyễn Hòa (Hamburg)
- Gđ. Huỳnh Thị Thúy Lan (Hamburg)



Chùa mới



• Vũ Nam

Tôi đi thăm „chùa mới“ ở làng Bühl, thuộc thành phố Tübingen vào một buổi chiều cuối tháng 4.2017. Năm nay trời tháng 4 rồi nhưng sao khí hậu vẫn còn rất lạnh. Lạnh suốt cả đêm cả tuần, lại còn có những ngày bầu trời âm ảm, tuyết rơi đây. Năm nay thật là kỳ lạ! Trời lạnh làm những nụ non trên những cành lê, cành táo trong những ngày đầu xuân vừa đơm hoa kết nhụy đã dần dần chết! Mọi người đoán rằng năm nay trái cây ở Đức sẽ mất mùa, sẽ đắt đỏ hơn. Kinh nghiệm của những năm trước, khí hậu ôn hòa, kết quả trái cây tha hồ mua ăn vì rẻ, ngược lại thì phải nhập cảng từ các nước miền nam Âu Châu vào, giá thành đắt hơn.

Nhưng hôm tôi đến đứng bên khuôn viên „chùa mới“, trời nắng hanh, bầu trời quang đãng, ấm áp, và gặp một gia đình của anh chị Việt Nam từ thành phố Rottenburg, cách chùa khoảng 10 cây số, cũng đang đến thăm. Chúng tôi đứng nói chuyện về ngôi chùa sẽ hình thành nơi đây trong nay mai. Trời ấm nên chị và đứa con gái mặc chiếc áo khoác mỏng, dành cho mùa xuân, còn anh áo trắng ngắn tay. Chúng tôi, cũng giống như đại đa số dân tỵ nạn, hoặc không tỵ nạn Việt Nam ở vùng này, hẳn là đang rất vui mừng vì sắp có một ngôi chùa trong vùng địa phương mình cư ngụ. Cả một vùng rộng lớn kéo dài từ thành phố Ulm phía đông, qua đến thành phố Karlsruhe phía tây; từ phía bắc là thành phố Heilbronn kéo ngang qua thành phố Stuttgart, xuống đến những thành phố phía nam nằm cạnh dòng sông Donau như Gomadingen, Sigmaringen, Tuttlingen, Rottweil... lâu nay không có một ngôi chùa! Mãi đến hôm nay mới tạm gọi là có chùa. Thời gian chờ đợi có đến gần 20 năm! Trong gần 20 năm nay chúng tôi lễ lạc, sinh hoạt trong căn phòng, mà chúng tôi gọi là Niệm Phật Đường Tam Bảo ở thành phố Reutlingen, cách thành phố Tübingen khoảng 10 cây số. Phòng được trang hoàng thành chánh điện, rộng chừng 50 mét vuông, chứa khoảng 50 người kể cả bàn thờ các vị Phật, và bàn thờ hương linh các vị quá cố. Khi có lễ lớn như Lễ Phật Đản, Lễ Vu Lan, Tết Việt Nam, có khoảng trên dưới 150 Phật tử đến tham dự, thì các Phật tử đến sớm chỉ còn biết „chen chúc“ trong chánh điện, còn các Phật tử đến muộn chỉ còn biết đứng phòng bên

ngoài (nơi có bàn làm việc cho Sư bà, Sư cô trong ngày thường và trở thành bàn bán bánh và những món ăn chay trong những ngày lễ), đứng trong nhà bếp, đứng ngoài hành lang v.v... để nghe tụng kinh, thuyết pháp, với tiếng được tiếng mất!

Đang đứng nói chuyện nhưng tôi không rõ gia đình anh chị đến từ thành phố Rottenburg nghĩ gì, tâm hồn vui vẻ ra sao, đến mức nào, còn riêng tôi, thú thật rất là vui. Vui nhất là thấy „chùa mới“ nằm trên khu đất tương đối yên tĩnh, có hai mặt nhìn ra được quang cảnh thật xa, màu xanh của những cánh rừng, đồi núi. Diện tích đất khá rộng. Ngôi trường học cũ, có hai tầng, khá lớn, nay mai đây sẽ được trùng tu để thành ngôi chùa chắc có thể cử hành lễ lạc cho đến gần 200 người tham dự.

Tôi thấy vui vì từ đây các bác lớn tuổi, những người đơn côi đang cần ngôi chùa để được sống và thực hành tu tập trong chùa đã được toại nguyện. Ngoài ra còn niềm vui khác là khi nghĩ đến các em bé, thanh thiếu niên Việt Nam còn trẻ. Có ngôi chùa rồi, ắt hẳn sẽ có những sinh hoạt Phật sự, những ngày lễ lạc, học giáo lý với các quý thầy, sư cô, Gia Đình Phật Tử v.v... hy vọng sẽ giúp các em, các cháu xây dựng được cuộc sống tốt hơn sau những ngày học hành hay làm việc mệt nhọc. Người theo đạo Phật thường nói, ở gần chùa lâu dần rồi cũng thuộc kinh, hay hai câu thơ nói về ngôi chùa đã được lưu truyền:

*Mái chùa che chở hồn dân tộc
Nếp sống muôn đời của tổ tiên*

Rất đúng theo những suy nghĩ của người viết bài này.

Lâu nay có khá nhiều anh chị em trước đây họ ít khi đi chùa, hoặc không đi chùa, nhưng sau khi cha mẹ qua đời, nhờ quý thầy về làm lễ cúng vái, phát tang, tụng kinh..., rồi anh chị cũng phải lên chùa để cúng tuần cho cha mẹ. Sau những ngày đó, dù thời gian gần thầy gần chùa ít nhưng cũng đã nhập tâm vào anh chị rằng, còn người dù sống trong xã hội đầy vật chất nhưng cũng cần có những sinh hoạt tâm linh, cần một bạn đạo, một thầy, một ngôi chùa để sinh hoạt, để gần gũi mà hành thiện. Cuối cùng anh chị đã trở nên những Phật tử rất thuần thành và bỏ ra công sức rất nhiều để hộ trì Tam Bảo.

Ngôi chùa mới ở vùng Tübingen sẽ do hai vị nữ tu là Sư bà Thích Nữ Như Viên và Sư cô Thích Nữ Hạnh Trang trụ trì. Đây là hai vị nữ tu mà gần 20 năm nay đã gắn bó với Niệm Phật Đường Tam Bảo ở thành phố Reutlingen. Gần 20 năm ắt hẳn ai cũng thấy Niệm Phật Đường Tam Bảo chật chội như thế nào, và ai cũng thấy là tìm một ngôi chùa mới rộng hơn thật sự rất quan trọng cho đồng bào Phật tử miền tây nam nước Đức này như thế nào.

Nghe Sư cô Hạnh Trang rất lo lắng về vấn đề tài chánh để mua, trùng tu, sửa sang, trang hoàng chánh điện và nhiều việc khác nữa như tiền trả cho hãng môi giới, Notar, kiến trúc sư, thợ làm việc v.v... cho ngôi chùa mới, tôi mạo muội viết bài này, với tâm nguyện cầu xin các vị đạo hữu ở khắp mọi nơi cố gắng kêu gọi nhiều người góp phần công đức để ngôi

chùa mới nơi đây sớm thành tựu. Vì nếu không có tiền sẽ không làm được gì cả, mà Sư bà, Sư cô cũng chỉ biết kêu gọi đến lòng hảo tâm của người Việt, Phật tử chúng ta mà thôi.

Tôi đã đi qua nhiều ngôi chùa, trú ngụ trong nhiều ngôi chùa, tôi thật sự rút ra bài học, nếu lạc đường, đói ăn, khát nước, mình vào chùa sẽ không những được no lòng, hết khát, có chỗ nghỉ qua đêm đàng hoàng, mà còn được nghe những lời hay ý đẹp từ các vị trụ trì làm thân tâm mình an lạc hơn. Hy vọng ngôi chùa ở vùng Tübingen-Reutlingen này trong tương lai, với người ở gần thì không nói làm gì, còn những khách phương xa có dịp đến vùng này sẽ được chùa đón tiếp với lòng hoan hỉ từ bi từ hai vị trụ trì, và hy vọng khi quý vị rời chùa, mãi mãi quý vị sẽ mang theo hình ảnh đẹp từ ngôi chùa của vùng miền Tübingen-Reutlingen đây núi đồi, sông suối này. Cả tình người, tình bạn đạo và cả tình đối với thiên nhiên cảnh vật thật đẹp ở đây.

Nguyện đem công đức này hướng về Ngôi Tam Bảo sẽ được xây dựng nơi thành phố Tübingen-Reutlingen trong thời gian tới.

•Vũ Nam

Hành trình tạo dựng ngôi chùa TAM BẢO tại Reutlingen

Reutlingen, 10.04.2017

Thời gian như dài ra với nhiều nỗi mong chờ của mọi người để có một mái chùa nơi miền Nam nước Đức, cả chúng tôi cũng như quý Phật tử. Từ một NPĐ nhỏ bé thành lập từ năm 2001 đến nay dành dụm tích cóp để có một số tiền khả dĩ mới nghĩ đến việc tìm kiếm một nơi chốn biến NPĐ thành một ngôi chùa có diện tích rộng lớn hơn cho quý Phật tử mọi nơi về tu tập lễ bái. Khoảng thời gian đó cũng đã kéo dài gần 10 năm từ ngày khởi xướng, đôi lúc tưởng như đã thành tựu việc tìm kiếm, nhưng rồi lại rơi vào khoảng lặng im, để rồi lại chờ đợi tiếp tục với công việc tìm kiếm tiếp theo.

Không biết những ngôi chùa khác có gặp những khó khăn như ngôi chùa Tam Bảo này không, nhưng với chúng tôi và quý Phật tử thường sinh hoạt với NPĐ thì đã trải qua thời gian chờ đợi quá lâu đâm ra mệt mỏi...

Hôm nay sau những tháng đợi năm chờ, **một tin vui** đến với chúng tôi cũng như quý Phật tử là hình bóng ngôi chùa sắp sửa hiện diện với chúng ta. Thực sự thời gian đi vào đoạn chót để có tin vui này cũng phải trải qua một thời gian **thử thách lòng kiên trì quyết chí có nắm bắt hay không**. Đó là khi tìm kiếm được một ngôi nhà có đủ một diện tích khả dĩ để sinh hoạt, tiếp xúc với Makler đôi lần xem coi nhà cửa, tiến tới buổi gặp gỡ cả chủ nhà lẫn kiến trúc sư,

chúng tôi cũng có cung thỉnh HT. Phương Trưởng cùng đi xem nhà. Nhưng đến khâu liên hệ với thành phố để xin phép được thành lập một ngôi chùa tại nơi đó thì không đơn giản, lại chờ đợi dài cổ hơn 4 tháng cho những vị trách nhiệm và chủ nhà cùng đi trên tình trạng chờ đợi đó. Sự thành tựu hôm nay phải kể phần lớn là lòng phát tâm ủng hộ trợ giúp nhiệt tình của Hòa và Duyên (con chú Lý, Thầy Hạnh Giác và SC. Đồng Lai) theo dõi tìm kiếm nhà, liên hệ Makler, chủ nhà, kiến trúc sư và thành phố trong sự ngóng trông chờ đợi đặng đặng mệnh mệnh, gần đến ngày hết hạn với thành phố mà trong im vắng không biết là có được cho phép hay không.

Khi được tin vui thành phố cho phép rồi, đây mới là giai đoạn mà SC. Hạnh Trang là người có trách nhiệm phải chạy tiền cho đủ nộp cho chủ nhà qua ba lần chuyển trong thời gian rất ngắn. Trong sự hình thành ngôi già lam nhỏ bé này **phải kể đến là sự phát tâm ủng hộ của quý Phật tử khắp nơi**, người ít người nhiều cộng với sự mong chờ thăm hỏi theo dõi đã bao năm tháng qua. Tất cả chúng tôi đều trân quý tấm lòng của quý vị cùng đi trên hành trình ưu tư để xây dựng một ngôi chùa chung cho mọi người con Phật tại vùng hữu duyên này.

Đến giai đoạn tiếp theo là sửa sang xếp đặt phòng ốc, chỉnh trang mọi thứ. Công đoạn này không phải đơn thuần mà phải có những tấm lòng hỗ trợ nhiệt tình, cả tính toán và sắp xếp để làm sao cho thích hợp mà còn nhẹ gánh về phần chi phí. Thời gian và khối óc của những người con Phật nơi đây hay các nơi khác phát tâm giúp đỡ hộ trì, ngôi chùa Tam Bảo sẽ có dáng vóc thành tựu viên mãn. **Chúng tôi vẫn còn tha thiết kêu gọi lòng hảo tâm của quý Phật tử xa gần nhiệt tình ủng hộ thêm nữa** để sớm ra mắt quý vị trong ngày vui lễ Lạc Thành - An Vị Phật, sớm nhất trong thời gian sắp tới.

Thành kính gởi đến **MỘT TIN VUI - MỘT TIN MỪNG** cho tất cả hàng Phật tử xa gần, góp chung một lời cầu nguyện cho công tác Phật sự này được hanh thông viên mãn.

A Di Đà Phật.
TM. Ban Hộ Trì Tam Bảo
TN. Như Viên
TN. Hạnh Trang

*** Địa chỉ chùa mới:**
Knollstr. 17/2
72072 Tübingen Buhl
Tel.: 070212-6963381 (chùa cũ)

*** Konto xây chùa mới:**
Buddh.Vietn. Gemeinde Reutlingen e.V
Volksbank Reutlingen
IBAN: DE20 6409 0100 0455 7920 03
BIC: VBRTDE6R



Thư gửi người đi

• Huỳnh Ngọc Nga

Anh Nam ơi,

Thấm thoát mà đã một năm anh giận người, giận đời để rủ áo ra đi bỏ lại sau lưng bao nhiêu người thương mến anh. Anh đi thanh thản, nhẹ nhàng có biết không những ân tình cổ cựa còn mãi đến tận ngày này và trong những ân tình cổ cựa đó có các chị Doãn, chị Nga và “nhà” Viên Giác nữa.

Thật tình, em biết cuộc sống là vòng quay của tạo hóa, là điểm hẹn của đến và đi, là nghiệp căn của vô thường, số phận nên lòng dẫu tiếc thương nhưng em vẫn nhớ lời Phật dạy không dắm u sầu nhiều quá để anh không vướng bận mà sớm tìm được thanh an bên kia bờ vĩnh cửu.

Chúng ta là con nhà Phật, hiểu thấu đáo chuyện tử sinh, biết rõ ràng đâu là bờ mê, bến giác nhưng xác phàm, tâm chúng sanh nên làm sao tránh được những hoài niệm về một người anh, một người bạn quá tốt như anh. Bên kia bờ, anh có thấy thân nhân, bằng hữu vẫn chưa quên bóng một người đi dù đã một năm trôi qua?

Chị Nga đã làm một bài tường nhớ anh bằng cách gom tất cả những e-mail anh gửi để chung vào một file và lồng vào blog của chị ấy như gom góp kỷ vật quý giá để vào kho tàng riêng.

Chị Doãn, ôi, bà chị này hình như không biết cười nữa từ ngày anh vắng bóng, em đã phải ngạc nhiên và khuyên chị ấy bớt sầu muộn để anh thanh thản bên kia bờ. Kỷ niệm ngày anh mất, chị gửi cho em và Song Thư lá thư ngắn ngủi mà như chứa cả một trời hoài vọng “Mới đó mà đã một năm rồi hai em ơi”.

Anh biết Song Thư thế nào không? Cô em này tiếc nuối theo kiểu độc giả thiếu bài “Phải chi còn anh Nam thì chắc sẽ có biết bao nhiêu bài phóng sự về tình hình trong ngoài nước như lúc này”.

Còn em, em mà không có hai đại tỷ Nga, Doãn nhắc thì em chắc sẽ quên anh rồi. Anh đừng giận lời thật này của cô bạn “kiến kỳ văn, bất kiến kỳ hình” ghen. Em quên anh ngay từ sau bài tiễn anh năm trước dù trong thâm tâm em thương quý anh vô cùng. Em sợ tiếc nuối nhiều quá, anh sẽ lưu luyến những ân tình nhân thế mà lẫn quên hoài trong cõi ta bà đầy nghiệp chướng. Ngày viết diếu văn cho anh

cũng là ngày em cầu mong anh đừng quay đầu nhìn lại đoạn đường đã bước để anh sớm viên mãn tâm linh tìm được điểm đến an lành hơn cõi tạm trần gian này. Anh có nhớ bao nhiêu đau khổ của con đường sanh, lão, bệnh, tử mà Như Lai đã vạch cho chúng ta thấy hay không? Đó là chưa kể những vướng víu nghiệp căn trồng treo trong cuộc sống từ ngày còn thơ đến lúc lìa đời. Cha mẹ, vợ chồng, con cái, bè bạn, kẻ thân, người thù... tất cả đều là duyên nghiệp định số, là hợp duyên tạo thành. Nếu ra đi mà còn thương, còn nhớ tức là còn muốn trở về, về nơi cho anh tiếp tục bánh xe sanh-tử luân hồi.

Không còn bao lâu nữa đến ngày Phật Đản, ngày đức Thích Ca Mâu Ni giáng thế đem đạo mẫu hướng dẫn thế gian con đường thoát khỏi vòng khổ ải tử sanh. Em tin một nhà bác học thông thái như anh đã không lạ gì lý thuyết của đấng từ phụ, nhưng em cũng muốn lợi dụng lá thư này để tự trần tình lý do tại sao em không muốn nghĩ đến anh như bao nhiêu đã nhớ.

Có một người bạn Ý đã hỏi em, đạo Phật là gì? Em cười nói, là một tôn giáo mang tính chất triết học, khoa học, luân lý lấy từ bi, yêu thương, giải thoát sinh tử làm chủ đích và con đường Tứ diệu đế mà đức Phật đã tìm ra là nền tảng thâm sâu của tôn giáo này.

Em kể cho người bạn đó chuyện một thái tử Sĩ Đạt Ta uy nghi, đức độ của vương quốc Ca Tỳ La Vệ đã từ bỏ ngai vàng lên đường tầm đạo sau khi nghe tận tai, thấy tận mắt sự khốn khổ của Sinh, Lão, Bệnh, Tử mà chúng sinh phải lần lượt bước qua. Trên con đường tìm kiếm, trải qua sáu năm gian khổ, khởi đầu học hỏi từ người khác qua cách tu ép xác, tự hành hạ bản thân đến khi tự thức tỉnh tìm ra con đường trung đạo tức con đường không lợi dưỡng quá đáng cũng không hành hạ thái quá thể chất xác mình, cuối cùng dưới cội bồ đề ngài đã đắc đạo thành Phật, mở rộng cho chúng sanh sự hiểu biết làm thế nào để thoát khỏi kiếp luân hồi, ra khỏi vòng quanh quẩn trong sinh tử khổ đau.

Em cho bạn em biết, Phật là người như chúng ta, ngài không tự xưng là đấng cứu thế, không có quyền thưởng/phạt bất cứ sinh linh nào. Tất cả mọi việc có hôm nay là do chính ta tạo nên qua ý ta nghĩ, lời ta nói và thân ta làm, đó là căn nghiệp mà thân, khẩu, ý của mình tạo ra để ta trôi nổi trong mây nẻo luân hồi. Đó cũng là thuyết nhân quả minh bạch của đạo Phật để chúng sanh mà trong đó có con người thế gian này nên tự soi, tự phán quyết chính bản thân mình chứ đừng cầu tìm, vọng động những hư huyền chung quanh bên ngoài hay từ một đấng cao siêu. Càng lăng xăng tìm kiếm bên ngoài, càng vọng tưởng đó đây càng trồng treo những cơ duyên tạo ra những hợp duyên khó thoát chuyện tái lai.

Em trích lại những lời hay của đức Nārada Mahā Thera để giải thích thêm rằng Phật giáo không mang tính chất siêu hình, đầy đầy nghi thức. Không phải chủ nghĩa hoài nghi và độc đoán, không lạc quan,

chẳng bị quan nhưng vô cùng thực tiễn. Không tuyệt đối tại thế và cũng không hoàn toàn siêu thế. Nói chung, Phật giáo là một tôn giáo giản dị, gần gũi với đời sống con người như hơi thở, như cơm ăn, nước uống. Hãy để tâm lòng bình thản giữa mọi thứ quanh ta, không là cách bình thản như cây cỏ vô tri giác mà bình thản không vướng víu giữa những so sánh, chấp nhứt của cuộc đời này. Là cách thấy, nghe, cảm xúc, hiểu biết mà không bị ảnh hưởng bởi những giao động của lục căn, ngũ uẩn.

Em không biết bên kia bờ, sự thật ra sao, nhưng bên đây bờ em thấy cõi đời này chỉ là bến tạm, mọi thứ đều hư huyền, đổi thay, mất còn như bóng chớp. Nói ra thì cứ như là em “ngộ” nhiều lắm, nhưng thực sự không phải thế đâu anh. Em vẫn còn tâm niệm, vọng động không ngừng, sân-si chưa dứt. Bởi thế em ráng học tập di ngôn của Phật để tự răn mình, dù đôi khi em quên lại đi sa đà vào sân hận nhưng may mắn thay những lúc đó em thường tâm niệm câu Di Đà và như có phép màu nhắc nhở em cho em kịp dừng lại để bớt thị phi chuyện đời người, bớt vui buồn chuyện đời ta.

Phật là Phật đã thành còn chúng ta là Phật sẽ thành. Em không dám cầu mong mình thành Phật vì con đường đạo hạnh em còn chưa tới lớp mẫu giáo, chưa tới ngưỡng cửa vỡ lòng thì dám đâu mơ chuyện quá ư cao xa đó. Em chỉ cố gắng tự soi tâm để tìm cho chính mình hạnh phúc trong kiếp hiện tiền này mà thôi. Và chính vì vậy, em tập quên những người thân đã ra đi dù tấm lòng em vẫn giữ hoài thân tình ngày cũ. Em muốn người đi không vướng mắc, kẻ ở cũng thanh an. Sóng vỗ bờ rồi sẽ tan, người ra đi rồi sẽ biến, cát còn lại trên bãi sẽ tiếp tục đón những lượt sóng nổi tiếp đến sau và lại mất, lại cuốn hút ra xa như vòng chuyển luân của đất trời muôn thuở. Sóng không bội bạc nhưng vẫn gọi sóng bạc đầu, em dù vẫn biết anh một thuở nhưng vẫn làm kẻ vô tâm không nhớ để anh bên kia bờ thanh thản không bị vướng vít nhớ về bến tạm một thời. Anh siêu thoát đi anh nhé, như sóng nước, phù phiếm thế gian. Đừng giận em vô tâm như sóng bạc đầu. Em xin chị Nga, chị Doãn đừng cho em là người hờ hững sớm quên. Em cũng mong các chị thanh an từ giây phút này, thanh an không phải vì không thương mến anh mà vì quá thương anh nên phải làm sóng bạc đầu.

Lá thư này em viết ngày giỗ anh, và mãi đến bây giờ mới kết thúc, em viết trong suy tư của những ngày tiền Phật Đản, trong nỗi quan hoài của một đứa em, một người bạn đời với anh - người đi - và đối với các chị Nga, Doãn - kẻ ở - cũng như đối với chính nội tâm mình. Em cúi đầu tưởng Phật, ngẩng mặt nhìn thế gian, quay vào trong tự soi lòng mình và xin niệm câu A Di Đà để cầu nguyện cho kẻ ở, lẫn người đi của những nẻo ta bà cùng thanh an miên viễn.

Huỳnh Ngọc Nga
Torino, ITALIA, 14.04.2017

Nhân Quả



• Lệ Hoa Wilson

Tôi lớn lên ở Việt Nam và vì cha mẹ theo đạo Phật nên tôi dĩ nhiên theo đạo Phật. Đó không phải là một sự lựa chọn. Đó là truyền thống gia đình.

Khi tôi thành hôn với Ron, anh là một thành viên trong gia đình Công Giáo chính thống, từ một non nước mà đạo Chúa là lẽ sống, là niềm tin, là cuộc đời.

Nhưng anh ơi, anh giữ đạo anh, em giữ đạo em nhé. Chúng ta thường ca tụng là Chúa nhân từ, Phật bác ái. Vậy hãy để hai ngài ngồi lại cùng nhau, xem thử niềm tin của chúng ta có lung lay không? lối sống của chúng ta có hạ thấp không? và cuộc đời của chúng ta có được hạnh phúc không?

Ai trong chúng ta từ thuở trăng tròn mười sáu cho đến nay trăng khuyết tận cùng, chỉ còn một vành đai nhỏ xíu đủ nguệch ngoạc cho số bảy, mà không có lần niềm tin mất sạch, ngẩng mặt hỏi Chúa, hỏi Phật: Tại sao và tại sao?

Hay là đứng trên thành cầu đắm đắm vô hồn nhìn dòng nước trôi xuôi mang theo lẽ sống hay là cầm thuốc độc trong tay... mong rằng nỗi đau vì vậy mà chấm dứt...

Chúng ta giựt mình ngoảnh lại. Thôi thì Chúa đã định, Chúa đã chọn, chúng ta nên kính cẩn tin ngài. Hiện giờ chúng ta không hiểu, nhưng rồi tới ngày đó chúng ta sẽ hiểu. Hãy có niềm tin.

Chúng ta ngậm ngùi xét lại. Thôi thì kiếp trước đã gây ra bao nhiêu nhân xấu, đã làm bao nhiêu người khổ đau, tan nhà nát cửa, bây giờ nếm lại một chút quả, có gì đâu mà thắc mắc... Mình làm mình chịu... Nhân quả công bằng...

Tôi đắm chìm và tuyệt đối tin tưởng nhân quả cũng giống như bao nhiêu Phật tử khác.

Giàu sang hay nghèo nàn, hạnh phúc hay khổ đau, thông minh hay ngu dốt, oai quyền hay thấp kém đều do kiếp trước từ thiện hay lương gạt, trung thành hay phản bội, học hỏi hay biếng lười, công minh hay hiệp đáp...

Vân vân và vân vân...

Không những tôi “thấy” kiếp trước của con người mà tôi còn “thấy luôn” kiếp sau của họ nữa! Ghê chưa

bạn? Những thành kiến và dự đoán của tôi như một cái võ bọc bằng đá bao quanh trái tim khiến tôi nhìn nhân quả một cách lạnh lẽo và vô tình.

Cho tới một ngày, sau khi nghe những dè bủ và dự đoán của tôi, thằng con trai điềm nhiên nói (đĩ nhiên nó "xài xể" mẹ bằng tiếng Mỹ):

"Mẹ à, quan niệm Nhân Quả của mẹ đúng, không sai. Làm ác gặp ác. Làm lành gặp lành. Nhưng nó hình như làm cho mẹ mất đi một chút lòng thương yêu và chia sẻ. Nó làm mẹ phán đoán cứng nhắc, không tình người. Nó làm mẹ sống trong tạo dựng mơ hồ của dĩ vãng và thiết kế hư ảo chuyện tương lai. Nó làm mẹ quên hiện tại! Quên đời sống thực thụ diễn ra hằng ngày chung quanh mẹ. Nó làm mẹ không thấy những con người đau khổ cần được an ủi đỡ nâng, những con người lỡ lầm cần được chỉ dẫn hướng thiện, những con người xấu ác cần được sửa đổi thứ tha. Mẹ đã dùng nhân quả để phán đoán, chê bai và nguyên rủa người khác.

Mẹ thử lật ngược lại bàn tay, hãy thử xoay lưng lại một vòng, hãy giúp họ chuyển hóa những nhân xấu thành quả tốt, hãy giúp họ tìm kiếm cơ hội tạo dựng nhân lành, hãy giúp họ phát triển những điều tốt đẹp thay vì xía xối những cái xấu xa. Hãy cho họ... second chance, Ok Mẹ?"

Ôi Trời ơi, cái thằng này học đạo Phật từ nơi đâu? Nó là thằng Mỹ lai, tiếng Việt nói không quá năm câu, chưa bao giờ nghe các thầy giảng, chưa bao giờ đi chùa, chưa bao giờ ngồi thiền.

Vì sao nó nói đạo Phật nghe... chạm lòng tự ái thế?

Con trai à, nhân quả muôn đời vẫn vậy. Làm ác gặp chuyện xấu, làm lành được khen tặng. Có ai nói thằng này chuyên làm điều thiện, luôn giúp đỡ mọi người nên Trời thương cho nó... nghèo mạt rệp. Cô kia kiếp trước từ hòa nhân ái, lúc nào cũng nở nụ cười an ủi kẻ khổ đau nên kiếp này được Phật ban cho... xấu hoắc! Làm sao mẹ có thể nhìn nhân quả dưới một góc độ khác? suy nghĩ theo một quan niệm khác?

*

Tôi vào Lớp Vẽ Cao Niên được bảo trợ bởi viện bảo tàng Bowers và nhật báo Người Việt mỗi Thứ Tư để học vẽ.

Ánh sáng, tiếng cười, giấy trắng, mực màu, cọ lông, bút vẽ... Mọi người vui tươi hạnh phúc.

Cuối lớp anh Dương và chị Hương đang chăm chú tô màu. Cạnh đó cháu Donny ngồi cười cười vu vơ và lặng lẽ ngắm nghía.

Sau bài học của thằng con, bỗng nhiên tôi hơi ngỡ ngơ, bỗng nhiên tôi hơi sượng sùng. Giọng nói thân yêu vang lên:

"Mẹ ơi, hãy nhìn nhân quả với ánh mắt khác đi, Ok Mẹ?"

Khi tôi thấy anh chị thản nhiên, hãnh diện đem theo đứa con tàn tật vào lớp học, tôi bỗng thấy một vòng hào quang, tôi bỗng thấy một chất thật ngọt mà tôi không nếm trải được, nhưng tôi biết nó có ở đó, ở ngay giữa sự ghen ngào của con tim, ở ngay giữa tình người bát ngát.

Bạn ơi, đây là hai con người đã đưa lưng ra vui vẻ vác cái Thánh giá nặng nề mà Chúa giao cho, không than van, không trách móc. Đây là hai con người can đảm đối diện với khó khăn của cuộc đời, không nản lòng, không chùn bước.

Chúng ta thường hay khoe khoang các con nào là gì... nào là gì... nhưng những thất bại, xấu xa thì chúng ta giấu biệt tăm. Nhưng chỉ có những tâm hồn thánh thiện mới hãnh diện dám đem đứa con tật nguyên tham dự vào các cuộc sinh hoạt vui chơi, không e dè, không xấu hổ.

Ai nói là đứa con Down Syndrome đó là cái nhân ác ngày xưa? Không bạn à, nhìn nhân quả dưới góc cạnh khác đi. Cháu Donny trở lại làm con để giúp cho cha mẹ bài học về sự nhẫn nại vô biên, về tình yêu thương không điều kiện. Anh chị đã nhiều đời, nhiều kiếp thực hành hạnh nhẫn nhục, yêu thương nhưng chắc là còn thiếu một vài nét chấm phá nào đó khiến cho Donny trở lại làm con để hoàn thiện nó. Donny, người con tật nguyên, là một thiện hữu tri thức, giúp anh chị nhận ra hạnh phúc không có nghĩa là nhận được mà thực sự là cho đi.

Tôi kính phục anh chị và thương yêu cháu Donny.

Nếu bạn có một đứa con tật nguyên, có một đứa con đồng tính, có một đứa con đối giống, có một đứa con sút môi, có một đứa con sanh ra thiếu chân, cụt tay, đui mù hoặc câm nín, xin bạn đừng buồn. Bạn hãy vui lên đi vì ơn trên đã chọn bạn để ban ơn chứ không phải để trừng phạt!

Đúng rồi bạn ơi. Thằng Mỹ lai nói đúng. Hãy nhìn Nhân Quả dưới khía cạnh khác đi: nó làm cho tâm hồn mình thư thả hơn, trái tim mình thương yêu hơn, cuộc đời mình có nhiều ý nghĩa hơn.

Ai là người không từng mất niềm tin, không từng nghi ngờ lẽ sống, không từng chịu khổ đau? Nhưng rồi Chúa và Phật sẽ tạo cho ta cơ hội thấy được niềm tin quả nhiên tồn tại, lẽ sống quả nhiên nhiệm mầu và đau khổ quả nhiên làm ta thiện mỹ hơn.

Viết tới đây tôi chợt nghĩ tới rồi khi nào có dịp, tôi sẽ nói chuyện thêm với thằng con về tôn giáo (nó là thằng con có hiểu, tin cả Chúa cả Phật vì không muốn... kẹt giữa cha mẹ) thì cảm thấy hơi mất mặt một chút. Mẹ đã bảy bố rồi mà con mới có vừa ba bố. Trúng mà đòi khôn hơn rắn. Thôi thì đổ thừa cho mấy cái "neuron" chết tiệt trong óc bà già không còn hoạt động như ngày xưa... rồi viện trợ thêm ông bà tổ tiên nữa vì họ đã nói: con hơn cha (mẹ) là nhà có phúc mà, phải không bạn?

Mẹ xin cảm ơn con, con trai của mẹ. Con đã thẳng thắn chỉ cho mẹ thấy những sai trái của mẹ, con đã thương yêu vạch trần những tối tăm của mẹ, con đã can đảm đứng trước mặt mẹ, cản ngăn không cho mẹ bước sâu vào hố u tối để mẹ sống an lạc hơn, rộng mở hơn, thương yêu hơn.

Đúng rồi con ơi. Mẹ sẽ không dè bủ Dĩ Vãng nữa. Mẹ sẽ không nguyên rủa Tương Lai nữa. Mẹ sẽ sống trong Hiện Tại ! "In the Here and In the Now! With LOVE and CARE." Ok, con trai?

• **Lệ Hoa Wilson**

Hình ảnh chiếc cầu qua ca dao



(hình internet)

• Nguyễn Phương

*Muốn sang thì bắc cầu kiều,
Muốn con hay chữ hãy yêu kính Thầy.*

Phần I CÂY CẦU THÔN QUÊ

Cho mãi đến bây giờ, gần 40 năm qua, mỗi khi lái xe trên xa lộ, tôi thường liên tưởng đến lần đầu đặt chân lên Los Angeles, đã chóa mắt vì hệ thống giao thông của thành phố Thiên Thần, vùng đất văn minh thế giới.

Ai đời xứ mình cầu bắc qua sông thay cho đò ngang, ở Mỹ họ bắc qua đường, như những con rồng khoan tròn, uốn lượn thật ngoạn mục.

Quê hương ta sông ngòi chằng chịt, những cây cầu bắc qua sông rạch, nối liền đôi bờ là hình ảnh thân quen gần gũi trong đời sống hàng ngày của người dân hiền hòa.

Những chiếc cầu tre, cầu ván bước vào tâm hồn trẻ thơ từ lúc nằm nôi qua lời mẹ ru:

*Ví dầu **cầu ván** đóng đinh,
Cầu tre lắc lẻo gập ghềnh khó đi.*

Có nhiều loại cầu, tùy theo hình dáng và vật liệu mà được gọi tên. Ở thôn quê, cũng như tre, thân cây dừa là vật liệu có sẵn tiện dụng làm cầu.

*Em đi lên đi xuống **cầu dừa**,
Lấy ai có chứa đố thừa cho anh.*

Cầu ao tuy ngắn, không nổi đủ đôi bờ nhưng gần bó với đời sống dân quê hàng ngày:

*Giả ơn cái nhịp **cầu ao**,
Đêm đêm giã gạo có tao có mày.*

Chiếc cầu là nơi chứng kiến khởi đầu cho một cuộc tình:

*Nhà em ở cạnh cầu ao,
Chàng đi xuôi ngược, chàng vào nghỉ chân.*

Những cây cầu bắc qua bờ mương, vũng lầy, có khi con rạch nhỏ không có tay vịn hai bên. Mặt cầu trơn trượt nhiều nước lầy bùn phải lần dò từng bước nhưng động lực của tình yêu thúc đẩy bất chấp gian nan:

*Thương chàng vô lượng, vô cần,
Cầu không tay vịn cũng lần mà qua.*

Đôi khi cầu chênh vênh cũng có điểm thuận lợi vì là cái cớ để được gần nhau:

*Cầu cao ván yếu gió rung,
Em không đi được cây cùng có anh.*

Thân tre nhỏ, trơn mà lại chắp vá bằng dây lạt. Mỗi bước đi là một lần kéo kẹt oằn xuống bật lên. Người đi phải uốn éo để giữ thăng bằng như khi đu cành:

*Phải chi lấy được vợ vườn,
Tập đi **cầu khi** thêm đường dọc ngang.*

Bằng ngôn từ bình dị đượm nét trữ tình, ca dao Việt Nam dễ đi sâu vào lòng người. Cây cầu trong tâm hồn người dân quê mang đầy tính lãng mạn:

*Thương thương, nhớ nhớ, sầu sầu,
Một ngày ba bận ra cầu đứng trông.*

Đôi khi, cây cầu là nhân chứng cho tình yêu đôi lứa ngay từ ngày đầu gặp gỡ trao duyên.

*Tiếng ai tha thiết bên cầu,
Có là nhân ngãi ăn trầu thì sang?*

Bằng giọng điệu hài hước, cô gái mở lời với câu hỏi thuận duyên:

*Chiều chiều vọt lợi mệnh mông,
Cầu trôi ván nổi ai bằng em qua.*

Bắc cầu thông cảm là khởi đầu cho sự nối kết giữa hai tâm hồn hòa nhịp: hiểu, cảm, mến, rồi thương.

*Bắc cầu cho kiến leo qua,
Để cho ai đó sang nhà tôi chơi.*

Chàng trai khơi mào cung đàn muôn điệu của tình yêu, ngỏ lời dò ý:

*Gần đây mà chẳng sang chơi,
Để anh ngắt ngọn mồng tơi bắc cầu.*

Người thiếu nữ Việt Nam, khi yêu thì yêu tới bến. Thuận nổi nhịp cầu giao cảm cũng là lúc trong lòng định cuộc vuông tròn tính chuyện trăm năm.

*Mồng tơi chả bắc được đâu,
Em cởi **dải yếm** bắc cầu anh sang.*

Chiếc cầu tình yêu bằng dải yếm đào, y phục riêng tư của phụ nữ một lần trong đời chỉ trao cho bạn tình trăm năm.

Cây kim sợi chỉ tiêu biểu cho nét na, đoan trang hiền thực của người vợ hiền. Nàng đã đáp lại lòng chàng một cách tinh tế:

*Sông cách sông, thủy cách thủy,
Em xe sợi chỉ, em bắc cây cầu,
Để anh sang giã mồi sầu tương tư.*

Chàng trai bắc được nhịp cầu giao cảm, mở cửa lòng nàng.

Thương anh cởi áo trao tay,

Về nhà dỗi mẹ, gió bay qua cầu.
Gió bay cầu thấp cầu cao,
Gió bay cầu nào nói lại mẹ nghe?

Tình yêu nam nữ diễn ra trong vòng lễ giáo hôn nhân:

Anh về xẻ ván cho dày,
Bắc cầu sông Cái cho thầy mẹ sang.
Thầy mẹ sang em cũng theo sang,
Đò dọc quan cấm, đò ngang không chèo.

Đã lụy vì tình rồi thì mấy sông cũng lội mấy đèo cũng qua huống hồ gì cây cầu khi:

Xa nhau anh muốn lại gần,
Cầu không tay vịn, anh lần anh qua.

Lần bước qua cầu, thân còn lắc lẻo mà đã cảm cảnh khó khăn cho người bạn tình thì quả là cuồng si:

Cầu tre lắc lẻo anh thắt theo ruột gan.
Sợ em đi chùa quên đàn,
Rủi em có mệnh hệ, lỡ làng duyên anh...

Khi yêu nhau không biết bao nhiêu là đủ, vừa gặp xong quay lưng lại nhớ.

Tìm em chẳng thấy em đâu,
Lội sông chẳng tới, qua cầu lại xa.
Bây giờ trông thấy em ra,
Lội sông cũng được, cầu xa lại gần.

Tâm trạng của nàng nào có khác chi, ra ngăn vào ngõ:

Em thương nhớ ai ngõ ngăn bên đầu cầu,
Lược thưa biếng chải, gương tàu biếng soi.

Không phải hiển dăng lúc nào cũng được trân trọng và đáp trả trong tình trường. Gặp khi đối tượng còn e dè lảng tránh, chàng bực bực pha chút giận hờn:

Cầu cao ván yếu, gió rung,
Em thương anh thì thương đại,
Ngại ngùng thì đừng thương.

Người thiếu nữ lấy lý do vì hoàn cảnh gia đình tìm cách thoát:

Chiếc **cầu ao** dài bao nhiêu nhịp,
Em đi cho kịp kéo mẹ trông chờ.
Mẹ già nắng sớm chiều mưa,
Muốn con khôn lớn cậy nhờ mai sau.

Ai có kinh nghiệm xin cho biết "tình chỉ đẹp khi còn dang dở" đúng không? Con đường tình xưa nay đâu phải lúc nào cũng trải đầy hoa gấm mà có khi nhiều nỗi đắng cay.

Anh đi ngang **cầu sắt**,
Anh nắm tay em thật chắc,
Miệng hỏi gặt chung tình,
Bướm xa bông tại nhụy, anh xa mình tại ai?

Có duyên mà không nợ:

Cây oải vì bởi trái sai,
Anh xa em bởi bà mai ít lời.

Ngày xưa người con gái theo lệnh nghiêm đường "tại gia tòng phụ" nên nhiều khi đã phải ngậm ngùi đôi ngả phân ly.

Ba má em tham ruộng **đầu cầu**,
Tham nhà con một, tham trâu đầy chuồng.

Bên tình bên hiếu, người thiếu nữ không biết làm sao vẹn cả đôi bề.

Sông sâu biết bắc mấy cầu,
Thân em là gái biết hầu mấy nơi.

Đối tượng chỉ là cái ả khởi đầu, tuy rất quan trọng nhưng xuất giá còn phải qua những tập tục lễ nghi đôi khi như một thử thách.

Nỗi phiền muộn đeo đẳng chàng trai tha phương cầu thực giàu tình ít của không đủ tiền nộp cho, thách cưới, chỉ mong ở nàng lời hứa đợi chờ.

Bước xuống cầu, cầu oải, cầu oại,
Bước xuống tàu, tàu chạy, tàu nghiêng.
Em thương anh bóp bụng đừng phiền,
Đợi anh về xứ kiếm tiền cưới em.

Để chàng yên lòng nàng đáp

Xin anh hãy cứ an tâm,
Trước sau rồi cũng bắc cầu đẹp duyên.

Anh chàng số đỏ, may gặp cô gái chung tình. Dẫu cho sông cạn đá mòn, trăm năm còn đó lời nguyện khắc ghi. Cây cầu tình yêu cô trải lòng ra xây bằng 12 tấm ván tượng trưng cho 12 bến nước mà cô đã quyết lòng chọn bến tình của anh.

Bên này sông em bắc **cầu mười hai** tấm ván,
Bên kia sông em lập cái quán hai tầng.
Ba nơi đi nói, không ưng,
Bán buôn nuôi mẹ, cầm chừng đợi anh.

Người con gái quyết như "một đời hoa không khi nào hai lần nở". Chàng không nói rõ hạn kỳ, chỉ sợ "từ ấy Thu rồi Thu lại Thu" biền biệt. Xuân sắc chỉ một lần trong đời, không lẽ đợi đến lúc thành "bà già đã bảy mươi tư, ngồi trong cửa sổ gửi thư kén chồng":

Qua **cầu** ướt áo phơi phong,
Thấy anh có nghĩa, em mong đợi chờ.
Chờ cho nên nổi lại chờ,
Chờ cho rau muống lên bờ héo khô.

Bằng những cảnh vật thân quen hàng ngày trong đời sống như chiếc cầu, cảnh chùa, người con gái nói lên ước vọng đơn sơ, mộc mạc nhưng đầy tính chung tình lãng mạn:

Anh có thương em thì thương cho trót,
Đừng mê bóng sắc bỏ sót bạn tình.
Chừng nào **cầu ván** hết đình,
Mái chùa hết ngói hai đứa mình mới xa nhau.
Cầu ao ván yếu gập ghềnh,
Chân lần tay dắt chung tình đi qua.

Nắng mưa là bệnh của Trời, tương tư là bệnh những người yêu nhau. Xa nhau nay đợi mai chờ. Giây phút nào, đi đến đâu, hình bóng người thương cũng đeo đẳng bên mình.

Qua đình ngả nón trông đình.
Đình bao nhiêu ngói, thương mình bấy nhiêu.
Qua cầu ngả nón trông **cầu**,
Cầu bao nhiêu nhịp, dạ sầu bấy nhiêu.

Cùng một câu "Cầu bao nhiêu nhịp dạ sầu bấy nhiêu" mà mỗi đối tượng có ý tưởng khác nhau. Cây

cầu càng dài thì trách nhiệm người *kỹ sư công chánh* càng nặng. Dạy sâu nguyên thủy của câu ca dao là sâu tình. Sâu của ông kỹ sư là sâu việc. Đến thời Xã Hội Chủ Nghĩa, dân chúng Xuống Hàng Chó Ngựa trừ các quan nhà nước. "Công trình" càng "hoành tráng", kinh phí càng nhiều thì các vị *kỹ sư cầu đường* càng mập địa bòn rút. Câu ca dao được cải biến cho hợp thời đại Xuống Hồ Cả Nước: "Cầu bao nhiêu nhịp anh giàu bấy nhiêu". Sáng kiến: Đất sét cốt tre vôi vữa với lớp xi măng Tàu khựa bên ngoài thay cho xi măng cốt sắt.

Lòng chung thủy sắt son của người Việt thể hiện rất rõ nét qua ca dao, câu hò, điệu lý.. đâu đâu cũng thấy. Những câu như: Chín trăng em đợi mười thu em chờ, bến thì một dạ khẳng khăng đợi thuyền, gừng cay muối mặn xin đừng quên nhau.

Đáp lại chân tình nàng, chàng một lòng một dạ khắc ghi:

*Dẫu mà nước ngập bờ sông,
Cầu trôi nhịp giữa, tôi cũng không bỏ nàng.*

Cây cầu là nơi bao lần chứng giám cho những cuộc thề nguyện lứa đôi:

*Chừng nào **cầu sắt** gãy hai,
Sông Sài Gòn lấp cạn anh sai lời nguyện.*

Tình cảm trong sáng, đậm đà nghĩa Tào Khang xem thường danh lợi. Đó là một trong những nét đặc thù của những người dân chất phác xưa nay.

*Cầu nào cao bằng **cầu danh vọng**,
Nghĩa nào trọng bằng nghĩa tào khang.*

Ngày xưa, ông bà ta khi yêu nhau, làm gì có cell phone để trao đổi những lời mến thương suốt đêm thâu. Làm gì có e mail để chat những câu ân tình. Làm gì có xe để đưa nhau ra biển. Nhưng hình như những thứ vật chất rườm rà đó không thấm đượm chân tình bằng phương tiện trong cuộc sống bình dị hàng ngày.

*Nhớ khi rửa bát **cầu ao**,
Ta cầm nắm đĩa ta trao cho mình.*

...
*Nhớ khi ngồi gốc cây đa,
Vật nằm cỏ gà thề nguyện chỉ thiên.
Nhớ khi chiếc đĩa đồng tiền,
Bẻ tam bẻ tứ kết nguyện cùng nhau.*

Trong cuộc sống hôn nhân, người vợ, người mẹ Việt Nam suốt đời hy sinh cho chồng con không quản thân mình.

*Vì tắm em phải chạy dẫu,
Vì chồng em phải qua **cầu đặng cay**.*

CẦU YÊU KÍNH THẦY

Chiếc cầu nơi cửa Khổng sân Trình minh chứng truyền thống tôn sư trọng đạo từ ngàn xưa của dân tộc ta:

*Muốn sang thì bắt **cầu kiều**,
Muốn con hay chữ hãy yêu kính thầy.*

Theo từ điển Hán Việt Từ Nguyên của thầy Bửu Kế, giáo sư đại học Văn Khoa Huế thì chữ kiều bộ khẩu có nghĩa là cao mà cong. Cầu kiều là loại cầu

cao lên khỏi mặt đất có dáng cong hình cánh cung. Ngày xưa, vườn sau của giới quyền quý có nhà thủy tạ ở giữa hồ sen để "khi xem hoa nở khi chờ trăng lên". Một cây cầu kiều dáng cong, sơn son, từ bờ dẫn đến nhà thủy tạ. Đó là biểu tượng cho sự giàu sang với thú văn chương xướng họa tao nhã.

Miền Nam sông nước mệnh mong, kinh rạch chằng chịt, cây cầu luôn gắn bó với cuộc sống người dân nông thôn từ vật chất lẫn tinh thần. Cầu như là một vật chứng tình yêu trong ca dao tục ngữ. Điệu Lý Qua Cầu vắng vắng khắp nơi, ngân vang với sông nước, chuyên chở bao ý tình.

Ngoài những cây cầu dành cho người trần thế, còn hai cây cầu ở trên trời cao. Một cây cầu ban ngày và một cây xuất hiện về đêm.

CẦU VỒNG BAN NGÀY

Sau những cơn mưa rào của ngày Hè oi ả, một dãy cầu vồng long lanh rực rỡ hiện ra cuối chân trời với bảy màu đỏ, cam, vàng, lục, lam, chàm, tím. Hiện tượng cầu vồng được người dân gọi là móng trời.

Nước và ánh sáng là hai yếu tố tạo ra cầu vồng. Vào mùa Đông, khí trời lạnh lẽo, mặt trời trùm mền và hiếm khi có mưa nên móng trời có muốn cũng không hiện ra được. Trong chương trình Quang Học năm đệ nhị thi tú tài một, sự tán sắc ánh sáng và khúc xạ ánh sáng cho ta giải đáp tại sao cầu vồng có bảy màu và hình vòng cung.

Làng tôi nằm bên bờ sông Vàm Cỏ. Mùa Hè, những cơn mưa rào chợt đến chợt đi để lại những hạt bụi nước nơi nơi. Ông mặt trời to lớn, chói sáng hiện ra. Và rồi một chiếc cầu vồng đủ màu từ dưới sông nhô lên rực rỡ.

Người dân ở thôn quê, cuộc sống gần với thiên nhiên, và cầu vồng hay móng trời là một trong những hình ảnh quen thuộc của đồng bào chân lấm tay bùn.

*Trên trời có cả **cầu vồng**,
Có cái móng cụt đặng đông sờ sờ.
Vẫn vợ như con cá núp bóng cầu,
Em chờ anh khác thể như con sao hàu đợi trăng.*

CẦU Ô BAN ĐÊM

*Duyên ưa có thấu tình nhau,
Ngày nào Ô Thước **bắc cầu** sông Ngân ?*

Theo truyền thuyết, trên thiên đình có cây cầu Ô Thước bắc qua sông Ngân Hà. Ô là con quạ, Thước là chim Khách. Cứ vào tháng Bảy Âm lịch, loài Ô Thước họp nhau bắc cầu giúp cho Ngưu Lang Chức Nữ tương phùng.

*Ai hay ô thước **bắc cầu** đưa sang.*

Chuyện tình Ngưu Lang - Chức Nữ nói lên trắc trở cách ngăn. Yêu nhau không được bên nhau, như cá phải xa lìa nước.

***Cầu Ô** gặp lúc long vân,
Cá xa mặt biển cận gần chân mây.
Tơ hồng xe kéo múi dây,
Bầm gan tím ruột không khuấy dạ chàng.*

Ngưu Lang Chức Nữ còn có tên Chàng Ngưu A Chức hay Ông Ngâu Bà Ngâu là hai nhân vật trong chuyện tình ngắn cách dựa trên các vì sao trên bầu trời. Ngưu Lang có nhiệm vụ chăm sóc đàn trâu thiên đình còn Chức Nữ dệt các đám mây ngũ sắc trên bầu trời. Vì say mê Ngọc Nữ, chàng Ngưu chểnh mảng công việc, đàn trâu gầy đói, đi nghênh ngang vào điện Ngọc Hư. Chức Nữ tơ tưởng tiếng tiêu của Ngưu Lang bỏ quên khung cửi. Ngọc Hoàng nổi giận, Thiên hậu rút cây kẹp tóc vạch thành sông Ngân Hà chia chàng Ngưu cách biệt ở Chức đôi bờ.

Cho hay khổ lụy vì yêu không chỉ ở trần gian mà thiên đình cũng không ngoại lệ.

Nhút nhút bất kiến như tam Thu hề. Thượng đế gia ân cho vợ chồng Ngưu mỗi năm một lần hội ngộ vào ngày mùng 7 tháng 7. Đó là ngày Thất Tịch. Gặp nhau mừng mừng tủi tủi, nước mắt rơi xuống trần gian người phàm gọi là mưa Ngâu (đọc chệch từ chữ Ngưu).

Để giúp chàng Ngưu qua sông Ngân, những thợ mộc dưới trần được trời vời lên xây cầu. Toàn những tay thượng thặng nên mỗi người một ý, không ai nhường ai. Họ mất nhiều thời gian để tranh cãi thay vì bắt tay vào việc nên đến kỳ hạn mà cầu chưa xong. Thượng đế hóa kiếp thợ thành những con quạ dùng đầu sắp thành cầu cho Ngưu Lang Chức Nữ gặp nhau. Thế rồi từ đó, tháng Bảy hàng năm, loài quạ lên trời bắc cầu Ô Thước. Gặp lại, nhớ chuyện năm xưa, chúng lao vào mổ cắn nhau trọc cả đầu.

Dựa vào tích này, ông bà ta giải thích sự việc, cứ vào tháng Bảy Âm lịch, những con quạ biệt tích một thời gian rồi trở về cùng với cái đầu trọc lóc. Người Bình Định gọi đó là "Quạ làm râu". Thời Pháp thuộc, chánh quyền bắt dân đi đào kinh, đắp đường... mà không trả tiền gọi là làm râu. Câu nói "trốn râu, lậu thuế" chỉ những người bị cho là bất hợp pháp vì không chịu đi làm râu mà cũng không đóng thuế thân.

*Tháng năm tháng sáu mưa dài,
Bước sang tháng bảy tiết trời mưa Ngâu.*

Tục ngữ có câu: "Vào mùng ba, ra mùng bảy". Mưa Ngâu xuất hiện từ mùng 3 kéo đến mùng 7 tháng 7, rồi lại 13 cho đến 17, đôi khi 23 mưa đến 27. Những giọt mưa Ngâu là những giọt nước mắt của tình yêu: Nỗi nhớ, niềm thương, mừng vui sum họp và khổ buồn chia ly. Ngưu Lang Chức Nữ đã từng lúc, khóc trong vui sướng khi hàn huyên. Rồi nước mắt biệt ly tuôn trào trong giây phút chia tay tạo thành những cơn mưa Ngâu sụt sùi, rả rích, từng chập rơi xuống trần gian.

*Qua cầu xem bắc ngó đông,
Nghe ai than khóc dưới sông Ngân Hà.*

Những lứa đôi vì hoàn cảnh của cuộc sống mà một người phải tha phương cầu thực, hoặc vì chinh chiến miền xa mà thường xuyên xa cách, được ví "như vợ chồng Ngâu".

Sông Ngân chia Ngưu Lang Chức Nữ đôi bờ tượng trưng cho sự ngắn cách lứa đôi. Cầu Ô Thước nói lên ý tưởng sum họp.

*Cầu Ô Thước trăm năm giữ vẹn,
Sông Ngân Hà mãi mãi không phai.
Sợ em ham chốn tiền tài,
Dứt đường nhân nghĩa lâu dài bỏ anh.*

Mối tình sâu đậm của Ngưu Lang Chức Nữ đã đánh động Ngọc Hoàng thì tình yêu bền vững của đôi ta rồi cũng có ngày Ô Thước nối đôi bờ sông Ngân.

*Duyên ưa có thấu tình nhau
Ngày nào Ô thước bắc cầu sông Ngân?*

Thành ngữ *kẻ Hán người Hồ*, trong hai câu hò dưới đây diễn tả nỗi buồn biệt ly của đôi lứa yêu nhau.

*Bậu đừng dứt nghĩa cầu ô,
Chớ anh không phụ Hớn, chuộng Hồ như ai.*

Vương Chiêu Quân, một trong tứ đại mỹ nhân của Trung Hoa. Khi Hung Nô đem quân sang đánh, Hán Nguyên Đế chống không lại phải đưa nàng triều cống nước Hồ.

Trên bầu trời đêm, dải Ngân Hà đầy sao lấp lánh vắt ngang biểu tượng cho hình ảnh dòng sông thượng giới.

*Cầu Ô tuân ý cao xa,
Ngân giang lẽ phượng đậm đà bắc ngang.*

Hai câu thơ trên tóm tắt chuyện tình Ngưu Lang Chức Nữ. Nó cũng mang ý **nghĩa toán học**. Đây là cách để nhớ số Pi. Số mẫu tự của các chữ trong câu thơ là một chữ số của số Pi.

Thí dụ: Chữ "cầu" có 3 mẫu tự là c,a,u. Chữ "ô" có 1 mẫu tự... "cao xa" có 5 mẫu tự. Câu đầu cho ta 3,1415. Câu sau 926535. Tổng kết hai câu: Pi = 3,1415926535

Ý Nghĩa Thiên Văn

Ngưu Lang là sao Altair và Chức Nữ sao Vega ngắn cách bởi dải Ngân Hà như trong chuyện tình Ngưu Lang Chức Nữ.

Trời về đêm, sao Chức Nữ tỏa sáng lấp lánh bên cạnh 4 ngôi sao khác dáng vẻ giống như những con thoi dệt vải. Bên kia dãy ngân hà về phía đông nam là sao Ngưu Lang bên cạnh có hai ngôi sao nhỏ là con của vợ chồng Ngâu.

Sao Ngưu sáng nhất trong chòm sao Thiên Ưng (Aquila), cách trái đất 17 năm ánh sáng, và là 1 trong những sao gần nhất có thể thấy bằng mắt thường. Nó lớn gấp đôi sao Nữ, to và nóng hơn mặt trời. Altair có nghĩa là "Đại Bàng Đang Bay".

Chức Nữ sáng nhất trong chòm sao Thiên Cầm (Lyra). Chức Nữ to hơn mặt trời, nóng hơn sao Ngưu, cách xa trái đất 23 năm ánh sáng. Chức Nữ phát ra ánh sáng xanh, là ngôi sao đầu tiên được chụp ảnh năm 1850. Nó cũng là ngôi sao đầu tiên được đặt tên cho xe hơi khi hãng Chevrolet sản xuất xe Vega năm 1971.

Ba ngôi sao sáng Chức Nữ, Ngưu Lang và Deneb (Thiên Tân) tạo thành nhóm sao "Tam Giác Mùa Hè" lấp lánh trên nền trời.

(Còn tiếp)



(Ảnh internet)

• GS. Thái Công Tụng

1. Tổng quan:

Đại Hội Đồng Liên Hiệp Quốc đã tuyên bố **năm 2011 là năm quốc tế về rừng** để báo động về sự tàn phá rừng một cách đại quy mô với trung bình 350 km² rừng bị mất đi mỗi ngày, làm tổn thương sự đa dạng sinh học và làm tăng thêm sự sưởi nóng toàn cầu.

Trái Đất xưa kia rất nhiều rừng; rừng che phủ mọi nơi; sự mục rữa cây cối trong những điều kiện nhất định đã tạo nên dầu hỏa, mỏ than. Xưa kia, người thưa thớt, sống du mục, săn bắn. Nhưng dần dà, dân đông, nhu cầu chất đốt, nguyên liệu làm nhà cửa, đồ mộc nên con người khai thác rừng làm diện tích rừng thu hẹp.

Nếu có ai hỏi hãy tìm chỉ một cá thể duy nhất vừa bảo đảm đất giàu, vừa điều hòa được nước và lụt, vừa phát sinh hơi nước, vừa tồn trữ cacbon, vừa thanh lọc không khí, vừa điều hòa nhiệt độ, vừa chứa động vật và thực vật, vừa làm đẹp cảnh quan thì chắc hẳn câu trả lời đó là một cây và cây lại là một phần của rừng. Con người từ thời thượng cổ cách đây mấy trăm ngàn năm cũng phải dựa vào rừng mà sống: săn bắn, củi đốt, làm nhà, thuốc thang đều nương vào rừng. Không rừng, con người không có nguyên liệu, không muông thú để săn bắn. Trong bài quốc ca của Việt Nam thời trước 1945, còn gọi là Đổng Dân Cung, có câu hát: "*Kìa núi vàng bể bạc, có sách trời, sách trời định phần...*".

Núi vàng không phải là núi có vàng mà ý nói là núi chứa đựng nhiều tài nguyên trong đó rừng là một. Rừng chính là vàng xanh; rừng còn quý hơn vàng vì rừng ảnh hưởng đến khí hậu, đến thủy văn, đến sức khỏe con người. Quả vậy, rừng có nhiều chức năng liên hệ đến môi trường thiên nhiên và nhân văn.

2. Các loại rừng trên thế giới:

Đi từ cực địa cầu đến xích đạo, có 8 loại rừng lớn như: đồng rêu đới lạnh, rừng taiga còn gọi là rừng thông phương bắc, rừng lá ôn đới, rừng Địa Trung

Hải, thảo nguyên, xavan hay rừng có đới nóng, rừng rậm nhiệt đới, rừng ngập nước.

- **Đồng rêu đới lạnh** (tundra) nằm trên các vùng có băng đóng vĩnh viễn trên mặt đất. Ngày mùa hạ rất dài. Mùa đông, đêm kéo dài hàng tháng. Do đó thực vật chỉ là rêu và địa y (lichen).

- **Rừng taiga**, còn gọi là rừng thông phương Bắc (forêt boréale de Conifères) có phía bắc giáp với vùng tundra, phía nam giáp với vùng rừng hỗn hợp lá kim và lá rộng. Rừng taiga ở phía Alaska, bắc Canada, Bắc Âu, bắc Siberia nằm thành một đới dài trên Trái Đất. Rừng taiga có những loài cây lá nhọn như thông (*Pinus*), linh sam (*Abies*), vân sam (*Epicea*), thông rụng lá (*Larix*). Khí hậu rừng taiga lạnh, mùa đông kéo dài. Động vật thường gặp là tuần lộc (caribou), nai sừng tấm (orignal) sống và di chuyển từng đàn hàng ngàn con và các loài thú ăn thịt như gấu, chó sói, cáo...

- **Rừng lá ôn đới** còn gọi là rừng lá rộng hay rừng rụng lá phát triển mạnh ở Đông Canada, Đông Bắc Hoa Kỳ, Tây Âu và Đông châu Á. Đây là vùng nhiều cây phong (*Acer*) có lá vàng đỏ vào mùa thu. Lượng mưa vừa phải; lá rụng vào thu, tạo một lớp lá khô dày đặc trên đất. Có nhiều thú như hươu, nai... Sau đây là **vài loại cây tiêu biểu của loại rừng này**:

Tên Latin	Tên Pháp	Tên Anh
Abies	Sapin	Firs
Acer	Erable	Maple
Aesculus	Marronnier	Horsechestnut
Betula	Bouleau	Birch
Carya	Caryier	Hickory
Crataegus	Aubépine	Hawthorn
Castanea	Chataignier	Chesnut
Catalpa	Catalpa	Catalpa
Celtis	Micocoulier	Hackberry
Fagus	Hêtre	Beech
Fraxinus	Frêne	Ash
Ginkgo	Ginkgo	Ginkgo
Juglans	Noyer	Walnut
Juniperus	Genévrier	Juniper
Larix	Mélèze	Larch
Picea	Épinette	Spruce
Pinus	Pin	Pine
Platanus	Platane	Planetree
Populus	Peuplier	Poplar
Quercus	Chêne	Oak

- **Rừng Địa Trung Hải** thường gặp không những ở các xứ quanh bờ Địa Trung Hải mà còn có mặt ở Nam Cali (Hoa Kỳ), Nam Australia, Nam Phi. Mùa hè nóng. Thực vật khá đa dạng vì gồm những cây như sồi xanh (*Quercus ilex*), sồi bần (*Quercus suber*), nhiều loài thông bá hương (*Cedrus*) cũng như cây bạch hà (*Eucalyptus*) trong các rừng ở Australia.

- **Thảo nguyên (steppe)** gặp ở các xứ Trung Á và Trung Quốc. Thực vật rất nghèo, chỉ vài cây bụi nhỏ với đám cỏ thấp, có rễ rất dài ăn xuống các lớp đất sâu để hút nước. Nhiều cây mọc rất nhanh về

mùa xuân khi mặt đất còn ẩm ướt, chúng lớn lên ra hoa, tạo quả trong vòng 1 tháng rồi chết. Động vật hoang mạc có lạc đà một bướu, linh dương. Sự thích nghi của động vật với đời sống hoang mạc rất rõ nét biểu hiện ở các điểm chống cự được với khô nóng như giảm sự tiết mồ hôi và nước tiểu, hoạt động chủ yếu về đêm, có đời sống chui rúc trong đất.

- **Savan hay rừng có đới nóng** như ở Mali, Niger có đặc điểm mưa ít, mùa mưa rất ngắn, mùa khô thì dài. Vào mùa khô, cây rụng lá vì thiếu nước, cỏ cũng bị khô cằn. Châu Phi có cây baobab có thân rất to. Động vật có antilope, gazelle, ngựa vằn, hươu cao cổ. Chúng thích nghi với sự vận chuyển trên đồng cỏ hoang vu. Có những loài thú ăn thịt (sư tử, báo) thích nghi với sự chạy nhanh, chúng săn bắt thú ăn cỏ, có những loại chim như đà điểu. Có giả thuyết cho rằng người nguyên thủy là sinh sống trước kia vùng savan châu Phi vì có nhiều thú ăn cỏ, môi trường savan giúp cho thị giác loài người phát triển. Việt Nam có nhiều savan cỏ tranh (*Imperata cylindrica*).

- **Rừng rậm rụng lá nhiệt đới** (deciduous dense forest) như ở Việt Nam, Thái Lan, Indonesia và vùng xích đạo Amazone, Phi Châu. Khí hậu nóng và ẩm. Lượng mưa lớn do đó rừng có nhiều tầng, cao, rậm rạp. Mặt trời ít khi xuống tận mặt đất. Cây to, dưới gốc có 'bạnh' như cây bàng lằng, trên thân có phong lan,苔藓 chẳng chịt. Động vật phong phú với vượn, khỉ, sóc, chim, voi, trâu rừng, thỏ.

- **Rừng ngập nước** (mangrove), nhiều cây đước, bần, có mặt gần cửa biển tại nhiều xứ nhiệt đới, từ Phi châu, Nam Mỹ đến Đông Nam Á. Rừng này cung cấp gỗ làm than (như than Cà Mau) và là nơi sống đa dạng cho nhiều loại động thực vật, đóng góp to lớn vào sự đa dạng sinh học trên toàn cầu.

Nhưng càng ngày loại rừng này bị phá nên các vùng duyên hải không có bức tường thiên nhiên chắn gió và làm nước mặn tiến sâu vào đất liền.

Nhận thức được tầm quan trọng của các vùng đất ngập nước, cho nên vào ngày 02/02/1971 tại thành phố Ramsar (Iran), Công ước về các vùng đất ngập nước (gọi tắt là **Công ước Ramsar**) đã ra đời nhằm bảo vệ loại rừng này trên thế giới.

Trở lên là nói về các loại rừng. Nhưng **sự phân phối địa lý rừng thì không đồng đều**: Có 5 xứ rất giàu về rừng (Liên Bang Nga, Brasil, Canada, Hoa Kỳ và Trung Quốc) và diện tích rừng 5 xứ này đã chiếm trên nửa (53%) của diện tích rừng trên toàn thế giới. Nam Mỹ với rừng Amazonie chiếm 21% diện tích rừng trên thế giới. Trong 64 xứ tổng số trên 2 tỷ người thì trái lại rừng chỉ chiếm 10% của lãnh thổ. Cũng lại có nhiều xứ nhỏ khác thì hầu như toàn là rừng như đảo Dominica miền Caraibes, Guyane thuộc Pháp (98%), Suriname (95%), Seychelles (88%). Ở lục địa Phi châu, rừng chiếm nhiều diện tích ở Congo, Gabon, Nam Phi.

3. Vai trò của rừng trong môi trường và cuộc sống.

- **Rừng bảo vệ đất**: Khi mưa xuống, nước mưa một phần được tàn cây ngăn chặn, một phần chảy xuống thân cây rễ cây nên tốc độ dòng chảy chậm hơn và có thì giờ thấm dần vào lớp đất sâu tới lớp nước ngầm, tạo thành dòng chảy trong đất, nhờ vậy, đất bớt xói mòn hơn. Nếu không có rừng, sự xói mòn sẽ chuyên chở các bùn cát xuống các hồ nhân tạo trữ nước trên núi, làm trữ lượng nước trong hồ bị giảm mạnh. Khác với đất trồng trọt, đất rừng tự cung cấp lấy các dưỡng liệu vì nhờ rừng nên đất có thảm cỏ lá mục, cải tạo môi trường đất, có tác dụng nâng cao độ phì nhiêu của đất.

- **Rừng với khí quyển**: rừng chuyển vào không khí nhiều oxy hơn; do quang hợp, cây rừng đã đưa vào khí quyển trung bình 16 tấn ôxi/ha rừng, giữ cân bằng nồng độ ôxi của bầu khí quyển. Đó là lý do các công viên có cây xanh rất cần trong thành phố.

- **Rừng chống nạn cát bay/chấn sóng ven biển**: Nhiều nơi như Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên có nạn cát bay làm cát chiếm các đồng ruộng, đường sá: mùa mưa, cát trôi thành suối cát; mùa hè, gió Lào khô nóng thổi mạnh xen kẽ với gió mùa Đông Nam gây nạn sa mạc hóa. Do đó, trồng cây cố định các đồi cát là việc ảnh hưởng tích cực đến môi trường.

- **Rừng giúp cho sức khỏe**. Rừng tác động thuận lợi đến sức khỏe loài người vì trong rừng, khí hậu trong lành, ít ô nhiễm, ít tiếng động, ít bụi bặm và nhờ vậy, tâm hồn bớt căng thẳng.

- **Rừng cung cấp gỗ củi**: gỗ làm bàn ghế giường tủ; củi nấu ăn, nung trong lò gạch, làm than. Kỹ nghệ gỗ và nhất là kỹ nghệ bột giấy ở Canada rất phát đạt. Riêng tại tỉnh bang Quebec, cứ trong 6 công việc thì đã có 1 liên hệ đến ngành rừng như nhà máy cửa xẻ, nhà máy giấy, xưởng làm đồ mộc.

- **Rừng cung cấp các lâm sản ngoài gỗ**. Các dân tộc ít người sống miền núi thường thu lượm, biến chế, buôn bán các sản phẩm ngoài gỗ như: nấm, mật ong, măng tre, mây, hoa lan, dược thảo, trầm. Nấm trong rừng có nhiều loại: nấm mèo đen, nấm mèo trắng, bào ngư, linh chi, hàu thủ v.v... Nấm mèo (*Auricularia polytricha*), còn có tên là mộc nhĩ là nấm sống trên gỗ mục. Vùng núi có nấm hương (*Agaricus rhinocerotis*) có mùi thơm, ăn ngon. Trong rừng có tre, có nứa (*Neohouzeaua*), sậy (*Arundinaria*), luồng (*Dendrocalamus*), trúc (*Phyllostachys*) và các loại tre này dùng trong nhiều việc: dụng cụ trong nhà (làm đĩa, đan thúng, tấm, giường), dụng cụ bắt cá (lờ, rọ, cần câu...), bẫy chuột, làm vách phen nhà, làm dụng cụ săn bắn (cung, tên), làm dụng cụ âm nhạc (sáo), làm giấy.

- **Rừng có nhiều cây cho tinh dầu**. Nhiều thực vật cho phẩm nhuộm: phẩm vàng như nghệ, hoa hòe; phẩm đỏ như lá cẩm.

- **Rừng cung cấp thuốc trị bệnh**. Xưa kia, con người nhờ các loại cây cỏ trong rừng để chữa bệnh vì cây cỏ có chất làm lành vết thương, giải nhiệt, giải độc, mụn nhọt, trị cảm cúm, trị ho... Ngày nay, dù khoa học có tiến bộ nhưng rừng vẫn là nơi các thực

vật cung cấp nguyên liệu để khảo cứu, trích các tinh dầu.

Nạn sốt rét gây tàn phá làm chết rất nhiều sinh mạng. Cây quinquina (*Cinchona sp*) cho chất quinine và các thuốc trị sốt rét như chloroquine, quinacrine, primaquine đều từ quinine mà ra. Chất này không phải chỉ trị sốt rét mà còn dùng chữa nhiều bệnh khác nữa.

Trong quặng 3.000 cây chứa các đặc tính chống ung thư thì có đến hơn 2.000 cây từ rừng nhiệt đới. Riêng Việt Nam có hàng trăm loài thực vật chứa các alcaloit khác nhau và các alcaloit có thể dùng làm nhiều loại thuốc, đáng chú ý là các alcaloid có tính chất kháng sinh và an thần.

- Rừng là kho gen quý giá. Rừng là một ngân hàng tài nguyên gen to lớn vì chứa rất nhiều thực vật, động vật từ chim, thú, thực vật khác nhau nên một khi phá rừng thì nguồn gen vĩnh viễn bị mất đi.

- Rừng cho nhiều loại trái cây ăn được. Nhiều loài cây trong rừng có trái ăn được: sim, mồng quân, dâu rừng, giẻ..

Đói lòng ăn mớ trái sim

Nhịn ăn khát nước đi tìm người thương.

- Rừng là lá phổi của hành tinh ta ở. Khi trái đất còn hỗn mang, trái đất không có cây cối. Dần dà, trái đất có cây xanh lá chứa chất diệp lục; chất này có đặc tính hấp thụ được một phần năng lượng mặt trời qua hiện tượng quang hợp. Trước kia, trái đất cũng không có oxy và cũng chính nhờ hiện tượng quang hợp này, mà có oxy: trong sự quang hợp, cây hút CO₂ và nhả ra oxy. Chính nhờ rừng hút bớt được chất CO₂ do khói nhà máy, khói xe cộ nên rừng là 'giếng' chứa cacbon (carbon sink).

- Rừng với nước. Rừng bảo vệ nguồn nước, hạn chế thiên tai. Nếu không có rừng đầu nguồn trên lưu vực thượng lưu, sự xói mòn đất đai của thượng lưu dòng sông sẽ chuyên chở bùn cát hư hại mùa màng ở hạ lưu, khiến hoa màu bị thiệt hại. Lượng nước bốc hơi từ đất rừng thấp hơn ở nơi không cây cối vì trong rừng, nhiệt độ thấp hơn ngoài đồng trống, gió yếu, độ ẩm cao. Lớp thảm mục dưới tàn cây rừng che chở đất bớt bốc hơi nên ẩm độ trong đất rừng cao hơn đất trống vì nước được giữ lại; nhiệt độ đất trên đất rừng thấp hơn đất trống trải. Khi chế độ nước khô hạn, khi nhiệt độ đất cao thì đó là các điều kiện để sa mạc hóa.

- Rừng và tâm linh: Vào rừng, đầu óc ta yên tĩnh hơn, bình lặng hơn, nó giúp ta nghiệm thấy một cái gì mới mẻ khác, vượt ra ngoài các quan niệm thông thường. Vào rừng yên tĩnh thì con người thư giãn, thoải mái hơn, vì vậy, rừng là nơi an dưỡng tinh thần; các tu viện Thiền thường ở các vùng có rừng núi thiên nhiên.

Tóm lại rừng cung cấp nguyên liệu cho kỹ nghệ (cưa xẻ, giấy, đồ mộc), tạo công ăn việc làm, giảm lụt lội, chống xói mòn, nơi trú ẩn cho động vật hoang dã, đóng góp rất lớn vào cải thiện khí hậu và đất đai, tạo môi trường sinh thái cho du lịch và như vậy đóng góp không nhỏ vào sức khỏe và đời sống con người.

Bảng sau đây tóm tắt các dịch vụ của rừng:

Dịch vụ của rừng:

Ví dụ rừng cung cấp:

- gỗ củi, gỗ làm nhà, đóng bàn ghế
- thuốc trị bệnh trong các cây thuốc
- kho gen thực vật: nhiều gen kháng lạnh, kháng hạn,
- các lâm sản ngoài gỗ củi: nấm, trái cây rừng, mật ong.

Điều hòa:

- bảo vệ đầu nguồn lưu vực: chống xói mòn, tăng nước ngầm,
- bảo vệ ven biển: cản sóng, cản gió,
- điều hòa khí hậu: tăng độ ẩm trong không khí.

Văn hóa:

- tâm linh và ngắm cảnh: thiền
- giải trí: du ngoạn
- thẩm mỹ: tăng vẻ đẹp thiên nhiên

Yểm trợ

- xã hội: cư dân miền sơn cước, tạo thổ .

4. Các vấn nạn của rừng Việt Nam:

Sau đây là vài vấn nạn:

- Phá rừng để có đất trồng trọt. Dân số tăng nhanh, nảy sinh ra một số nhu cầu về chất đốt, về đất trồng trọt, về gỗ xây dựng. Sự phá rừng bừa bãi, đốn cả cây lớn lẫn cây bé đã kéo theo xói mòn đất đai, suy thoái phì nhiêu, trầm tích các hồ chứa nước, giảm đa dạng sinh học, suy giảm lượng nước ngầm trong mùa khô, gia tăng cường độ cũng như tần suất lũ lụt trong mùa mưa.

Người miền núi vẫn sống theo lối đốt rừng làm nương rẫy trồng trọt vài năm sau đó khi đất mất đi sự phì nhiêu lại sang một cánh rừng khác đốt rừng tiếp tục làm nương rẫy. Vì vậy, rừng càng ngày càng thoái hóa, cả về diện tích lẫn số lượng các loài.

- Đốn củi để có chất đốt. Đốn củi liên tục trên những khu rừng gần các thôn bản ở các chân núi dãy Trường Sơn, làm cho rừng không còn điều kiện thuận lợi để có thể tái tạo tự nhiên khiến rừng thêm suy thoái và đất có đồi trọc rất nhiều ngày nay ở Việt Nam.

- Cháy rừng: nạn cháy rừng mỗi năm làm thiệt hại rất nhiều rừng và thảo nguyên: chỉ cần một đóm lửa, gặp thảm cỏ khô mùa hạ nóng bức,

- Phát triển hạ tầng: sự tạo dựng các hồ chứa nước, xẻ đường cũng làm nhiều rừng bị mất đi.

Hiện nay, nhiều vùng như vùng Tây Bắc (Sơn La, Lai Châu) rừng chỉ còn khoảng 10% tổng diện tích đất đai tự nhiên, trong khi tỷ lệ che phủ các vùng núi cao đầu nguồn phải cao (50-70%) mới bớt được lụt lội.

Và sau đây là vài phát biểu từ trong nước trong cuộc họp về rừng ở Ban Mê Thuột năm 2016:

... Lợi dụng chủ trương giao đất, giao rừng, nhiều cán bộ công an, kiểm lâm... đã thuê tóm đất, sang nhượng đất rừng để kiếm lời dẫn đến việc rừng bị phá tan hoang.

... Trong rất nhiều vụ vi phạm lâm luật có nhiều lực lượng ngầm đứng đằng sau. Nếu không phối hợp

tốt hơn như công an, kiểm lâm, chính quyền địa phương không cách gì phát hiện đầu nậu gỗ, đầu nậu rừng, đầu nậu lâm sản mà chỉ bắt được mấy ông cửu vạn.

Những vụ phá rừng không xử lý được vì có cán bộ trong đó. Cán bộ có nhận đất, có nhận rừng, có buôn bán đất đai, có chỉ đạo bắt đền xanh cho phá rừng. Do đó nó cứ lũng nhà lũng nhùng, sang nhượng lung tung đầu xử lý được, công an cũng bó tay.

5. Cải thiện môi trường rừng:

Vài biện pháp để cải thiện:

- Bảo tồn và làm giàu tài nguyên rừng: trồng cây gây rừng, trồng thâm canh ở các thung lũng hoa màu lương thực để giảm bớt sức ép trên các đất dốc; kết hợp trồng rừng và cây ăn quả; đề phòng nạn cháy rừng. Nên có nông lâm kết hợp, cộng thêm các biện pháp công trình (bức tường, hố) và biện pháp sinh học (bằng cây, trồng cây họ Đậu cố định được chất đạm và bảo vệ đất như *Pueraria phaseoloides*, *Mucuna utilis*, *Tephrosia*, *Crotalaria*...) để giữ đất chống xói mòn.

- Sử dụng các nguồn tài nguyên tái tạo được và không ô nhiễm như gió, mặt trời, nước để bớt sử dụng năng lượng từ rừng. Các khí sinh học (biogas) dùng phế thải động vật và thực vật để nấu nướng, cũng giúp giảm sức ép trên tài nguyên rừng.

6. Kết luận:

Rừng chỉ là một bộ phận của sinh quyển trong đó phải kể thêm nước và đất. Cả ba yếu tố đất, nước và rừng có tương quan hữu cơ với nhau:

Rừng tác động trên đất, trên nước và trên con người. Ví dụ: phá rừng sẽ làm dòng nước chảy giảm đi, khiến nước mặn xâm nhập. Phá rừng làm xói mòn đất, giảm độ phì nhiêu của đất và tác động xấu đến an ninh lương thực. Rừng đầu nguồn bị chặt hết cây nên không còn giữ nước do đó khi mưa lớn đến là đương nhiên lũ quét đến.

Suy thoái đất có nhiều hậu quả quan trọng trên các môi trường có liên hệ đến đất: Đất hẹp, người đông mà nếu đất không được sử dụng hợp lý thì con người tự làm hại đến mình vì đất thoái hóa thêm, nghèo thêm sẽ ảnh hưởng xấu đến sản xuất lương thực. Nếu đất mất phì nhiêu, người dân có khuynh hướng mở mang thêm đất bằng cách khai hoang, ảnh hưởng đến quỹ đất rừng.

Cũng vậy, **thiếu nước**, hạn hán cũng tác động trên thực vật và động vật, làm chế độ thủy văn bị đảo lộn, làm nước mặn xâm nhập vào đất.

Với sự biến đổi khí hậu do các khí nhà kính gây nên làm trái đất nóng dần thì vai trò của rừng lại càng quan trọng hơn.

Yêu rừng, chính là yêu ta, yêu con người vậy.

GS. Thái Công Tụng

Ngu ngơ tình thuở ấy...



*con chim nhà đầu ngõ
thường hót vào sớm mai,
ngọt ngào như nỗi nhớ
thuở nào, bóng dáng ai.*

*anh thường ngang qua đó,
trộm nhìn em, băng khuâng
ly cà phê quán nhỏ,
pha men tình nhớ nhung.*

*anh về trong gác trọ,
lẳng lòng mình đợi mong,
bài thơ tình đang dở
viết lúc nào mới xong ?*

*bỗng không nghe chim hót
vào buổi sáng bình minh,
không còn lời dịu ngọt
của em, đây ân tình.*

*con chim buồn không hót
rồi cất cánh bay xa.
em đi không từ biệt,
anh âm thầm xót xa.*

*bài thơ chưa kịp gởi,
thao thức suốt đêm thao,
lời yêu chưa kịp nói,
em đâu, em đâu rồi ?*

*nay, tiếng chim khơi dậy
vài chuyện tình ngu ngơ,
của thời xa xưa ấy,
để mỉm cười vu vơ...*

Hamburg, 18.4.2017

• **Tùy Anh**

Đằm sen nở rộ

• **Trần Thị Nhật Hưng**

(*Tường thuật khóa tu GDPT Thiện Trí Thụy Sĩ
tại Melchtal năm 2017*)



Thông thường Phật tử về chùa trước tiên vào chánh điện đánh lễ Phật, thăm hỏi sức khỏe sư trụ trì, chư tôn đức cùng bạn bè đạo hữu có nhân duyên quen biết. Tôi cũng vậy, không ngoại lệ, tuy nhiên riêng tôi, tôi thường hỏi thăm thêm: “Chùa này có Gia Đình Phật Tử (GDPT) không?,” để mừng chùa đó có một lực lượng trẻ mà tôi hằng quan tâm và ngưỡng mộ về tấm lòng xả thân không ngại gian lao khó nhọc công sức tiền bạc nhất là thời gian để hộ đạo, đóng góp tích cực về mọi phương diện để duy trì và phát triển Phật giáo. Đã có nhiều tăng ni xuất thân từ GDPT. Hễ chùa nào có GDPT sinh hoạt, chùa đó khởi sắc hẳn lên bởi sức trẻ, tấm lòng và tài năng của họ.



Hiện giờ nơi đây, tại Thụy Sĩ, tôi muốn nói đến lực lượng thanh thiếu niên GDPT Thiện Trí, khởi sinh từ hai gia đình Thiện Hoa, Trí Thủ ghép lại thành Thiện Trí.

Các anh chị em sinh sống rải rác khắp mọi tỉnh thành của Thụy Sĩ, hằng tháng nhằm chủ nhật, vẫn dành thời gian qui tụ về một nơi thuận lợi để sinh hoạt. Hướng dẫn lớp trẻ thanh thiếu niên hầu hết từ

chính con cháu họ hiểu đạo, tiếp nối gìn giữ mạng mạch Phật giáo tại xứ người. Chẳng những thế, còn mở rộng để bà con cô bác Phật tử có cơ hội quây quần bên nhau, trước là tìm thấy không khí Việt Nam để quên đi nỗi nhung nhớ quê hương trong những chuỗi ngày xa xứ, còn được an lạc trong tinh thần học đạo và sống đạo qua sự tổ chức tài tình của các anh em nhân dịp Lễ Phục Sinh nghỉ 4 ngày.

Phục Sinh năm nào cũng rơi vào tháng 4 mùa xuân khi mà trời đất chuyển mình, cây cỏ thi nhau nảy mầm, mai đào muôn hoa trở sắc dưới ánh sáng mặt trời tạo nên một không gian đầy sức sống. Thời tiết ấm áp hơn, xua tan cái giá lạnh ảm đạm của mùa đông. Nhưng tháng 4.2017 năm nay, nhiệt độ bất thường nắng nóng như mùa hè. Chỉ một chút nóng thôi cũng đủ “gạt” những người nhẹ dạ lười xách nặng như tôi không mang áo khoác dày để rồi ngay sau ngày khóa tu bế mạc trời bỗng chuyển sang đông, giông gió bão bùng và tuyết rơi tằm tã. Cũng may nhờ Phật độ, Bồ Tát che chở, ai nấy bình an về đến nhà, trước khi trời chuyển đổi.

Khóa tu học kỳ này là lần thứ 9 theo thông lệ hằng năm của anh em vẫn được chuẩn bị từ cả năm về trước. Từ khâu tìm nhà, mời giảng sư, sắp đặt chợ búa và tìm người nấu ăn cho hằng trăm Phật tử cùng nhiều công việc linh tinh không tên khác đã đòi hỏi nhiều công sức của anh em. Nhưng với tinh thần phụng sự và phương cách làm việc DÂN CHỦ theo cung cách khoa học phương tây, nên công việc trôi chảy lớp lang đầu vào đấy.

Căn nhà sinh hoạt thường thay đổi hằng năm theo từng tỉnh thành, nhưng tựu trung vẫn là nhà trên núi, nơi thường dành cho người Thụy Sĩ mùa đông trượt tuyết. Nơi đây đồi núi chập chùng, đường đi ngoằn ngoèo quanh co, mùa xuân cỏ mướt mà xanh biếc. Trên đỉnh núi cao dù nắng nóng vẫn luôn vương vất chút tuyết trắng xóa, khi trở trời, mây trắng sà xuống thấp lằng đằng như cảnh tiên. Tu học với cảnh sắc thơ mộng hữu tình như vậy giúp tâm hồn lắng đọng, quên mọi phiền muộn để hội nhập vào thế giới thanh tịnh vô cùng an lạc.

Năm nay giảng sư mời về vẫn là Thầy Thích Nguyên Đạt của năm ngoái đến từ Hoa Kỳ. Thầy là một thiền sư, nhờ vậy, chúng tôi được hiểu thêm thiền sau bao năm chỉ chuyên về tịnh độ.

Nói đến thiền, Phật tử cũng nên biết người sáng lập là ngài Bồ Đề Đạt Ma, nhưng giúp cho thiền phát triển và hưng thịnh là ngài Lục tổ Huệ Năng đời thứ 6 và là cuối cùng của Thiền tông.

Tương truyền rằng, ngài Huệ Năng là người bán củi không biết chữ, tình cờ nghe kinh Kim Cang và nghe giảng đến câu “*ưng vô sở trụ nhi sinh kỳ tâm*,” (không để lục căn dính mắc với lục trần, thì chơn tâm hiển lộ) cốt lõi của kinh Kim Cang, nổi tiếng trong giới học Phật, nhất là Thiền Tông, ngài hoàn toàn liễu ngộ. Về sau ngài tìm đến học đạo. Nhưng công việc trong chùa suốt ngày chỉ giã gạo ở dưới bếp, thế mà sau này nhận lãnh y bát truyền thừa của sư phụ trở thành bậc Tổ Sư Long Tượng siêu việt nhất trong lịch sử Thiền tông.

Một câu chuyện hấp dẫn vô cùng lôi cuốn về hai bài kệ. Một của Huệ Năng, vì không biết chữ đã nhờ bạn đồng môn viết giúp:

*Bồ đề bốn vô thọ.
Minh kính diệc phi đài.
Bốn lai vô nhất vật.
Hà xứ nhạ trần ai.*

Dịch nghĩa:

*Bồ đề vốn chẳng cây.
Gương sáng cũng không đài.
Xưa nay không một vật.
Bụi trần bám vào đâu ?*

Bài kệ của ngài Huệ Năng nói lên cái "không," của sự vật. Tâm ý của ngài "không có chỗ trụ thì tâm trong sáng không vướng bụi thì cần gì phải lau," để "đáp," lại bài kệ của Thần Tú đồng môn, người nổi tiếng sở học uyên bác:

*Thân thị bồ đề thọ.
Tâm như minh kính đài.
Thời thời cần phát thức.
Vật sử nhạ trần ai.*

Dịch nghĩa :

*Thân là cây bồ đề.
Tâm như đài gương sáng.
Luôn luôn siêng lau chùi.
Chớ để bụi trần bám.*

Điều đó xác nhận cái "có," của sự vật để rồi tâm vướng bụi phải *luôn luôn siêng lau chùi* thì tâm mới sáng. Trái ý hoàn toàn với ngài Huệ Năng. Hai bài kệ làm xôn xao thiền môn và bài của ngài Huệ Năng được sư phụ chú ý âm thầm truyền y bát, căn dặn về phương nam để phát triển và hưng thịnh Thiền tông lên tột đỉnh nổi tiếng cho đến ngày nay.

Hòa Thượng Nguyên Đạt còn hướng dẫn chúng tôi ngồi thiền hay nói cho đúng hơn là tĩnh tâm sau mỗi thời khóa Thầy giảng pháp.

Giảng về thiền thì mênh mông, mơ hồ khó hiểu lắm. Tôi chỉ ghi nhận xin nhắc sơ về đề tài Thầy dạy chúng tôi "tâm muốn tu học," thì học như thế nào.

Trong quá trình Tín-Giải-Hành-Quả, người Phật tử tùy theo căn cơ trình độ sẽ xếp theo một trong ba cấp sau đây:

*** Cấp một:**

Tín: Chỉ biết nhắm mắt tin theo những điều mà người khác tin, làm hay nói. Không suy xét đúng sai phải trái rồi cứ thế "hành," theo cái tin của mình và kết quả đúng, sai cũng theo đó mà trở.

*** Cấp hai:**

Giải: Dành cho người trí. Nghiên cứu kỹ càng rồi mới tin. Thậm chí ngay lời Phật dạy cũng tra vấn đúng chưa, có thích hợp với mình chưa. Khi có sự hiểu biết rõ ràng, niềm tin mới vững chắc không sao lay chuyển được. Đa phần người Âu Mỹ đến với Phật

giáo theo phong cách này. Hiểu rồi mới tin rồi mới hành để có kết quả tốt đẹp.

*** Cấp ba:**

Quả: Dành cho thành phần siêu việt chỉ mới tin đã *"trực chỉ chân tâm, kiến tánh thành Phật"* (cỡ như ngài Huệ Năng, học đạo, hiểu đạo và hành đạo từ bao kiếp, giờ chỉ nghe hay nhắc lại là có kết quả ngay).

Trong chương trình còn có lễ kỷ niệm 25 năm thành lập GDPT Thiện Trí tại Thụy Sĩ. Một phần tư thế kỷ, quãng đời chưa kể là nhiều nhưng cũng không ngần để duy trì được một gia đình đạo trải qua cũng lắm thăng trầm để phát triển như hôm nay. Đã có tới ba thế hệ nối tiếp từ đời cha, con rồi cháu. Những thế hệ sau được đào tạo bởi hai nền văn minh Âu, Á. Biết phối hợp nếp sống văn minh và cung cách làm việc khoa học phương Tây nhưng vẫn duy trì nét đẹp văn hóa phương Đông trong tinh thần Phật giáo để đào tạo con em mình, chẳng những biết và giữ gìn đạo Phật còn đào tạo để trở thành Phật tử chân chánh hữu ích cho gia đình và xã hội. Đó chính là nhiệm vụ và mục đích của GDPT nói chung không riêng gì GDPT Thụy Sĩ. Đáng mừng và đáng khen quá chừng chừng!

Trong buổi lễ, ngoài văn nghệ thường niên, cắt bánh sinh nhật, còn có mục chiếu lại những hình ảnh sinh hoạt của 25 năm về trước để nhắc nhớ những kỷ niệm của thời xa xưa, thời chỉ mới là một ao sen mới nhú để ngày nay **Đầm Sen Nở Rộ** tỏa ngát hương thơm cho đời thưởng thức.

Trong tinh thần phụng sự với tâm nguyện "*Phục vụ chúng sinh là cúng dường Chư Phật*," cùng với tài năng được đào tạo từ khoa học phương Tây "*lãnh đạo là lãnh đạo*," (người lãnh đạo đứng mũi chịu sào, gánh vác trọng trách và làm việc nhiều nhất, làm gương cho đàn em, không ngồi đó chỉ tay năm ngón sai bảo người khác). Trong tinh thần đó, anh em GDPT Thiện Trí đã tổ chức khóa tu rất thành công đem lại cho mọi người niềm an lạc từ vật chất với những bữa cơm ngon, ngủ nghỉ tươi mát và tinh thần thoải mái những tưởng 4 ngày qua, chúng Phật tử Thụy Sĩ được trải qua cõi cực lạc ngay tại thế gian này.

Mong rằng những năm kế tiếp, những ai đã, đang và sẽ, hãy quay về "đầm sen," dù phải lội bùn (vật và tàu xe phương tiện đi lại) để nếu không hái những đóa sen thơm ngát dâng lên dâng Từ Phụ thì cũng thưởng thức được hương thơm ngào ngạt của nó.

Năm nay đã có được 100 người tham dự. Con số như thế tại Thụy Sĩ không phải nhỏ. Chân thành cảm ơn anh em đã bỏ nhiều công sức tổ chức khóa tu. Và cũng xin chân thành tri ân quý Thầy, Cô cùng Phật tử tham dự khóa tu để góp cho không khí nơi đầm sen đầy sức sống, tươi vui, an lạc.

Nam Mô A Di Đà Phật.

• Trần Thị Nhật Hưng

Tại sao người Việt Nam bỏ nước ra đi ?

どうしてベトナム人が外国に出ていくのか



• Thích Như Điển

LTS: Sau đây là bài thuyết trình của Hòa Thượng Thích Như Điển tại Đại Học Teikyo Heisei tại Tokyo Nhật Bản vào tháng 4 năm 2017 được dịch từ tiếng Nhật sang tiếng Việt. Bài này cũng được dịch sang tiếng Anh và tiếng Đức (Độc giả có thể tìm đọc trên các trang mạng: viengiac.de; quangduc.com hay hoavouu.org).

1) - Nói về tiếng Nhật:

Với tôi, tiếng Nhật là ngoại ngữ thứ 3 mà tôi phải học (sau tiếng Anh và tiếng Pháp) vào năm 1972 khi tôi mới đến Nhật. Lúc ấy hầu như tôi không biết một tiếng Nhật nào cả. Là một Tăng Sĩ của Phật Giáo Việt Nam, năm 1971 sau khi học xong Trung Học Đệ Nhị cấp tại Việt Nam, vì thích đi du học tại Nhật Bản nên tôi liền đến Tòa Đại Sứ của Nhật tại miền Nam Việt Nam để tìm hiểu và nộp đơn xin du học. Kết quả là vào ngày 22 tháng 2 năm 1972 tôi đã đến Nhật.

Đầu tiên tôi phải đi tìm trường dạy tiếng Nhật để học và trường Nhật ngữ tại Yototsuya đã nhận tôi và tôi đã học 9 tháng tiếng Nhật tại trường này. Kế tiếp đã thi đậu vào Đại Học. Đó là Đại Học Teikyo tại Hachioji và tôi đã chọn ngành Giáo Dục thuộc về Văn Học Bộ của Đại Học này.

Trước khi đến Nhật nếu không có người bảo lãnh thì không thể đến Nhật được. Thuở ấy ông Akiyama đã nhiều lần đến Việt Nam với tư cách là một ký giả của tờ báo Mainichi Shinbum, để quan sát những tình huống tại chỗ và ông cũng đã quen với một gia đình người Việt Nam. Với sự liên hệ này, ông đã trở thành người bảo lãnh cho tôi được sang Nhật. Nếu tính ra thì cho đến bây giờ đã là 45 năm rồi đó.

Năm rồi tôi cùng một phái đoàn 38 người từ Âu và Mỹ Châu trở lại Nhật Bản để tham quan và lễ bái các chùa viện tại đây; với cơ hội này tôi đã gặp hai ông bà Akiyama tại chùa Việt Nam ở tỉnh Kanagawaken và ông ta có hỏi tôi rằng: „Lâu nay có liên hệ gì với đại học Teikyo không?”. Và tôi đã đáp lại rằng “hầu như không có; kể từ năm 1977 đến nay, sau khi tốt

nghiệp tại đó tôi cũng không có tin tức gì của đại học này cả”. Ông Akiyama nhìn quyển sách của tôi viết về nước Nhật và bảo rằng: “Thôi để tôi sẽ liên lạc với đại học Teikyo”.

Năm nay, lại một lần nữa, tôi trở lại Nhật và sau khi ông Akiyama đã hội kiến với Giáo Thọ Uchino, ngày hôm nay tôi đã đến với các bạn để nói về chủ đề **“Lý do tại sao người Việt Nam lại bỏ nước ra đi”**. Đã hơn 40 năm rồi, tôi đã không sử dụng tiếng Nhật trong sinh hoạt hằng ngày nữa; cho nên rất giới hạn để nói chuyện với các bạn. Nếu các bạn không hiểu tiếng Nhật của tôi thì các bạn có thể nghe tôi nói bằng tiếng Anh, tiếng Đức hay ngay cả tiếng Pháp nữa, các bạn có đồng ý không?

2) - Vấn đề lịch sử:

Kể từ thời xa xưa đến nay, Nhật Bản, Hàn Quốc và Việt Nam chịu ảnh hưởng rất nhiều bởi Trung Quốc trong hầu hết những sự sinh hoạt như: văn học, tôn giáo, tập quán v.v... Tuy tiếng Nhật trong đó không những chỉ sử dụng Hán tự mà còn cả Hiragana, Katakana và Romaji nữa; kể cả cách đọc theo âm và theo vần nữa. Sự cải cách ấy là do Ngài Kukai (Không Hải); người sáng lập ra Chơn Ngôn Tông đã sáng chế ra thành từ thế kỷ thứ 8. Cho đến bây giờ cũng đã 1200 năm lịch sử của tiếng Nhật được cải cách ấy. Khi người ngoại quốc bắt đầu học tiếng Nhật, họ phải học tiếng Romaji, sau đó là Kanji, rồi Hiragana và Katakana. Trà Đạo, Thơ Đạo, Kiếm Đạo, Nhu Đạo v.v... trong hiện tại của Nhật Bản đều có xuất xứ và chịu ảnh hưởng từ Trung Quốc. Tuy nhiên kể từ năm 1869, thời kỳ của Vua Minh Trị Duy Tân đất nước thì sự học của người Nhật đã thay đổi qua những học thuật của người Âu Châu và ngày nay những kỹ thuật hiện đại này của nước Nhật là do những ảnh hưởng đó.

Trường hợp của Việt Nam thì có sự khác biệt ít nhiều. Cho đến thế kỷ thứ 16 vẫn còn dùng chữ Hán và trong những sinh hoạt hằng ngày đều gìn giữ những truyền thống cổ xưa; nhưng sau đó thì người Âu Châu đến Việt Nam và nghe từ cách phát âm của người Việt Nam, họ đã sáng lập ra chữ Quốc Ngữ. Mãi cho đến thế kỷ thứ 19 chữ Hán chỉ còn sót lại trong các chùa chiền mà thôi.

Năm 1904 chiến tranh Nhật Nga bắt đầu và Nhật Bản đã thắng trận. Quê hương Việt Nam chúng tôi thuở ấy bị người Pháp chiếm làm thuộc địa, sự khổ sở không sao diễn tả hết; cho nên Cụ Phan Bội Châu, một nhà cách mạng Việt Nam đã chủ trương phong trào Đông Du, gửi học sinh sang Nhật Bản du học. Sau đó thì Đệ Nhất (1914-1918) và Đệ Nhị thế (1939-1945) đã xảy ra và thế giới ít có nơi nào hòa bình cả. Trong thời đại Showa đã chủ trương chính sách Đại Đông Á và nước Việt Nam cũng bị ảnh hưởng. Đến năm 1945 nước Nhật thua trận và chính sách Đại Đông Á của Thiên Hoàng Showa Hirohito cũng đã bị quên lãng. Không ai trong chúng ta hiểu rõ ràng được mục đích của chiến tranh là gì; nhưng nó đã mang lại sự chết chóc đau thương và không biết bao nhiêu là sự khổ nhọc khác cho con người.

3) - Quốc Cộng tương tranh:

Ngày 20 tháng 7 năm 1954 qua Hội Nghị Genève, nước Việt Nam đã bị chia đôi. Miền Nam thuộc chủ nghĩa Quốc Gia và miền Bắc thuộc chủ nghĩa cộng sản. Đất nước bị chia đôi như thế không phải chỉ có Việt Nam, mà còn có Đông-Tây Đức hay Nam-Bắc Triều Tiên. Kể từ năm 1954 đến năm 1963, miền Nam Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Tổng Thống Ngô Đình Diệm, chịu ảnh hưởng của chính quyền Mỹ không ít. Thế nhưng chính quyền Ngô Đình Diệm lại có chính sách cư xử bất bình đẳng giữa các tôn giáo nên Phật giáo đã bị đàn áp. Sự kiện Ngải Quảng Đức tự thiêu để phản đối đã làm cho thế giới phải quan tâm. Cho nên Hội Đồng Quân Nhân Cách Mạng đã đứng lên lật đổ chế độ và cuộc cách mạng ngày 1.11.1963 đã thành công. Từ đó về sau miền Nam Việt Nam, nền Đệ nhị Cộng Hòa được Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu tiếp tục lãnh đạo. Cho đến ngày 30.4.1975 miền Nam Việt Nam đã bị Bắc quân thôn tính.

Theo tôi nghĩ thì các bạn có thể làm một sự so sánh giữa Việt Nam với Đông Đức cũng như Triều Tiên thì tốt nhất. Điều ấy có nghĩa là những xứ kia đang theo cũng như ảnh hưởng bởi chủ nghĩa cộng sản. Chính quyền miền Bắc Việt Nam đã được viện trợ mọi mặt của Liên Xô và Trung Quốc để chiến đấu với chính quyền miền Nam Việt Nam. Thế nhưng rốt cuộc rồi chính quyền miền Nam Việt Nam đã thua và vì vậy nên người Việt Nam đã bỏ nước ra đi, cốt yếu chỉ đi tìm hai chữ "Tự Do".

4)- Tại sao sau khi Việt Nam hòa bình, thống nhất, lại tìm cách chạy ra ngoại quốc?

Lý do chính yếu là đi tìm sự tự do. Nếu chính sách ấy là đúng thì người Việt Nam chẳng tìm cách đi đâu cả. Kể từ năm 1975 họ đã lấy chủ nghĩa độc tài, đảng trị cộng sản miền Bắc áp đặt lên chủ nghĩa tự do của miền Nam; nên người miền Nam không chịu đựng nổi và họ đã bỏ nước ra đi tìm tự do vì những lý do tóm lược như sau:

- Giam giữ những công chức, nhân viên, quân đội, cảnh sát của chính quyền cũ Việt Nam Cộng Hòa vào các trại tù tập trung cải tạo không ấn định ngày về; trong khi đó vẫn cứ tuyên truyền lừa dối „hòa hợp, hòa giải dân tộc“.

- Bắt buộc thân nhân những gia đình thuộc thành phần của chế độ cũ phải dời đến Vùng Kinh Tế Mới, đó là những vùng rừng thiêng nước độc, là chính sách bắt dân dời ra khỏi thành phố để họ chiếm đoạt nhà cửa;

- Âm mưu lập chính sách đánh tư sản mại bản, kiểm kê tài sản những cơ sở xí nghiệp, thương mại để cướp đoạt hết tài sản của người dân;

- Ngăn cấm sinh viên có lý lịch là con cái của „ngụy quân, ngụy quyền“ không được vào Đại Học;

Vì vậy dân chúng không sống nổi dưới chế độ độc tài, áp bức, bất công, không có tự do nhân quyền, không tự do tôn giáo, nên họ phải tìm cách rời bỏ quê hương ra đi tìm tự do dưới nhiều hình thức:

- Vượt biển bằng những con thuyền nhỏ mong manh; mà làn sóng thuyền nhân rầm rộ nhất vào thời gian từ 1979 đến 1986. Ước lượng khoảng gần 2 triệu người đến bến bờ tự do; còn khoảng một triệu người chết chìm trên biển cả. Sự kiện này đã gây chấn động cho cả thế giới;

- Vượt biên giới bằng đường bộ qua ngả Campuchia, Lào đến Thái Lan mà con số tử vong không phải là ít!

Trong hiện tại các bạn nên nhìn tình trạng giữa Nam Hàn và Bắc Hàn thì sẽ rõ. Sự Tự Do đâu có tiền bạc nhiều đến bao nhiêu đi chẳng nữa, cũng sẽ không thể nào mua được các bạn ạ! Cho nên người ta hay nói rằng: "Khi người ta sống trong một đất nước Tự Do, ít có ai hiểu rõ về giá trị của hai chữ Tự Do, mà khi sự Tự Do mất đi rồi thì lúc ấy có đi tìm sự Tự Do kia, thì cũng đã quá muộn rồi".

Trước năm 1975 đã có khoảng 2.000 sinh viên từ miền Nam Việt Nam đến Nhật Bản du học; nhưng thuở ấy chính phủ Nhật chưa có chính sách tỵ nạn; nên đa phần những sinh viên này đã đi sang Âu Châu, Úc Châu hay Mỹ Châu. Sau đó từ năm 1980 đến năm 2.000 Nhật Bản đã đồng ý nhận người tỵ nạn Việt Nam theo sự thỏa thuận với Liên Hiệp Quốc và Nhật đã tiếp nhận cả mấy ngàn người tỵ nạn như thế. Thế hệ ấy cho đến nay cũng đã 30 năm rồi. Họ đã hội nhập vào xã hội Nhật và họ cũng đã đóng góp phần mình trong xã hội Nhật qua sự làm việc của mình. Với lãnh vực này, chúng tôi là những người Việt Nam xin chân thành tạ ơn chính phủ cũng như nhân dân Nhật Bản.

Cho đến năm 2017 theo thống kê thì người Việt Nam có mặt khắp nơi trên thế giới trên 3 triệu người. Họ ở bất cứ nơi nào, con em của họ cũng đều thành công trên đường học vấn. Số người Việt ở Mỹ đông nhất. Tuy thế hệ thứ nhất đã hội nhập về tập quán và ngôn ngữ một cách khó khăn; nhưng đến thế hệ thứ hai, thì ngôn ngữ địa phương ấy không có vấn đề. Bây giờ vấn đề trọng đại là con cái được sinh ra tại đây, chúng không rành tiếng mẹ đẻ (tiếng Việt Nam). Bởi vì chúng dùng ngôn ngữ địa phương (nơi chúng sinh ra) như là tiếng mẹ đẻ rồi; nên cha mẹ của chúng rất là phiền toái. Trong trường hợp này thì người Nhật Bản cũng như vậy thôi. Tôi đã có lần gặp và nhìn mặt những người Nhật tại San Francisco, Australia, Ancharachi, Hawaii v.v... và dùng tiếng Nhật để hỏi chuyện họ; nhưng họ chẳng hiểu gì cả; ngoại trừ hai chữ "cảm ơn" để cảm tạ mà thôi. Họ đã nói với tôi bằng tiếng Anh rằng: "Nếu ông muốn nói chuyện bằng tiếng Nhật thì hãy nói chuyện với cha mẹ của chúng tôi vậy! "Trường hợp này thì người Nhật và người Trung Quốc cũng giống như vậy.

5) - Hãy nhìn về Đông Âu:

Đầu tiên, đó là ngày lịch sử 9 tháng 11 năm 1989. Ngày mà bức tường Bá Linh đã sụp đổ. Chủ nghĩa cộng sản ở Đông Đức đã chấm dứt. Từ năm 1949 đến năm 1989 chỉ trong khoảng thời gian của 40 năm ấy; nhưng mọi sự sống của người dân phía Đông so với người dân phía Tây khác nhau nhiều lắm. Cho đến

ngày hôm nay đã hơn 27 năm thống nhất Đông Tây; nhưng trên thực tế từ sự suy nghĩ, cách làm việc cho đến đời sống kinh tế v.v... nó có quá nhiều cách biệt. Dẫu cho bình đẳng cách nào đi chăng nữa thì sự tự duy có tính cách căn bản ấy giữa hai xã hội Đông Tây đều còn sai biệt. Cho nên, cộng sản là gì? Các bạn hãy nhìn về phía nước Đức thì sẽ rõ.

Ngoài ra ở Đông Âu, trong những nước ấy có cả Liên Xô, kể từ năm 1990 đến nay (2017) cũng đã 27 năm rồi; nhưng sự sống giữa Đông và Tây Âu nếu làm một sự so sánh, thì sẽ thấy phía Đông còn ỉ ạch lắm. Lý do chính là họ đã sống với chủ nghĩa cộng sản quá lâu và nguyên nhân chính của Đông Âu là vì chủ nghĩa ấy.

Các anh, chị là người Nhật, theo tôi nghĩ là một hạnh phúc vô cùng. Nghĩa là ở Nhật cái gì cũng có, làm cái gì cũng mang ý nghĩa tự do. Nói một việc gì cũng không sợ ai theo dõi mình. Thế nhưng ở tại Việt Nam hay Bắc Triều Tiên, những việc như thế đều bị cấm đoán. Cho nên các bạn hãy trân quý nó. Đệ nhị thế chiến chấm dứt, người Nhật đã thua người Mỹ. Thế nhưng ngay cả người Đức cũng như người Nhật, nếu không có sự viện trợ của người Mỹ thì ngày nay người Đức cũng như người Nhật sẽ không trở thành được những cường quốc như vậy. Dĩ nhiên trong đó phần chính vẫn là sự siêng năng của người Đức cũng như người Nhật, mà thế giới khi đề cập đến những dân tộc này, họ phải cúi đầu. Thật là một vinh dự biết bao!

6)- Nói về tôi

Với tôi phải nói lên một lời là "tạ ân nước Nhật và nước Đức". Xuất thân từ Việt Nam. Năm 1964 tôi đã trở thành Tăng Sĩ của Phật Giáo và vừa sống cuộc sống tại chùa vừa đi học tại trường. Được đi ra ngoại quốc thật ra là một nhân duyên vậy. Khi mới đến nước Nhật, tôi dự tính rằng sau khi tốt nghiệp Đại Học hay Cao Học thì quay về cố quốc, đem sự hiểu biết của mình giúp đỡ cho quê hương và Phật Giáo. Theo tôi nghĩ đó là cách tốt nhất. Thế mà không phải vậy. Cho đến bây giờ, ngoài nước Việt Nam và Nhật Bản ra, tôi đã viếng thăm 73 nước trên khắp 5 châu lục rồi. Thế nhưng dẫu cho có đi đâu chăng nữa và làm cái gì đi nữa, khi người ta lớn tuổi, lúc nào cũng canh cánh nhớ quê. Tục ngữ Nhật Bản đã chẳng nói rằng: "Vào làng thì phải làm theo phong tục của làng". Thế nhưng tiếng mẹ đẻ, cố hương... khi nhớ đến và nghĩ về thì trong tâm khảm của ai cũng còn gợi lại những nỗi nhớ thương!!!

Đối với tôi, khi còn ở Trung học thì tiếng Pháp là ngoại ngữ thứ nhất, rồi tiếng Anh là ngoại ngữ thứ hai. Khi học Đại Học Nhật Bản, tiếng Nhật của tôi phải giống như người Nhật và luận văn tốt nghiệp phải viết bằng tiếng Nhật khi ra trường. Tuy đã xa cách nước Nhật cả 40 năm mà tiếng Nhật vẫn còn nhớ được như thế này, thì bản thân tôi cũng rất vui vì trí nhớ của mình vẫn còn khá tốt vậy.

Năm 1977 tôi một mình đi đến xứ Đức này. Đầu tiên một chữ nhút một cũng không biết; thế nhưng bây giờ tôi có thể dùng tiếng Đức để thuyết pháp.

Trong khi đi học đại học, tôi vẫn lo công việc chùa (1978-1980) và bắt đầu kiến tạo ngôi chùa Viên Giác tại Hannover. Không phải chỉ riêng cho Phật Giáo Việt Nam, mà còn cho nhiều quốc tịch khác nhau cũng đến chùa của chúng tôi để tham bái nữa. Hiện tại người Đức rất ham thích học Phật. Cho nên tôi cũng rất là cảm động cho sự việc này.

Cho đến năm 2003 thì tôi đã độ cho 45 Đệ Tử xuất gia và khoảng 7.000 Đệ Tử tại gia. Sau 25 năm làm Trụ Trì chùa Viên Giác, tôi đã nhường lại chức vụ Trụ Trì cho các Đệ Tử và tôi trở về ngôi Phương Trượng. Từ khi xuất gia đến nay (1964-2017) tôi đã sống hơn 53 năm cuộc đời người Tăng Sĩ và xử dụng khoảng thời gian ấy để viết cũng như dịch nên 68 tác phẩm và đã được xuất bản. Trong đó có nhiều sách viết bằng tiếng Việt, tiếng Nhật. Từ tiếng Nhật dịch sang tiếng Việt, cũng như từ tiếng Trung Quốc (Hán Văn), Anh Văn, tiếng Đức... có rất nhiều chủ đề khác nhau đã được viết. Đại khái là về Phật giáo, văn học, ngôn ngữ, giáo dục v.v... Dịch sách từ tiếng Nhật sang tiếng Việt có khoảng 10 cuốn như: Nghiên cứu Giáo Đoàn Phật Giáo thời Nguyên Thủy, Lâm Tế Tông, Tịnh Độ Chơn Tông, Tào Động Tông, Chơn Ngôn Tông, Pháp Hoa Tông, Thiền Tông v.v... và những sách này cũng đã được giới thiệu cho người Việt cũng như người Đức. Theo tôi nghĩ đâu đi đến đâu hay ở đâu, tiếng Anh vẫn rất cần thiết, vì vậy cho nên những bạn sinh viên được sinh ra tại Nhật, nên cố gắng học tiếng Anh vậy!

Đức Phật đã từng dạy rằng: "Tất cả các Pháp đều bị Vô Thường, Khổ và Vô Ngã chi phối". Cái gì có hình tướng, cái ấy hoàn toàn bị vô thường chi phối. Nguyên nhân của Vô Thường là Khổ. Nếu khi quán sát về Vô Ngã thì phải tâm niệm rằng: Đây không phải là tôi, đây không phải là của tôi và đây không phải là bản ngã của tôi. Bất cứ ai mà quán sát được như thế, thì đều có thể hiểu rõ được giáo lý của Đạo Phật.

Như bên trên đã trình bày là do Nhân Duyên mà tôi đi đến được Nhật Bản và sống ở ngoại quốc đã 45 năm rồi; âu đó cũng là cái Duyên vậy. Đức Phật cũng đã từng dạy rằng: "Cái này sanh nên cái kia sanh. Nếu cái này không có thì cái kia sẽ không có". Chắc chắn là khó hiểu rồi; nhưng đó là nguyên nhân và kết quả vậy. Tánh Không ấy trong Kinh Bát Nhã đã có dạy rõ như vậy. Dẫu cho là người Trung Hoa hay người Nhật Bản; người Đại Hàn cũng như người Việt Nam, mà ngay cả ngày nay người Âu Mỹ v.v... họ cũng đều hiểu ý nghĩa như vậy. Cho nên Phật Giáo ngày hôm nay không phải chỉ tồn tại nơi Á Châu, mà còn cả thế giới này đã trở nên nổi tiếng.

Cuối cùng, tôi xin cảm ơn Ông Bà Akiyama và Giáo Thọ Uchino của Đại Học Teikyo Heisei rất nhiều.

Cuối cùng các bạn có thể đặt những câu hỏi về đề tài trên. Xin cảm ơn các bạn.

Thích Như Điển

Phương Trượng chùa Viên Giác của người Việt Nam tại Đức và là Lê Cường, lưu học sinh, của Đại Học Teikyo tại Hachioji niên khóa 1973 đến 1977



(Từ trái: Tác giả và Họa sĩ Hoài với tác phẩm Vượt Sóng, 5.11.1987)

• Nguyễn Sĩ Long

Khoảng 7 giờ sáng ngày 06.06.1987, chiếc Rose Schiaffino chở 642 thuyền nhân từ Biển Đông đã cập cảng Palawan trong chuyến hải hành dài một tuần lễ sau khi vớt 103 người trên chiếc thuyền xuất phát từ Cần Thơ vào sáng sớm ngày 30.05.1987, còn được gọi là Group 103/642 Cap Anamur 3.

Ngay buổi chiều hôm đó đã có 220 người nhập trại tỵ nạn Palawan, là trại được thành lập từ năm 1979 thuộc thành phố biển Puerto Princesa, lúc này được biết là trại đang có chừng 3.000 thuyền nhân. Hôm sau chủ nhật nghỉ nên phải chờ đến sáng thứ hai 08.6, số còn lại trên 200 người đã được đưa vào barrack vào buổi sáng. Buổi chiều khám sức khỏe, khai lý lịch và buổi tối được nhận mừng, xô, kem, xà phòng, nôi, khăn rồi sau đó được nghỉ tại nhà khách. Cảm giác ngày đầu tiên là thấy mọi người cũ và mới đều lạc quan, khi vào barrack có rất nhiều người chào đón hỏi han và giúp đỡ thân tình. Sáng hôm sau đi nhận nhà thì gặp Nguyễn Huy Thanh cùng tàu cũng về khu 4 ở nhà chị Trang, gồm có 6 người đều đến từ Nha Trang, đang chờ phái đoàn Úc tiếp kiến. Trại có 12 khu, mỗi căn nhà lá có thêm tầng gác lửng với diện tích bằng nửa căn nhà chính, mỗi hộ có thể ở được 10 người. Gần trưa nghe được thông báo, nên tôi đã cùng một số người đi chung group lên văn phòng trung tâm ghi danh đi Tây Đức. Tuy mới đến nhưng chúng tôi đã được người đi trước khuyên là bây giờ khó lắm, nếu mình không là lính tráng hay công chức chế độ cũ hoặc không có thân nhân ở nước ngoài thì đừng chờ để chọn 'nước ngon' như Mỹ, Úc, Canada... mà phải chụp ngay nếu có cơ hội như tuần này tàu Cap đến chẳng hạn. Đôi khi kén chọn có thể khiến anh sẽ trở thành không phải là người trồng cây... si mà là trồng dừa năm hoặc bảy năm, lỡ cả cuộc đời như đã có rất nhiều người ở đây, chờ quá lâu nên đã lập gia đình, sinh con, mở tiệm tạp hóa hay bán cà phê sống qua ngày. Buổi chiều ra phố với Thanh, Thông, Sơn, Nghị và Quý, tôi có mang theo một chỉ vàng, bán để đánh điện tín và gởi thư về nhà. Không nhớ hồi đó một chỉ vàng bán được bao nhiêu tiền, nhưng bức điện tín đánh về Sài Gòn trả 98 Pesos (5 dollars Mỹ).

Sáng sớm 10.6 qua quán gần nhà Thông uống cà phê để luôn tiện tiễn Quý, Hằng, Trang và Thảo đi Pháp theo dự tính là khoảng 3 giờ chiều. Mấy cô cháu gái để lại cho chú hai cái nôi. Trang và Thảo là chị em ruột, tuổi dưới 18, là con của vợ chồng anh chị đồng hương chủ tiệm vàng ở chợ Trương Minh Giảng. Chị đã tìm giúp đường dây uy tín và bảo đảm nên tôi đã giúp anh chị dẫn hai cháu gái theo cùng. Tôi khuyên hai cháu nên đi Pháp hoặc Đức vì cả ba chú cháu chẳng có ai ruột thịt ở nước ngoài để nhờ cậy được cả. Nay đưa các cháu đi, thấy mọi người chạy lui chạy tới lằng xằng nên mình cũng lo lắng chẳng biết những người có tên đi Pháp và những ai đã đăng ký đi Đức có đi chung hay không mà từ sáng đến giờ chẳng nghe thông báo? Buổi chiều nghe chuyển đi Pháp dời lại sáng mai nên những người chưa được gọi tên thì vẫn còn hy vọng.

Sáng hôm sau Thanh thức dậy lúc 5 giờ để cùng anh Lý ra tàu Rose Schiaffino nghe ngóng tin tức nhưng chẳng có kết quả. Tôi cũng dậy sớm một mình ra ngồi đợi trước Văn Phòng Cao Ủy nhưng rồi cũng thất vọng nên đã cùng Thông, Sơn, Nghị uống cà phê giải sầu rồi sau đó cả nhóm rủ nhau ra cảng tiễn bạn bè và người quen lên đường. Tuy mới gặp nhau trên tàu hoặc có một vài người nhập trại mới biết nhưng kẻ ở người đi cũng thấy buồn buồn, nôn nao và nhớ nhà, không biết số phận mình rồi sẽ ra sao? Dịp này đã gặp lại một số người cùng group nhưng được chia về các khu khác, trong đó có vợ chồng Hồng & Đỗ Hữu Hoài, một họa sĩ trẻ và hiền lành; cùng Trần Đăng Khoa, như một người em vui tính khi ba anh em kết thân và thường làm việc cùng nhau trong những công tác thiện nguyện trong cũng như ngoài trại.

Mấy hôm nay có tin Pháp đang làm hồ sơ cho số thuyền nhân Cap, nghe đâu gần xong, mặc dù số người nhập trại từ tàu Rose Schiaffino trong vài ngày gần đây đã nhận được vô số điện tín của thân nhân cùng một nội dung ngắn gọn: đừng đi Pháp! Chiều hôm sau tôi và Thanh cùng anh Lý gặp được bác sĩ Tuấn, chúng tôi trình bày muốn đi Tây Đức nên bác sĩ đã ghi tên giúp nhưng không biết đến lúc nào mới được chấp thuận.

Sáng ngày 15.6 khai giảng lớp Đức ngữ có chừng 10 người học giờ đầu tiên với thầy Ali, mang đến niềm hy vọng cho một số người ghi tên. Những giờ đầu thấy khó nhưng học viên quen dần và tỏ ra chăm chỉ thường xuyên đến lớp vì đa số đều trông chờ dù chẳng có gì chắc chắn cả. Tuần cuối của tháng 6 có một ngày tổng vệ sinh khu 4, buổi tối trại tổ chức dạ vũ, chiếu phim và văn nghệ do các em oanh vũ và một số đồng bào tham dự, và đặc biệt có mục dancing có giải thưởng. Vài ngày sau được gọi chích ngừa và khai lý lịch ở Ban kỷ luật, ra phố gởi thư, mua cà phê, tập bút để học sinh ngữ, có rất nhiều thứ cần nhưng chưa thể mua được trong lúc này. Về trại, biết là thư nhà chưa tới nhưng suốt cả tuần vẫn chờ và nghe ngóng, rồi một ngày đầu tuần 22.6 đi với Hoài ra phố kẻ bảng hiệu cho ông Philippe để dựng bộ phim về thuyền nhân Việt Nam. Ở trại thì anh em cho biết Văn phòng Cao Ủy gọi bổ túc ngày sinh trong

danh sách xin đi Đức cho những người có thân nhân. Nếu xét theo diện này thì mình chẳng còn hy vọng vì không có ai bên đó cả. Suy nghĩ như thế nên tôi không đi. Vậy mà cho đến sáng ngày 26.6 có giờ Đức ngữ phải nghỉ học vì Văn phòng Cao Ủy gọi bổ túc lý lịch và điền form Đức. Thật là mừng khi được biết có tên trong danh sách 10 người chính thức. Trên đường trở về nhà vui buồn lẫn lộn rồi tự nhủ, nếu chờ đến hai hoặc ba tháng sau mới rời trại thì cũng là may mắn lắm rồi. Buổi tối anh Lý, Thông, Sơn, Nghị nghe tin nên qua thăm và chúc mừng. Đêm đó thức khuya để viết thư báo cho vợ và gia đình biết tin vui.

Đầu tháng 7 lớp tiếng Đức ít học viên hơn mọi khi vì có một số đã chuyển sang Mỹ, có em đã được chụp hình làm mình cũng nô nức. Tuần sau ghi danh học lớp Anh ngữ rồi ra phố đi làm với Hoài nhằm ngày 06.7, vậy là vừa đúng một tháng trôi qua ở Palawan. Cùng thời gian này ai có tên chính thức đi Đức thì rất nóng lòng vì Văn phòng Cao Ủy im hơi lặng tiếng nhưng lại được gọi lên điền form lần thứ ba trong hai ngày 08 và 09.7 vừa qua. Ngày hôm sau lớp tiếng Anh khai giảng lúc 6 giờ 30 sáng, phải xin thầy về trước 10 phút để kịp giờ đi làm với Hoài và Khoa, đây là công việc sơn lại những con tàu ở cảng, mỗi ngày được trả 40 Pesos (2 dollars Mỹ), lương thường lãnh vào cuối tuần.

Cuối tháng 7 vẫn còn việc làm, tuy cũng có những lúc mệt mỏi vì thường làm ngoài trời, nhưng mỗi chiều trên đường về luôn hy vọng có thư nhà làm mình tươi tỉnh lẫn hồi hộp. Niềm vui và xúc động trong nước mắt rồi cũng đến vào chiều 22.7, lần đầu tiên nhận được thư vợ, Như, Bảo và Hồng sau 46 ngày nhập trại. Quá sung sướng vừa đọc vừa khóc, tội nghiệp cho vợ con và gia đình. Thế mới biết phía bên trong hàng rào của trại tỵ nạn không có gì vui và sung sướng hơn bằng niềm vui thư tín, đến nỗi câu: *nhất định cư, nhì thư tín* ai cũng thuộc lòng và có không ít người khi đến ngày ra phi trường đi định cư vẫn còn quay đầu lại, nhắc thật lớn: *-nè, nhớ nhận thư giùm tui nghe cha nội!*

Đếm ngược lại thời gian thì hai tháng sau khi nhập trại là sôi nổi, lo âu, bận rộn và có nhiều vấn đề: từ ăn ở và sinh hoạt, kê khai lý lịch, điền form nhiều lần, khám sức khỏe, học sinh ngữ, làm thiện nguyện, thư tín, tiếp kiến cho đến chờ ngày rời trại là những đề mục sốt dẻo nhất rồi cũng từ từ lắng dần vào những tháng sau đó. Vào tháng 8 tôi đã liên lạc được người chị dâu ở California, chồng chị là anh em cô cậu, Sĩ quan Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, đã qua đời ở Pleiku khi vừa ra khỏi trại học tập cải tạo. Chị một mình đã mang được hai đứa con sang Mỹ và còn lại hai cháu nghe nói là không kịp tàu nên còn ở Việt Nam, khi tôi đi thì giấy tờ bảo lãnh các cháu vẫn chưa xong. Nhờ có chị cùng bạn bè giúp đỡ và đi làm nên đời sống của tôi ở trại được ổn định, đồng thời dễ dàng hòa nhập vào sinh hoạt của trại như tham gia công tác thiện nguyện, đi lễ chùa Vạn Đức, vào thư viện, thường ngày đi tắm biển hay ngồi quán cà phê cùng anh em bạn bè là không thể thiếu thì mới có đủ tinh thần và nghị lực để 'trồng dưa cho đến ngày đơm

hoa kết trái'. Thỉnh thoảng ra phố gửi thư, xem phim rồi khi trở về trại, có lúc đi vào cổng chính thì mới thấy được tên gọi của miền đất tạm dung này cũng nghèo khó như quê hương mình nhưng tự do, với bảng hiệu: PFAC - Philippines First Asylum Center, bên trái là Coffee Shop, bên phải là trạm gác của lính Phi và kế đó là một địa điểm rất nổi tiếng mà hằng ngày đồng bào thường nghe trên loa phóng thanh để răn đe những người không tôn trọng kỷ luật trại: Monkey House/Nhà Khỉ. Đi thẳng vào trong, nếu là khách tham quan chắc sẽ có giây phút ngạc nhiên khi thấy trại có nhiều cơ sở hội đoàn và tôn giáo như Chùa Vạn Đức, Nhà Thờ Tin Lành, Giáo Hội Cao Đài và Hòa Hảo, Nhà Thờ Nữ Vương Hòa Bình, cơ sở của CADP, Văn phòng Trung tâm cùng Văn phòng Cao Ủy Tỵ Nạn, ban Truyền thông Văn hóa... và một sân rộng dùng cho sinh hoạt chung, cũng là nơi chiếu phim giải trí cho đồng bào vào mỗi cuối tuần; chưa kể đến Thư Viện, trường Việt ngữ 1 & 2 và các ban ngành không xa khu trung tâm là bao.

Giữa tháng 9 chị Trang chiêu đãi để lên đường định cư còn tôi vẫn chưa có tin gì của chính phủ Đức. Nay thì tôi không còn chờ nghe loa phóng thanh hằng ngày như thời gian trước nữa, cũng như không buồn vì mình chẳng phải là người duy nhất trong trại cùng hoàn cảnh, tờ khai lý lịch thì thuộc thành phần tứ cố vô thân nên chẳng có gì phải than thân trách phận nên mỗi ngày vẫn như mọi ngày yên tâm đi học. Rồi có một buổi sáng vào ngày 7.10, ông Cao Ủy Trưởng Jan Top chở Hoài và tôi ra phố mua đồ vẽ như sơn, cọ, màu và đầy đủ dụng cụ cho người họa sĩ thực hiện những bức tranh tường trong trại. Và ngay ngày hôm đó chúng tôi liền bắt tay vào việc, Hoài là người họa sĩ rất tận tâm với công việc, còn tôi vừa phụ vừa học việc theo sự chỉ dẫn của Hoài. Hai anh em cặm cụi làm việc suốt 5 tháng, sau lưng thì có Hồng lo chuyện bếp núc và đặc biệt hơn nữa, Hồng là một người có tài nội trợ, nấu ăn rất ngon; biết làm nhiều loại bánh ngọt, bánh tây, bánh sinh nhật... và ly cà phê của Hồng mà được thưởng thức với điều thuốc hope thì thơm ngon vô cùng! Đến ngày 06.3.1988 bức tranh thứ 6 hoàn thành, và cũng là bức cuối cùng để ngày mai gia đình Hoài & Hồng được tiếp kiến phái đoàn Canada. Không lâu sau đó ông Jan Top đã mời chúng tôi dùng bữa tối ngoài phố.

Đến tháng 11, khi trường Việt Ngữ 2 sắp khai giảng thì tôi nhận được lời mời cộng tác từ các anh trong Hội Ái Hữu Cựu Quân Nhân QLVNCH tại trại Palawan. Được biết sau một thời gian vận động với sự giúp đỡ của Sister Pascale Lê Thị Triu, Giám đốc Trung tâm CADP; ông Cao Ủy Trưởng Jan Top Christensen, Sister Hiệu Trưởng trường HTC nên Hội Đồng Đại Diện nhiệm kỳ 24 đã ra quyết định ủy nhiệm cho Hội Ái hữu CQN phụ trách thành lập Trường, có tên gọi là Trường Việt Ngữ 2 với vị Hiệu Trưởng đầu tiên là giáo sư Ngô Công Minh. Khóa 1 được khai giảng vào ngày 7.11.1987 với thành phần giảng dạy có 28 vị, đa số tốt nghiệp đại học đủ các ngành: toán, lý, hóa, sư phạm, kỹ thuật, luật và văn chương với 200 học sinh ghi danh lúc ban đầu từ lớp

7 đến lớp 12 và sĩ số tăng lên rất nhanh cho đến ngày mãn khóa 27.6.1988 thì có 9 lớp với 432 học sinh, tôi dạy môn Văn lớp 8A. Đến khóa 2, được khai giảng vào ngày 15.7.1988, Gs Trần Thế Trình nguyên là Hiệu phó trong khóa 1 lên thay Gs Ngô Công Minh đi định cư, người anh kết nghĩa Trương Quang Tá giữ chức Hiệu phó, có số học sinh ghi danh kỷ lục: 967 em với 13 lớp, từ lớp 6 đến 12. Khóa này thiếu thầy nên tôi đã phụ trách 4 lớp: 7, 7A, 9 và 9A cho đến ngày đi định cư vào tháng 12.1988.

Nhân nói về trường Việt ngữ 2, tôi xin được có đôi dòng nhắc lại một chút kỷ niệm là sau khi tới Áo, đang ở trong trại tỵ nạn Thalham (cách Salzburg 50 km) chưa được ba tháng thì ngày 08.3.1989 nhận được Đặc san Về Nguồn Xuân Kỷ Tỵ do Trường Việt ngữ 2 Palawan ấn hành gửi tặng. Nội dung thật phong phú gồm những bài Nhận Định, Biên khảo và những sáng tác văn nghệ của đồng nghiệp, riêng tôi thật không ngờ cũng có đóng góp ba bài thơ mà trước khi rời trại, tôi đã viết để tặng ban Truyền thông Văn hóa. Vui và cảm động hơn nữa là những lời thăm hỏi được viết trên trang sau cùng của tờ báo: *'Có lẽ khi đặc san này tới tay anh là Trang đã có mặt tại Bataan, chúc mọi may mắn cho chúng ta và cho tất cả đồng nghiệp của mình. Hy vọng sẽ biết tin tức của anh sau này'* (Nguyễn Thị Kim Trang). *'Đã nhận thư Long và bắt đầu ngay việc lập danh sách CQN xin Hội Úc giúp đỡ. Tôi đã viết thư dài cho Long, chúc Long vui mạnh, sáng tác thật nhiều thơ tình nhé'* (Nguyễn Cư). *'Đã nhận được carte Postal của Long nhưng chưa trả lời được, mong Long thông cảm. Đôi lúc nghe 'Vài phút tâm tình' và nhất là được nghe bài của Long đọc trên TTVH tôi rất cảm động. Chúc Long thành công và hy vọng được nghe những bài thơ tình của Long nữa tại Mỹ'* (Trần Thế Trình).

Cho đến Tết dương lịch 1988 thì tôi ở trại đã được 7 tháng, nếu không tính thời gian đi làm với Hoài và Khoa ngoài phố và cảng mấy tháng hè thì hiện nay tôi có 2 Jobs: đi vẽ với Hoài từ 7.10 và dạy ở trường Việt Ngữ 2 từ ngày 7.11. Tôi nghĩ vậy là vừa đủ thời gian vừa học tiếng Anh và lớp đánh máy chữ nữa. Nhưng rồi một hôm nhận được lời mời của Văn phòng Trung tâm trên loa phóng thanh nên tôi đã đến gặp hai anh Vân Hiệp Vân và Nguyễn Tấn Hoan, đều là cựu Sĩ quan cấp Tá Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, hiện là Chủ tịch Hội Đồng Đại Diện trại, đề nghị tôi đảm trách công tác Giám sát lương thực. Đây là chuyện hơi bất ngờ nên đã xin hai anh cho vài hôm để suy nghĩ.

Ngày tôi đến nhận việc ở ban Lương thực là 23.1, và chỉ bốn tuần sau đó vào cuối tháng 2.1988 tôi lại đến Văn phòng Trung tâm một lần nữa và gặp anh Vân Hiệp Vân. Anh đã hết sức bất ngờ khi biết tôi đến thăm để xin thôi việc, anh đã đồng ý khi nghe tôi nói là công việc này đối với tôi không thích hợp, và tôi sẽ sẵn sàng nhận lãnh công tác khác khi các anh cần. Không lâu sau đó, từ những ngày đầu tháng 3.1988, sau khi đã hoàn tất bức vẽ cuối cùng với Hoài, tôi chỉ còn dạy ở trường Việt ngữ 2, nên đã được Văn phòng Trung tâm bổ nhiệm phụ trách ban Truyền thông Văn hóa của nhiệm kỳ 26 sẽ bắt đầu từ tháng 6.1988.

Ngày tôi đến 'ra mắt' để nhận công tác mới ở ban TTVH, nhằm vào một buổi tối sau khi đi dạy về khoảng 8 giờ, có chừng 25 em đến tham dự tại Văn phòng ở trên lầu, nữ nhiều hơn nam tuổi từ 17 đến 25, trẻ trung, vui tính và thân mật. Có em còn nói: *anh nói tiếng Huế nghe dễ thương và mắc cười quá!* Kết quả của buổi họp mặt là sự xác định vai trò và trách nhiệm của ban TTVH không phải chỉ là nơi nhận và đọc thông báo cho các ban ngành, mời đồng bào đến Văn phòng Cao Ủy để tiếp kiến hay đi khám sức khỏe... mà phải sử dụng hệ thống phát thanh như là một phương tiện để võ trang cho đồng bào một tinh thần quang phục quê hương, cổ động sinh hoạt cộng đồng và nối lại tình tự dân tộc qua lịch sử và văn học nghệ thuật... Thế nên ngay trong những ngày đầu tiên của nhiệm kỳ 26, một chương trình mới được lấy tên là Vài Phút Tâm Tình, đã được phát đi lúc 21:10 giờ, mỗi tuần 5 ngày, để gửi đến đồng bào những tình cảm quê hương qua thơ văn, truyện ngắn, danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, thiếu nhi, chuyện bốn phương... bên cạnh các chương trình đã có sẵn từ các nhiệm kỳ trước như Tiếng Vọng Quê Hương, Tin Việt Nam và Thế Giới và chương trình Phát Thanh Anh Ngữ. Ngoài ra đã có một tiểu ban nhanh chóng liên hệ với các tòa soạn và sách báo nước ngoài, các trung tâm phát hành nhạc để xin yểm trợ, ngõ hầu có thêm tài liệu thực hiện chương trình ngày càng phong phú hơn.

Trong thời gian này, khi đang cùng với ban TTVH soạn thảo và thực hiện các chương trình cùng chủ đề mới, tôi đã được đăng ký đi Áo như là một dịp may thứ hai để một lần nữa chờ đợi cùng với một số thuyền nhân Cap Anamur 3 đã được đăng ký đi Đức nhưng không có may mắn trong năm vừa qua, để vài tháng sau đó mới có dịp nhìn lại mình khi biết về trường hợp của group 159 người, xuất phát từ Vạn Giã đã được tàu Sonne vớt và nhập trại vào ngày 02.9.1988 vẫn-còn-đường để đến Tây Đức theo như thông báo của Ông Cao Ủy Trưởng Jan Top vào ngày 19.09.1988: *'Gần đây tôi đã thông báo cho các đồng bào rằng chỉ có những đồng bào nào có thân nhân tại Tây Đức mới được chính thức đệ trình đến quốc gia này mà thôi. Điều này hiện nay không còn đúng nữa, ngày hôm nay tôi vừa mới nhận được tin tức cho biết rằng chính phủ Tây Đức vừa đưa ra một sự bảo đảm đặc biệt dành cho tất cả đồng bào gồm 159 người đã được tàu Sonne vớt. Do vậy, tất cả các đồng bào thuộc tàu này dù có hay không có thân nhân ở Tây Đức cũng có thể đi định cư tại Tây Đức. Vào tuần tới Văn phòng Cao ủy sẽ cho gọi tất cả các đồng bào thuộc group 159 Sonne để cho số PA và cho ghi danh'. Điều này được hiểu là số người thuộc tàu Cap Anamur 3 đã được đăng ký hơn một năm qua có thể đã bị bỏ quên và chắc chắn sẽ không còn cơ hội đi Đức nữa như mong đợi.*

Nhìn lại những tháng cuối cùng của năm 1988, bên cạnh các chương trình có tính cách thường xuyên, ban TTVH cũng đã thực hiện các chương trình đặc biệt với các chủ đề Những Nẻo Đường Đất Nước, với mục đích đưa đồng bào trở về thăm quê nhà từ Ai

Nam Quan đến Mũi Cà Mau, chương trình Kỷ Niệm 43 Năm Ngày Thành Lập Liên Hiệp Quốc, chương trình Vinh Danh Người Lính Việt Nam Cộng Hòa và cuối cùng là thực hiện Đặc San Sóng, ấn bản tháng 11.1988 vừa xong thì đầu tháng 12.1988 tôi có tin là đã được chính phủ Áo chấp thuận cho định cư cùng với 4 thuyền nhân khác cũng thuộc Cap Anamur 3.

Khoảng 10 giờ sáng ngày 14.12.1988, tôi hết sức cảm động khi gặp anh Nguyễn Tấn Hoan và Trương Quang Tá cùng các em trong ban TTVH đã có mặt ở phi trường Puerto Princesa để tiễn tôi lên đường định cư, điều mà bất kỳ ai vừa mới nhập trại tỵ nạn cũng đều mơ ước sẽ sớm có ngày như hôm nay. Vậy là đã 19 tháng trôi qua với biết bao lo âu, buồn vui của một người tỵ nạn không biết tương lai sẽ về đâu, nhưng với sự bình tâm kiên nhẫn, học tập và làm việc cho dù không gian của trại tỵ nạn có hạn hẹp thì cuối cùng ít nhiều cũng đã thực hiện được ước mơ hay hoài bão của mình trong môi trường mới. Riêng tại ban TTVH, dù chưa đầy 7 tháng cùng sinh hoạt chung, có em tuy chưa đến tuổi trưởng thành nhưng trong công việc đã thể hiện được tinh thần trách nhiệm, đề cao sự đoàn kết, thương yêu và đùm bọc lẫn nhau như anh em và bố con dưới một mái nhà. Và đó cũng là bản chất của ban Truyền thông Văn hóa nhiệm kỳ 26 năm 1988.

Cho đến hôm nay, tôi vẫn còn giữ được hình ảnh của các em trong trí nhớ kể từ khi chia tay ở phi trường Puerto Princesa và mất liên lạc không lâu sau đó. Ngày ấy và bây giờ biết bao nhiêu đổi thay nhưng nét trẻ trung pha lẫn hồn nhiên của tuổi thanh xuân khó mà phai nhạt trong lòng người của hầu hết các cộng sự viên ban Truyền thông Văn hóa thuở đó: Thanh Liên, Thanh Yến, Ánh Tuyết, Bích Hồng, Diệu My, Thu Phương, Trần Thị Nha, Diễm Quỳnh, Kim Thanh, Bích Vân, Hồng Vân, Hồng Sơn, Trường Cửu, Thượng Hải, Tấn Huy, Hoàng Long, Thanh Phong, Quang Phụng, Khắc Thiện, Trí Toàn, Miêng Tôn, Hữu Tuệ, Quốc Toàn cho đến các em thường xưng bố với con là Bích Huệ, Xuân Hoa và đặc biệt cô học trò Nhã Lan, tuổi vừa 13.

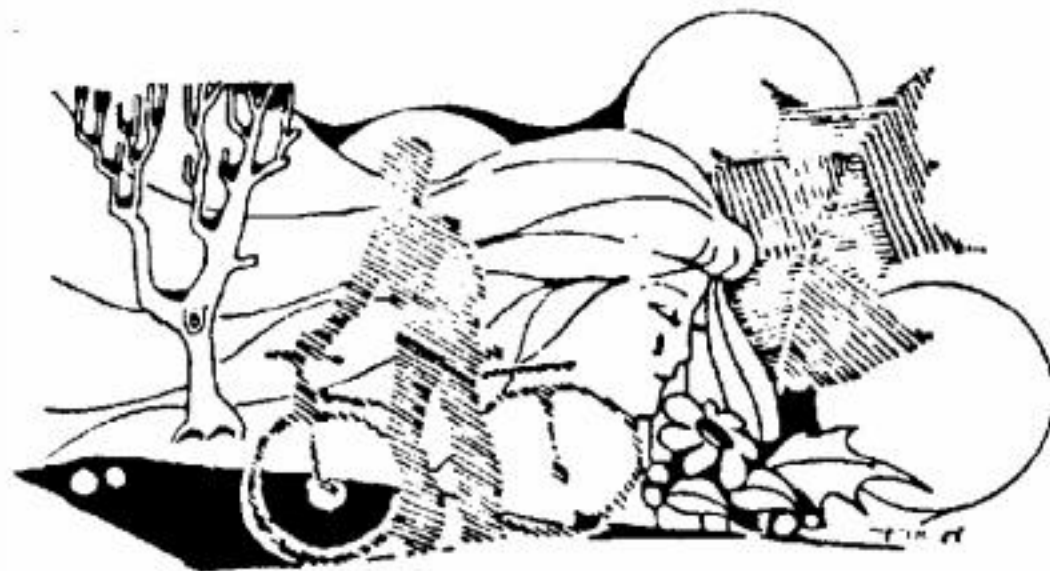
Hôm nay viết về Palawan, ghi lại đôi dòng ký ức như là để nhớ đến một nơi chốn đầu tiên kể từ ngày xa lìa quê hương, được đặt chân lên miền đất hiền hòa, bát ngát biển xanh cùng tiếng sóng đêm đêm vỗ về ngập hồn kẻ tha phương, dù đã 30 năm như vẫn còn vương vấn đâu đây:

*Vẫn nghe sóng vỗ từ bên ấy
Dù có bao năm tình vẫn đây
Vẫn nghe mồn mồn từ trong biển
Có nước mắt em đợi tháng ngày...*

Nước mắt của em và của các con ngày đó nào có khác chi nước mắt của bố bây giờ, ôi trời cao biển rộng biết phương mô mà tìm... một đàn con lưu lạc ?!

Nguyễn Sĩ Long
Salzburg, 12.05.2017

Sao em khóc



*Sao Em khóc nước mắt khuya Dạ Vũ ?
Để Ta buồn theo ngọn gió vi lau !
Con đường nào ? Cửa ngõ sắt se màu !
Thân khối thuốc tàn dư đêm tắt lạnh,
Chân đếm bước những ngôi sao lấp lánh,
Giữa lòng người tím lạng bóng thời gian ?*

*Dù bầu trời ảm đục có leo thang ?
Ta vốn chải tóc Em bằng lược gió !
Tay trang điểm bằng mây sương biển cỏ,
Trên ngọn đồi sóng ngực yếm mưa say ?
Biến bức tranh từng nét cọ đường bay...
Nhan sắc vốn là hành trang ánh sáng.*

*Sao Em khóc cho Ta buồn vóc dáng ?
Trời đất bây giờ bỏ trốn đi đâu !
Cớ sao trăng lại khuyết chợt nghe sầu,
Hay thành phố chiến xa và đại bác ?
Bước chân lạc Quê hương mình mất mát !
Hoa Hướng Dương trống vắng khách hoang
đường?*

*Lá khuya bay cong mấy nhánh âm dương ?
Em lại khóc đêm màu đen dạ vũ !
Ta lạc bóng giữa rừng hoang ác thú,
Thuở xa Quê từ bãi đáp bay lên,
Những xuất dù bọc gió chợt chưa quên ?
Áo đơn vị rách mấy lần Đất Nước !*

*Rồi Em khóc ? Khóc cho Ta bạc nhược ?
Lớp khói màu từ điểm đứng khuya bay !
Bỏ địa bàn quên nét vẽ râu mày,
Sao chẳng nói câu thề ngày trở lại ,
Khi Tổ Quốc không còn đầu lãnh hải !
Tiếng thét gào ? Chín mươi triệu vùng lên !!!*

• Trúc Lang OKC
Hạ Đình Dậu 2017

Tưởng nhớ người khai sinh ra EMAIL @

• Nguyễn Trần Diệu Hương



Raymond Samuel Tomlinson (1941-2016).

Đã vào thập niên thứ hai của thế kỷ 21, mỗi ngày có hàng tỷ Emails được gửi đi. Có những Emails chuyên về thương mại, công việc. Có những Emails vô thưởng vô phạt, không ảnh hưởng đến hòa bình thế giới, hay hạnh phúc cá nhân, nhưng người đọc mệt mỏi với loại thư điện tử này, nên thẳng tay đưa vào thùng rác (spam mails). Có cả những bức thư tình ngắn gọn thời "dot com" của những người đang yêu. Cả tỷ người trên thế giới thi nhau gõ keyboard, gửi, nhận thư điện tử mỗi ngày.

Có cả phim "You got mails" với tài diễn xuất tuyệt vời của Tom Hanks, và Meg Ryan đưa về một lợi nhuận khổng lồ cho Hollywood.

Không biết có ai trong cả tỷ người nghĩ đến người phát minh ra Emails? Chắc là ít ai nghĩ đến "cha đẻ" của Emails. Người kỹ sư điện tài ba, người sáng tạo ra Emails, và dấu @ đã qua đời hôm thứ bảy, ngày 5 tháng 3 vì bệnh tim.



Thật ra, trước khi ông Ray Tomlinson khai sinh dấu hiệu @ vào năm 1970, người ta đã có thể gửi information qua lại cho nhau, nhưng chỉ gửi và nhận được nếu cùng sử dụng một máy computer. Không thể gửi data cho một người khác ở ngay phòng bên cạnh nếu người gửi và người nhận ở hai máy khác nhau.

Anh chàng kỹ sư trẻ, tự nhận mình là "a nerdy guy from MIT" (trường Đại học Massachusetts Institute of Technology lấy lòng khắp thế giới đã đào tạo cho Mỹ nhiều nhà khoa học tài năng) cặm cụi làm việc với niềm đam mê của một người "chỉ biết học thôi chả biết gì" (a nerd).

Ray tốt nghiệp cao học (master degree) về ngành Điện (Electrical Engineer) ở MIT năm 24 tuổi, sau khi đã có cử nhân (bachelor degree) ở Rensselaer Polytechnic Institute vào năm 1963. Thời sinh viên, ông đi thực tập ở IBM và đã làm cho các kỹ sư ở đó khâm phục trí thông minh, và khả năng làm việc của một anh chàng mới bước vào tuổi hai mươi, thiếu cả kinh nghiệm làm việc lẫn kinh nghiệm sống.

Ra trường, ông về làm việc cho Bolt Beranek and Newman (BBN), sau này được Công ty kỹ thuật Raytheon mua lại. Tomlinson làm ở đó như là một programmer giỏi, một nhà khoa học được tất cả mọi người kính trọng. Hơn nửa thế kỷ qua, vẫn ở cùng một công ty, với nhiều thay đổi, các nhà lãnh đạo, đến rồi đi, anh kỹ sư trẻ Ray Tomlinson, bước vào tuổi trung niên, rồi bạc tóc, vẫn làm việc ở văn phòng quen thuộc của mình, vẫn yêu những con số, những project khoa học cho đến lúc ông qua đời vì bệnh tim vào ngày thứ bảy 5 tháng 3 năm 2016.

Vào năm 1970, ở tuổi 29, anh kỹ sư trẻ Ray Tomlinson phải làm việc cùng lúc ở hai computer khác nhau, data không thể gửi từ máy này qua máy kia. Ngoài phận sự của mình, Ray dành thì giờ nghiên cứu cách gửi data từ các máy khác nhau. Anh dùng tên mình Ray ở máy 1 gửi cho Ray ở máy 2. Để đơn giản hóa, thay vì dùng chữ "at", Ray dùng ký hiệu @, có sẵn trên bàn phím. Và việc gửi email từ máy này tới máy kia thành công. Chính từ đây, mạng lưới email giữa người này với người khác (Person to person network email) ra đời và ký hiệu user@host trở thành mẫu ghi phổ thông cho cách ghi địa chỉ email toàn cầu hiện nay.

Khi tự gửi email cho mình (ở hai máy khác nhau) thành công, Tomlinson chia sẻ với một kỹ sư đồng nghiệp khác. Người này vui mừng, định báo tin cho cấp lãnh đạo. Vốn khiêm nhường như bao nhiêu người có tài khác, Ray ngăn lại "Đừng nói cho ai hết, thật ra đây cũng không phải là việc mà mình phải làm". Nhưng phát minh đó quá tiện lợi, nên "tiếng lành đồn xa", Ray Tomlinson được cấp bằng sáng chế, và là một trong những người quan trọng phát minh ra Emails.

Ông cũng nhận được nhiều giải thưởng khoa học có giá trị về các nghiên cứu khoa học từ năm 2000 đến năm 2012. Riêng trong giới programmer về Internet, ông được coi là một trong những nhà phát minh tài năng.

Sau đó, dù luôn khiêm nhường và trầm lặng, ông nổi tiếng trong giới khoa học, được MIT xếp thứ 4 trong danh sách 150 cựu sinh viên tốt nghiệp MIT là những nhà phát minh có đóng góp quan trọng nhất cho khoa học.

(Xem tiếp trang 61)

Chân tình



• Ngọc Bút - Huỳnh Phương Linh

Mai đưa Chánh cuốn sổ và nói:

- Con biết má buồn hay viết lung tung. Lần này má đi công tác mấy bữa, con với Khiêm đứa nào cũng có chìa khóa nhà má, con tới kiểm ra được cuốn này nè. Ba đọc đi. Đọc lẹ lẹ rồi trả con đặng con đem để trở lại chỗ cũ trước khi má về.

Chúa nhựt...

Đêm đầu tiên tôi ngủ một mình trong căn phòng nhỏ trống trải.

Trống trải như lòng tôi. Nằm xuống. Nhưng lại ngồi dậy, nhìn ra cửa sổ chưa có màn che. Đêm bên ngoài hình như đen hơn đêm hồi ở nhà. Không dám nhìn lâu. Lại nằm xuống. Băn khoăn. Không biết ở nhà thằng út có chịu tắt đèn đi ngủ chưa hay vẫn còn ngồi trước cái computer. Tự an ủi, nếu còn ở nhà, kêu nó đi ngủ chưa chắc nó đã nghe.

Còn có thể nào buồn hơn hay không? Hay là tôi không buồn chút nào vì lòng tôi chỉ là khoảng trống. Trống tới chảy nước mắt.

Thôi.

Phải ngủ.

Mai phải tỉnh táo.

Thứ tư...

Tha thứ cho ai, là tự tha thứ cho mình khỏi những dằn vặt giày xéo ngổn ngang chông chênh trong lòng. Biết vậy, nhưng sao tôi vẫn triền miên tự làm khổ mình, không thể thanh thản được.

Có thuốc nào cho tôi uống vô rồi sẽ quên được hết chuyện đã xảy ra hay không?

Thứ bảy...

Thêm một đêm không ngủ.

Thứ ba

Ở bệnh viện, trong phòng chờ đợi, nghĩ vẩn vơ.

Trước mặt tôi là mười bốn người đàn bà, ba người đàn ông. Không phải trên trái đất này phân nửa là đàn bà, phân nửa là đàn ông hay sao? Trong mấy tỷ người đàn ông đang sống, không còn ai tin tưởng được hay sao? Những người tử tế chắc chết hết rồi?

Tôi đã bàng hoàng khi thấy tờ đơn ly dị có sẵn chữ ký của Chánh đặt trên bàn. Khi đau khổ chịu đựng sự lạnh lùng như lớp vỏ mỏng bọc không

kín được cái lỗi giận dữ bên trong lòng Chánh vì sự nghi ngờ, ghen tuông, tôi đã tưởng tôi đau khổ nhiều lắm rồi. Cho tới khi thấy tờ đơn ly dị, tôi mới biết thế nào là đất trời sụp đổ.

Nôn có máu, đi cầu có máu, tôi biết chỉ là loét bao tử trở lại, nhưng bà bạn đồng nghiệp khuyên nên đi làm xét nghiệm để loại trừ trường hợp ung thư. Ung thư thì sao? Không chừng vậy mà tốt. Tôi cũng đâu còn muốn sống.

Nhưng còn con Mai, thằng Khiêm... Chỉ vì chị em nó mà tôi ngoan ngoãn theo bà bạn đồng nghiệp tới bệnh viện.

.....

Thứ bảy

Đã hai tháng. Tôi bắt đầu thấy khỏe khi trở về nhà. Đã có cảm giác yên ổn khi tra chìa khóa vô cửa, vì biết, mở cửa, vô trong, đóng cửa lại, khóa, tôi sẽ ở trong nhà của mình. An toàn. Thanh tịnh.

Hơi áy náy là hôm qua tôi lỡ quên có hẹn với anh Tiến ở nhà hàng bên Thanh Đa. Tan sở ra, tôi đã như cái máy lái xe tới vô đài, lén lút trà trộn với đám đông vào trong để thẳng út đừng phát hiện tôi tới coi nó song đấu, chuyện mà lúc nào tôi cũng năn nỉ nó đừng làm. Tôi nóng ruột lắm. Tôi không muốn nó đánh ai đau, càng không thể nào chịu đựng được nó bị người ta đánh. Thật là tức giận. Chơi thể thao, tại sao nó không chọn bộ môn bơi lội như con chị!

Con cái bây giờ ngang bướng ngổ nghịch, làm gì có chuyện chiều ý cha mẹ như tôi ngày đó, nghe lời má ưng anh Chánh, quên anh Tiến...

Anh Tiến! Nghĩ tới anh tôi lại nhớ có hẹn với anh, đãi anh một bữa ăn mừng tờ hợp đồng thứ ba suôn sẻ mà quên không tới.

Chắc không sao. Anh vẫn luôn là người thông cảm bao dung.

Thứ bảy

Bình an. Yên tịnh. Một đời sống mới từ từ đến và tôi cũng đã từ từ thấy quen thuộc, ổn định.

Cám ơn Trời Phật cho con được trở lại làm người bình thường. Không còn những lần lái xe vượt đèn đỏ mà không hay. Không còn những đêm không ngủ, có ngủ thì cũng chập chờn ngất quảng bởi ác mộng, những ngày dài liên tục chỉ ăn uống cầm chừng vì không thấy đói. Không còn cầm mãi cái điện thoại di động trên tay, sợ lỡ anh Chánh gọi mà không kịp mở...

Xin cám ơn Trời Phật đã gom hồn vía con trở về. Con chỉ mong được làm người bình thường tự nuôi thân, sống không là gánh nặng của ai.

Thứ năm

Chiều nay hai chị em nó hẹn tới chơi. Tụi nó ở lại ăn cơm tối với tôi. Vì chưa có bàn ghế, ba mẹ con trải báo ngồi ăn cơm dưới đất mà chúng nó ăn ngon lành. Thằng Khiêm than ba nấu cơm dở quá. Nghe vừa thương vừa cay đắng. Sao tôi để cho ra tới nông nổi này?

Thứ hai

Quán ăn đóng cửa, làm xong sổ sách cũng đã hơn mười một giờ đêm chị Lan mới đến. Chị nói là phải tới coi tôi ăn ở ra sao, nhưng tôi biết chủ yếu chị muốn tra hỏi tôi vì sao mà đi tới non nước này. Hay tin ly dị, tôi dọn ra ở riêng, chị hoảng hốt, tức giận lắm, nhưng công việc tràn ngập vây kín nên mãi đến giờ này chị mới tới được. Tôi chờ đợi bị chị rầy rà trách móc khuyên dút đủ điều, nhưng tôi nghiệp, chắc mệt lắm nên nói chỉ được ba câu, chị đã ngủ khò. Ngồi ngắm bà bạn già nằm ngáy pho pho, tôi thầm ao ước được như chị, có tấm lòng nhân hậu, bụng dạ thiệt thà suy nghĩ đơn giản nên tâm lúc nào cũng thanh thản, chỉ cần lưng dựa giường là ngủ. Trời có sập cũng để "mơi rồi tính!"

Thứ bảy

Thật bức mình khi điện thoại reo, mở, không phải là anh Chánh. Hình như tôi chỉ chờ điện thoại của anh.

Không nỡ đọc thêm, Chánh gấp cuốn nhật ký lại.

Đây không phải là lần đầu tiên, mà đã có vô số lần Chánh ân hận đã làm dữ với Chi vì thật lòng Chánh biết Chi vô tội.

Đam mê nghiệp vụ kiến trúc, Chánh không có nhiều hứng thú trong kinh doanh, càng không giỏi xã giao, quản trị như bà Thu. Công ty đi xuống kể từ khi hợp đồng với Gia Ray bị hủy bỏ do một chút thờ ơ của mình, Chánh thấy nhớ má và cần má hơn bao giờ hết. Còn Má, những chuyện này Má đã cẩn trọng theo sát từ đầu, làm sao có sơ hở ở giờ chót để đến phải bồi thường con số khổng lồ, kéo theo những hụt hẫng khác, đưa tới những lục đục hiềm khích trong đời sống gia đình.

Bên cạnh người vợ thành công, Chánh đau khổ lắm khi Chi đều đều đi lên bằng những bước đi vững chãi do người tình cũ hỗ trợ.

Những bản hợp đồng chuỗi khách sạn ký với công ty của Chi là do Tiến cung cấp nên Chi càng có thêm uy tín đối với ban lãnh đạo. Chi vui bao nhiêu thì Chánh cay đắng bấy nhiêu.

Ở trong hoàn cảnh này, không chỉ Chánh, người chồng nào chắc cũng phải nổi điên.

Chuyện đã xảy ra. Đơn ly dị Chi đã ký, dù thật lòng Chánh muốn Chi giận dữ xé bỏ. Dù Chánh rất hy vọng Chi do núng nịu với hai đứa con mà vẫn ở lại cái nhà này. Nhưng Chi đã đi.

Chánh không còn mặt mũi để làm gì khác hơn là chờ đợi Chi tự trở về, dù chỉ vì thương nhớ con. Tự ái của người đàn ông thất bại không cho Chánh cái can đảm đi tìm Chi.

Giao trả cuốn nhật ký cho con gái, Chánh châm điếu thuốc rồi mở cửa ra sân ngồi hút. Vợ không chịu được mùi thuốc lá, dù Chi bỏ đi đã nửa năm, Chánh vẫn không có được cái hứng thú hút thuốc trong nhà. Tuy vậy, chỉ được nửa điếu, nghĩ tới Chi hay năn nỉ bắt hút, Chánh dụi, đi vô lục túi kiếm cái di động, tay run run bấm số.

*

Tiến được chuỗi Grand Hotel Villa Serbelloni cử về Sài Gòn xây chi nhánh và điều hành, đưa khách sạn mới vào quỹ đạo. Thảm thoát đã hết nửa năm. Tiến tiếc thời gian trôi qua mau quá, chỉ còn một tuần nữa Tiến giao hẳn trách nhiệm cho ban giám đốc thực thụ và sẽ rời bỏ Sài Gòn lần thứ hai.

Vì không có ý định quay trở lại, Lòng Tiến thoáng buồn.

Tuy thanh thản vì đã kết thúc được một chờ đợi hai mươi mấy năm, nhưng làm sao không lưu luyến khoảnh trời trong đó nhốt một đời niên thiếu đầy ắp hoài bão tin yêu, làm sao quên được những ngày tháng dài sống nghèo khổ với má...

Nửa năm giằng co suy nghĩ, chứng kiến Chi sống cô đơn đau khổ một mình, Tiến có nhiều mâu thuẫn với chính mình lắm. Hai mươi bốn năm Tiến tưởng mình là một chính nhân quân tử thành tâm mong cho Chi được hạnh phúc, giờ Tiến hoài nghi chính mình vì hình như trong Tiến có một khúc hoan ca, một sự đắc thắng đã chờ đợi được ngày này, ngày Chi ngã xuống để anh nâng lên, rước về với mình.

Tự tin có điều kiện và có khả năng thuyết phục Chi theo mình về Ý, nhưng đồng thời, chính vì yêu Chi, hiểu Chi, Tiến cũng phát hiện lòng Chi giờ chỉ có chồng con. Trở về với Chánh, Chi sẽ quên Tiến dễ dàng nhưng sống với Tiến, Chi sẽ đau khổ thương nhớ chồng con, nỗi đau mà Tiến không nỡ bắt Chi chịu đựng. Tiến cũng không muốn cưới Chi, ép mình phải ràng buộc với một người vợ mà tận sâu trong tâm hướng về chỗ khác.

Để lại cho Chánh tất cả tiền mặt anh có, Tiến cũng tự cười mình khùng, nhưng anh đã làm không do dự. Tiến biết, có số tiền này, công ty của Chánh sống lại và đứng vững, tâm lý của Chánh sẽ dần dần ổn định. Lại thêm Tiến ra đi rồi, không còn cái gai trước mắt Chánh nữa, Chánh Chi sẽ là đôi vợ chồng êm ấm mãi đời mãi kiếp.

Giúp Chi và Chánh, Tiến không tiếc, cũng vì coi như anh trả lại Chánh số tiền ngày xưa Bà Thu đã ứng cho mình xuống ghe.

Anh chọn quyết định như vậy để đôi bên từ nay không còn ai nợ ai, không ai cần giấu ai trong tâm khảm nữa.

Xóa sổ.

Làm lại từ đầu.

*

Ký xong, đưa lại xấp hồ sơ cho Esta, thấy cô ta chưa đi ra mà có vẻ chần chờ, Tiến hỏi:

- Còn vấn đề gì không?

Esta đáp khê:

- Dạ không. Ngày một chúng ta bay trở về Ý rồi... Chỉ muốn hỏi ông đã thu xếp hành lý xong hết chưa? Có cần tôi qua phòng ông dọn cho ông không?

Tiến cười:

- Chỉ có mấy cái áo sơ mi với vài cuốn sách thôi, tôi tự lo được mà.

Rồi bỗng chợt Tiến ngạc nhiên phát hiện ra một chuyện:

- Tôi thuận miệng nói chuyện với cô lâu nay mà không để ý là cô nói tiếng Việt. Cô học hồi nào vậy?

Esta đỏ mặt:

- Tôi bắt đầu học lúc còn ở bên Ý, từ khi muốn xin làm thư ký riêng cho ông.

Tiến ngạc nhiên:

- Bên bên có trường dạy Việt ngữ sao?

- Dạ tôi không biết có trường hay không. Tôi tự học bằng sách mượn ở thư viện. Về Việt Nam tôi mới thật sự được cô Elena và thầy Dân dạy.

Sự tận tâm của Esta làm Tiến thấy cảm động. Anh đề nghị:

- Cô chịu đựng nhà bếp của khách sạn cả nửa năm chắc ổn rồi. Tối nay tôi sẽ dẫn cô ra ngoài ăn bún bò Huế cho biết.

Esta rơm rớm nước mắt, cúi đầu nói lí nhí:

- Em biết xếp thích ăn bún bò, em tập ăn mấy lần rồi, nhưng cay quá, em ăn không được.

Lần đầu tiên cảm thấy bồi hồi xúc động, ngấm kỹ Esta, Tiến dịu giọng nói:

- Có sao đâu! Em không chịu được cay thì tối nay mình ăn phở.

(Tháng 4.2017)

Tưởng nhớ người khai sinh ra EMAIL @ (Tiếp theo trang 58)

Ông được mời đi nói chuyện ở các hội nghị khoa học, là một tên tuổi được kính trọng trong giới high tech, được các sinh viên trẻ coi như một thần tượng.

Dù vậy, nhà khoa học vẫn sống lặng lẽ với tình yêu khoa học, và trang trại nuôi một loại cừu nhỏ ở ngoại ô New York. Ngoài công việc, ông có niềm vui "ta đại ta tìm nơi vắng vẻ" với thiên nhiên và bầy cừu nhỏ của mình. Cả cuộc đời ông gắn liền với tiểu bang New York, nơi ông sinh ra, lớn lên, đi học, làm việc, và qua đời.

Xin viết lại bài này với lòng ngưỡng mộ, và biết ơn người phát minh ra "@", giúp Emails phát triển hoàn thiện như hôm nay.

Và xin được nhắc nhở mọi người nhớ đến Ray Tomlinson, người góp phần quan trọng trong việc đưa Emails đến cả tỷ người ở khắp nơi trên thế giới.

*

Raymond Samuel Tomlinson sinh tại Amterdam, New York, ngày 23 tháng Tư năm 1941. Khi đột ngột từ trần vì bị kích tim vào ngày March 5, 2016, chỉ còn đúng 4 tuần nữa là Ray sẽ mừng sinh nhật thứ 75.

Tháng Ba, tháng Tư là ngày giỗ, ngày sinh của ông. Khi mở Emails, xin hãy góp phần cầu nguyện cho Ray Tomlinson, mong ông an vui bình yên ở một nơi không còn cần Emails, không cần bất cứ một điều gì ngoài sự nhẹ nhàng, thanh thoát.

• Nguyễn Trần Diệu Hương

PHÂN ƯU

Hay tin Thân phụ của anh Nguyễn Hoài Bắc:

Cụ Ông NGUYỄN THỨC NAM

Sanh năm 1945 tại Việt Nam

Đã thuận thể vô thường về cõi Phật A Di

Đà ngày 9.4.2017

nhằm 13.3 năm Đinh Dậu tại Bình Thuận -

Việt Nam

Hưởng thọ 73 tuổi

Thượng Tọa Thích Hạnh Bảo, Trụ trì chùa Viên Ý cùng toàn thể Phật Tử thành kính chia buồn cùng anh chị Hoài Bắc và quý quyến. Xin thành tâm cầu nguyện Hương linh người quá vãng sớm vãng sanh về Tây Phương Cực Lạc.

Tìm chị Trà Thị Minh Hải



Em **Nguyễn Gia Phước** tìm chị **Trà Thị Minh Hải**, từ năm 1981 đến năm 1983 ở trại tỵ nạn Palawan và Bataan Philippinen. Hình chụp với chị tại nguồn suối, chị ngồi cạnh em bên phía tay trái. Sau khi em sang định cư tại Tây Đức còn chị đi định cư tại Hoa Kỳ, từ ấy chị em mất liên lạc với nhau.

Kính xin quý thân hữu, độc giả báo Viên Giác nếu biết tin tức gì về chị Trà Thị Minh Hải thì làm ơn liên lạc qua điện thoại: +49 (0) 21316652968 hoặc Email: giaphuoc@yahoo.de

Thành kính cảm tạ

TÌM WOHNUNG

"Nữ, 56 tuổi, vì lý do nghề nghiệp, tìm Wohnung để mượn trong khoảng tối đa 2 năm, từ 01.01.2018 đến 31.12.2019.

Địa điểm Jena zentrum, Jena Nord, khu vực gần Mensa Carl-Zeiss-Promenade / Jena.

Tiền Miete khoảng 400 €.

Tel. : 0151-68446582

Hiện tượng ngụy tạo lịch sử

• GS. Trần Gia Phụng

Lịch sử là quá khứ của loài người. Không ai có thể trở lui quá khứ để sửa đổi chuyện đã qua, nên để phục vụ mưu tính riêng, có người ngụy tạo lịch sử. Việc ngụy tạo lịch sử có thể chia thành hai nhóm: nhóm cá nhân và nhóm chính sách.

Nhóm cá nhân ngụy tạo. Ví dụ tại Anh, vào đầu thế kỷ 20, nhà khảo cổ Charles Dawson phát hiện tại Piltdown (East Sussex), hộp sọ một sinh vật được xem là gạch nối giữa vượn và người, mà lúc đó rất quý hiếm. Theo thuyết tiến hóa của Darwin, con người từ con vượn đi lên. Những nhà khảo cổ cho rằng như thế, trong lòng đất phải có bộ xương của loại sinh vật giữa người và vượn. Phát hiện của Dawson đáp ứng đúng cái chủng người đó. Giống người có hộp sọ do Dawson phát hiện được đặt tên là "Homo-Dawsonis". Về sau, có người dùng phương pháp Carbon C14, đo phóng xạ của hộp sọ, thì thấy rằng đó là đồ giả tạo. Người ta không còn dùng chữ Homo-Dawsonis, mà gọi là "Piltdown man", và xem đây là trò lừa bịp lịch sử, do một cá nhân hiếu danh bày ra. Nhóm cá nhân ngụy tạo lịch sử đó không đông lắm và trước sau gì cũng bị phát hiện.

Nhóm chính sách ngụy tạo: là nhóm do nhà nước độc tài chủ trương, điển hình là nhà nước cộng sản (CS). Ai cũng biết, hiện nay Việt Nam đang do cộng sản (CS) cai trị. Dưới chế độ CSVN, nền giáo dục nhập cảng từ Liên Xô, là "giáo dục phục vụ chính trị", phục vụ chế độ, phục vụ đảng CS.

Riêng trong bộ môn lịch sử, CS sử dụng duy vật sử quan, dựa trên những yếu tố vật chất, yếu tố kinh tế, những quan hệ sản xuất, để diễn giải tiến trình lịch sử nhân loại, **tức nhìn lịch sử bằng con mắt đỏ**. Đây là một sai lầm quan trọng.

Ngoài ra, CS còn không ngần ngại ngụy tạo, sửa đổi, bóp méo lịch sử một cách bài bản, có hệ thống, bịa ra những sử liệu giả để lừa dối quần chúng, xây dựng thành loại **lịch sử theo định hướng xã hội chủ nghĩa**, nhằm phục vụ chế độ CS, phục vụ đảng CS, nghĩa là cố tình sai lầm lần thứ hai.

Để lừa dối quần chúng, CS dùng phương pháp "lộng giả thành chân", tức nói dối nhiều lần, sẽ có lúc người ta tin là thật. Những thông tin do CS bịa đặt được lặp lại nhiều lần, học tập nhiều lần, nhồi sọ nhiều lần, đến một lúc nào đó, người ta bị nhập tâm và tưởng là sự thật, rồi cuối cùng tin là sự thật.

Một ví dụ nổi tiếng là chuyện nữ văn sĩ Dương Thu Hương vào đến Sài Gòn năm 1975, thì ngồi khóc bên

lề đường, vì lúc đó bà mới phát hiện là thế hệ của bà bị CS tuyên truyền, lừa phỉnh cả thời thanh xuân.

Một ví dụ khác mà hy vọng nhiều người lớn tuổi đã từng có kinh nghiệm: Trước năm 1975, CS Bắc VN tuyên truyền rằng dân chúng trong Nam bị "Mỹ Ngụy" kềm kẹp, nên dân chúng Nam VN đói rách xác xơ, đến nỗi dân chúng Bắc VN tin là thật. Sau ngày 30.4.1975, nhiều người miền Bắc vào Nam thăm gia đình, đem theo chiếu mền rách, gạo chắt chiu tích lũy được, để tiếp tế cho bà con miền Nam, nhưng thật không ngờ khi mới đi qua sông Bến Hải, đã phải giứt mình vì sự giàu có ở miền Nam. Trong Nam giàu có đến nỗi lúc đó xảy ra hiện tượng "bộ đội", tức là đi bộ từ Bắc vào Nam, và đội hàng từ Nam ra Bắc trong mấy năm đầu sau 1975.

Vì dựa trên duy vật sử quan, toàn bộ lịch sử Việt Nam do CS ngụy tạo đều cần minh bạch trở lại, từ thuở bình minh của đất nước cho đến ngày hôm nay.

Ở đây, chỉ xin nêu ra vài sự kiện điển hình.

1) Trước hết là những câu chuyện nhồi sọ trẻ em, thiếu niên như chuyện Kim Đồng, Lê Văn Tám, Phan Đình Giót (lấy thân mình lấp lỗ châu mai)... Tác giả Trần Huy Liệu đã tự thú trước khi chết là chính ông ta sáng tác chuyện Lê Văn Tám, và nhờ tác giả Phan Huy Lê cải chính giùm. Thế mà cho đến nay, trong sách vở CS vẫn ca tụng Lê Văn Tám, các tỉnh thành vẫn còn trường Lê Văn Tám, đường Lê Văn Tám ...

2) Thứ hai cần phải bạch hóa những câu chuyện bịa đặt bao quanh nhân vật Hồ Chí Minh, kẻ nhập cảng chủ nghĩa CS, làm điều đúng dân tộc Việt Nam cho đến ngày nay.

3) Thứ đến cần giải mã một số chuyện được CS đưa vào lịch sử như chuyện Xô Viết Nghệ Tĩnh. Năm 1930, nông dân Việt Nam bị ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế toàn cầu nên nghèo đói, nổi lên chống nhà cầm quyền thực dân Pháp. Trong lịch sử Việt Nam, mỗi lần lụt lội hay hạn hán mất mùa, nông dân đều nổi dậy. Đây là chuyện thường xảy ra trong lịch sử. Hồ Chí Minh lúc đó ở Trung Hoa, nghe tin này, liền báo cáo với CSQT rằng dân chúng Nghệ Tĩnh nổi lên chống Pháp, lập "chính quyền Xô Viết Nghệ Tĩnh". Đây là chuyện hoàn toàn bịa đặt. Đảng CSVN lúc đó không biết việc này. (Tài liệu của Nguyễn Minh Cần), Về sau, chính HCM phải trả giá cho sự bịa đặt của mình, bị kiểm điểm ở Liên Xô.

4) Năm 1945, Hồ Chí Minh và Việt Minh cùng đảng CSĐD cướp chính quyền. Khi ra mắt chính phủ Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa ngày 2 tháng 9, HCM tuyên thệ cương quyết chống Pháp. Tuy nhiên, khi Pháp trở lui, HCM lại thỏa hiệp với Pháp để duy trì quyền lực. Đến khi bị Pháp áp lực nặng nề, đòi đứng ra duy trì an ninh Hà Nội, thì HCM và lãnh đạo CS đứng trước nguy cơ bị bắt. Vì vậy, muốn trốn thoát khỏi Hà Nội, HCM mới tuyên bố tổng khởi nghĩa để có lý do chính đáng chạy trốn và đổ gánh nặng chiến tranh lên vai dân tộc Việt Nam.

5) Sau khi chạy trốn, HCM kêu gọi toàn dân tiêu thổ kháng chiến (TTKC). Theo CS, TTKC là tự phá hủy nhà cửa, ruộng vườn, đường sá, kho tàng, cơ sở sản

xuất, không cho Pháp sử dụng khi chiếm đóng. Thật ra, HCM và CSVN còn nhằm nhiều mục đích thâm độc khác: - (1) Về vật chất, TTKC phá nhà cửa để dân chúng không có chỗ trở về, phải tản cư theo VM, để cào bằng kinh tế giữa người giàu với nhà nghèo theo đúng chính sách của CS. - (2) Về lịch sử, TTKC phá hủy những cơ sở lịch sử, những công trình kiến trúc, nhằm xóa bỏ quá khứ. Ví dụ tháng 2.1947, ở kinh đô Huế, trong Tử Cấm Thành, VM đặt chất nổ phá điện Càn Chánh, Càn Thanh, Kiến Trung, cung Khôn Thái, đốt điện Thái Hòa may được Pháp cứu kịp; hoặc VM đập phá những thành trì do nhà Nguyễn xây dựng ở các tỉnh lỵ. - (3) Về tinh thần, TTKC phá hủy từ đường, miếu mạo, chùa chiền, nhà thờ, là những nơi thờ phượng của dân chúng.

6) Một ví dụ gần đây để mọi người dễ nhận thấy: Năm 2012, xuất hiện phim "Mậu Thân 1968", do bà Lê Phong Lan đạo diễn. Đây không phải là phim truyện xi-nê bình thường, mà là do CS cố tình giải thích lại lịch sử Tết Mậu Thân bằng hình ảnh, nhằm bào chữa cho tội ác của CS trong biến cố này. Trong phim, CS cho rằng "Mỹ Ngụy" mới là tác giả của những năm mồ tập thể (?). Những ai đi du lịch Huế đều bị nghe các hướng dẫn viên nói lại như thế, vì họ bị bắt buộc phải nói như thế.

Chúng nhân Tết Mậu Thân còn đó, tài liệu sách vở, hình ảnh Mậu Thân còn đó, mà CS thay trắng đổi đen trắng trộn thật lộ liễu.

Chính sách ngụy tạo, bóp méo lịch sử nhằm phục vụ đảng CS không thể trình bày hết được ở đây trong một bài viết ngắn. Hiện tượng ngụy tạo lịch sử làm lạc hướng lịch sử dân tộc, rất nguy hại cho mạch sống tương lai của đất nước. Vì vậy, chúng ta cần phải thường xuyên khảo chứng cẩn thận sử liệu của CS, nhằm bạch hóa lịch sử, xóa bỏ nhiều xạ, trả lại sự thật cho lịch sử. Hiện tượng ngụy tạo lịch sử do chủ trương, chính sách của CS chỉ chấm dứt khi chấm dứt chế độ CS độc tài đảng trị.

Trước khi kết thúc, chúng tôi xin thưa với quý độc giả một điều là: CS chủ trương ngụy tạo lịch sử để che giấu tội lỗi đã gây ra cho dân tộc. Vì vậy, bạch hóa hồ sơ CS là việc làm cần thiết để làm cho lịch sử trong sáng, đúng như quá khứ đã xảy ra, nhằm duy trì truyền thống dân tộc và giáo dục các thế hệ thanh thiếu niên trong tương lai, chứ không có nghĩa là vu khống, bôi lọ hay nói xấu CS.

Trên đất nước tự do này, ai muốn tha thứ, ai muốn hòa giải hòa hợp thì tùy người đó, nhưng xin mọi người đừng quên, xin đừng bao giờ quên những kinh nghiệm lịch sử, vì quên kinh nghiệm lịch sử, thì người Việt có thể lầm đường lẫn nữa; và cũng xin đừng bao giờ quên những tội ác, nhất là tội ác diệt chủng và phản quốc của CS, vì quên tội ác sẽ làm cho tội ác tái diễn và gia tăng.

Trần Gia Phụng
(Dallas, 14.10.2016)
trangiaiphung@gmail.com

Những thăm lặn đáng sợ

• Nguyệt Quỳnh



Tôi yêu đất nước mình vì những con người thăm lặn như Nguyễn Thị Minh Thúy, Nguyễn Ngọc Già, Nguyễn Văn Hóa,... Không chỉ vì họ can đảm, chọn sống cho những giá trị chung; chọn làm viên đá lót đường trong thăm lặn mà nhiều hơn thế nữa.

Họ cho tôi nhìn thấy tấm lòng và sự mạnh mẽ lạ lùng của những người rất bình thường. Trường hợp của chị Nguyễn Thị Minh Thúy, một người mẹ neo đơn, hàng ngày đi làm thuê để nuôi hai con nhỏ. Khi bị bắt cùng Ba Sàm, nếu chị chịu "hợp tác" và chỉ cần thế, có lẽ chị sẽ được thả ra ngay sau ít ngày. Tổng giam chị, một phụ nữ vô danh đang có hai con nhỏ, cơ quan an ninh và Ban Tuyên Giáo chẳng được lợi ích gì. Nhưng chị đã chạm vào điểm yếu của chế độ, điều họ sợ nhất là sự chọn lựa đúng cùng lẽ phải của những người bình thường như chị. Chính điều này đã khiến lãnh đạo CS quyết định đánh ngã người phụ nữ đơn độc ấy bằng bản án 3 năm tù.

Chị đã cho tôi cảm nhận được hiệu ứng sức mạnh của một cánh bướm. Và cái bóng mờ của chị làm tôi xúc động, tôi liên tưởng đến những câu thơ đẹp của Tagore trong "Mùa Hái Quả". Tagore bảo rằng khi con người tạo ra đường đi thì ông bị lạc lối, bởi đại dương hay trời xanh đâu có phân định đường đi, con đường đã có sẵn dưới đôi cánh của loài chim và những vì sao... Người phụ nữ ấy đã để trái tim mình nói lên những điều gì nó muốn nói. Những mỹ từ mà người đời đặt ra như "anh hùng", "anh thư" ở trường hợp của chị bỗng trở thành thừa thãi và thô thiển.

Về Nguyễn Ngọc Già, mỗi khi nhắc đến anh, độc giả yêu mến thường bảo anh là một tác giả đáng đọc nhất hoặc một cây viết đáng giá nhất. Riêng tôi, tôi nghĩ đến một Nguyễn Đình Ngọc thăm lặn và những suy tư của anh. Là con nhà nòi, bà nội là "Mẹ Việt Nam anh hùng", bố là đảng viên 50 tuổi Đảng; mẹ là

“cơ sở cách mạng”, Nguyễn Đình Ngọc là trái táo không rơi xa cái gốc của mình. Anh thẳng thắn lên án mạnh mẽ những tiêu cực của chế độ và kêu gọi đấu tranh đòi dân chủ; những bài viết cổ xúy cho Nhân Quyền của anh tạo được ảnh hưởng lớn trên mạng xã hội. Nguyễn Đình Ngọc làm việc đơn độc, không màng ai biết đến mình. Anh bị tổng giam ngày 27/12/2014, nhưng phải một năm sau đó, nhiều người hâm mộ mới biết được mặt anh. Khi nghe tin người con trai lớn của anh bị tử nạn trong một tai nạn xe, tôi nhớ đến anh và chợt cảm thương câu nói của người tù Nguyễn Ngọc Già: *“Tôi chọn con đường cô đơn trong tự do tư tưởng để đi”*.

Tuy nhiên, sự dẫn thân của anh không hề đơn độc như anh tưởng. Càng ngày tôi càng nhìn thấy hàng ngàn những người trẻ đang theo gót chân anh. Nguyễn Văn Hóa là một điển hình. Hóa năm nay 22 tuổi, Hóa đã tham gia hoạt động ngay từ khi giàn khoan HD981 của Trung Cộng ngang nhiên xâm phạm lãnh hải quê hương. Hóa âm thầm có mặt ở hầu hết các cuộc biểu tình, tuần hành lớn nhỏ ở Hà Tĩnh, nhất là những cuộc biểu tình do Cha cố giáo xứ Đông Yên Trần Đình Lai tổ chức. Anh cũng có mặt trong đoàn người khởi kiện công ty Formosa của Linh mục Đặng Hữu Nam cho đến khi bị an ninh bắt cóc, rồi vu vạ cho anh tội tàng trữ ma túy.

Nguyễn Thị Minh Thúy, Nguyễn Ngọc Già, Nguyễn Văn Hóa gợi nhắc cho tôi những bóng mờ của các thế hệ đã tạo nên lịch sử Việt Nam. Chúng ta trót sinh ra trong thời đại mà văn hóa và những giá trị đạo đức của dân tộc đều nằm ở số âm. Những hào quang của quá khứ đã tàn phai, Việt Nam đã đặt dấu chấm hết cho mình sau hơn 40 năm sống trong hòa bình. Ngày nay, chúng ta không còn có thể tự hào mình là kế thừa của tiền nhân Quang Trung hay Hưng Đạo. Chỉ vài thập niên ngắn ngủi sống trong ích kỷ, tự trói buộc mình trong sợ hãi, dân tộc đã hóa ra nô lệ; nông dân Việt Nam trắng tay trở thành dân oan; những dãy phố thuộc về chủ nhân Trung Quốc tha hồ mọc lên trên đất nước lén lút hay công khai; nhiều phần đất của tổ quốc như Hà Tĩnh, Kỳ Anh bỗng trở thành bãi rác của ngoại bang,... Từ lãnh đạo chí đến người dân, chính chúng ta đang di họa từng ngày cho các thế hệ con cháu của mình.

Không phủ định rằng chủ nghĩa CS đã hủy hoại tất cả; tuy nhiên, “điều đáng quý nhất” lại do chính chúng ta góp phần hủy hoại, đó là tâm hồn và lòng tự trọng của con người. Có biết quý trọng bản thân thì người ta mới có thể thương yêu người khác, quý trọng những giá trị khác được. Người quý trọng bản thân không dễ dàng đánh đổi chính mình cho bất cứ điều gì. Đó là lý do khiến Trần Bình Trọng chỉ tay thẳng quân giặc: *“ta thà làm quỷ nước Nam còn hơn làm vương đất Bắc”*. “Cái ta” của ông ở đây đáng quý biết dường nào; chính “cái ta” đó đã khiến người lính gầy ốm đời Trần có thể đối diện những tên Mông Cổ mạnh bạo, hung hãn nhất và giành chiến thắng; chính

cái ta đó đã khiến chúng ta đánh bại đội quân xâm lược của nhà Thanh khi chúng có quân số lớn gấp ba lần mình. Và cũng chính “cái ta” đó đã khiến một Nguyễn Hữu Đang, một Hữu Loan sống trong danh dự, tự thò đá kiểm còm khi bằng hữu và cả xã hội xa lánh. Cái ta được gói tròn trong câu nói của kẻ sĩ Hữu Loan: *“tôi không làm nhà vì còn bận làm người”*.

Việt Nam là một đất nước có văn hóa tốt đẹp và truyền thống anh hùng. Lòng yêu nước, yêu quê hương cuộn cuộn chảy trong huyết quản của người Việt. Hãy đánh ngã con người tham lam, ích kỷ, vô cảm, sợ hãi vì đó là sản phẩm của 40 năm CNXH. Và hãy vực dậy “cái Ta” thẳm lặn, bởi chính mỗi người Việt Nam đang là niềm hy vọng của dân tộc mình.

Đúng thời điểm một năm thảm họa Formosa, lãnh đạo CS lại phạm một sai lầm lớn. Thay vì lắng nghe tiếng nói của người dân, họ lại khoét sâu thêm vết thương khi chính thức truy tố anh Nguyễn Văn Hóa, người con của huyện Kỳ Anh, Hà Tĩnh, mảnh đất đang gánh chịu tai họa nặng nề nhất. Họ quên mất rằng ngoài kia đang có hàng ngàn những Nguyễn Văn Hóa khác nạn nhân của thảm họa.

Họ quên nhưng giáo dân Song Ngọc không quên. Người dân Việt Nam không quên cuộc trấn áp tàn nhẫn đoàn người đi khiếu kiện Formosa do cha Nguyễn Đình Thục cầm đầu ngay trong ngày lễ tình yêu. Hình ảnh các giáo dân bị lừa xuống khoảng đất trống, một loạt đá ném lên từ công an trà trộn, rồi dúi cui vung lên, tiếng la khóc của giáo dân, tiếng Cha Thục kêu gọi ngồi xuống và tiếng cầu kinh vang lên giữa nỗi sợ hãi và dửng dưng. Một hình ảnh vừa đau thương vừa bi tráng!

Hàng trăm người đã bị đánh đập, bị thương tích, ngay cả vị chủ chăn, thế nhưng cũng chính họ, ngày 03/4 vừa qua, hàng ngàn người đã có mặt trước UBND huyện Lộc Hà.

Thế giới vừa trao những giải thưởng cao quý cho hai nhà hoạt động Việt Nam, Blogger Mẹ Năm và Ls Nguyễn Văn Đài. Thế nhưng họ chỉ là một phần nổi rất nhỏ của tảng băng chìm. Tôi muốn nói đến tảng băng càng ngày càng lớn với Nguyễn Thị Minh Thúy, Nguyễn Ngọc Già, Nguyễn Văn Hóa,... những người hôm qua bị đánh, bị lừa, bị thương tích nhưng vẫn tiếp tục bước tới. Bước chân của họ mới làm run sợ kẻ cầm quyền, đó là những thẳm lặn đáng sợ, những thẳm lặn sấm sét.

Nguyệt Quỳnh



Lễ Thượng Kỳ VNCH trước tiền đình Quốc Hội Canada, ngày 01.5.2017

• Alfa Đặng Hoàng Sơn tường thuật



Hội Ái Hữu Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức Ontario giữ nhiệm vụ Thủ Quốc Kỳ và thực hành nghi thức Thượng Kỳ

Nhân Mùa Quốc Hận năm nay, nhờ sự vận động của Văn Phòng Thượng Nghị Sĩ Ngô Thanh Hải, **các chính Đảng Canada đã chấp thuận cho tổ chức Lễ Thượng Kỳ trước Quốc Hội Canada, 111 Wellington Street, Ottawa vào ngày Thứ Hai, 01.05.2017 lúc 1 giờ trưa** với sự tham dự của các vị Dân Biểu, Nghị Sĩ và Đại Diện Chính Phủ Canada. Văn phòng Thượng Nghị Sĩ Ngô Thanh Hải đã ủy nhiệm cho Liên Hội Người Việt Canada tổ chức Lễ Thượng Kỳ này.



Đây là Lần Đầu Tiên Lá Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ, Lá Cờ "Di Sản và Tự Do" là biểu tượng của những người Việt Nam yêu chuộng tự do được Thượng Kỳ trước Quốc Hội Liên Bang Canada tại Thủ Đô Ottawa, là một niềm hãnh diện chung cho những người Việt đang sinh sống tại quốc gia Canada này; đây cũng là cơ hội rất có ý nghĩa để Cộng Đồng chúng ta chào mừng ngày Quốc Khánh Canada 150 năm và cảm ơn Chính phủ Canada đã công nhận Di Sản của Người Việt, ban

hành Đạo Luật "Journey to Freedom Day" vào Tháng 4, 2015.

Đại diện Chính Phủ chúc mừng Lá Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ, Lá Cờ "Di Sản và Tự Do", biểu tượng của người Việt tự do được Thượng Kỳ trước Quốc Hội Liên Bang, tại Thủ Đô Ottawa.



Đại diện Chính Phủ chúc mừng



Mặc dù trời mưa dai dẳng, gió se lạnh của những ngày đầu mùa xuân, nhưng gần một ngàn đồng hương từ khắp các nơi vẫn lũ lượt hướng về Thủ Đô Ottawa để tham dự sự kiện lịch sử trọng đại này.



Đồng hương khắp nơi hân hoan đến tham dự



Sau nghi thức hoàn tất Lễ Thượng Kỳ trước Quốc Hội và hô to những khẩu hiệu đòi hỏi nhân quyền cho Việt Nam, phản đối sự tàn phá môi trường của Công Ty Thép Formosa Hà Tĩnh với sự đồng lõa của Đảng Cộng Sản Việt Nam và hành động bán nước của Nhà Cầm Quyền Cộng Sản Việt Nam, phái đoàn của Cộng Đồng Người Việt cùng di chuyển đến Đài Tưởng Niệm Tử Sĩ để đặt vòng hoa tưởng niệm những anh hùng tử sĩ đã hy sinh cho Lý Tưởng Tự Do trong đó có những Chiến Sĩ Việt Nam Cộng Hòa.



Tuy buổi Lễ Thượng Kỳ và Đặt Vòng Hoa Tưởng Niệm diễn ra trong bầu trời mưa lạnh, nhưng mọi người đều cảm thấy ấm áp trong lòng vì đã được nhìn thấy Lá Cờ Biểu Tượng Của Tự Do tung bay trên bầu trời cao rộng trước tiền đình Quốc Hội Canada.
Thank you Canada! Thank you Canada!

Alfa Đặng Hoàng Sơn tường thuật
Liên Hội Người Việt Canada
Posted on: 03.5.2017

Tìm Bạn

Nguyễn Phi Hùng, học Grafik-Design ở FH Münster năm 1984. Nhận được tin mong Hùng liên lạc về Lý Văn Văn, địa chỉ email: vunam410@gmail.com, hoặc số điện thoại Handy: 015234714297. Cảm ơn nhiều."

Kính cảm ơn Quý Đạo Hữu
Vũ Nam

"GIẢI PHÓNG"



"Giải phóng „cái gì" „giải phóng" ai ?
Có chăng ba thứ Đạp, Đồng, Đài
Chúng sống miền Nam người xem rẻ
Mong về đất Bắc kiếm tương lai!

Thằng nghèo đi „giải phóng" anh giàu
GIẢI rồi vợ vét PHÓNG cho mau
Của cải đua nhau về đất Bắc
Giải hết đợt này tiếp đợt sau.

Nhờ đảng người dân mới nhận ra
Thấy mình gầy bớt một phần ba
Nguyên nhân cũng bởi nhờ ăn độn
Không đảng bao giờ mới biết qua.

„Giải phóng miền Nam" thấy kinh hoàng
Giải lên rừng vắng bắt khai hoang
Giải vào tù ngục vô thời hạn
Một Giải giang sơn bỗng điêu tàn!

Đảng „giải phóng" người hết cho mau
Giải luôn ruộng đất để làm giàu
Đảng viên phải thuộc từ „giải phóng"
Quên hai chữ này khó leo cao.

„Giải phóng" nghe sao cứ giật mình
Chắc là nhiễm kẻ bệnh thần kinh
Sang giàu bỗng chốc đều „phải giống"
Thành thứ trâu bò lũ súc sinh.

Thiên đường cộng sản nếu sống qua
Thiên hạ thất kinh tổn tới già
Bớt được cho ăn toàn bánh vẽ
Lại còn phải sống với quỷ ma.

• **Trần Thế Thi**

ĐỌC: **Cổ thụ lặng bóng soi**

(Dấu ấn những bậc Thầy)
của Văn Công Tuấn

• **Trần Đan Hà**



Trung tuần tháng hai vừa qua, tôi hân hạnh được nhận quà tặng món quà Tết của anh Văn Công Tuấn. Đó là tác phẩm: "Cổ Thụ Lặng Bóng Soi (Dấu Ấn Những Bậc Thầy)". Sách do nhà Xuất bản Tôn Giáo in ấn tuyệt đẹp trên giấy bạch mai. Lời ghi đầu sách: "Tuyển tập những tản văn viết về những vị Thầy trong đạo và ngoài

đời mà tác giả từng có duyên lành gần gũi và học hỏi". (Nhan đề lấy ý từ bài viết của Thầy Tuệ Sỹ).

Tôi thấy niềm vui tràn ngập khi đón nhận. Mặc dầu mùa Xuân năm nay ở xứ Đức khá lạnh, nhưng tôi nghe lòng mình thật ấm áp. Vì tôi đang có một "Ngôi Nhà Hạnh Phúc", trong căn nhà đó có Thầy Chủ Nhiệm, anh Chủ Bút cùng với rất nhiều người đã bỏ nhiều tâm huyết để cùng nhau làm cho đời sống trở nên giàu có về mặt tinh thần. Ngôi nhà Viên Giác ấy đã chở che tâm linh cho bao người con tha hương, mà từ lâu nay hình như mình đã quên đi **"cây cổ thụ lặng bóng soi"** ấy. Vừa là bóng mát của mùa hè, vừa là hơi ấm của những đêm đông. Vừa che mưa gió tuyết sương cho bao khách ly hương, đang lầm đường lỡ bước. Như "bóng Cội Nguồn" đang trôi về đây để giao lưu với tình nghĩa, để chuyển hóa lòng người: "Con người sống biết đủ, biết nhàn là hạnh phúc".

Hình như trong ngôi nhà hạnh phúc ấy, anh Nguyên Đạo Văn Công Tuấn là người giàu có hơn ai hết, vì anh đã thừa hưởng bóng mát của những cây cổ thụ từ lâu lắm. Từng soi bóng anh từ thanh xuân, của Vạn Hạnh Sài Gòn đã trải dài đến xứ quanh năm sương tuyết này. Những cây cổ thụ ấy là những bậc thạc đức, những vị thầy khả kính, nên anh luôn trân trọng bằng một tấm lòng. Vì đối với người học Phật thì ngoài kiến thức Phật học ra, còn một yếu tố quyết định làm nên nhân phẩm của con người nữa đó là "tấm lòng thương yêu". Vì yêu thương và sự hiểu biết cũng là "yếu chỉ" của đức Như Lai. ("Từ nhân thị chúng sinh" thiền sư Nhất Hạnh chuyển sang tiếng Việt là: "Mắt thương nhìn cuộc đời"). Nên khi anh muốn nhắc đến những Ân sư đều với một tấm lòng cung kính và yêu thương...

Như khi anh nhắc đến Thầy Tuệ Sỹ: "Tôi chưa hề có ý "dám viết" về Ôn (Hòa Thượng) Tuệ Sỹ – người mà tôi rất kính trọng và thân thiết. Có thời tôi từng

gọi Ôn là chú Sỹ, rồi anh Sỹ đầy tình cảm thân thương, dù giữa Ôn và tôi vẫn luôn giữ một khoảng cách chừng mực giữa hai chiếc áo – đạo và đời. Đó là chưa nói là Ôn "lớn" quá so với cái hiểu biết của tôi..." (trang 9).

Có phải anh đang choáng ngợp trước những: "Thiên hạ đã nghĩ ra rất nhiều những danh xưng, những tước vị cho con người kỳ tài ấy. Thầy là Bồ Tát, là luận giả, là thiên tài, là học giả uyên bác, là dịch giả siêu việt, là thi sĩ, là giảng sư, là giáo sư đại học...".

Nhưng khi có nhân duyên viết về Thầy, thì anh mới thấy rằng "tất cả những mỹ từ mà thiên hạ đã ban tặng cho Thầy ở trên chỉ có giá trị tương đối. Vì anh đã khám phá thêm một "ẩn dụ" trong câu chuyện Hoàng Tử Bé của Saint-Exupéry bản dịch của Bùi Giáng: "Sa mạc đẹp lắm"... Tôi yêu sa mạc luôn luôn. Người ta ngồi trên một đụn cát. Người ta chẳng thấy gì hết. Người ta chẳng nghe gì hết. Tuy nhiên có cái gì lặng lẽ chiếu sáng liên miên. "Cái làm cho sa mạc đẹp ra", hoàng tử bé nói, "ấy là nó chôn giấu một cái giếng dạt dào đâu đó..." (trang 18).

Vì thế anh viết: "Thì ra, sa mạc chính là nơi kỳ ngộ những khối óc và trái tim của nhân loại. Sa mạc mệnh mông và nắng cháy nhưng "nó chôn giấu một cái giếng dạt dào đâu đó..." (trang 29).

Khi kể lại **"Di bút của Trưởng Lão Hòa Thượng Thích Tịnh Khiết** với bài pháp kê trao truyền lại cho Thầy Thích Chơn Thiện". Thầy là đệ tử được Ôn Tăng Thống ban cho pháp danh Tâm Ngộ, pháp tự Viên Giác. Và một sự "trao truyền" khá đặc biệt trong hoàn cảnh "khó" giống như việc trao truyền cho Lục Tổ năm xưa trong Pháp Bảo Đàn Kinh. Ngài Huệ Năng đã chỉ giã gạo trong tám tháng, khi có nhân duyên một hôm ngài nghe mọi người tụng bài kệ của ngài Thần Tú: "Thân là cây bồ đề. Tâm như đài gương sáng. Luôn siêng năng lau chùi. Đừng để cho bụi bám". Tuy bài kệ chưa đạt song Ngũ Tổ liền cho mọi người đọc tụng, để tu hành hầu không堕 vào ba con đường ác. Tất cả những người theo đó tu hành sẽ được ích lợi lớn.

Sau khi Huệ Năng nghe xong bài kệ của Ngài Thần Tú, Ngài liền nhờ một huynh đệ viết vào dưới bài kệ (vì ngài không biết chữ) rằng: "Bồ đề vốn không cây. Gương sáng cũng không đài. Phật tánh thường thanh tịnh. Chỗ nào để nhuộm bụi". Ngũ Tổ thấy Huệ Năng đã thấu hiểu đại ý của Phật Pháp, song sợ chúng nhân biết, Ngài bèn nói với họ rằng: "Bài kệ này cũng vẫn chưa rõ ràng". Đến nửa đêm, Ngũ Tổ gọi Huệ Năng vào phòng của Ngài giảng kinh Kim Cang vừa nghe qua một lần Huệ Năng đã giác ngộ. Ngũ Tổ bèn truyền thọ pháp môn đốn ngộ và y cho Ngài Huệ Năng và căn dặn: "Huệ Năng, kể từ xưa việc truyền pháp đã như dây tơ. Nếu ông lưu lại ở đây, chắc chắn sẽ có người ám hại ông. Ông nên đi mau thôi..." và Ngài Huệ Năng đã ẩn thân trong vòng mười lăm năm ! (trang 41)

Hết như câu chuyện Thầy Chơn Hương kể lại cho Ôn Tăng Thống nghe về một kỷ niệm cũ với Thầy Chơn Thiện. Là trước đây có lần huynh đệ ở Tường Vân đã ngồi ở đây nghe Thầy Chơn Thiện đọc cho

nghe bia văn này và giải thích ý nghĩa bài văn ấy. Thầy giảng nghĩa say mê và xúc động đến rơi nước mắt. Thầy Chơn Thiện cũng từng mua sơn về tự tay tô lại những nét chữ trên bia bị lu mờ qua năm tháng.

Khi nghe chuyện xong Ôn Tăng Thống trầm ngâm một lát rồi ôn tồn nhận xét: "*Chơn Thiện có trí tuệ, có đạo hạnh, lại đa đoan công việc*".

Thế rồi trưa hôm đó, Ôn dạy lấy quyển vở học trò có kẻ ô, Ôn dùng một trang viết một bài kệ. Ôn dặn Hòa Thượng Chơn Hương: "*Đến khi nào Chơn Thiện hết đa đoan, trở về Tổ đình chăm lo Phật sự phát triển tông môn, thì trao bài này cho Chơn Thiện. Ôn còn lấy ra một hộp tròn nhỏ, đường kính độ 5 phân, bên trong có tượng Phật móc vào một sợi dây chuyền khoảng một lượng vàng. Ôn dặn Thầy Chơn Hương phải cất kỹ bí mật, không được hé lộ cho ai.*" (trang 52).

Bài kệ như sau: Tuổi thứ nhâm tuế niên, thất nguyệt, thập lục nhật, ngọc bài phó: "*Tâm ngộ thiên cơ chơn bốn thế. Thiện quyền ứng dụng thả tùy duyên. Phó nhữ huyền vi minh liễu triệt. Viên Giác thừa đương tổ ấn truyền*". Nhữ sư Tịnh Khiết phó Pháp kệ – Pháp tử Viên Giác thiện hộ trì. (trang 53).

Năm tháng trôi qua, vào năm 2004, Hòa Thượng Chơn Thiện trở về an trú tại tổ đình Tường Vân ở Huế sau khi từ nhiệm Phó Viện Trưởng Thường trực Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam và Học viện Phật Giáo Việt Nam tại thành phố Hồ Chí Minh... Tông môn Tường Vân hội tụ và cùng suy cử Hòa Thượng Thích Chơn Thiện đảm nhiệm chức vụ trụ trì. Nhân dịp ấy Hòa Thượng Chơn Hương mới tường thuật lại với Tăng chúng tông môn về bài Pháp kệ và hộp tượng Phật vàng như đã nói ở trên.

Tiếng Cười Giữa Biển Khổ: Cảm niệm Sư Bà Thích Nữ Trí Hải. Kể lại chuyện thư viện bị mất sách: "*Sư Bà là Thư viện trưởng, trong một buổi họp..., giờ ngồi nhớ lại, Sư Cô... (tôi sẽ xin gọi Sư Bà Trí Hải là cô, như tôi vẫn gọi thân thiết như thế ngày nào, chứ không phải tôi có ý hờn lảo với một bậc Ni Trưởng)... đã không nói nhiều những biện pháp ngăn chặn việc ăn cắp sách như mọi người mong đợi. Câu chuyện hôm ấy của Sư Cô nghe ra như một bài pháp về ngũ giới, về chuyện hồi đầu thị ngạn, chắc cho những ai đã từng có lần lỡ lầm cảm nhâm... Nhưng nhìn lại thì thấy hầu hết sách bị mất đều nằm chễm chệ ở bàn làm việc của các vị giáo sư hay các vị có thẩm quyền của viện.*" (trang 59).

Phải cần hơn bốn mươi năm sau, khi có cơ hội đến thăm thư viện Herzogin Anna Amalia Bibliothek ở Weimar Đức Quốc tôi mới thấy được cái nhìn cao kiến của Sư lúc ấy... Khi thấy tôi ngồi đăm chiêu hằng giờ trước kệ sách..., một nhân viên tiến lại trao đổi với tôi vài câu, rồi bà ta đưa cho tôi được phép cầm cuốn sách cổ cách đây 500 năm. Sau đó bà còn cho tôi ghé mắt xem cuốn sổ ghi tên những người mượn sách thời đó, tôi thấy cạnh bên những tên lạ còn có tên thi hào Johann Wolfgang von Goethe đã mượn sách và vài cuốn chưa trả (!)... Tôi thấy bà thân thiện nên hỏi tại sao bà không biết tôi là ai mà dám đưa sách quý như thế cho tôi cầm, nhờ tôi làm hư hay nhanh tay

đánh cắp thì sao. Bà ta bật cười lớn và nói một câu rất triết lý. Đúng là dân thư viện có khác, gặp đối tượng nào cũng có lời trích thích hợp. Bà ta nói câu tiếng Đức tạm dịch là: "*Bảo kiếm một lần vào tay anh hùng là vạn hạnh. Sách thư viện chẳng thà bị mất còn hơn để nằm trên kệ cho một ăn mà không ai sờ tới*". (trang 61).

Còn nhiều giai thoại về Sư Bà Trí Hải, từ trí tuệ siêu việt, đến tấm lòng từ bi..., những thành công, thất bại cũng như gặp cơn hoạn nạn cũng với nụ cười. Nói như Ôn Mãn Giác: "*Chơn lựa của trái tim từ bi là nhiều lúc tình nguyện hứng chịu khổ nạn thay cho chúng sinh, bị đau đớn riêng mình cho tâm được an vui mà đi tiếp trên con đường cứu độ (...)* chừng ấy cũng đủ cho Ni Sư, trong cuộc giã từ này, cất lên một tiếng cười lớn giữa biển khổ kiếp người". (trang 76).

Đôi Lòng Theo Một Tiếng Chuông Ngâm (Đi tìm Hồng Chung Thiền Viện Đại Học Vạn Hạnh). Tiếng chuông thì đâu đâu cũng như nhau, nhưng nghe riết rồi trở thành tiếng chuông của riêng mình. Như kiểu tiếng chuông của Nguyễn Bính: "*Quê tôi có gió bốn mùa. Có trăng giữa thán có chùa quanh năm. Chuông hôm gió sớm trăng rằm. Chỉ thanh đạm thế âm thầm thế thôi*". Hay nghe chuông theo kiểu thi sĩ Huyền Không: "*Mỗi tối dân quê đón gió lành. Khắp chùa dào dạt ánh trăng thanh. Tiếng chuông thức tỉnh lan xa mãi. An ủi dân lành mọi mái tranh*". (trang 80+81).

Vì thế nên hôm nay anh Nguyễn Đạo nhớ lại Hồng Chung của Vạn Hạnh mà đi tìm đó chẳng?... Như Thầy Chơn Nguyên kể lại hôm tượng và chuông được di dời về yên ổn rồi, Ôn gọi Thầy vào liêu và hỏi: - Thầy về bên Viện Đại học Thầy thấy có gì lạ không? - Dạ Bạch Ôn, viện không có gì lạ, chỉ thấy toàn người lạ! -Ừ thì cơ sở bây giờ là của người ta, họ muốn làm gì thì làm.- Dạ... bạch Ôn, à mà có. -Có chuyện gì? - Dạ tại vì nhớ lại con thấy buồn quá nên có làm bài thơ. -Ồ! thơ với thần, thơ ra sao? -Dạ con đọc Ôn nghe: "*Ta về thăm lại trường xưa. Hành lang heo hút sầu thưa bóng người. Ngày nao vang rộn tiếng cười. Giờ đây chỉ thấy đất trời mang mang*". -Ừ bài thơ hay đó, nhưng phải lo tu, lo học! (nghe sao xót xa quá, nhưng bù lại được an ủi nhờ lòng yêu thương và chăm sóc của Ôn).

Trong khuôn khổ bài đọc sách, tôi chỉ giới thiệu 4 trong 15 mẫu chuyện, đặc biệt chuyện nào cũng mang chở tâm tình lòng trong ý đạo.

Lời kết: Xin mượn hai câu thơ của cố thi sĩ Bùi Giáng:

*Thưa rằng: nói nữa là sai
Mùa Xuân đang đợi bước ai đi vào.*

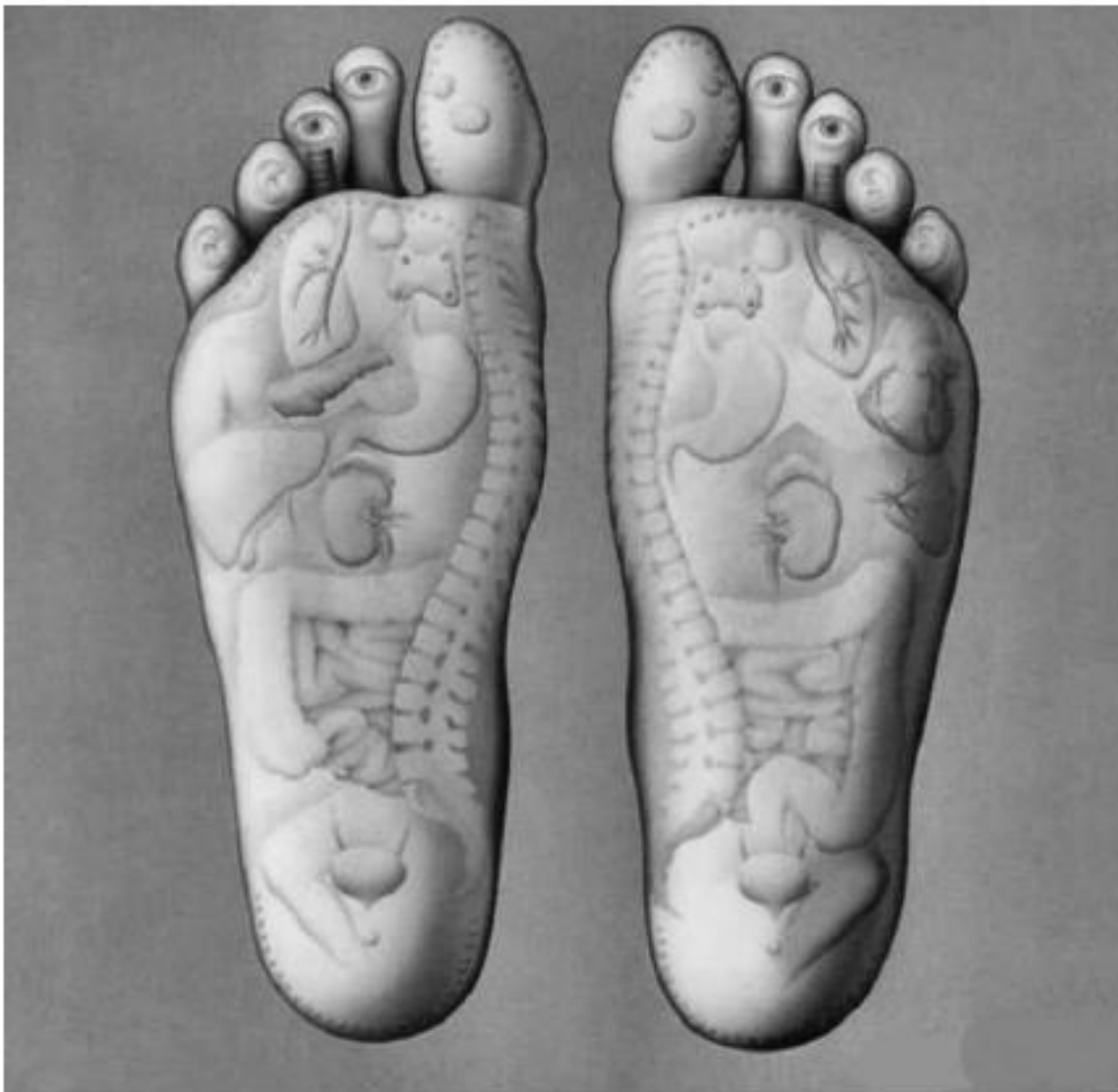
Lộc Xuân là mầm non mơn mớn, là hương hoa ngọt ngào tươi mát, là nguồn hạnh phúc vô biên, là quà tặng của đất trời. Tôi xin dừng lại để tận hưởng ân phước của đời ban cho. Xin chân thành niệm ân tác giả "Cổ Thụ Lặng Bóng Soi" và hân hạnh giới thiệu với độc giả bốn phương.

Muốn có sách xin liên lạc về: Tuan Van Cong. Schilkseer Str. 209 a - 24159 Kiel - Germany.

**Kiểm chân vài phút
mỗi ngày:
Lưu thông khí huyết,
dưỡng tim dưỡng thận**

• **Kiên Thành tổng hợp**

Trong việc dưỡng sinh giữ gìn sức khỏe, các chuyên gia Đông y rất chú trọng đôi chân, xem đó như là cửa ngõ của cơ thể, muốn có sức khỏe không thể không chăm sóc chân. Từ đó mà sinh ra nhiều bài tập với đôi chân, như kiểm chân, nhìn rất đơn giản nhưng lợi ích không ngờ.



Bàn chân chứa rất nhiều huyết đạo liên quan đến các bộ phận trong cơ thể (Ảnh: Internet)

Theo Đông y, vùng bàn chân có rất nhiều huyết vị, mỗi huyết vị lại liên quan đến các hoạt động khác nhau trong cơ thể. Thông qua việc kích thích các huyết vị này có thể khiến khí huyết lưu thông, vừa phòng bệnh, vừa trị bệnh. Giống như nhiều người mệt mỏi, sau một hồi massage chân liền thấy tỉnh táo khỏe mạnh trở lại. Động tác kiểm gót chân không lạ với bất kỳ ai, nhưng khi tập luyện đều đặn lại trở thành một phương pháp dưỡng sinh vô cùng tốt.

Mỗi ngày chỉ cần vài phút đồng hồ, giúp bạn có thể dưỡng thận, dưỡng khí huyết lại có thể dưỡng tâm!

Trong bộ sách "Dẫn Thư" nổi tiếng về các phương pháp tĩnh tọa để tăng cường sinh lực như Thiền và Yoga có nói đến "Đôn chủng dĩ lợi hung trung". "Đôn chủng" ở đây chính là chỉ động tác kiểm chân, "hung

trung" có thể giải thích thành "hướng vào trong lồng ngực" hoặc cũng có thể giải thích thành một khái niệm trừu tượng, ví dụ, chúng ta thường nói "trong lòng" hoặc trạng thái tinh thần "hướng nội".

Nhìn nhận từ góc độ kinh lạc, khi kiểm chân, động tác này kích thích 3 kinh huyết chính ở chân bao gồm, Túc thái âm tì kinh, Túc quyết âm can kinh, Túc thiếu âm thận kinh. Trung y thường giảng "thận" là "Tiên thiên chi bản" (Thận là nguồn gốc tiên thiên, là nguồn gốc của sự sống), Tỳ là "Hậu thiên chi bản" là nơi sinh hóa khí huyết, gan là "bãi cực chi bản" tức là khu vực điều tiết khí huyết", ba cơ quan này đều có tác dụng quan trọng lên khí huyết, nước bọt và tinh thần của con người, do đó, việc kích thích ba kinh huyết này, rất có tác dụng đối với việc dưỡng sinh và tăng cường sức khỏe.

Động tác kiểm chân này, nếu làm được tốt, một mặt có tác dụng bảo vệ sức khỏe của tim và phổi, một mặt khác, có tác dụng giúp tinh thần tâm trí trở nên thông suốt, hòa ái, ví dụ như có tác dụng giúp giảm áp lực, thư giãn khi tinh thần bị áp lực lớn, giảm mệt mỏi buồn phiền, cũng có hiệu quả phòng bệnh nhất định đối với những loại bệnh lý thiên về trầm cảm u uất trong lòng.

Lợi ích cụ thể của bài tập kiểm chân:

1. Dưỡng thận, dưỡng tinh:

Nam giới thường xuyên kiểm chân giúp bổ thận, bài tiết thuận lợi, kèm theo đó sẽ có tác dụng bổ tinh, dưỡng tinh khỏe mạnh.

Phụ nữ kiểm chân và nhảy nhẹ thường xuyên làm tăng khả năng dẻo dai của cơ thể, dưỡng thận, bài tiết thuận lợi.

2. Giảm táo bón, phòng bệnh trĩ:



Bài tập kiểm tốt cho cả nam lẫn nữ (Ảnh: Bigstock)

Khi kiểm chân, làm tăng các hoạt động co bóp của hậu môn, giúp bệnh nhân táo bón cải thiện tình trạng bệnh, thông ruột, dạ dày. Khi tập nếu kết hợp với co thắt cơ hậu môn thì hiệu quả càng nhanh chóng rõ ràng.

Người bị bệnh trĩ nên tập thường xuyên để hậu môn làm việc có quy luật, làm giảm bệnh trĩ.

3. Giảm bệnh bí tiểu, tiểu không hết:

Theo y học cổ truyền, bệnh liên quan đến tiết niệu, bàng quang và tuyến tiền liệt đa phần xuất phát từ việc khí huyết không lưu thông tốt.

Gót chân là điểm đại diện thần kinh điều khiển của bàng quang, khi mát-xa hay kiễng chân có thể giúp cho người bị các bệnh về bài tiết giảm triệu chứng bệnh đáng kể.

4. Kích thích thần kinh não bộ:

Việc kích thích gót chân có tác dụng thúc đẩy tuần hoàn máu não, khí huyết lưu thông tốt hơn.

Khi phải làm việc quá áp lực, học sinh phải học hành nhiều sẽ có cảm giác "bất lực" trí óc giống như muốn làm việc tốt hơn nhưng não không đủ khả năng để đáp ứng... Những lúc như vậy nếu đứng dậy và kiễng gót chân sẽ giúp bạn tỉnh táo hơn, đánh thức thần kinh não, đầu óc sáng suốt và minh mẫn hơn.

5. Thư giãn, giúp thần kinh bớt căng thẳng:

Khi cuộc sống và công việc có nhịp độ quá nhanh sẽ làm cho các dây thần kinh luôn trong trạng thái căng thẳng, áp lực, khi thấy bồn chồn khó chịu trong người... Kiễng gót chân vào lúc này giúp bạn giải tỏa căng thẳng, giảm cường độ làm việc của hệ thần kinh.

6. Chống trầm cảm:

Ngày nay, trầm cảm đã được xem là một loại bệnh nguy hiểm có tỷ lệ người mắc bệnh tăng lên nhanh chóng.

Mặc dù trầm cảm không phải là bệnh hiểm nghèo nhưng lại gây phiền toái tới tinh thần và giảm chất lượng sống của người bệnh.

Kiễng chân giúp bạn lấy lại tinh thần, bổ sung kịp thời khí huyết lên não, giải tỏa căng thẳng, chống trầm cảm.

7. Ngăn ngừa và điều trị đột quỵ, dưỡng tim:



Kiễng chân giúp cải thiện cả trạng thái tinh thần và tăng cường thể lực (Ảnh: Shutterstock)

Đột quỵ là căn bệnh phổ biến ở người cao tuổi. Nguyên nhân chính cũng là do thiếu máu lên não, khí huyết lưu thông kém hoặc xuất huyết não. Những người thường xuyên bị chóng mặt, đau đầu nên chú ý kiễng gót chân để tăng cường hiệu quả hồi phục bệnh.

8. Thon gọn cơ thể, làm nhỏ đôi chân:

Kiễng chân để duy trì sự thăng bằng cho cơ thể, khi đẩy trọng lực về phía trước, bắp chân và đùi sẽ được kéo căng và đẩy lên cao, lâu dần sẽ làm cho chân thon gọn, săn chắc.

Kiễng chân còn giúp làm mềm các khớp, tăng sự dẻo dai cho hệ xương sống, tiêu hao mỡ giúp cơ thể thon gọn hơn.

9. Lưu thông máu, giảm sưng phù, tê chân:

Khi chúng ta phải đứng hoặc ngồi quá lâu trong một tư thế sẽ gây ra chứng mỏi chân, sưng phù hoặc tê chân. Những người tập kiễng chân một thời gian cũng sẽ giảm được bệnh thiếu máu lên não, ngồi xuống đứng dậy đột ngột bị hoa mắt, chóng mặt, ù tai.

Cách thực hiện động tác kiễng chân

Tư thế chuẩn bị:

Hai chân song song, mũi chân hướng phía trước hơi chếch ra ngoài, đầu gối buông lỏng, hơi chùng, toàn thân thả lỏng tự nhiên, bàn chân chạm đất.

1. Hai gót chân cùng đồng thời nâng lên khỏi mặt đất, hai bàn tay đặt nhẹ sau eo, người thẳng, ngực hơi ưỡn ra, bụng hóp lại, đồng thời hít không khí vào.

2. Phần cơ bắp ở lưng buông lỏng, gót chân nhẹ nhàng hạ xuống: Hạ xuống, nhưng cũng không hoàn toàn đặt hẳn cả bàn chân xuống mặt đất, đồng thời thở ra.

3. Làm lại 7 lần. Trở lại tư thế dự bị, khi gót chân đặt xuống đất cần khống chế cùng độ nhanh chậm, khi đặt xuống cần thật nhẹ nhàng, như thế sẽ làm giảm áp lực lên cột sống, giống như một phương pháp dưỡng sinh thời cổ đại gọi là "Chấn tủy pháp".

Nhìn động tác thì đơn giản nhưng hiệu quả không ngờ tới. Với người bận rộn cũng có thể tập ngay tại văn phòng. Kiên trì thực hiện kiễng chân mỗi ngày cũng không phải là việc dễ dàng, nhưng nếu trường kỳ thực hiện sẽ điều dưỡng và giúp bình ổn khí huyết âm dương, bổ thận, kiện tỳ, mang lại hiệu quả rất lớn.

Kiên Thành tổng hợp

17.02.2017



THÔNG điệp VESAK LHQ 2017 CỦA TỔNG THƯ KÝ LIÊN HIỆP QUỐC ANTÓNIO GUTERRES



Tổng Thư ký Liên Hiệp Quốc António Guterres
(Ảnh: UN)

Ngày 4-5 vừa qua, Tổng Thư ký Liên Hiệp Quốc António Guterres đã gửi đi Thông điệp nhân Ngày Vesak 2641 (2017), Trang nhà Quảng Đức xin chuyển ngữ và giới thiệu đến quý độc giả gần xa trong mùa Phật Đản năm nay:

"Tôi xin gửi lời chào mừng trân trọng nhất đến với tất cả quý Phật tử đang kỷ niệm ngày Vesak để tôn vinh sự ra đời của Đức Thế Tôn. Mọi người có thể rút ra cảm hứng đẹp đẽ từ cuộc hành trình của Đức Phật. Chào đời vốn đã là một hoàng tử được bảo vệ, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã đến với cuộc đời này, đối mặt và vượt lên trên những khổ đau của kiếp người. Như kinh điển PG có nói: "Vì tất cả chúng sinh đều bệnh khổ, Ta (Đức Phật) cũng đã trải qua bệnh khổ". Thông điệp từ bi này là vô tận. Trong thế giới ngày nay của chúng ta, không có hòa bình thật sự khi người khác đang gặp nguy hiểm; Không có an toàn tốt ráo khi người khác bị tước đoạt; Không có một tương lai vững chắc cho đến khi nào tất cả các thành viên trong gia đình nhân loại này có thể tận hưởng được các quyền con người. Nhân dịp kỷ niệm Lễ Vesak này, tất cả chúng ta hãy tán dương ánh sáng trí tuệ của Đức Phật ngang qua những hành động của mình vì người khác với tinh thần tương thân mạnh mẽ". (Thích Nguyên Tạng dịch)

Marking Vesak Day Observance Secretary-General Hails Lord Buddha's Timeless Message of Compassion in Confronting Human Suffering

Following is UN Secretary-General António Guterres' message for the Day of Vesak, observed on 10 May:

I send my warmest wishes to all those celebrating the Day of Vesak in honour of the birth of Lord Buddha. Everyone can draw inspiration from his journey. Born a sheltered prince, Shakyamuni went out into the world to confront and overcome human suffering. As one sutra states: "Because all living beings are subject to illness, I am ill, as well." This message of compassion is timeless. In our interconnected world, there can be no peace as long as others are in peril; no security as long as others suffer deprivation; no sustainable future until all members of our human family enjoy their human rights. On this Day of Vesak, let us celebrate the wisdom of Lord Buddha by taking action for others with a strong spirit of solidarity.

* Lễ Phật, Thọ Bát Quan Trai tại địa phương Aschaffenburg ngày 25 và 26.3.2017:



Trong sự tuần hoàn của vũ trụ, Xuân lại về khắp mọi nơi, tiết trời ấm áp, tươi mát với những cành cây đâm chồi nảy lộc, từng cánh hoa nở rộ khoe sắc, khoe hương hòa cùng với thiên nhiên cất tiếng ca đón chào những ngày mới. Như thường lệ hằng năm Mùa Thọ Bát Quan Trai lại với những người con Phật trên toàn nước Đức. Chi Hội Phật Tử VNTN tại Aschaffenburg và Vùng phụ cận lại có đầy đủ thiện duyên được sự hứa khả của nhị vị Đại Đức Thích Hạnh Giới, Thích Hạnh Bốn vân tập về địa phương Aschaffenburg chứng minh, chủ lễ và hướng dẫn cho Phật tử tập tu hạnh xuất gia. Tuy phải chật vật với đời sống hằng ngày, thế sự đảo điên, với bao biến động đến từng ngày đã không lay chuyển được lòng tin những người con Phật, từng người, từng đoàn đã lần lượt đến để cùng nhau tu tập, hỗ trợ đạo tràng. Từng tiếng cười, tiếng chào hỏi thăm nhau, cùng nhau ghi danh xin nhập chúng để cùng tập hạnh xuất thế gian.

10 giờ 45 ngày 25.3.2017: Trong khung cảnh trang nghiêm, thanh tịnh trước Phật Đài. Nghi thức truyền Bát Quan Giới được nhị vị Đại Đức chứng minh truyền trao cho 98 giới tử xin Thọ Bát Quan Trai.

12 giờ: Nghi thức Quá đường, nhẹ nhàng, khoan thai, lắng đọng đại chúng đã từng bước theo bước chân quý Thầy kinh hành nhiều Phật qua tiếng niệm bổng trầm của danh hiệu A DI ĐÀ PHẬT.

14 giờ đến 15 giờ 30: dưới sự hướng dẫn của nhị vị Đại Đức, đại chúng quy tụ về Chánh Điện, hòa

quyện cùng tiếng chuông, mổ qua bài Kinh A DI ĐÀ thật vô cùng lợi lạc.

16 giờ đến 17 giờ 30: Đại Đức Hạnh Giới đã chia sẻ với đại chúng những lời Pháp nhủ từ hòa, cần kẻ hướng dẫn, chỉ bày cho Phật tử trong niềm tin sâu vào Tam Bảo giúp cho người bỏ những mê mờ trở về với chánh niệm trong hạnh nguyện Trì giới, Bồ thí, Vô Úy Thí.

18 giờ: Dược thực trước đó Thầy Hạnh Giới cũng đã khai mở cho đại chúng giới thứ 8 „Ăn Phi Thờ„ vì lý do sức khỏe, nếu có dùng chiêu thì nên ăn, uống nhẹ nhàng tránh đụng chạm, gây tiếng động ồn ào để không làm phiền những chúng sanh khác.

20 giờ đến 21 giờ 30: Đêm Hoa Đăng. Trước Phật đài mỗi người nhận một ngọn đèn (tượng trưng cho ánh sáng trí tuệ) và một cánh hoa hồng, sau nghi thức Phát nguyện, Trì giới, Sám hối. Quý Thầy đã hướng dẫn cho đại chúng kinh hành nhiều Phật kể đến tự mỗi Phật tử nhứt tâm phát nguyện và dâng đèn cúng dường Chư Phật.

Hôm sau, chủ nhật 26.3.2017 từ 06 giờ: trong khung cảnh an lành của buổi sớm mai, lời kinh vang vọng phá tan màn đêm, đánh thức một ngày mới trong niềm hạnh phúc, an lạc và tiếp theo nghi thức Quy Y Tam Bảo đã nối tiếp chương trình với 1 Cháu xin Thọ nhận Tam Quy, Ngũ Giới.

09 giờ 30 - 10 giờ 45: Vấn đáp Phật Pháp. Nhị vị Đại Đức đã lần lượt giải đáp những nghi vấn về Phật học đã cho đại chúng những năm bắt thiết thực hơn trong việc tìm về nơi chốn bình yên, sau nghi thức xin Xã Bát Quan Trai Giới. Đại diện Chi Hội tác bạch cảm niệm công đức quý Thầy đã đến, chia sẻ cho Phật tử những kiến thức về Phật học, để tự thân mỗi người thắp sáng ngọn đèn trí tuệ tự bước lên thuyền Bát Nhã vượt bến mê để đến bên kia bờ giải thoát. Chi Hội cũng cảm ơn tất cả đại chúng, Chi Hội bạn đã đáp ứng lời mời của Ban tổ chức, quy tụ về đạo tràng, hỗ trợ, trao đổi những kinh nghiệm có được và cùng nhau tập tu. Như thông lệ hằng năm phần phát quà cho Thanh thiếu niên rất vui vẻ và hầu như tất cả đại chúng hiện diện trong đạo tràng đều nhận được phần quà nhỏ tượng trưng do Đại Đức Hạnh Giới tự thân trao tặng.

11 giờ - 12 giờ: Lễ Phật, cầu an, cầu siêu định kỳ với nghi thức khai mạc, phút quán tưởng cầu cho thế giới hòa bình, nhân sinh an lạc. Buổi lễ Phật, TBQT hoàn mãn sau khi quý Thầy và đại chúng cùng nhau dùng bữa cơm thân mật với Ban tổ chức.

Chuyện bên lề... đã có nhiều ý kiến, mong cầu, khao khát. Kính mong Chi Hội bằng mọi cách, cố gắng cung thỉnh Hòa Thượng Phương Trượng Chùa Viên Giác vân tập về địa phương Aschaffenburg để bà con Phật tử có cơ hội gặp gỡ, vấn an và thỉnh pháp cùng Thầy. Kính mong được Thầy hứa khả trong mùa Thọ Bát Quan Trai năm 2018. (*Điều Nhơn: Mùa Thọ Bát Quan Trai tại Chi Hội Phật Tử VNTN Aschaffenburg & VPC*)

*** Lễ Phật & Thọ Bát Quan Trai tại Chi Hội Phật Tử VNTN Mannheim & VPC ngày 29-30.04.2017:**

Vượt một đoạn đường dài hơn 100 km, vào lúc 9 giờ 30 chúng tôi đã có mặt tại thành phố Mannheim. Qua những thông tin từ các đạo hữu tại địa phương, chúng tôi được biết Mannheim thuộc tiểu bang Baden Württemberg là một trong những tiểu bang khá lớn trên nước Đức. Trung tâm thành phố có một tháp nước cổ (Wasserturm) được xây dựng từ những năm 1886 – 1889 cho đến ngày hôm nay đã hơn 100 năm. Tháp cao 60 mét và có một vòng tròn rộng 19 mét đây cũng là một biểu tượng, một thắng cảnh của thành phố Mannheim không những là nơi để các du khách khi đi du lịch, thăm thành phố có dịp chiêm ngưỡng, chụp hình kỷ niệm. Tháp nước tọa lạc nơi đây nó đã làm tăng thêm vẻ cổ kính thật đẹp, một di tích lịch sử luôn luôn được bảo quản.



Theo thông lệ hằng năm sau lễ Phục sinh Chi Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Mannheim và Vùng phụ cận được sự hứa khả của Chư tôn đức Chùa Viên Giác, đề cử Đại Đức Thích Hạnh Vân và Đại Đức Thích Hạnh Tuệ về địa phương Mannheim để chủ lễ và hướng dẫn cho Phật tử địa phương học hạnh xuất gia.

Lễ truyền Bát Quan Giới cho hơn 40 Phật tử đã được Đại Đức Thích Hạnh Tuệ hướng dẫn, sau phần nhận giới Thầy đã chia sẻ cùng đại chúng những kinh nghiệm tu học, vì sao bao nhiêu năm tu học phiền não vẫn luôn trói buộc, phải chăng chúng ta phát nguyện chưa thành tâm hay là chúng ta thực hành chưa đúng Chánh Pháp như những gì chúng ta đã phát nguyện. Để cho có công đức trong việc tập hạnh xuất gia được thành tựu viên mãn, chúng ta nên giữ giới và thọ trì đúng cách, chớ không phải đến để có mặt rồi tất cả giao phó cho Chư Phật, như vậy chúng ta sẽ không được lợi lạc gì cho việc đi Thọ Bát Quan Trai.

Sau khi Quá đường Quý Thầy đã cùng Phật tử kinh hành nhiều Phật 3 vòng trong tư thái nhẹ nhàng, thành tâm trong chánh niệm.

Từ 14 giờ: Thầy Hạnh Tuệ hướng dẫn đại chúng tụng kinh, lễ Phật cùng đại chúng đi vào thế giới A Di Đà, qua nghi thức bái xám cùng tiếng tụng niệm bổng, trầm.

16 giờ 30 Thầy Hạnh Vân giới thiệu cho đại chúng về buổi lễ Phật, cầu an, cầu siêu, Mạn đà la tại chùa Khánh Anh/Pháp quốc. Thầy nhắc nhở Phật tử, để cho vững chắc trong việc tìm về với chính mình, Phật tử nên luôn quán niệm: Thân người khó được, nên trân trọng chớ để khi mất đi thì rất hoang phí, vì lẽ đó

chúng ta nên tận dụng thời gian có được, chiêm nghiệm quán chiếu, ứng xử cho đúng Chánh pháp. Muốn tâm từ bi phát triển, trước hết Phật tử chúng ta nên thanh tịnh tâm thức nghiệp chướng của mình, luôn luôn quán niệm về cảnh vô thường „Sanh, Già, Bệnh, Chết,.. Những cảnh khổ của cuộc đời này, như chúng ta có tiền rừng biển bạc, nhưng thân luôn mang bệnh „Khô“, sanh ra rồi mất đi cũng „Khô“, nên nếu biết vô thường sẽ đến với chúng ta bất cứ lúc nào, thì chúng ta sẽ trân quý thân này, cuộc đời này và sẽ hết lòng phát tâm rộng lớn làm tất cả những việc có lợi lạc cho vô lượng chúng sanh nên luôn quán về Nhân Quả, Thiện-Ác đời trước, hiện tại, và đời sau, để không phải phiền lòng khi nghiệp chướng nó đến. Nên luôn gìn giữ giới luật, để cuộc đời có được nhiều an lạc.

17 giờ 45: Qua lời giới thiệu của Ban tổ chức, Phật tử trong đạo tràng có dịp làm quen với Sư cô Hạnh Trang đến từ Niệm Phật đường Tam Bảo. Qua lời nói nhẹ nhàng, chậm rãi Sư cô tự chia sẻ, nói lên tâm tư và giới thiệu 12 năm sinh hoạt, tu tập với Sư Bà Như Viên cùng Phật tử tại địa phương Reutlingen, tiếp đến Sư cô tường thuật về tiến trình xây dựng ngôi Già lam tại Tübingen và thiết tha kêu gọi Phật tử phát tâm cúng dường, cho mượn hội thiện để ngôi Tam Bảo mau chóng sớm được thành tựu.

18 giờ Duyệt thực, trong buổi lễ truyền Bát Quan trai giới Thầy Hạnh Tuệ có nhắc nhở Phật Tử về giới ăn phi thời, nhưng vẫn có những trường hợp ngoại lệ, vì lẽ đó nếu có dùng chiều nên cố gắng giữ im lặng, tránh gây tiếng động ồn ào làm phiền những chúng sanh khác.

19 giờ 30: Huân tu tịnh độ, buổi lễ dâng đèn cúng Phật, phát nguyện tinh tấn tu học và luôn độ tận chúng sanh, đã cho đại chúng một buổi chiều vô cùng lợi lạc .

21 giờ Văn Đáp Phật Pháp với sự hướng dẫn của hai Thầy lần lượt những câu chuyện, câu hỏi đã được Quý Thầy chỉ bày rõ ràng, như Đạo Phật chia ra 3 Tông phái Tịnh, Mật, Thiền tuy hình thức khác nhau nhưng cốt lõi vẫn như nhau, tùy theo quốc gia, nên ngôn ngữ khác nhau vì lẽ đó kinh tụng cũng khác nhau, nhưng vẫn có thể nắm bắt được, riêng những bài chú chúng ta cần phải có những vị Cao tăng hướng dẫn, chỉ bày thì chúng ta mới thâm nhập được.

Chủ nhật- Một ngày mới bắt đầu, từ 06 giờ với lời kinh ngân nga, trầm bổng, tiếng chuông, tiếng mõ âm vang xóa tan màn đêm, đưa đại chúng trở về thực tại, với sự hướng của quý Thầy, Cô.

09 giờ: Câu chuyện xoay quanh về việc Chết trùng, Trùng tang. Quý Thầy chia sẻ khi gặp những trường hợp đó, nên thỉnh cầu những vị cao tăng làm lễ cầu siêu, chẩn tế. Quý Ngài sẽ trì chú „Tỳ Lô Quán Đản“, để giải oan ức, oan gia, trái chủ và khiến cho người mất hiểu rõ về lẽ vô thường mà không vương vấn, bận bịu để rồi an tâm lên đường trở về với Nghiệp, Quả mà mình đã chọn.

10 giờ 30: Nghi thức xin xả Bát quan trai giới. Đại diện giới tử, Chi Hội tác bạch cảm niệm công đức quý

Ngài cũng như với những lời thành tâm tạ Pháp. Cúng dường.

11 giờ: Dưới sự chứng minh và chủ lễ của Đại Đức Thích Hạnh Vân, Thích Hạnh Tuệ, Sư Cô Thích Nữ Hạnh Trang buổi lễ Phật, cầu an, cầu siêu đã được tổ chức trang nghiêm, thanh tịnh.

12 giờ Quý Thầy, Cô cùng đại chúng dùng buổi cơm thân mật cùng với Chi hội Mannheim.

Chúng tôi tạm biệt, chia tay với quý đạo hữu Phật tử địa phương Mannheim, hẹn gặp lại nhau trong những buổi lễ Phật, tại các đạo tràng khác.

(*Diệu Nhơn: Nhân kỷ niệm ngày vía Bồ Tát Đại Trí Văn Thủ Sư Lợi*)

*** Lễ Phật, Sám hối và Phóng sanh tại chùa Bảo Quang Hamburg:**



Cứ mỗi năm khi mùa xuân đến, chùa Bảo Quang Hamburg đều có tổ chức 2 ngày lễ Sám hối và phóng sanh tại dòng sông trước sân chùa:

- Thứ bảy ngày 29.4.2017: từ 14 giờ đến 21 giờ
- Chủ nhật ngày 30.4.2017: từ 05 giờ 45 đến 16 giờ 30.

Trong 2 ngày lễ có tụng kinh Thủy Sám, sinh hoạt Phật pháp, Niệm Phật, tụng kinh Thủ Lăng Nghiêm, tụng kinh Thủy Sám lễ Phóng sanh, Cung tiến chư hương linh, Phật pháp văn đáp...

Tất cả vạn vật trên trái đất này đều bình đẳng và có Phật tánh. Nếu chúng ta cứu được thân mạng của chúng sanh tức là hoàn thành tâm nguyện của Chư Phật. Phóng sanh là để giải thoát, giúp chúng ta nuôi dưỡng lòng từ bi với tất cả vạn vật trên thế gian này để cầu nguyện cho thế giới hòa bình, nhân sinh an lạc.

Trong giờ thuyết pháp Thầy Thích Thiện Niệm đến từ Pháp Quốc, nêu một ví dụ thực thể như một ly nước uống. Trong cái ly không sạch, ta rót nước trong vào thì nước đó cũng thành dơ, nên nước đó cũng không dùng được. Như vậy điều cần thiết là trong ly phải sạch. Vì thế hằng ngày chúng ta phải tự soi rọi trong tâm mình. Cố gắng nghĩ đến và thực hiện những điều tốt, điều thiện. Nói nghe thì thật đơn giản, nhưng khi hành trì thực hiện cũng không phải dễ. Chúng ta phải quyết tâm phát khởi lòng từ để

hành trì bất cứ ở đâu, luôn luôn tâm mình phải biết tư duy và quán chiếu.



Đức Phật hỏi 3 vị Sa Môn: mạng sống con người điều gì là quan trọng nhất? Vị thứ nhất trả lời: Tuệ Giác. Phật bảo: Không đúng! Vị thứ hai trả lời: Vô Thường. Phật bảo: Không đúng! Vị thứ ba trả lời: Hơi Thở! Đức Phật gật đầu. Như vậy hơi thở là quan trọng nhất. Một người dù tài ba lỗi lạc đến đâu nhưng khi tim ngừng đập không còn hơi thở nữa thì cũng không còn gì để nói. Tất cả thành „KHÔNG“!

Người có tu mới thấy được sự biến dịch của sanh tử, phải đạt được „Tuệ“ của „Vô Thường“ nên cổng chùa có 3 cửa: Vô thường, Vô ngã, và Niết Bàn. Trong Phật giáo Đại thừa nói „Những cái Thường trong Vô thường, Vô thường là Thường“.

Giáo lý của đạo Phật thật thâm sâu vi diệu, vô số lời nhưng tất cả cũng đều nằm trong Bát Chánh Đạo và Nhị Thập Nhân Duyên. Mà Giới-Định-Tuệ là 3 điều căn bản trong giáo lý Phật Đà. „Hơi thở“ là thật nhất nên chúng ta phải chánh niệm trong từng hơi thở.

Hai ngày lễ Phật, phóng sanh thả cá bên dòng sông chùa trôi qua thật êm đềm mầu nhiệm. Lòng từ của bà con Phật tử khắp nơi đều được lan tỏa dưới ánh đạo vàng. Hàng Phật tử chúng con xin cảm niệm công đức của Sư Cô Trụ Trì Tuệ Đàm Nghiêm. Với thân gầy, sức yếu, hai vai gánh gồng vừa lo cho Sư phụ, vừa lo viên thành nhiều Phật sự. Sư Cô cũng tán thán công đức của tất cả bà con Phật tử tại Hamburg và vùng phụ cận, cũng như bà con khắp các tiểu bang khác đã chung sức chung lòng đắp bồi ngôi Tam Bảo.

Số người tham dự trong 2 ngày lễ lên đến con số 700 lớn hơn dự trù, tuy nhiên Sư Cô Trụ Trì và Ban Trai Soạn cũng tận tình phục vụ đầy đủ chu đáo.

Điều đặc biệt nhất là bà con Phật tử chùa Bảo Quang ở Hamburg và chùa Bảo Đức ở Oberhausen tình cảm giống như cá với nước. Vì mỗi năm có khóa lễ lớn nào, chùa Bảo Quang cũng hân hoan đón tiếp trong niềm yêu thương dành cho Phật tử chùa Bảo Đức; và ngược lại. Dù Oberhausen cách xa Hamburg gần 500 cây số, nhưng Phật tử chùa Bảo Đức thường vẫn đi chung một chuyến xe Bus 90 người dưới sự hướng dẫn của Sư Cô Trụ Trì Tuệ Đàm Châu về Hamburg để văn an và đánh lễ Sư Bà Thích Nữ Diệu Tâm, Viện Chủ chùa Bảo Quang; đồng thời tham dự suốt 2 ngày lễ Phật thăm tình đạo vị. Thật đáng ca ngợi lắm thay !

(Phương Quỳnh-Diệu Thiện)

In sinh hoạt cộng đồng

• Đại Nguyên phụ trách

* Mẹ Năm được Bộ Ngoại giao Mỹ vinh danh 'Phụ nữ Can đảm':



Blogger Mẹ Năm Nguyễn Ngọc Như Quỳnh

Đệ nhất Phu nhân Melania Trump và Thứ Trưởng Ngoại Giao Hoa Kỳ đặc trách các vấn đề chính trị Thomas A. Shannon hôm 29/3, đã trao "Giải Phụ nữ Can đảm Quốc tế" năm 2017 cho một số phụ nữ đến từ nhiều nước trên thế giới tại trụ sở Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ. Trong số các phụ nữ được vinh danh, có Blogger Mẹ Năm của Việt Nam và 12 phụ nữ khác.

Thông báo của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ hôm 28/3 cho biết từ khi Giải "Phụ nữ Can đảm Quốc tế" được thành lập vào năm 2007, Ngoại Trưởng Mỹ đã vinh danh nhiều phụ nữ can trường trên toàn cầu, những người đã thể hiện lòng dũng cảm và khả năng lãnh đạo trong các nỗ lực vận động cho nhân quyền, bình đẳng giới và quyền phụ nữ. Giải này đặc biệt vinh danh những phụ nữ từng bị tổng giam, tra tấn, bị đe dọa tới tính mạng hoặc chịu tổn thương nghiêm trọng vì đã đứng lên đấu tranh cho công lý, nhân quyền và pháp quyền.

Thông báo của Tòa Đại sứ Hoa Kỳ tại Việt Nam có đoạn viết:

"Vào ngày 29/3, Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ sẽ vinh danh bà Nguyễn Ngọc Như Quỳnh với Giải Phụ nữ Can đảm Quốc tế của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ vì sự can trường của bà trong cuộc đấu tranh cho các vấn đề xã hội dân sự, vì đã truyền cảm hứng cho những thay đổi ôn hòa, kêu gọi một hệ thống chính quyền minh bạch hơn, cổ vũ cho hoà bình, công lý và quyền con người, và là tiếng nói đại diện cho quyền tự do ngôn luận".

Được biết một đại diện sẽ thay thế blogger Mẹ Nấm để nhận giải Phụ nữ Can Đảm Quốc tế, vì Mẹ Nấm, tức blogger Nguyễn Ngọc Như Quỳnh đang bị giam cầm ở Khánh Hòa về tội "tuyên truyền chống phá nhà nước" theo điều 88 của Bộ Luật Hình sự Việt Nam.

Trong số các phụ nữ khác được Bộ Ngoại giao Mỹ vinh danh hôm nay, còn có các phụ nữ đến từ Botswana, Cộng hòa Dân chủ Congo, Niger, Papua New Guinea, Thổ Nhĩ Kỳ, Syria, Iraq, Yemen, Sri Lanka, Bangladesh, Colombia và Peru.

(Nguồn: **Vietnam criticizes U.S. award for environmental activist 'Mother Mushroom'** - VOA, 29.3.2017)

*** Lễ trao Giải Nhân Quyền 2017 cho luật sư Nguyễn Văn Đài:**



Ảnh trao Giải Nhân Quyền 2017 cho luật sư Nguyễn Văn Đài Bà dân biểu Marie-Luise Dött, ông Jens Gnisa, Chủ tịch Liên đoàn Thẩm phán Đức và ông Vũ Quốc Dụng đại diện Ls. Đài.

Lễ trao Giải Nhân Quyền lần thứ 12 của Liên đoàn Thẩm phán CHLB Đức đã diễn ra vào thứ tư ngày 05.04.2017 tại thành phố Weimar, miền Đông nước Đức. Luật sư Nguyễn Văn Đài là nhân vật được chọn để trao giải thưởng kỳ này, năm 2017.

Ban tổ chức cho biết, vì Ls. Nguyễn Văn Đài đang bị giam giữ ở Việt Nam, thành thử đã mời vợ Ls. Đài là bà Vũ Minh Khánh sang Đức để thay mặt chồng nhận Giải thưởng, nhưng nhà cầm quyền Việt Nam đã ngăn chặn không cho bà bay sang Đức. Chủ nhật ngày 02.04.2017 tại khâu kiểm tra hộ chiếu ở sân bay

Nội Bài (Hà Nội) công an cửa khẩu đã chặn bà lại, không cho lên máy bay và thông báo bà bị lệnh cấm xuất cảnh cho đến năm 2019.

Giải Nhân Quyền của Liên đoàn Thẩm phán CHLB Đức được thành lập từ năm 1991, cứ 2 năm 1 lần, được chọn trao cho một nhân vật trong giới thẩm phán, chánh án, công tố viên hoặc luật sư, mà có những đóng góp đặc biệt vào công cuộc bảo vệ và cổ xúy cho nhân quyền tại quốc gia của họ, bất chấp sự hiểm nguy đến tính mạng, sức khỏe, bị tù đầy hoặc bị những thiệt thòi cá nhân nặng nề.

Trước một cử tọa khoảng 1.000 khách gồm đại diện cấp cao của Tư pháp, Quốc hội CHLB Đức và đại diện các Bộ cũng như quan khách trong và ngoài nước Đức, bà dân biểu quốc hội liên bang Đức Marie-Luise Dött đã tuyên đọc một bài diễn văn vinh danh Ls. Nguyễn Văn Đài.

Bà Marie-Luise Dött chính là người đã nhận làm dân biểu đầu cho ông Nguyễn Văn Đài từ cuối tháng 2/2016 theo một chương trình của Quốc hội Liên bang Đức (...).

Cuối cùng là giờ phút cao điểm của buổi lễ, khoảng 1.000 khách trong hội trường đã đứng dậy vỗ tay ca ngợi, khi ông Jens Gnisa, Chủ tịch Liên đoàn Thẩm phán CHLB Đức trao giải thưởng cho đại diện luật sư Nguyễn Văn Đài, đó là ông Vũ Quốc Dụng, Giám đốc điều hành tổ chức Veto! Mạng lưới các nhà bảo vệ nhân quyền, tại Đức.



Tổng Thống Đức Steinmeier và ông Vũ Quốc Dụng, người đại diện Ls. Nguyễn Văn Đài

Đặc biệt, sau khi buổi lễ trao Giải Nhân Quyền ở Weimar kết thúc, cùng ngày thứ tư 05.04.2017 vào lúc 17 giờ Tổng thống Đức Steinmeier đã tiếp đón và nói chuyện với ông Vũ Quốc Dụng, người đại diện Ls. Nguyễn Văn Đài, tại Dinh Tổng Thống ở thủ đô Berlin.

Trong cuộc nói chuyện Tổng Thống Đức Steinmeier đã tỏ ý vô cùng rất tiếc rằng, vợ của Ls. Đài bị ngăn cấm không được sang Đức nhận giải thưởng cho chồng. Ông nói, tôi tưởng rằng Việt Nam có tiến bộ.

Trong dịp này Tổng Thống Đức Steinmeier cũng lên tiếng yêu cầu phải có nhiều nhân quyền hơn và nhiều nhà nước pháp quyền hơn ở Việt Nam.

(Đặng Hà)

*** TT Trump ký luật S.305, chỉ định ngày 29/3 là Ngày Cựu chiến binh Việt Nam:**

Tổng Thống Hoa Kỳ Donald Trump đã ký dự luật S. 305 thành luật hôm thứ Ba 28/3, khuyến khích việc treo quốc kỳ Mỹ vào ngày 29/3 hàng năm để tôn vinh Ngày Cựu chiến binh Việt Nam.

Theo tin từ Tòa Bạch Ốc, Tổng Thống Trump viết trên Tweeter:

"Tôi nay tôi rất tự hào đã ký dự luật S. 305, khuyến khích trưng bày quốc kỳ Hoa Kỳ vào Ngày Cựu chiến binh Việt Nam hàng năm, ngày 29/3".

Phó Tổng Thống Mike Pence hôm thứ Tư cũng lên Tweeter ca ngợi Tổng Thống ký thành luật dự luật tôn vinh các cựu chiến binh Mỹ từng chiến đấu Việt Nam. Thứ Tư vừa rồi đánh dấu một mốc điểm quan trọng trong lịch sử Hoa Kỳ. Cách đây đúng 44 năm vào ngày 29.3.1973, các binh sĩ Mỹ cuối cùng rút khỏi Việt Nam. Chương trình tin tức của đài FOX trích lời Tổng Thống Nixon thời bấy giờ tuyên bố rằng: "Ngày mà chúng ta mong đợi và cầu nguyện cuối cùng đã đến".

Đài truyền hình FOX nhắc lại rằng nhiều cựu chiến binh đã bị đối xử tồi tệ sau khi hồi hương về nước vì nhiều người chống đối chiến tranh Việt Nam, và đổ lỗi cho các quân nhân về tình hình bi thảm ở Việt Nam.



Cựu chiến binh Hoa Kỳ Jack Frey, bang Pennsylvania viếng Bức tường Chiến tranh Việt Nam ở thủ đô Washington

44 năm sau, các cựu chiến binh giờ đã được thừa nhận và chính thức vinh danh nhờ nỗ lực của Thượng Nghị sĩ Joe Donnelly, đại diện bang Indiana.

Ông Donnelly và Thượng Nghị sĩ Hoa Kỳ bang Pennsylvania Pat Toomey là đồng tác giả của Dự luật S. 305, công nhận các cựu chiến binh Mỹ chiến đấu tại Việt Nam.

Thông báo do Thượng Nghị sĩ Donnelly công bố sau khi dự luật do ông tiến cử trở thành luật, có đoạn viết:

"Vào cuối cuộc chiến, rất nhiều cựu chiến binh của chúng ta trở về từ chiến trường Việt Nam đã không được giang tay chào đón, những cống hiến của họ không được công nhận. Dự luật lưỡng đảng này sẽ giúp đất nước chúng ta vinh danh thế hệ cựu chiến binh đã dạy chúng ta thế nào là lòng yêu nước và phụng sự tổ quốc. Họ xứng đáng được tôn vinh về cống hiến và hy sinh của họ. Tôi vui mừng được làm

việc với Thượng Nghị sĩ Toomey để cổ vũ cho Ngày cựu chiến binh Việt Nam".

Dự luật này được Thượng viện phê duyệt với sự ủng hộ của lưỡng đảng hôm 8/2, và được Hạ viện thông qua hôm 21/3. Tổng Thống Trump ký dự luật ấy thành luật, có hiệu lực từ đêm 28/3.

Trong số 2.7 triệu binh sĩ Mỹ từng phục vụ tại Việt Nam, hơn 58.000 binh sĩ đã hy sinh và hơn 304.000 người bị thương, theo Military Times.

Nguồn: !! HYPERLINK "<http://www.voatiengviet.com>"
¶ <http://www.voatiengviet.com>

*** Ngày Quốc Hận 30.4.2017 của người Việt tị nạn tại Đức:**

Chương trình sinh hoạt nhân ngày Quốc hận 30 tháng 4 năm 2017 của cộng đồng người Việt tị nạn tại CHLB Đức bằng 2 cuộc biểu tình mít tinh tưởng niệm:

- **Trước Lãnh Sự Quán Việt Cộng tại Frankfurt am Main do Hội Người Việt TNCS Frakfurt tổ chức.**

- **Trước đại sứ quán Việt cộng tại thủ đô Berlin do Liên Hội Người Việt TNCS tại Cộng Hòa Liên Bang Đức tổ chức.**

(Nội dung của 2 cuộc biểu tình có nội dung giống nhau, nên chúng tôi xin trích phần cuộc biểu tình tuần hành tưởng niệm tại Berlin từ ĐĐ Thông Tin Đức Quốc ngày 01.5.2017)

Biểu tình trước Sứ Quán Việt Cộng:



BS. Mỹ Lâm tuyên bố mục đích về cuộc biểu tình

BS. Hoàng Thị Mỹ Lâm, Chủ tịch Liên Hội NVTN tại CHLB Đức, Trưởng Ban Tổ Chức đã lên tiếng chào mừng những phái đoàn và đồng bào từ các nơi trên nước Đức về tham dự, đồng thời bà cũng nói lên ý nghĩa và mục đích cuộc biểu tình. Thành phần tham dự có: Linh mục Phê Rô Nguyễn Văn Khải đang tu học tại Roma, Ý; Cựu tù nhân lương tâm Đặng Xuân Diệu, người vừa bị bạo quyền cộng sản trục xuất sang nước Pháp; Ông Trần Kinh Thành, đại diện đảng Việt Tân tại Âu Châu và Ông Phạm Tử Bình, Thư ký Hội Áo-Việt Dân chủ, Văn hóa tại Áo quốc, Blogger Người Buôn Gió...

Mít tinh tại Brandenburger Tor:

Hai lá đại kỳ Đức và Việt Nam tự do đã được căng trước cổng thành Brandenburger Tor. Cũng như rừng

cờ vàng ba sọc đỏ, các băng rôn biểu ngữ, những hình ảnh các tù nhân lương tâm được mọi người đeo trước ngực đứng quanh quảng trường rộng lớn. Những khẩu hiệu đòi trả tự do cho các tù nhân lương tâm, tự do cho tôn giáo, nhân quyền cho Việt Nam, dân chủ cho Việt Nam được mọi người biểu tình cùng hô to đã thu hút sự quan tâm của người dân bản xứ cùng những du khách. Tại đây các tờ truyền đơn bằng tiếng Đức, tiếng Anh được gửi đến họ. Có người dừng lại để hỏi han và được giải thích cặn kẽ, nhất là hiện trạng Formosa tại các tỉnh miền Trung, Việt Nam.



Cuộc biểu tình và tuần hành tại quảng trường cổng Brandenburg kéo dài từ 14 đến 15 giờ.

Câu nguyện và hội thảo, văn nghệ:

Sau mit tinh tại Brandenburger Tor, mọi người đã di chuyển về Thánh đường St. Aloysius để tham dự lễ cầu nguyện cho tự do tôn giáo, dân chủ công lý và hòa bình cho Việt Nam.

Lễ cầu nguyện bắt đầu lúc 16 giờ do LM. Phê Rô Nguyễn Văn Khải làm chủ tế. Trong phần bài giảng, LM. Khải có nhắc lại lời Đức Giáo Hoàng Benedicto XVI khuyến khích giáo dân Công Giáo tham gia vào những hoạt động chính trị để làm cho xã hội tươi đẹp hơn. Lời Ngài: "Không ai tham gia chính trị thì sẽ chết", ngụ ý rằng, nếu không ai đoái hoài tới lãnh vực chính trị, đồng nghĩa với việc phó thác vận mệnh quốc gia vào tay những kẻ bất lương. Kết quả ra sao, xem đời sống người dân ở các xứ độc tài như TQ, Bắc Hàn, Việt Nam thì rõ.

Tiếp nối chương trình là phần hội thảo và văn nghệ đấu tranh tại hội trường nhà thờ St. Aloysius với LM. Nguyễn Văn Khải, tù nhân lương tâm Đặng Xuân Diệu.

HỒN DÂN TỘC

Thứ bảy, ngày 29 tháng 4 năm 2017, người Việt tỵ nạn tại Cộng Hòa Liên Bang Đức một số đông qui tụ về biểu tình tại Berlin, còn một nhóm tụ tập trước Lãnh Sự Quán của Việt cộng tại Frankfurt, đồng biểu tình phản đối chính quyền CSVN độc tài, đảng trị, bán nước, đàn áp nhân dân. Đưa mắt quan sát đoàn biểu tình tôi cảm động khi thấy có sự tham dự của nhiều

thành phần trẻ thuộc thế hệ trẻ thứ hai, tôi dừng lại làm cuộc phỏng vấn nhỏ, xin gửi đến cống hiến quý vị tường.

Lúa 9: Chào cháu, cháu trông còn rất trẻ, chắc còn đang đi học hả? nếu là sinh viên thì thường bận thi cử, làm sao cháu có thì giờ để tham dự biểu tình?

- Dạ, chào cô. Thưa tuy bận đi học nhưng khi nghe ba mẹ cháu mới báo tin ngày hôm qua là có tổ chức biểu tình tại Frankfurt, nên chị em cháu kéo nhau tham dự. Vì, một năm chỉ có-một-lần tràn ra đường thể hiện quyền tự do dân chủ để phản đối chính quyền cộng sản đàn áp nhân dân trong nước, thì cháu nghĩ đâu có mất thì giờ nhiều. Vì đó là tinh thần trách nhiệm của người Việt còn quan tâm đến đất nước.

Lúa 9: Cô thấy cháu nói tiếng Việt thật lưu loát, lại có lòng với quê hương nữa, những từ khó cháu cũng dùng được một cách dễ dàng. Ai đã dạy cho cháu vậy?

- Thưa ba mẹ cháu dạy.

Lúa 9: Chắc cũng dạy về phần lịch sử Việt nữa chứ hả?

- Dạ có. Ba mẹ cháu dạy tiếng Việt kèm luôn phần lịch sử đời các vua, thời đô hộ Tàu, thực dân Pháp nữa cô ạ!

Lúa 9: Hay quá, việc làm của ba mẹ cháu thật đáng ngưỡng mộ. Cháu nghĩ thế nào nếu có người gửi một bài nói về "Cái nhìn của người Mỹ nhìn về người Việt Nam như sau: Một người Việt Nam thì hoàn thành công tác tốt đẹp, hai người Việt họp lại thì công việc trở thành phức tạp hơn, còn ba người Việt gộp lại thì hỏng việc". Tức là người Việt Nam không có tính đoàn kết tức không thể làm nên việc lớn!"

- Theo cháu thấy cái nhìn đó không chính xác, vì nhìn về quá khứ của dân tộc Việt thì chúng ta chống ngoại xâm từ đời nhà Trần, nhà Nguyễn, nhà Lê, qua hết thời nô lệ Tàu, thực dân Pháp cho thấy ý chí của dân Việt thật anh hùng.

Lúa 9: Là giới trẻ trí thức như cháu nghĩ sao khi có một người trẻ trí thức VN khác nói là "Tôi là một người Đức, tuy cha mẹ tôi là người gốc Việt, nhưng là người Đức tôi chỉ khách quan nhìn về VN dưới cái nhìn như một người Đức, vì tôi không có quá khứ trải qua thời chiến tranh Nam Bắc, tôi cũng không là người tỵ nạn cộng sản, không là thuyền nhân như cha mẹ tôi?"

- Ai nói câu đó là chưa hiểu rõ cái Hồn Dân Tộc tiềm tàng trong mỗi con người, cho dù được sinh trưởng tại Đức đi nữa nhưng chúng ta không nên quên cội nguồn mình là người Việt Nam, có văn hóa, lịch sử, phong tục. Là một người khách quan, chỉ nhìn về VN không, chưa đủ, mà phải tham dự vào các công cuộc đấu tranh dành tự do dân chủ cho quê hương mình. Theo cháu, là một người Việt tỵ nạn trước tiên chúng cháu phải thành công trong sự nghiệp, có bằng cấp đại học, có kiến thức thì người Đức họ mới chịu nghe tiếng nói của mình. Ngoài ra còn phải nuôi dưỡng Hồn Dân Tộc nữa, nếu không nói, không hiểu tiếng Việt, không biết tí gì về lịch sử Việt thì bảo đảm không thể nào có lòng yêu nước Việt.

Lúa 9: Khi đi tham gia cộng đồng đấu tranh chống cộng tại hải ngoại, cháu có nhận thấy sự chia rẽ nội bộ, đảng phái, phân tán trong cộng đồng Việt? Cháu có nghĩ là vì trái chính kiến, có bóng ma cộng sản đứng sau lưng giật dây, trà trộn làm spionage nên cộng đồng chúng ta sinh ra nghi ngờ đánh phá lẫn nhau?

- (ngập ngừng) Còn trẻ như cháu thì chưa có kinh nghiệm nhiều, nhưng cháu nghĩ ở xứ tự do dân chủ như nước Đức họ cũng có nhiều đảng phái, họ cũng trái chính kiến, họ cũng tranh cãi trong quốc hội liên bang, nhưng họ vẫn bắt tay chung lo việc nước, chứ không như người Việt Nam mình!

Lúa 9: Nói về cái nhìn của thế hệ thứ hai tại hải ngoại, nếu một mai các bác, các cô, các chú đều qua đời, và một ngày rất gần nước VN mình trở thành một huyện của Trung cộng, thế hệ thứ hai các cháu ở ngoài này sẽ làm gì?

- Cháu nghĩ, mình nhìn bên Nga, từ khi đảo Crime bị Putin chiếm, cả thế giới đứng nhìn không ai can gián gì hết, cả nước Tây Tạng cũng vậy! Thì nếu nước Việt Nam có bị Tàu chiếm thì thế giới cũng chẳng ai làm gì, y chang như Tây Tạng, như chiến tranh Syrien!! Nhưng: cháu tin chắc dân Việt mình sẽ như giống dân Do Thái, lưu vong mấy ngàn năm họ vẫn quay về dựng nước. Vì họ luôn bảo tồn Hồn Dân Tộc, có duy trì bảo tồn Hồn Dân Tộc thì chúng ta mới có quyết tâm dành lại quê hương!

Lúa 9: Trong nước chính quyền cộng sản bắt bớ, và đàn áp những người đấu tranh cho dân chủ, một ban lãnh đạo hèn với giặc ác với dân, muốn bảo vệ quyền lợi của đảng họ sẵn sàng sang triều cống, phụ thuộc Tàu cộng, trong khi đó có những người trong nước còn thờ ơ, vui chơi không nghĩ gì đến vận nước lâm nguy. Họ sợ hãi bị trù dập. Trước tình hình ấy cháu nghĩ gì?

- Cháu nghĩ đảng cộng sản VN họ hay dùng chính sách mị dân, nên còn nhiều người tin theo vì quyền lợi riêng, chứ đa số người dân nghèo họ đã quá rành về chủ nghĩa độc tài độc đảng của cộng sản, cho nên người dân còn sợ hãi, nếu bị áp bức quá thì cháu tin một ngày nào đó đảng cộng sản cũng sẽ tự tan rã khi lòng dân sùng sục nổi dậy.

Tôi cảm ơn cô gái ấy. Lòng khâm phục một cô gái Việt trẻ có kiến thức, lập trường chống cộng rõ ràng, nhất là khả năng diễn đạt về chính trị xã hội của cô thật ngoài sức tôi tưởng tượng. Việt Nam ta thật may mắn có những hậu duệ tài giỏi như cô.

Ban tổ chức bắt đầu chương trình làm lễ tưởng niệm 30 tháng 4 đen bằng hai bài quốc ca Việt Đức, đứng nghiêm trang lắng nghe tôi bâng hoàng, thời chiến tranh tàn khốc ở Việt Nam thì nước Đức chưa tham dự, nhưng sau ngày 30 April 1975 thì làn sóng thuyền nhân ào ạt ra biển tìm tự do, nhờ tiền sĩ Rupert Neudeck cứu vớt mới có người Việt tỵ nạn hiện đang đứng biểu tình trước Lãnh Sự Việt cộng hôm nay...

Mong một ngày nào đó đất Việt sẽ được thống nhất, vinh quang giàu mạnh như nước Đức sau khi

bức tường Bá Linh sụp đổ. DDR nay đã hoàn toàn bị xóa trên bản đồ thế giới, biết đâu CSVN cũng có một ngày tàn của nó. Biết đâu được.

Tôi cảm ơn cô gái trẻ ấy đã cho tôi thực hiện cuộc phỏng vấn chớp nhoáng nhưng rất ý nghĩa này. Chúc cô luôn may mắn và thành đạt như mơ ước. Biết đâu tài giỏi như cô lại chẳng tham gia vào chính trường tại Cộng Hòa Liên Bang Đức nhỉ. Why not. Warum nicht??

Võ Thị Trúc Giang Lúa 9

05.05.2017

BẢN TIN HỘI CỨU TRỢ TPB.VNCH. ĐỨC QUỐC

Chương trình cứu trợ TPB.VNCH vẫn được đồng hương hải ngoại hưởng ứng gởi tiền về trợ giúp rất nhiệt tình. Trong mấy tháng qua nhận được sự ủng hộ và thu chi tính đến trước tháng 4 năm 2017 như sau:

Trong dịp Tết vừa qua anh Long đã gởi về giúp cho TPB ở quê nhà gồm các tỉnh Bạc Liêu, An Giang, Buôn Mê Thuột, Lâm Đồng, Phú Yên. Tổng cộng là: 2.200 €.

Chị Thủy mang tiền về giúp cho TPB tỉnh Quảng trị: 2.800 €. Cộng chung: 5.000 €.

Tiền quỹ trước Tết: 8.800,47 €. - 5.000 €. Còn lại trước tháng Tư: 3.800,47 €.

* Nhận trước tháng Tư: qua anh Long: Trần Thị An Dietzenbach 150 €. Thị Bích Quyên Nguyễn 20 €. (tháng 2+3). Dieter Erting 20 € (tháng 2+3). Cộng chung: 190 €.

* Nhận qua anh Phát: Đàm Quang Ánh Mosbach 100 €. Ân Danh (TKQ) France 50 €. Huỳnh Hoàng Huân Italy 15 €. Nguyễn Thị Quỳnh Barntup 100 €. Ô Thị Hai (Ngọc Bình), Meppen: 55 €. Cải Phạm Hồng Vân, RR 110 €. Jacqueline Nga Phạm (Tuông Vân RR 110 €. Nguyễn Công Cường Wilhelmshaven: 300 €- Phạm Minh Đức Italy: 30 €- Cộng chung: 870 €.

Cộng chung: 190 € + 870 € = 1.060 €.

Ngày thứ Bảy 15.4.2017, nhân kỷ niệm ngày Quốc Hận 30/4 Hội đã tổ chức buổi văn nghệ cứu trợ Thương Phế Binh quê nhà ở Reutlingen với kết quả:

* Nhận từ anh Huyền (Reutlingen): Dr. Chương Nguyễn Anh (Nhân tổ chức ngày 15 tháng 04 năm 2017 tại Reutlingen) (300 € trừ tiền provision 15 €) còn lại 285 €, Trần Anh Thu (Hannover) 50 €, Max Bartschies (Hannover) 50 €, Thi Thao Lê Rosenheim 50 €, Jonas, AnhHa, Anh Thy Reutlingen 50 €, . Tổng cộng: 485 €.

* Nhận từ Anh Hoàng Tôn Long (Frankfurt): HL Phạm Ngọc Đảnh (Hanau) 100 €, Huỳnh Cát Đăng (Hanau) 50 €, GD.T. (Hanau) 50 €, Cộng chung: 200€.

* Nhận từ Anh Đỗ Văn Yển (Stuttgart): Hr. Dr. Wolfgang Weitzsacke (Stuttgart) 50 €, chị Hai Hồng (Friedhafen), Hoàng Mục Schondorf 20 €, ông bà Thái Huy Würzburg 100 €, Đỗ Văn Yển Stuttgart 100 €, Nhóm trẻ Tübingen 180 €, Đỗ Trân & Linh ủng hộ 5

hồ sơ (Stuttgart) 275 €. Kunz Wolfram Sigmaringen 20 €. Cộng chung: 795 €.

* Nhận ngày 15 tháng 04 năm 2017 tại hội trường Reutlingen. Lena Nh Y Dang 10 €, Kian Gia Minh Dang 10 €, Liana Le Dang 10 € Reutlingen, Nguyễn Anh Tuấn 50 € Böblingen, Anh Chi Công & Lê 100 €, Huỳnh Khánh Ngọc 50 €, anh chi Lý & Chi 50 €, anh chị Bình 50 € Reutlingen, Raible Ngọc Xuân 50 € Tübingen, Nguyễn Phi Long 50 €, Vân 20 €, Tiến 20 €, Nguyễn Văn Long 10 Reutlingen, Trần Minh Quang 50 € Stuttgart, Khổng Hữu Vĩnh 100 € Sigmaringen, Trần Kim Long 50 € Stuttgart, Nguyễn Văn Bé 50 € Reutlingen, Phan Thi Cẩm 20 € Gomaringen, Hứa Xuân Vinh 500 € Schwieberdingen, Nguyễn Thị Thu Kiều 100 € Ludwigsburg, Phong & Phương 100 €, ASIA Nha Trang 100 € Reutlingen, Phạm Văn Quý 100 € Pfullingen, Đặng Hoàng 50 € Böblingen, Gđ Hàn Cường 50 € Reutlingen, Lê Mỹ Anh 20 € Tübingen, Nguyễn Hữu Diêu nhóm khiêu vũ Hướng Dương 50 € Stuttgart, Vũ Thị Mai Hương 200€, Lê Thi Xuân 10 € Metzingen, anh chi Liên & Tấn 100 €, Đào & Ti 20 € Reutlingen, Ấn Danh 120 €, Ấn Danh 20 € Reutlingen. Cộng chung: 2.290 €.

Phần ủng hộ thực phẩm: Gđ anh chi Cổ Kim Trường: Cháo lòng, gđ anh chi Lâm Kiến Huệ: 100 cái bánh cam, gđ Thái Hùng & Liên: 50 hộp bánh bột lọc, gđ anh chị Bảy & Thuý: dưa chua nhét bánh mì, gđ anh chi Tranh Trang: 50 hộp chè bánh lọt, chi Sửu: 35 đĩa bánh bèo, gđ anh chị Cúc & Nhi: 100 miếng đậu khuôn, gđ anh chị Lê & Hòa: 100 cái bánh bao, gđ anh chi Hoàng Tôn Long (Frankfurt) 1 số bánh xu xê, gđ Trần Văn Huyền: 200 cái tô & muỗng nhựa, 100 cái hộp đựng chè, 5 đòn chả, 10 bịch ngò, 35 ổ bánh mì, ớt, dưa leo. Tiền bán cháo lòng: 350 € + 3 hồ sơ Long An (anh chị tự giúp), tiền bán bánh mì: 300€, tiền lời bán nước: 175 €, tiền bán bánh cam, bánh xu xê, bánh bột lọc, bánh bèo, bánh bao, chè bánh lọt, đậu khuôn: (730 €). Cộng chung: 1.555 €.

Tổng cộng: Nhận trước tháng Tư = 1.060 € + Nhận trong buổi Văn nghệ: nhận trước qua anh Huyền: 485 € + nhận trước qua anh Long: 200 € + nhận trước qua anh YẾN: 795 € + nhận tại Halle: 2.290 €. + Tiền bán thực phẩm: 1.555 €. Tổng cộng là = 6.385 €.

Ủng hộ Dòng Chúa Cứu Thế: 1.000 € + Tiền mượn Halle: 220 € = 1.220 €.

Còn lại 5.165 € + Tiền tồn quỹ cuối tháng 3: 3.847, 47 € = Hiện tồn quỹ là: 9.012, 47 €

Hội sẽ duyệt xét hồ sơ các tỉnh chưa được giúp đỡ và sẽ gửi quà về cho TPB tại quê nhà vào quý tháng 6 tới đây.

Thay mặt Hội CT. TPB. VNCH xin chân thành kính chúc toàn thể quý đồng hương luôn được dồi dào sức khỏe và không quên những Chiến Sĩ VNCH năm xưa.

Trân trọng

Thư ký Hội Trần Văn Huyền

Aalenerstr. 41. 72760 Reutlingen- Germany.

TL. 07121. 61713. Email- danhatran@yahoo.de

in nước Đức

● Lê Ngọc Châu phụ trách

*** Báo cáo môi trường đa số người Đức muốn từ bỏ xe hơi:**

BZ Berlin, 12.04.17: Chiếc xe chỉ là một phương tiện vận chuyển đối với nhiều người Đức. Đó là sang trọng và thể diện, một người lái xe truyền đạt cảm giác tự do, bày tỏ sự sáng tạo, phong cách, tiền bạc hay chủ nghĩa cá nhân. Tùy thuộc vào người lái, tùy thuộc vào cách sử dụng. Hầu như 46 triệu xe đăng bộ cho đến ngày 01.01.2017 tại Đức.

Tuy nhiên, theo một nghiên cứu mới tiêu biểu của Bộ Môi trường và Cơ quan Môi trường Liên bang, phần lớn người Đức không muốn để phụ thuộc nhiều vào xe hơi như vậy: 91% do đó nói rằng cuộc sống sẽ tốt hơn nếu các cá nhân không lệ thuộc vào chiếc xe hơi. 79% muốn một sự phát triển đô thị tăng cường thay thế chiếc xe cho cộng đồng của họ hoặc cho thành phố của mình.

Hiện tại có 70% số người được hỏi cho biết đang sử dụng xe cho con đường của họ trong cuộc sống hàng ngày hoặc vài lần một tuần. Nhưng người lái xe thường xuyên sẵn sàng đi bộ dưới những điều kiện nhất định hơn (ba phần tư) hoặc đi xe đạp (hai phần ba).

Xanh chỉ trích Bộ Trưởng Giao thông: "Mọi người sẵn sàng từ bỏ chiếc xe, nhưng họ cần lựa chọn thay thế tốt. Ít xe hơn, giao thông công cộng hiệu quả hơn và rẻ hơn, các tuyến đường xe đạp tốt và an toàn - tất cả điều đó có rất nhiều người muốn vì nó cải thiện chất lượng cuộc sống và bảo vệ môi trường", Bộ Trưởng Môi trường Barbara Hendricks nói. Đó là một thông điệp mạnh mẽ và quan trọng cho chính sách môi trường cũng như đối với chính sách phát triển đô thị. "Nó sẽ cung cấp cho chúng ta một cơn gió xuôi (Rückenwind) trong sự góp phần cho thành phố một khoảng đường ngắn, cho những con đường xe đạp mới và tính di động bền vững", Hendricks giải thích tiếp.

Anton Hofreiter, lãnh đạo khối dân biểu của đảng Xanh, cho biết nhu cầu sử dụng phương tiện công cộng hấp dẫn nhiều hơn và đường đi xe đạp tốt hơn thì lớn như "sự miễn cưỡng của Bộ Trưởng Bộ Giao thông vận tải, đầu tư cho nó". "Vì vậy, cuộc cách mạng giao thông của liên minh này ngừng lại, không thể tránh khỏi trái ngược những gì bà Hendricks nói. Cuối cùng, nếu ông Dobrindt kết thúc "Maut-Murks" của mình, ông có thể nhìn thấy kích thước nhu cầu cần thiết cho khỏe mạnh, cho sự thân thiện với môi sinh và tính di động thành phố, Hofreiter nói.

*** Berlin: Chi phí 80 triệu Euro cho 1.952 người tỵ nạn trẻ sống một mình ở Berlin:**

2017.04.12: Những đứa trẻ và thanh thiếu niên có quyền đòi không được đưa vào các trung tâm tập thể. Điều này tốn hàng triệu !

Người tỵ nạn sau chuyển đi trốn không có người lớn đi theo đang ở tại nơi ghi danh cho trẻ vị thành niên bị kiểm tra bằng cách sử dụng máy chụp dấu vân tay tại một cơ sở lưu trữ dữ liệu.

Ở Berlin hiện có 1.952 người tỵ nạn trẻ sau chuyển đi trốn hiện đang sống một mình.

Chi phí cấp cho 01 người tỵ nạn là 195€/mỗi ngày cho sự cung cấp tại các huyện, cho người tỵ nạn còn tuổi vị thành niên khoảng 100€ (cả hai đều có chỗ ở cố định). Điều này tương ứng với tổng chi phí hàng năm khoảng 80 triệu Euro. Điều này để trả lời cho câu hỏi của AfD.

*** Khi ly hôn bắt buộc cần luật sư cho cả hai bên:**

Düsseldorf (dpa/TMN), 11.4.2017: Một sự ly dị mà không có luật sư là không thể. Cho dù là phải có một hoặc hai luật sư, phụ thuộc vào từng hoàn cảnh.

Trong một thủ tục ly dị tại tòa án, cả hai bên đều phải có luật sư. Nếu trong trường hợp hai bên đồng ý về việc ly hôn, một luật sư duy nhất có thể là đủ, theo hướng dẫn của cuốn sách "chia tay và ly hôn" (*Trennung und Scheidung*) của trung tâm người tiêu dùng NRW.

Nhưng ngoài việc ly dị còn có các vấn đề gia đình khác cần phải được làm sáng tỏ - chẳng hạn như quyền nuôi con chung - phải luôn luôn chỉ định một luật sư riêng cho cả hai vợ chồng. Nếu cả hai đã đệ đơn xin ly hôn, không ai có thể có quyền đơn phương chấm dứt các thủ tục. Chịu trách nhiệm về quá trình tố tụng ly dị là các tòa án gia đình trong phiên xử cấp đầu tiên. Tòa án thụ lý phải ở nơi sinh sống của gia đình họ. Chịu trách nhiệm chính là Tòa án nơi mà một trong những vợ chồng cư trú thường xuyên với tất cả các đứa con chưa thành niên. Nếu không có con trẻ, thì tòa án tại nơi thường trú chung cuối cùng có thẩm quyền.

*** Bầu cử ở Schleswig Holstein:**

Cuộc bầu cử tiểu bang ở Schleswig Holstein dưới tầm nhìn đến cuộc tổng tuyển cử vào tháng Chín 2017 và tiểu bang NRW cuối tuần tới có giá trị như là một cuộc thử nghiệm quan trọng cho các đảng phái ở Đức, đặc biệt là 2 đảng lớn CDU và SPD. Do đó các đảng phái ở Berlin nhìn rất hồi hộp đến sự bỏ phiếu bầu cử. Đảng AfD dự kiến sẽ lọt vào nghị viện thứ 12 mà AfD được tham chính. Linke (Tả khuynh) hy vọng sẽ bước qua được ngưỡng cửa năm phần trăm (*ghi chú thêm: theo luật Đức thì các đảng phái Đức phải đạt tối thiểu 5% phiếu cử tri bầu mới được tham chính !*) và từ đó ngăn chặn sự thất bại trong cuộc bầu cử của năm 2012 cũng như qua đó SPD có thể

liên minh với Linke & Xanh gọi là Đỏ - Đỏ - Xanh hay SSW.

Dưới đây là kết quả của cuộc bầu cử lại nghị viện Schleswig Holstein hôm chủ Nhật 07.05.17 được công bố ngày 08.05.2017 như sau:

SPD: 27,2% (-3,2%, trong ngoặc là kết quả + hay - so với năm 2012 để độc giả tiện so sánh). Trong khi đó thì đảng CDU được 32% (+1,2%); Xanh: 12,9% (-0,3%), đứng hạng thứ ba sau CDU và SPD; Tả Khuynh: 3,8% (+1,5%) thất cử; FDP: 11,5% (+3,4%), SSW: 3,3% (-1,2%). Đảng AfD lần đầu ra tranh cử tại Schleswig Holstein đạt 5,9%, hơn cả Linke được tham chính và Pirat: 1,2 (-7%) bị loại khỏi nghị viện.



Daniel Günther (CDU) người thắng cử

Trong tổng số 73 ghế tại nghị viện Schleswig Holstein thì CDU chiếm 25 ghế, SPD: 21, Xanh: 10; FDP: 9, SSW: 3 và AfD: 5 ghế. Muốn cầm quyền thì một đảng hay liên minh cần tối thiểu 37 ghế trong nghị viện.

Nhìn chung, ông Günther (CDU) người thắng cử có thể gặp trở ngại nhỏ trong khi thương thảo lập một liên minh cầm quyền vì CDU cho biết không muốn lập liên minh lớn với SPD: Xanh thì muốn với SPD (dù SPD thua CDU) + FDP còn FDP thì muốn với CDU+Xanh, FDP viện dẫn khó mà hợp tác với đảng thua phiếu là SPD. Nhưng rồi thế nào cũng sẽ có 1 liên minh !

*** 2015 đã có tổng cộng 4.500 trẻ vị thành niên tỵ nạn:**

Đảng AfD trích chi phí cao cho nơi ăn ở của những người tỵ nạn tuổi còn vị thành niên và yêu cầu để cho họ vào cư ngụ tại các trung tâm tỵ nạn tập thể. Tuy nhiên, điều này không thể thực hiện theo dự kiến của Bộ luật xã hội. "Mỗi người trẻ tuổi có quyền phát triển và giáo dục của mình để trở thành một người có trách nhiệm và có khả năng xã hội", theo luật pháp quy định. Cơ quan thiếu niên trong thời gian tham gia vào việc chăm sóc phải đem lại phúc lợi cho trẻ em hoặc người trẻ và đảm bảo việc cấp dưỡng cần thiết và giúp đỡ y tế".

Trong năm kỷ lục 2015 có tổng cộng 4.500 người tỵ nạn nhỏ tuổi sau khi đi trốn một mình đã đến Berlin. Việc học hành của họ đã bị trì hoãn vì sự chăm kiểm tra y tế đầu tiên - một điều kiện tiên quyết để được đi học. Trong khi đó, tất cả những người tỵ nạn vị thành niên lần đầu tiên được thu nhận vào Wupperstraße trong vùng Steglitz-Zehlendorf, trước khi họ được phân phối cho các cơ cấu xã hội khác trên khắp Berlin.

*** Cha/mẹ độc thân với mức lương tối thiểu thường cần sự hỗ trợ:**

13.4.2017: Berlin (Reuters) - Chín trong số mười cha mẹ độc thân với một con thì người kiếm được mức lương tối thiểu 8,84 €/giờ, theo một báo cáo phương tiện truyền thông là "không đủ sống" nếu không có sự giúp đỡ của chính phủ. Như báo "Rheinische Post" loan tin, trích dẫn trả lời của chính phủ liên bang theo yêu cầu của Đảng Tả Khuynh (die Linke) thì một người mẹ độc thân với một mức lương chưa trừ thuế là 1.444 €/tháng, sau khi khấu trừ tài khoản thuế, các khoản phụ cấp và chi phí sinh hoạt thậm chí chỉ còn lại 339 € cho chi phí nhà ở và sưởi ấm. 87% những người có một đứa trẻ được công nhận bởi các cơ quan chức năng chi phí sinh hoạt sẽ cao hơn.

Những phần trình bày dường như đề cập đến mức lương chưa trừ thuế (Bruttolohn). Vì vậy, không có tiền cấp nuôi con (Kindergeld) với số tiền hiện nay là 192 €/tháng (từ 01.01.2018 là 194 €). Bên cạnh đó, chưa kể đến phụ cấp nuôi dưỡng của đứa trẻ là cha đẻ hoặc mẹ.

Tuy nhiên, Bộ Gia đình của Manuela Schwesig (SPD) chỉ ra rằng khoảng một nửa số cha mẹ độc thân (*ghi chú thêm sau khi ly dị*) không nhận được cấp dưỡng cho trẻ em từ người cha hay mẹ. Nếu được trả tiền cấp dưỡng, chỉ có 50 phần trăm trong trường hợp này được bảo đảm hưởng tối thiểu sự cung cấp tiền mặt. Năm 2015, nhà nước đã phải trả trước tiền bảo dưỡng cho khoảng 440.000 trẻ em.

Để cải thiện sự hỗ trợ tình trạng trẻ em của chính phủ đối với cha mẹ độc thân, Schwesig muốn mở rộng từ 1 tháng Bảy tiền cấp dưỡng ứng trước cho đến khi đứa trẻ trưởng thành. Thời gian tối đa lợi ích trước đây là 72 tháng sẽ được hủy bỏ cho tất cả trẻ em. Schwesig hy vọng rằng việc sửa đổi sẽ có thêm khoảng 121.000 trẻ em và thanh thiếu niên được hưởng. Từ giữa năm nay 2017 thì tiền tạm ứng trước cho một đứa trẻ lên đến 5 tuổi là 150 €, cho một đứa trẻ lên đến 11 là 201 € và lên đến 17 tuổi là 268 €.

Ở Đức, theo Bộ gia đình cho biết có 1,6 triệu cha mẹ độc thân sống với con chưa thành niên. Đó là 20% của tất cả các gia đình. 18% là bà mẹ "độc thân" và 2% là những "người cha duy nhất". Trong những hộ gia đình cha/mẹ đơn thân có 2,3 triệu con chưa thành niên, như Bộ đã công bố tại Berlin.

68% của các bà mẹ đơn thân đi làm việc nuôi con dưới 18 tuổi, với mức trung bình 29,6 giờ mỗi tuần. Vị

chi khoảng bốn giờ nhiều hơn so với các bà mẹ làm việc trong vài gia đình có đôi (tức có cha mẹ). 36% những bà mẹ độc thân có ít hơn 1.300 € một tháng để chi tiêu, theo thống kê của Bộ.

*** Lương hưu tăng đến năm 2030 với hai phần trăm mỗi năm:**

dpa, 17.4.2017: Hiệp hội Bảo hiểm hưu trí Đức ước tính rằng đến năm 2030 lương hưu tăng trung bình hàng năm khoảng 2%.

Như Chủ tịch DRV-Bund, Gundula Rossbach đã nói cho cơ quan báo chí Đức biết người về hưu được hưởng lợi "từ một thị trường lao động mạnh mẽ hiện tại và phát triển kinh tế tốt". Tuy nhiên, tỷ lệ hưu sẽ tiếp tục giảm hơn nữa trong tương lai. Vì vậy, Giám đốc Verdi Frank Bsirske khẳng định đòi chi tiêu thêm hàng tỷ Euro để ổn định lương hưu theo luật định.

Bsirske nói với Thông tấn xã Đức, ông hy vọng ứng cử viên Thủ tướng của SPD, Martin Schulz hãy đặt chủ đề trong chiến dịch tranh cử vào chương trình nghị sự. Bsirske cảnh báo: "Nếu chúng ta có mức lương hưu, vốn được xem là đã chấp nhận bởi đa số chính trị gia đến năm 2030 vào tài khoản, thì sau đó nếu ai kiếm được 2.500 Euro (tháng) trong cuộc đời làm việc của mình, sau 40 năm đóng góp chỉ được hưởng một khoản tiền hưu là 809€". Nhưng hơn 50% người lao động không kiếm được đến 2.500€, nhiều người cũng không đóng góp đủ 40 năm.

Theo Bsirske như vậy có hàng triệu người thậm chí không thể nhận 809 € được chiết tính. An ninh cơ bản hiện nay trung bình là 794 €/tháng. Cần thiết là một sự ổn định về mức lương hưu, tức là tỷ số giữa mức lương trung bình cho chế độ hưu trí. "Nhưng cho điều này chúng ta cần các biện pháp bổ sung cho chế độ hưu trí theo luật định chống nghèo".

Hiện nay, nhiều điều không thích hợp được trả ra từ nôi lương hưu của các quỹ đóng góp, người đứng đầu Verdi chỉ trích. Lương hưu cho các bà mẹ, các kế hoạch liên kết lương hưu đông-tây trên một khoảng cách dài hoàn toàn được tài trợ từ quỹ lương hưu. "Điều này phải được thực hiện thông qua các loại thuế", Bsirske đòi hỏi. Bên cạnh đó, sự gia tăng tỷ lệ đóng góp là cần thiết. Bsirske tính rằng các khoản trợ cấp liên bang giữa thập niên 2040 sẽ có thêm chi phí bổ sung từ 10 đến 20 tỷ.

Nền kinh tế đã yêu cầu an sinh xã hội sẽ vẫn phải nằm dưới mức giới hạn 40%. Đây có thể là một gánh nặng giới hạn cho người lao động. Và các công ty cạnh tranh ngược lại sẽ bị suy giảm. Hiện nay thuế và chi phí cho an sinh xã hội tính chung lại với nhau hơn 50% và cũng đứng đầu trên thế giới, hiệp hội chủ nhân BDA chỉ trích.

Rossbach cảnh báo rằng việc điều chỉnh lương hưu lâu dài sẽ được ít hơn sự phát triển của tiền lương. "Kết quả là nhiều người suy nghĩ là có đủ cho họ hay không". Tuy nhiên, họ đã làm cho nó rõ ràng: "Mức lương hưu không giảm. Điều này được loại trừ bởi pháp luật. Nhưng trong tương lai có một sự gia tăng lương hưu thấp hơn lương bổng. Tuy nhiên, sản lượng vẫn sẽ lên 2-3% trong chế độ hưu trí theo luật định, ngay cả với thế hệ trẻ. Bên cạnh đó, có chế độ

hưu trí công ty và hơn 16 triệu hợp đồng hưu kiểu mẫu Riester.

Bà xếp DRV hy vọng rằng với một chính phủ mới sau cuộc tổng tuyển cử vào mùa thu 2017 có thể sẽ có sự đồng thuận rộng lớn trong các chính sách lương hưu. "Tính liên tục đã làm tốt cho chế độ hưu trí. Bà ta hy vọng rằng sẽ có sự thỏa hiệp sau chiến dịch tranh cử, có giá trị lâu dài. "Chúng ta phải xem xét liệu nên được thực hiện nhiều hơn cho các nhóm nhất định. Cần có hành động chống lại đói nghèo ở tuổi già. Trong điểm này thì các đảng phái đang cài đặt điều kiện khác nhau". Rossbach nhấn mạnh: "Riêng Minijob (việc làm mini) người ta không thể tạo ra được đầy đủ tiền hưu".

* **ROUNDUP: Khảo sát của DGB:**

Digitalisierung số hóa làm hàng triệu người lao động chịu nhiều áp lực

AFX, 03.5.2017, Berlin (Reuters): Hàng triệu người lao động cảm thấy căng thẳng bởi số hóa trong công ty và đã bị đặt dưới áp lực thời gian. Điều này cho thấy từ một nghiên cứu của Công đoàn Liên đoàn Đức (DGB) được trình bày ở Berlin hôm 03.05.2017. 46% số người được hỏi cho biết sức căng công việc của họ đã tăng lên nguyên nhân là vì số hóa. 54% báo cáo số lượng công việc ngày càng tăng. 60% người lao động bị ảnh hưởng bởi số hóa phần nào về áp lực thời gian. Đối với những người không làm việc với kỹ thuật số, nó chỉ là 51%, theo DGB.

Bởi sự gián đoạn liên tục và rối loạn báo cáo 69% số người được hỏi. Đối với những người làm việc không "kỹ thuật số", chỉ là 36%.

Ở đây, theo nghiên cứu ở Đức bây giờ có 60% người lao động qua tuyên bố cá nhân đã làm việc với một mức độ lớn bằng các phương tiện kỹ thuật số. Tổng cộng chỉ 26% người lao động với kỹ thuật số có thể ảnh hưởng đến cách thức sử dụng công nghệ kỹ thuật số tại nơi làm việc của họ. Hầu như một trong hai (50%) cảm thấy công nghệ kỹ thuật số rất thường xuyên hoặc thường xuyên được chuyển giao.

"Kết quả cho thấy sự chuyển dữ liệu sang dạng số (*Digitalisierung*) không phải là tự động cho sự làm việc tốt hơn," thành viên hội đồng quản trị của DGB Annelie Buntenbach nói. Kém tổ chức lao động là một yếu tố căng thẳng chính. Thành viên hội đồng quản trị của Verdi, Lothar Schröder yêu cầu điều kiện làm việc trong tất cả các nhà máy cần được xác định và so sánh, "để từ đó kiểm soát tỷ lệ tài chính cụ thể hơn không lẫn át con người".

Thành viên hội đồng quản trị của IG Metall Hans-Jürgen Urban cho rằng: "Việc chuyển dữ liệu sang dạng số có thể đóng góp vào sự nhân bản của việc làm, nhưng trên thực tế nó thường chỉ như là sự hợp lý hóa (*Rationalisierung*) từ trên xuống trong các xí nghiệp".

* **Bầu cử ở Nordrhein-Westfalen (NRW):**

Cuộc bầu cử tiểu bang ở NRW hôm nay, 14.5.17 có giá trị như là cuộc thử nghiệm quan trọng cho các đảng phái ở Đức, đặc biệt là 2 đảng lớn CDU và SPD. Do đó các đảng phái ở Berlin nhìn rất hồi hộp đến sự bỏ phiếu bầu cử. Đảng AfD dự kiến sẽ lọt vào nghị viện và được tham chính. Linke (Tả khuynh) lo sợ thất bại không bước qua được ngưỡng cửa năm phần trăm (*ghi chú thêm: theo luật Đức thì các đảng phái Đức phải đạt tối thiểu 5% phiếu cử tri bầu mới được tham chính !*), Xanh thì sút giảm và FDP khá mạnh sẽ vào nghị viện theo khảo sát cử tri.

Dưới đây là kết quả của cuộc bầu cử lại nghị viện NRW hôm chủ Nhật 14.05.17 được ZDF công bố tối cùng ngày, lúc 21 giờ như sau:

SPD: 31 (-8,1%, trong ngoặc là kết quả +/- so với năm 2012 để độc giả tiện so sánh). Trong khi đó thì các đảng CDU: 33,6% (+7,3%); Xanh: 6,1% (-5,2%), FDP: 12,0 (+3,4, hạng thứ 3 sau CDU và SPD; kết quả tốt nhất từ hơn 50 năm qua! Tả Khuynh: 4,9% (+2,4%) thất cử. Đảng AfD lần đầu ra tranh cử tại NRW đạt 7,8%, hơn cả Xanh được tham chính và Pirat (Hải tặc): 0,9 (-6,9%) bị loại khỏi nghị viện.

Trong tổng số 181 ghế tại nghị viện NRW thì CDU chiếm 67 ghế, SPD: 62, Xanh: 12; FDP được 24 và AfD: 16 ghế. Muốn cầm quyền thì liên minh cần tối thiểu 91 ghế trong nghị viện.



Herr Armin Laschet, tân Thống Đốc tiểu bang NRW

Nhìn chung, ông Laschet (CDU), người thắng cử sẽ nắm chức Thống đốc và tìm cách thương thảo để thành lập một liên minh cầm quyền thay thế SPD+Xanh. Bà Thống đốc Kraft thất bại nên 20 phút sau khi kết quả công bố lần đầu, bà ta đã tuyên bố nhận lãnh trách nhiệm, từ chức tỉnh bộ trưởng và đại diện đảng trưởng SPD.

Với AfD thì không đảng nào muốn liên minh. Dù vậy thế nào cũng sẽ có 1 liên minh cầm quyền và nếu kết quả trên không thay đổi CDU + FDP sẽ thay thế chính quyền SPD+Xanh trong nhiệm kỳ vừa qua, cho dù CDU+FDP chỉ đạt đúng 91 phiếu.

LNC (Munich Tháng 4+5 2017)

Sưu tầm và phiên dịch từ các báo der Spiegel, SZ, FAZ, die Welt, Handelsblatt, Focus, N-TV, AFP, DPA, AED, ZDF, Yahoo News

in Việt Nam

• Quảng Trục phụ trách

* Một tín đồ Phật Giáo Hòa Hảo bị "cắt cổ" trong đồn công an:

Theo cuộc họp báo của UBND tỉnh Vĩnh Long về vụ "nghỉ phạm Nguyễn Hữu Tấn tự sát" như sau: Hôm 2/5 Công an tỉnh Vĩnh Long đã ra lệnh "bắt khẩn cấp đối tượng Nguyễn Hữu Tấn để điều tra về hành vi phát tán tài liệu chống phá nhà nước", nhưng đến sáng 3/5, trong quá trình cán bộ điều tra ghi lời khai, anh Nguyễn Hữu Tấn có xin nước để uống. Khi cán bộ điều tra ra khỏi phòng để gọi người mang nước đến thì Tấn lấy con dao rọc giấy ở bên trong chiếc cặp của cán bộ điều tra đặt bên cạnh ghế làm việc, tự cắt vào mạch máu 2 bên cổ để tự sát."!!! Ngược lại với sự thù ghét và giả dối của công an, Giáo Hội Trung Ương Phật Giáo Hòa Hảo Thuận Túy cho rằng: Cháu (Nguyễn Hữu) Tấn là một người hết sức hiền từ, nhân hậu, chỉ biết lo làm ăn. Và trong một thông cáo gửi cho LHQ và cộng đồng quốc tế ngày 4/5, Giáo Hội Trung Ương Phật Giáo Hòa Hảo Thuận Túy đặt nghi vấn: "Chúng tôi nghĩ rằng tại sao phòng hỏi cung lại có sẵn dao để ông Tấn tự cắt cổ, và tự cắt sao đầu gần lìa khỏi cổ, sao trên đầu có nhiều vết thương khiến đầu nhiều chỗ bị mềm nhũn, và trong lúc hỏi cung lúc nào nghi can cũng có ít nhất là hai người theo dõi thì làm sao tự sát?". Cái chết của anh Tấn thực ra là do công an tỉnh Vĩnh Long đã ép cung, tra tấn cho đến chết. Cuối cùng công an giàn dựng lên một hiện trường giả cho là anh Tấn đã tự sát, để chạy tội trước dư luận.

Nguồn: <http://danlambao.vn.blogspot.com.de/>

* Nghệ An tổ chức đấu tố LM Đặng Hữu Nam và LM Nguyễn Đình Thục:



Hôm 6/5 một cuộc biểu tình với hơn 2.000 người dân xã Sơn Hải, huyện Quỳnh Lưu do Hội Liên hiệp Phụ nữ, cựu chiến binh, đoàn thanh niên... tổ chức nhằm "đấu tố" LM Đặng Hữu Nam về việc rao giảng với giáo dân rằng "Ngày 30/4 là ngày mà dân tộc Việt Nam mất đi tự do, ngày mà người dân không có quyền làm người, ngày đã làm cho đất nước tang

thương, ngày đã đưa đất nước trở thành lạc hậu, nghèo đói, ngày mà Việt Nam mất đi cơ hội phát triển, ngày đã tạo nên bất công trên mọi miền đất nước...". Trong video đăng trên YouTube, bà Phạm Thị Hải Yến, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Quỳnh Lưu, đã kêu gọi thông qua một Nghị quyết đề nghị đảng và nhà nước khởi tố LM Đặng Hữu Nam. Ngay sau khi xảy ra cuộc biểu tình chống đối Cha Nam, trên mạng xã hội nhiều người đã lên tiếng phản đối hoạt động "đấu tố" tại Nghệ An đối với các LM Công Giáo. Một trang trên Facebook mang tên "Một Ngày Là Cha Nam" đã được thành lập với hình ảnh người dân cầm biểu ngữ "Tôi là cha Nam", "Nếu chính quyền VN kết tội cha Thục và cha Nam, tôi xin gánh án thay ở tù hoặc tử hình". Song song với hoạt động biểu tình, các cơ quan truyền thông của Nghệ An còn tung ra hàng loạt bài đả kích, vu khống tráo tráo LM Đặng Hữu Nam và LM Nguyễn Đình Thục. Kể từ khi xảy ra thảm họa môi trường được xem là lớn nhất trong lịch sử Việt Nam, nhiều cuộc biểu tình đòi quyền lợi cho các nạn nhân Formosa đã diễn ra tại địa phương và trên khắp các tỉnh thành, thậm chí lan sang các nước khác. LM Đặng Hữu Nam và LM Nguyễn Đình Thục đã và đang giúp cho nhiều người dân đòi quyền lợi sau vụ ô nhiễm môi trường do Công ty Formosa gây ra ở các tỉnh miền Trung. Ngày 8/5 các Linh Mục tại hai giáo hạt Thuận Nghĩa và Vàng Mai, thuộc Giáo phận Vinh ra tuyên bố phản đối mạnh mẽ chính quyền đã tổ chức đấu tố hai vị LM Đặng Hữu Nam và LM Nguyễn Đình Thục một cách vô cùng phi lý. Bản tuyên bố với chữ ký của 18 linh mục tại hai giáo hạt vừa nêu, chỉ rõ ra những sai trái về phía chính quyền cs không chỉ tổ chức đấu tố 2 linh mục, mà còn ngấm ngầm cáo buộc "có sự tiếp tay" của LM Nguyễn Thái Hợp, Giám mục Giáo phận Vinh và LM Nguyễn Văn Đính, Chủ tịch Ủy ban Công lý và Hòa Bình Giáo phận Vinh cho điều mà chính quyền cs gọi là "sai phạm" của LM Đặng Hữu Nam.

Nguồn: <http://www.rfa.org/vietnamese/>

* Đinh La Thăng làm Phó Trưởng Ban Kinh tế Trung ương sau thất thoát 9 tỷ USD:

Ngày 7/5, dưới sự chủ trì của TBT Nguyễn Phú Trọng, với tỷ lệ phiếu biểu quyết trên 90%, Ban Chấp hành Trung ương Đảng CSVN đã quyết định thi hành kỷ luật cảnh cáo ông Đinh La Thăng và buộc phải thôi chức Ủy viên Bộ Chính trị khóa XII. Theo Ủy ban kiểm tra Trung ương, ông Đinh La Thăng, trong thời gian là Chủ tịch hội đồng Thường vụ của Tập đoàn Dầu Khí VN (PVN) từ 2009-2011 đã mắc những khuyết điểm rất nghiêm trọng trong công tác lãnh đạo như việc làm thất thoát tài sản của công lên đến 9 tỷ USD, sai phạm trong chỉ đạo và công tác cán bộ, ảnh hưởng xấu đến uy tín của đảng, gây bức xúc trong nhân dân đến mức phải thi hành kỷ luật theo quy định của Đảng. Điều vô lý là tuy làm thất thoát đến 9 tỷ USD vào năm 2011 nhưng sau đó, ông Đinh La Thăng lại được đề bạt sang làm Bộ trưởng Giao thông Vận tải dưới thời Thủ tướng CS Nguyễn Tấn Dũng, đến tháng 2/2016, ông Thăng lại trở thành Bí Thư thành ủy TP

HCM theo quyết định điều động nhân sự của Bộ Chính trị ĐCSVN, nhưng nay mới bị đưa ra kỷ luật, và lại chuyển về làm Phó Trưởng Ban Kinh tế Trung ương mặc dù tội phạm về thất thoát 9 tỷ USD tiền ngân quỹ đất nước.

Nguồn: <http://vnexpress.net>

* Nhà máy giấy Lee & Man bức tử sông Hậu?

Dự án nhà máy giấy của Công ty TNHH Giấy Lee & Man Việt Nam (GLM) thuộc Tập đoàn Lee & Man Paper Hồng Kong được xây dựng trong cụm công nghiệp tập trung ở tỉnh Hậu Giang (nằm cạnh sông Hậu) và có tổng mức đầu tư 1,2 tỷ USD. Nhà máy này được xem là có quy mô lớn nhất Việt Nam và nằm trong số 5 nhà máy giấy lớn nhất thế giới đang ở giai đoạn hoàn thiện, chuẩn bị đi vào hoạt động thử nghiệm vào tháng 7/2016 và cho ra sản phẩm vào tháng 8/2016. Vào cuối tháng 3/2017, mới chỉ là thử nghiệm trong 20 ngày, nhưng người dân quanh vùng đã lâm vào cảnh dở sống dở chết, vì hàng loạt ô nhiễm nghiêm trọng như: Mùi hôi nồng nặc, tiếng ồn đinh tai, bụi bặm, khí thải từ nhà máy bốc ra đen kịt... thậm chí khi ngủ, dân chúng quanh vùng đều phải đeo khẩu trang mới chịu nổi. Một năm trước (6/2016), do đụng phải nhiều phản ứng gay gắt từ người dân, đặc biệt Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP) đã cảnh báo nhà máy GLM sẽ bức tử sông Hậu. Các chuyên gia khoa học thế giới không ngớt cảnh báo, sản xuất giấy là một trong những ngành gây ô nhiễm môi trường trầm trọng nhất trong công nghiệp. Vì sản xuất luôn gắn liền với sông ngòi, một khi GLM thực sự đi vào vận hành thì việc xả thải làm ô nhiễm cả nguồn nước sông Hậu, một dòng sông huyết mạch của Đồng Bằng Sông Cửu Long, bởi đây là vùng sản xuất lúa, cây ăn trái và vùng nuôi thủy sản của nhiều tỉnh thành trong vùng như Hậu Giang, Sóc Trăng, Vĩnh Long, Trà Vinh và Cần Thơ. Hơn nữa, sông Hậu cũng là nguồn nước chính cho hơn một triệu người dân Tây Đô (Cần Thơ, chỉ cách nhà máy hơn 13 km) và các vùng lân cận.

Nguồn: <http://dantri.com.vn/>

* Xã Đồng Tâm đoàn kết đấu tranh bảo vệ đất sống của dân làng:



Cả mười năm nay, các nhóm lợi ích và tham nhũng liên kết với nhà cầm quyền cộng sản ở Hà Nội, ở Bộ Quốc Phòng lăm le nuốt hơn 47 mẫu đất trồng trọt của đồng bào xã Đồng Tâm, Mỹ Đức, Hà Nội. Ngày 15/4 các đại diện dân làng, trong đó có cụ Lê Đình Kinh 82 tuổi và ba người nữa ra Đồng Sinh để phân định và cắm cột mốc giữa đất trồng và đất Quốc

Phòng. Khi bốn người ra, chúng đề bắt trời và đánh cụ Kinh gãy xương đùi. Đồng bào Đồng Tâm phản uất, cả xã gồm cả đàn bà, trẻ em, học sinh đứng lên phản đối. Nhà cầm quyền huyện Mỹ Đức và gần một ngàn Cảnh Sát Cơ Động của tp Hà Nội kéo về bao vây, đàn áp với đầy đủ vũ khí, xe phun nước, lựu đạn cay. Xô xát xảy ra, mặc dù bị vòi nước tấn công, khói cay mù mịt đồng bào quyết tâm chống trả bằng gạch đá, gây gộc làm lực lượng đàn áp hoảng tháo chạy. Nhân dân Đồng Tâm bắt được 38 người CSCĐ. Nhà cầm quyền CS Hà Nội tăng cường cảnh sát, dân phòng rất đông ở những xã chung quanh và đưa hàng trăm côn đồ về đầu làng đe dọa, cắt điện, cắt internet, đặt chốt kiểm soát không cho ai ra vào. Viện Kiểm Sát Nhân Dân, Bộ Quốc Phòng ra lệnh truy tố cụ Kinh và những người bị bắt. Phía đồng bào, toàn dân gia nhập cuộc chiến, củng cố hàng rào quanh xã, đắp ụ các cống ra vào, chặn các lối đi, đổ sẵn gạch đá, trang bị gây gộc và đặt người canh gác nghiêm ngặt suốt ngày đêm như một chiến lũy. Nhưng yếu tố quan trọng nhất của chiến lũy này là 6.500 người dân Đồng Tâm từ già tới trẻ, lớn tới bé, đàn ông, đàn bà quyết tâm đòi quyền sống và bảo vệ quyền sống của mình, sẵn sàng chiến đấu. Tối khuya 19/4 hơn 300 côn đồ có giáo mác, gây gộc hai lần tấn công vào làng bị phát hiện và bị đẩy lui ra ngoài. Lập trường tranh đấu của đồng bào làm chính quyền cộng sản phải thả cụ Lê Đình Kinh và những người của xã bị lừa bắt trái pháp luật, minh bạch về đất đai, không được cướp hơn 47 mẫu đất ở Đồng Sinh, đất trồng trọt, đất sống của dân làng.

Trước quyết tâm đồng lòng tranh đấu bảo vệ quyền sống và tinh thần cảnh giác cao độ của đồng bào, chiều 22/4 chủ tịch UBND Hà Nội Nguyễn Đức Chung đã phải về tận Xã Đồng Tâm chính tay viết lời cam kết làm sáng tỏ những điều sai trái của nhà cầm quyền từ trước tới nay về đất đai, về việc bắt giữ cụ Lê Đình Kinh và những người khác trên một trang giấy học trò và ký tên trước mặt mọi người.

Nguồn: Tổng hợp <http://dantri.com.vn/>, ,

<http://danlambaovn.blogspot.com.de/>,

<http://vnexpress.net>

* Người dân Bắc Ninh lại đối đầu với công an cưỡng chế đất:

Một lực lượng gần 1000 người trong đó có công an đã kéo đến thôn Vọng Đông, xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh hôm Thứ Năm 20/04, để thực hiện lệnh cưỡng chế thu hồi 14 mẫu đất. Hình ảnh trên mạng xã hội cho thấy rất nhiều cảnh sát cơ động mang khiên chắn và đội mũ bảo vệ tập trung ở khu đất của thôn Vọng Đông. Theo Facebooker Thái Văn Đường, vào hôm Thứ Tư 19/04, nhà cầm quyền sợ dân chúng chống đối, nên đã giở trò lừa bịp mời dân đến họp để thương lượng, nhưng cùng lúc lại cho hơn 500 cảnh sát cơ động ập vào cưỡng chế mà không có giấy thông báo. Tin cho hay có người già đã bị đánh gãy tay và gãy xiu. Vẫn theo tường thuật của FB Thái Văn Đường, bà con đã cắm chốt, dựng lều bạt ở ngoài khu đất bị thu hồi từ

nhiều ngày nay. Một số gia đình còn mua sẵn cả quan tài đặt ngoài đó. Được biết thôn Vọng Đông có khu ruộng được gọi là Đồng Cốc với diện tích 14 mẫu, tương đương 5.040 mét vuông. Đây là khu ruộng tốt nhất của thôn với sản lượng cao so với các khu ruộng khác. Nhà cầm quyền xã và các công ty liên đới với nhau tìm cách chiếm khu ruộng này. Nhiều lần họ yêu cầu người dân bàn giao khu đất với số tiền đền bù là 21.000 đồng mỗi mét vuông, tức chưa đến một Mỹ kim. Lần này họ thi hành lệnh cưỡng chế trong khi không có một thỏa thuận đền bù nào.

Nguồn: <http://www.sbtn.tv/>

* Cá biển, nghêu chết hàng loạt tại Kiên Giang: Nghi do độc tố cực mạnh?

Ngày 9/5, trong nhiều ngày qua, tại một số khu vực bờ biển thuộc địa bàn xã xuất hiện hàng loạt cá biển chết chưa rõ nguyên nhân. Khu vực biển có cá chết nhiều nhất trải dài khoảng 30 km thuộc các ấp: Tà Săng, Mũi Dừa, Bãi Chà Và thuộc địa bàn xã Dương Hòa. Ngoài một số loại cá sinh sống ở tầng mặt nước như cá bống, cá sơn, cá suốt... thì một số loài sống ở tầng đáy như lịch, tôm tích, cua, ghẹ... cũng bị chết. Thậm chí một số loài như nghêu, sò lụa... sống vùi dưới lớp đất, cát cũng bị chết. Người dân địa phương cho hay, hiện tượng cá chết kéo dài từ nhiều ngày, nhưng nhiều nhất là xuất hiện vào khoảng đầu giờ chiều ngày 8/5. Cá chết nổi lên bề mặt nước. Những con cá chết bị sóng đánh giạt vào bờ, trong quá trình phân hủy bốc mùi hôi thối, làm ảnh hưởng đến đời sống người dân. Ông Ong Vĩnh Kim -Chủ nhiệm hợp tác xã nghêu Thuận Yên ở thị xã Hà Tiên cho biết, chỉ trong vòng 3 ngày đã có khoảng 50 tấn nghêu bị chết. Hợp tác xã nghêu Thuận Yên có 11 xã viên, cùng nuôi nghêu trên diện tích 40 ha, chưa kịp thu hoạch đã xảy ra hiện tượng nghêu chết hàng loạt khiến nhiều người điêu đứng. Ông Nguyễn Đình Xuyên, Phó Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi - Thú y Kiên Giang, cho hay, qua kiểm tra ban đầu, nguồn nước gần khu vực cống Tam Bản có dấu hiệu ô nhiễm nặng, từ đó lan ra khu vực ven biển. Theo báo cáo chưa đầy đủ của các ngành chức năng tỉnh Kiên Giang, đến thời điểm này, đã có gần 300 tấn nghêu, sò của các HTX ở xã Thuận Yên và Dương Hòa bị chết trắng. Nhiều hộ nuôi cá lồng bè cũng khổ sở vì có đến 14.000 con phôi bụng vì nhiễm độc cùng nhiều loại hải sản tự nhiên khác ở địa phương. Nguồn: <http://danviet.vn/>

* Lệnh cấm in ấn tài liệu liên quan đến Formosa:

Chính quyền phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, tp HCM ra văn bản yêu cầu các tiệm photocopy trong khu vực của phường không được in ấn, sao chép các tài liệu liên quan Formosa. Văn bản này, được gửi đến tất cả các cơ sở in ấn và tiệm photocopy trong khu vực của phường Tân Tạo A, yêu cầu không được in ấn và sao chép bằng-rôn, tờ rơi có khẩu hiệu liên quan Formosa; đồng thời phải báo cáo cho công an về người nào muốn in ấn hay sao chép các tài liệu này./.



* Tổng thống Nam Hàn đặt mục tiêu phi hạt nhân bán đảo Triều Tiên:



Sáng 10/5/2017 trong bài diễn văn nhậm chức, tân Tổng Thống Nam Hàn Moon Jae-in cho biết sẵn sàng sang Bắc Hàn để nói chuyện hòa bình, đồng thời cũng sẽ đi Mỹ, Trung Quốc và Nhật Bản để bàn thảo phương cách giải quyết căng thẳng đang xảy ra ở bán đảo Triều Tiên. Trong bài diễn văn, tân Tổng Thống Moon nhấn mạnh xây dựng hòa bình trên bán đảo Triều Tiên là một trong những mục tiêu hàng đầu của ông. Năm nay 64 tuổi, ông Moon Jae-in là một luật sư nhân quyền, từng giữ chức chánh văn phòng cho Cố Tổng Thống Roh Moo-Hyun trước khi bước vào sinh hoạt chính trị. Trong thời gian vận động tranh cử, ông nhiều lần nói rằng muốn là nhà lãnh đạo gần gũi với người dân hơn tất cả những vị Tổng Thống tiền nhiệm, đồng thời cho hay sẵn sàng nói chuyện với Bình Nhưỡng để giải quyết căng thẳng đang xảy ra ở bán đảo Triều Tiên do chủ trương chế tạo vũ khí hạt nhân và tên lửa mà Bắc Hàn đang theo đuổi. Ông cũng là người không ủng hộ việc Hoa Kỳ đặt hệ thống phòng thủ phi đạn THAAD ở Nam Hàn, cho dù Washington và chính quyền của Cựu Tổng Thống Park Geun-Hye đạt được thỏa thuận này với mục đích bảo vệ Nam Hàn trước nguy cơ có thể bị Bắc Hàn tấn công. Sau khi đắc cử Tân TT Nam Hàn Moon Jae-In đã nhận điện thoại chúc mừng của TT Hoa Kỳ Donald Trump, hai nhà lãnh đạo Mỹ-Hàn đồng ý cùng hợp tác chặt chẽ hơn, để đạt mục tiêu bán đảo Triều Tiên phải là khu vực phi hạt nhân. Trong cuộc nói chuyện với lãnh tụ Tập Cận Bình của Trung Quốc, hai bên cũng đồng ý với mục tiêu vừa nêu. Tân TT Nam Hàn còn nêu ý kiến Bắc Kinh nên tăng áp lực để buộc Bình Nhưỡng phải ngưng ngay những hành động gây rối, cũng như chấm dứt chương trình chế tạo vũ khí hạt

nhân và tên lửa đạn đạo. Về cuộc nói chuyện giữa hai nhà lãnh đạo Hàn-Nhật, TT Moon và Thủ Tướng Nhật Bản Shinzo Abe đồng ý sẽ sớm gặp nhau, cũng để bàn thảo về sách lược đối phó với Bình Nhưỡng. Một chuyện quan trọng khác cũng được hai ông nói tới là việc giải quyết vấn đề lịch sử, liên quan đến số phận của hàng trăm ngàn phụ nữ Hàn Quốc bị bắt phải làm nô lệ tình dục cho binh sĩ Nhật Bản thời thế chiến thứ Hai.

*** Trung Quốc: Bắc Hàn nên ngừng thử nghiệm hạt nhân:**

Để đảm bảo an ninh cho chính mình, "Bắc Hàn nên đình chỉ những hoạt động liên quan đến hạt nhân và phóng thử nghiệm hỏa tiễn", cảnh báo Hoa Kỳ đã nói rõ "không chấp nhận để Bắc Hàn có vũ khí nguyên tử". Những điểm quan trọng vừa nêu được ghi trong bài nhận định đăng tải trên tờ Hoàn Cầu Thời Báo xuất bản tại Bắc Kinh ngày hôm nay, tức khắc được xem là lời nhả nhủ thẳng thắn và mạnh mẽ nhất mà chính phủ Trung Quốc gửi cho giới lãnh đạo đồng minh Bắc Hàn. Bài bình luận có đoạn viết rằng sau khi ra lệnh bắn hỏa tiễn vào Syria, TT Hoa Kỳ Donald Trump muốn chứng tỏ cho mọi người thấy "ông là người giữ lời hứa", vì thế, "lúc này Bình Nhưỡng không nên làm những điều sai lầm", ý muốn nói Tổng Thống Mỹ sẵn sàng hành động để ngăn chặn, không cho Bắc Hàn nổ thử nghiệm hạt nhân hoặc tiếp tục có những hành động gây rối, tạo bất ổn ở bán đảo Triều Tiên. Bài viết của tờ Hoàn Cầu Thời Báo cũng cho hay nếu Bình Nhưỡng tiếp tục những hành động gây hấn trong tháng này, lúc đó Bắc Kinh sẽ để yên cho Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc thông qua bản nghị quyết "với những quy định chưa từng thấy để trừng phạt Bắc Hàn", nêu thí dụ "chẳng hạn như sẽ cấm các nước không được bán nhiên liệu" cho Bắc Hàn. Được biết, trước khi xảy ra cuộc đón tiếp Chủ Tịch Nhà Nước Trung Quốc Tập Cận Bình tại bang Floria (ngày 6/4), để cùng thảo luận về nhiều vấn đề, trong đó có tình hình an ninh bán đảo Triều Tiên và mối đe dọa ngày càng lớn hơn đến từ Bình Nhưỡng. Tổng Thống Mỹ Donald Trump nói Hoa Kỳ sẽ tự giải quyết mối đe dọa hạt nhân đến từ Bắc Hàn, bất kể có hay không có trợ giúp của Trung Quốc, nguyên văn như sau "*Nếu Trung Quốc không giải quyết vấn đề Bắc Hàn, chúng tôi sẽ làm*". Hồi tháng 3/2017 trước khi ghé thăm Nam Hàn và Nhật Bản, Ngoại Trưởng Hoa Kỳ Rex Tillerson cho hay chính sách ngoại giao mềm mỏng được thực hiện với Bình Nhưỡng trong 20 năm qua với hy vọng thuyết phục Bình Nhưỡng đình chỉ ý đồ chế tạo vũ khí hạt nhân "đã không đem lại kết quả", tiết lộ mọi biện pháp khác "đều được Washington tính tới, kể cả biện pháp quân sự". TT Hoa Kỳ nhắc lại điều ông từng nói khi còn vận động tranh cử là ảnh hưởng của Trung Quốc với Bắc Hàn rất lớn, và đã tới lúc Bắc Kinh phải quyết định có tiếp tay với Hoa Kỳ để giải quyết vấn đề hay không. Tổng Thống Trump nói thêm nếu Bắc Kinh đồng ý hợp tác cùng Hoa Kỳ, thì điều này sẽ có lợi - lợi nhuận về thương mại - cho Trung Quốc. Tuy nhiên sáng sớm hôm 29.4.2017 Bắc

Hàn lại phóng thử tên lửa, bất chấp những nỗ lực hai chính phủ Hoa Kỳ và Trung Quốc đang thực hiện nhằm chặn đứng các hoạt động mang tính gây rối mà chính phủ Bình Nhưỡng thường làm, tạo bất ổn cho bán đảo Triều Tiên, đe dọa trực tiếp đến an ninh quốc phòng của 2 nước đồng minh Mỹ là Nam Hàn và Nhật Bản. Bộ Tổng Tham Mưu Nam Hàn cho biết vụ phóng tên lửa của Bắc Hàn xảy ra tại một địa điểm nằm gần căn cứ quân sự Pukchang ở phía Đông Bắc thủ đô Bình Nhưỡng. Tên lửa Bắc Hàn mới phóng thuộc loại tên lửa đạn đạo tầm trung KN-17, bay khoảng từ 30 đến 40 km, rồi vỡ thành nhiều mảnh sau khi rời dàn phóng chỉ vài phút đồng hồ, mảnh vụn rơi xuống vùng Biển Nhật Bản. Kể từ ngày lãnh tụ trẻ tuổi Kim Jong-Un nắm quyền lãnh đạo tới giờ, đây là lần thứ 75 Bắc Hàn phóng tên lửa.

*** Nổ bom ở Thái Lan, ít nhất 40 người bị thương:**



Ngày 9/5, ít nhất có 40 người bị thương do vụ nổ bom xảy ra bên ngoài một siêu thị tại vùng nam Thái Lan. Cảnh sát Thái Lan cho biết đây là vụ tấn công lớn nhất trong mấy tháng qua nhằm vào mục tiêu dân sự tại khu vực bất ổn này. Vụ việc xảy ra lúc khoảng 2 giờ chiều khi hai quả bom được cho phát nổ bên ngoài một siêu thị Big C ở Pattani. Những vụ tấn công bằng súng và đánh bom tại khu vực bốn tỉnh nam Thái Lan giáp biên giới với Mã Lai bùng phát từ năm 2004 đến nay khiến hơn 6.800 người thiệt mạng. Những cuộc nói chuyện giữa chính quyền Thái Lan và nhóm tự nhận đại diện cho các thành phần nổi dậy ở nam Thái Lan cho đến nay vẫn không đạt được kết quả gì. Phía những người nổi dậy đòi hỏi tại những cuộc đàm phán phải có quan sát viên quốc tế tham dự; tuy nhiên chẳng bao lâu trước khi xảy ra vụ đánh bom vào ngày 9/5, thủ tướng chính quyền quân sự Thái Lan Prayuth Chan O-cha lặp lại quan điểm bác bỏ yêu cầu đó của phía nổi dậy.

*** Nạn buôn người qua biên giới Thái - Miến Điện vẫn tăng:**

Vấn nạn buôn người qua biên giới từ Miến Điện sang Thái Lan tiếp tục gia tăng mặc dù cơ quan chức

năng hai lần bang có biện pháp cứng rắn đối với hoạt động phi pháp này. Một viên chức phụ trách nhập cư ở biên giới Thái Lan tại tỉnh Tak là không thể kiểm soát được tình hình dù phía Thái đưa ra nhiều biện pháp ngăn chặn; những kẻ buôn người vẫn tìm cách lách, đối phó. Tại Miến Điện dù tình hình kinh tế có khá hơn; nhưng mức lương vẫn còn thấp nhất trong khu vực khiến Thái Lan tiếp tục là vùng đất mà nhiều người dân Miến muốn sang kiếm tiền. Tại Xứ Chùa Vàng, người nhập cư Myanmar thường làm những công việc chân tay nặng nhọc mà người Thái không muốn làm như xây dựng, đánh cá, đồng áng... Ghi nhận của Cơ quan Cảnh sát Nhập cư Thái Lan cho thấy từ năm 2014 đến nay số người bị buôn từ Myanmar sang Thái vẫn tăng; trong khi ít người sẵn sàng chấp nhận hy sinh đi bằng đường biển để sang Thái mưu sinh. Vào năm ngoái chính quyền hai lần bang Thái - Miến ký thỏa thuận cho người nhập cư Myanmar làm việc hợp pháp tại Xứ Chùa Vàng. Tuy nhiên nhiều người nhập cư không muốn chờ đến 6 tháng để được cấp giấy phép, nên có người bị rơi vào bẫy của những kẻ buôn người.

*** Tuần tra bảo vệ tự do hàng hải sẽ tiếp tục tại Biển Đông:**

Hoạt động tuần tra bảo vệ tự do hàng hải FONOPs tại khu vực tranh chấp Biển Đông sẽ được tiếp tục. Đây là khẳng định mới được Tư lệnh Hải quân Hoa Kỳ, Gary Ross, đưa ra vào ngày 9 tháng 5 và được tờ Bưu Điện Hoa Nam Buổi sáng loan đi ngày 10/5. Theo lời ông Gary thì Hải quân Hoa Kỳ vẫn đang tiếp tục hoạt động FONOPs như từng làm trong quá khứ và sẽ tiếp tục trong tương lai; và hoạt động đó không nhằm vào một quốc gia nào. Giới quan sát nhận thấy từ khi Tổng Thống Donald Trump nhậm chức đến nay, Hải quân Hoa Kỳ chưa tiến hành một chuyến hải hành bảo vệ tự do hàng hải FONOPs nào ở khu vực tranh chấp Biển Đông nên mới có suy đoán đây có thể là một biện pháp dùng để trao đổi với phía Trung Quốc. Dưới thời của Tổng Thống Barack Obama, từ năm 2013 đến năm 2016 Hoa Kỳ tiến hành 6 cuộc tuần tra bảo vệ tự do hàng hải FONOPs.

*** Thượng đỉnh ASEAN tránh đề cập đến nhân quyền:**

Hội nghị cấp cao Hiệp hội Các Quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) đã diễn ra tại Phi Luật Tân. Hai vấn đề trong chương trình nghị sự được cho biết là vấn đề Hồi giáo cực đoan và căng thẳng ở bán đảo Triều Tiên. Vấn đề Hồi Giáo cực đoan được đề cập vì lo ngại ở các nước Nam Dương, Mã Lai và Phi Luật Tân đối với nạn cướp biển, sự nổi lên của nhà nước Hồi Giáo cũng như khả năng các phiến quân có thể nhận được vũ khí và vận chuyển vũ khí một cách dễ dàng giữa các nước. Thủ Tướng Mã Lai Najib Razak đã lên tiếng cảnh báo phát triển kinh tế không đồng đều ở các nước Đông Nam Á khiến một số người cảm thấy thất vọng và dễ ngã theo những kêu gọi của bọn khủng bố. Liên quan đến những căng thẳng ở bán đảo Triều Tiên, ASEAN ra tuyên bố chung thúc giục Bắc Hàn và

các bên liên quan kiềm chế để làm giảm căng thẳng và tránh những hành động có thể làm xấu thêm tình hình. Trước đó, Tổng Thống Hoa Kỳ Donald Trump đã nói rằng một xung đột lớn có thể sẽ xảy ra với Bắc Hàn liên quan đến chương trình tên lửa của nước này và Trung Quốc cho biết tình hình có thể trượt ra ngoài tầm kiểm soát. Các nhóm xã hội dân sự và nhân quyền quốc tế kêu gọi các nước ASEAN tại hội nghị cấp cao lần này phải nhìn nhận những vấn đề vi phạm nhân quyền ở một loạt nước, nhưng dường như lãnh đạo các nước Đông Nam Á không muốn đề cập đến những vấn đề thường bị cho là nhạy cảm này. Cuộc chiến chống buôn bán thuốc phiện của TT Phi Luật Tân Rodrigo Duterte đã làm quốc tế lo ngại vì có liên quan đến vi phạm nhân quyền và đã khiến hàng ngàn người thiệt mạng kể từ khi ông lên nắm quyền từ giữa năm ngoái. Nhưng Tổng Thống Duterte lại nhận được sự ủng hộ của lãnh đạo các nước ASEAN tại hội nghị cấp cao ASEAN lần này. Ông Phil Robertson, Phó Giám Đốc phụ trách khu vực châu Á của tổ chức theo dõi Nhân quyền Quốc Tế Human Rights cho biết các nước ủng hộ Phi Luật Tân vì phần lớn các nước khác trong khối cũng có những vấn đề về dân chủ và nhân quyền. Ông Phil Robertson nhận định tình hình nhân quyền ở các nước ASEAN đang đi xuống trừ trường hợp Myanmar chỉ bởi vì chế độ quân phiệt cầm quyền tại nước này đã quá lâu và mới chỉ chấm dứt cách đây không lâu. Những vấn đề vi phạm nhân quyền ở các nước ASEAN bao gồm tự do biểu đạt, tự do biểu tình ôn hòa, tự do tôn giáo, tôn trọng quyền của các nhóm dân sự, tôn trọng các nguyên tắc dân chủ, đối xử công bằng với người tị nạn và di dân. Tuyên bố của chủ tịch hội nghị cấp cao ASEAN lần này đưa ra vào ngày 29/4 cũng không nhắc đến hoạt động cải tạo đảo và quân sự hóa tại khu vực Biển Đông mà Trung Quốc tiến hành gần đây. Hai nhà ngoại giao của ASEAN cho biết Trung Quốc đã gây áp lực với nước chủ nhà Phi Luật Tân không đưa vào bàn trong chương trình nghị sự hội nghị cấp cao vừa qua về các hoạt động gây tranh cãi của Bắc Kinh tại Biển Đông.

*** Người biểu tình Venezuela dự định chặn đường trên cả nước:**



Tình hình bất ổn và xô xát tại Venezuela 3 tuần qua, với 21 người thiệt mạng, không có cơ may chấm

dứt khi phe đối lập vào ngày 24/4 lại đe dọa ngăn chặn tất cả những tuyến đường chính trên toàn quốc khiến dư luận lo lắng bạo động sẽ tiếp diễn mạnh hơn. Trong khi đó thì thủ lĩnh đối lập Leopoldo Lopez vẫn bị biệt giam cả tháng trong tù. Biết thêm, ông Lopez là một trong những đối thủ cứng rắn chống Tổng Thống cánh tả Nicolas Maduro. Ông bị bắt vì cho rằng kích động bạo lực. Bản án 14 năm tù của ông (tuyên án vào tháng 7/2016) bị các nước Tây phương, nhất là Hoa Kỳ phản đối mãnh liệt vì cho rằng đây là quyết định của một tòa án bị giật dây bởi Maduro, Tổng Thống độc tài của Venezuela. Venezuela đang bên bờ vực thẳm của sự sụp đổ kinh tế toàn diện. Dân chúng biểu tình khắp nơi, siêu thị trống rỗng và mới đây hàng ngàn người phải vượt biên giới sang Columbia để mua thực phẩm cầm cự với cái đói trên toàn quốc. Trước hiểm họa kinh tế sụp đổ, nhiều lực lượng đối lập tại Venezuela đã tổ chức thu thập chữ ký yêu cầu ông Maduro từ chức nhưng chính phủ bác bỏ kết quả và cho rằng chữ ký được ngụy tạo. Từ khi ông Maduro đắc cử chức Tổng Thống năm 2013 đến giờ thì đất nước Venezuela gần như bị rơi vào tình trạng xáo trộn chính trị thường xuyên. Phe đối lập cáo buộc ông Maduro đã dẫn đất nước theo đường hướng XHCN từ một quốc gia phồn thịnh trở thành nghèo đói, thiếu thực phẩm và thiếu hụt mọi nhu cầu căn bản của dân chúng.

*** Lo ngại Mỹ rút khỏi Thỏa thuận Thay đổi Khí Hậu Paris:**

Những lo ngại về khả năng Hoa Kỳ rút khỏi Thỏa thuận Thay đổi Khí Hậu Paris có thể sẽ là trọng tâm các cuộc đàm phán về khí hậu của Liên Hiệp Quốc ở Bonn, Đức. Các nhà đàm phán từ gần 200 quốc gia đang nhóm họp trong gần hai tuần đàm phán để phát triển các quy tắc thực thi thỏa thuận. Nhưng mỗi lo ngại ngày càng tăng về khả năng Tổng Thống Mỹ Donald Trump sớm rút khỏi thỏa thuận năm 2015 đang phủ bóng các cuộc thảo luận. Thoriq Ibrahim, Bộ Trưởng Môi trường của Maldives, cho biết: "Đây là hội nghị nhằm mục tiêu đưa ra chi tiết cho Hiệp định Paris. Tuy nhiên, rõ ràng tâm trí của các đại biểu bây giờ là sự suy đoán động thái của Washington". "Chúng tôi tiếp tục tin rằng thỏa thuận này không chỉ nhằm tránh những tác động tồi tệ nhất của cuộc khủng hoảng khí hậu, mà còn là khả năng giải quyết các vấn đề khi cộng đồng quốc tế phối hợp với nhau". Được biết, trong chiến dịch tranh cử, ông Trump chỉ trích Thỏa thuận khí hậu Paris. Ông tuyên bố sẽ "hủy bỏ" thỏa thuận đã được hơn 140 quốc gia thông qua và bắt đầu có hiệu lực từ tháng 11/2016.

*** Pháp "tiến lên" với tân Tổng Thống Emmanuel Macron!**

Như truyền thông Pháp và truyền thông thế giới dự báo, ông Macron đã thắng cử và trở thành Tổng Thống trẻ nhất của Pháp trong cuộc bầu cử ngày 7/5/2017. Theo kết quả sơ khởi, ông Macron nhận

được 65,1% và đối thủ bà Marine Le Pen chỉ chiếm được 34, 1% phiếu của cử tri. Bộ Nội Vụ cho biết gần 47 triệu công dân được kêu gọi đi bầu người kế nhiệm TT Francois Hollande, nhưng chỉ có 75% cử tri bỏ phiếu, tương đối thấp so với 80% cử tri của cuộc bầu cử Tổng Thống năm 2012. Đối với Pháp bắt đầu một kỷ nguyên chính trị mới. Đây là lần đầu một Tổng Thống không xuất thân từ hai đảng truyền thống bảo thủ và xã hội.



Tân TT Macron sẽ đứng trước những thử thách để lãnh đạo nước Pháp 5 năm tới. Kỳ bầu cử vừa qua được xem là cuộc bầu cử gay cấn nhất trong lịch sử nước Pháp từ trước tới nay và sự lựa chọn của người dân Pháp sẽ quyết định vận mệnh đất nước đi theo một trong hai chủ trương phát triển trái ngược, do hai ứng cử viên, một người theo đường lối ủng hộ toàn cầu hóa và đoàn kết với Liên minh Âu châu (EU) là cựu Bộ Trưởng Kinh tế ông Emmanuel Macron của Phong trào Tiến Lên (En Marche!- EM) và một người theo xu hướng hữu khuynh dân túy, chủ trương rời EU và dẹp bỏ đồng tiền chung châu Âu (Euro) là Cựu Chủ tịch Đảng Mặt trận Quốc gia (Front national-FN) bà Marine Le Pen. Tân TT Emmanuel Macron 39 tuổi, tốt nghiệp trường quốc gia hành chánh (ENA). Từng là một đảng viên của đảng xã hội (2006-2009) thuộc cánh hữu, Macron được TT Pháp Hollande bổ nhiệm làm Bộ Trưởng Kinh tế vào năm 2014. Tháng 11.2016 Macron tuyên bố ra tranh cử Tổng Thống Pháp dưới ngọn cờ của phong trào Tiến Lên (En Marche!) một phong trào do ông thành lập vào tháng 4/2016. Macron chủ trương hợp tác với Đức, cải tổ cơ cấu EU, khuyến khích thương mại tự do và chống các chính sách bảo hộ kinh tế. Về mặt kinh tế, Macron sẽ hỗ trợ kỹ nghệ cải thiện khả năng cạnh tranh và sẽ sa thải 120.000 người trong guồng máy nhà nước để tiết kiệm ngân sách. Về vấn đề người ngoại quốc nhập cư, Macron hỗ trợ các chính sách mở cửa. Macron cho rằng di dân có tác động tích cực về kinh tế. Về chính sách tỵ nạn, ông đòi hỏi "thời gian cứu xét được rút ngắn và những ai không được công nhận tỵ nạn, phải bị trục xuất ngay lập tức". Cựu Bộ Trưởng Kinh Tế, ứng cử viên Macron được nhìn nhận là trẻ trung, năng động và được kỳ vọng là nhân vật có khả năng vực dậy nền kinh tế Pháp. Những người ủng hộ xem ông là "Kennedy của Pháp", một chính trị gia có khuynh hướng xã hội phóng khoáng thân EU (europhile).

Quảng Trực
(tháng 4 & 5.2017)



Gia đình chúng con/chúng tôi vô cùng thương tiếc báo tin cùng quý chư Tôn Đức Tăng Ni, quý Tổ chức, Hội đoàn, quý Đạo Hữu, quý Chiến hữu cùng thân bằng quyến thuộc xa gần: Cha, Ông Nội, Ông Ngoại, Ông Cố, Anh của chúng con/chúng tôi là:

Chuẩn tướng PHẠM ĐĂNG LÂN
nguyên Cục Trưởng Cục Công Binh Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà
Pháp danh *An Mẫn tự Trí Tạng*

Sanh ngày 25.3.1927
Tạ thế ngày 30.3.2017 nhằm ngày 3.3 Đinh Dậu
tại Montpellier – Pháp Quốc
Thượng thọ 91 tuổi

Tang lễ được cử hành trong vòng thân quyến theo nghi lễ Phật Giáo
tại Montpellier – Pháp Quốc

Đồng thời chúng con/chúng tôi xin chân thành cảm tạ và tri ân

- Hòa Thượng Phương Trưởng chùa Viên Giác Thích Như Điển, Đức Quốc
- Chư Đại Đức Tăng Ni chùa Viên Giác, Đức Quốc.
- Thượng Tọa Thích Trí Tài và Sư Cô Thích Nữ Trí Bảo chùa Linh Sơn Baillargues, Pháp quốc.
- Quý Đạo Hữu chùa Linh Sơn Baillargues, Pháp quốc.
- Quý Chiến Hữu Binh chủng Công Binh và các binh chủng khác của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà
- Quý Chiến Hữu trong Liên Minh Dân Chủ Âu Châu.
- Cùng tất cả quý bậc Trưởng bối, thân bằng quyến thuộc, bạn hữu gần xa đã điện thư, điện thoại, đăng báo chia buồn, hộ niệm vãng sanh, thắp hương cầu nguyện cũng như tiễn đưa Hương Linh đến nơi hỏa táng.

Trong lúc bối rối, không sao tránh khỏi sai sót, kính mong Chư Tôn Đức và quý vị niệm tình tha thứ.

Tang gia đồng kính báo & chân thành cảm tạ

- Trưởng Nữ: Phạm Thị Tuyết Lan và gia đình - Thụy Sĩ
- Trưởng Nam: Phạm Đăng Anh Tuấn và gia đình - Đức Quốc
- Thứ Nam: Phạm Đăng Hùng Kiệt – Pháp Quốc
- Thứ Nữ: Phạm Thị Bạch Cúc và gia đình – Hoa Kỳ
- Thứ Nam: Phạm Đăng Hữu Đức và gia đình – Pháp Quốc
- Em trai: Phạm Kim Quý và gia đình – Hoa Kỳ.
- Em gái: Phạm Thị Phụng và gia đình – Hoa Kỳ.
- Em trai: Phạm Kim Tấn và gia đình – Hoa Kỳ.
- Em trai: Phạm Kim Tài và gia đình – Hoa Kỳ.
- Em gái: Phạm Thị Loan và gia đình – Hoa Kỳ
- Em gái: Phạm Thị Kim Anh và gia đình – Pháp Quốc
- Em trai: Phạm Kim Luông và gia đình – Pháp Quốc.



Gia đình chúng tôi vô cùng đau xót báo tin cùng thân bằng, quyến thuộc và bạn bè thân hữu xa gần: Cha, Ông Nội, Ông Ngoại, Ông Cố của chúng tôi

Ông NGUYỄN MINH ĐỨC
Sanh năm 1936
Tạ thế ngày 30.03.2017 Dương lịch
(nhằm ngày 3 tháng 3 Âm lịch năm Đinh Dậu)
tại Việt Nam.
Thượng thọ 81 tuổi.

Chúng tôi chân thành tri ân và cảm tạ:

Quý bà con đồng hương, quý Thông gia, cùng quý anh chị em bạn hữu gần xa điện thoại đến chia buồn, cầu nguyện, hộ niệm và tiễn đưa Hương Linh của Thân phụ, Nhạc phụ, ông Nội, ông Ngoại, ông Cố của chúng tôi về nơi an nghỉ cuối cùng.

Tang gia đồng kính bái

- Trưởng Nam: Nguyễn Minh Dũng, vợ và các con, các cháu tại Việt Nam và Đức Quốc.
- Trưởng Nữ: Nguyễn Thị Nương, chồng và các con cháu tại Đức Quốc.
- Thứ Nữ: Nguyễn Thị Mỹ Dung, chồng và các con cháu tại Đức Quốc.
- Thứ Nữ: Nguyễn Thị Mỹ Hằng, chồng và các con tại Đức Quốc.

CẢM TẠ

Gia đình chúng con/chúng tôi chân thành tri ân và cảm tạ:

- Đại Đức Thích Hạnh Hòa
- Sư Cô Thích Tịnh Nghiệp
- Đạo tràng Liên Hoa München và Ban Hộ Niệm
- Hội Người Việt Tỵ Nạn Cao Niên München
- Cộng đồng Người Việt Tự Do München
- Tập thể Cựu chiến sĩ VNCH tại Đức Quốc
- Anh, Chị, Em Tăng Thân Bầu Trời Xanh
- Anh Phù Vân, Chủ bút và Ban biên Tập - Báo Viên Giác – Đức Quốc
- Các thân hữu và thân bằng quyến thuộc ở Việt Nam và Hoa Kỳ... đã đến tưng niệm, hộ niệm, điện thoại, điện thư an ủi chia buồn và đến tiễn đưa linh cữu của thân mẫu chúng con/chúng tôi là cụ Bà:



Hà thị Sanh Cương
Pháp danh Thiện Kim

Sanh ngày 01.02.1933
Tử trần ngày 07.04.2017
Tại München – Đức Quốc
Thượng thọ 85 tuổi
đến nơi an nghỉ cuối cùng

Trong lúc tang gia bối rối không tránh điều sơ sót, kính mong Thầy, Sư Cô và quý vị niệm tình thứ lỗi.

Tang gia đồng kính bái

- Hà thị Xuân Đào, chồng, các con và các cháu
- Hà thị Ngọc Bích, chồng, các con và các cháu
- Hà thị Ngọc Hạnh, chồng và các con
- Hà thị Thu Nga, chồng và con
- Hà thị Sông Hương, chồng và các con.



Được tin buồn

Cụ Ông NGUYỄN MINH ĐỨC **Sinh năm 1936**

Đã từ trần ngày 30 tháng 03 năm 2017 tại
Gò Công, Việt Nam
(nhằm ngày 03 tháng 03 năm Đinh Dậu)
Thượng thọ 81 tuổi.

là thân phụ gia đình quý Anh Chị:
Anh Nguyễn Minh Dũng
và vợ Nguyễn Thị Thanh Thủy (Bremen)
Chị Nguyễn Thị Nường
và chồng Nguyễn Văn Long (Bremen)
Chị Nguyễn Thị Mỹ Dung
và chồng Lôi Súc Thành (Asia Shop Bremen)
Chị Nguyễn Thị Mỹ Hằng và chồng Ung Đức Tín
(Asia Shop Bremerhaven)

Chúng tôi thành kính chia buồn với gia đình quý anh chị Hai, gia đình chị Ba, gia đình chị Dung anh Thành, gia đình chị Hằng anh Tín cùng toàn thể tang quyến.

Thành tâm nguyện cầu Hồng Ân Tam Bảo thù từ gia hộ hương linh Cụ sớm vắng sanh về Cực Lạc Quốc.

Gia đình Bảo Lộc Tâm (Bremen)
Gia đình Hải Oanh (Bremerhaven)
Gia đình Giàu Tâm (Bremerhaven)
Gia đình Kiên Lan (Bremen)
Gia đình Long Thủy (Bremerhaven)
Nga Asia Markt (Bremerhaven)
Phạm Thị Kim Phượng (Bremerhaven)
Gia đình Trúc Tuyền (Bremen)
Gia đình Trung Hà (Bremen)
Gia đình Việt Trang (Bremerhaven)

ĐỒNG THÀNH KÍNH PHÂN ƯU.

CÁO PHÓ – CẢM TẠ

Gia đình chúng con / chúng tôi đau buồn báo tin cùng thân bằng quyến thuộc và bạn bè thân hữu gần xa: Bà Cố Nội, Bà Nội, Bà Ngoại, Mẹ và Nhạc mẫu của chúng con / chúng tôi là:

**Cụ bà Quả phụ Hứa Vinh Sĩ
Nhũ danh Trần Thúc Hiền
Pháp danh Thiện Vinh**

**Sinh ngày 20/4/1917 tại Quảng Đông.
Đã mệnh chung tại Schwieberdingen, CHLB
Đức lúc 20.20 giờ ngày 26.3.2017
nhằm ngày 29.2 năm Đinh Dậu.
Đại thọ 101 tuổi.**



Tang lễ được cử hành theo nghi thức Phật Giáo lúc 10:30 giờ ngày 04.04.2017 tại Markgröninger Straße 8, 71701 Schwieberdingen.

Đồng thời chúng con/chúng tôi xin chân thành cảm tạ và tri ân:

- Đại Đức Thích Hạnh Bốn chùa Viên Giác, Hannover, CHLB Đức.
- Đại Đức Thích Hạnh Tuệ chùa Viên Giác, Hannover, CHLB Đức.
- Sư Cô Thích Nữ Hạnh Trang chùa Tam Bảo, Reutlingen, CHLB Đức.
- Ban Hộ Niệm Chi Hội Phật Tử Stuttgart
- Ban Hộ Niệm Chi Hội Phật Tử Reutlingen.

Cùng tất cả quý thân bằng quyến thuộc xa gần đã điện thoại, đăng báo, hộ niệm vãng sanh, thắp hương cầu nguyện cũng như tiễn đưa Hương Linh đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Trong lúc tang gia bối rối, không sao tránh khỏi sai sót, kính mong chư Tôn Đức và quý vị niệm tình tha thứ.

Tang gia đồng kính báo & chân thành cảm tạ

- Trưởng nam: Hứa Xuân Vinh, vợ Lý Tam Châu CHLB Đức.
- Trưởng nữ: Trần Thúc Mỹ chồng Huỳnh Diệp Việt Nam
- Cháu nội: Hứa Tuyết Nga chồng Mauch Christoph Peter, CHLB Đức.
- Hứa Kim Long vợ Du Trương Trúc-Hà, CHLB Đức.

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Được tin Thân mẫu anh Hứa Xuân Vinh là:

**Cụ Bà Quả Phụ Hứa Vinh Sĩ
Nhũ danh Trần Thúc Hiền
Pháp Danh Thiện Vinh**

**Sinh ngày 20.04.1917 tại Quảng Đông
Tạ thế lúc 20 giờ 20 ngày 26.03.2017
tại Schwieberdingen, CHLB Đức nhằm
ngày 29.02.năm Đinh Dậu.
Đại thọ 101 tuổi.**

Chúng tôi xin chân thành chia buồn cùng anh Hứa Xuân Vinh, các cháu cùng tang quyến. Đồng thời, xin góp lời cầu nguyện cho Hương linh Cụ Bà Thiện Vinh Trần Thúc Hiền sớm được siêu sinh miền Lạc Cảnh.

* Nhóm thân hữu Böblingen, Reutlingen, Gomaringen Cộng Hòa Liên Bang Đức:
Gđ. Nguyễn Anh Tuấn, Gđ. Đặng Hoàng, Gđ. Hàn Cường, Gđ. Nguyễn Nhị Bình, Gđ. Lý Văn Văn, Gđ. Trần Văn Huyền.



Nhận được tin:

Anh Đoàn Ngọc Xuân

**sinh ngày 25.07.1948
tại Phú Xuân, Nhà Bè, Việt Nam.
Mất ngày 05.02.2017
tại Lörrach, Đức Quốc.
Hưởng Thọ 69 tuổi.**

Chúng tôi xin thành kính Phân Ưu cùng tang quyến và xin cầu nguyện cho hương linh anh Đoàn Ngọc Xuân sớm vãng sanh miền Cực Lạc.

- **Gia đình bạn hữu:** Nguyễn Văn Phước, Dương Quang Minh, Lý Văn Văn, Lương Hoàng Tấn.



Hộp Thư Viên Giác

Trong thời gian qua VIÊN GIÁC đã nhận được những thư từ, tin tức, tài liệu, bài vở, kinh sách, báo chí của các Tổ Chức, Hội Đoàn, Tôn Giáo và các Văn Thi Hữu khắp các nơi gửi đến.

* THƯ TÍN

- **Đức:** HT Thích Như Điển, Sư Bà Thích Nữ Như Viên, Tùy Anh, Lương Nguyên Hiền, Nguyên Đạo Văn Công Tuấn, Đỗ Trường, Phù Vân, Đại Nguyên, Lê Ngọc Châu, Trần Đan Hà, Trần Phong Lưu, Vũ Nam, Trần Thế Thi.

- **Pháp:** Dr. Hoang Phong Nguyễn Đức Tiến.

- **Thụy Sĩ:** Trần Thị Nhật Hưng.

- **Ý Đại Lợi:** Huỳnh Ngọc Nga.

- **Áo:** Nguyễn Sĩ Long.

- **Hoa Kỳ:** Liễu Pháp Tôn Thất Đào, Tuệ Nga, Lệ Hoa Wilson, Vĩnh Hào, Nguyễn-Trần Diệu Hương, Trần Trọng Khoái, Họa sĩ ViVi Diễm Châu.

- **Canada:** Gs. Thái Công Tụng, Nguyên Phương, Alfa Đặng Hoàng Sơn, Gs. Trần Gia Phụng.

- **Úc Đại Lợi:** TT Thích Nguyên Tạng, Quảng Trực, Nguyệt Quỳnh.

- **Việt Nam:** Châu Yến Loan, Nguyễn Phước Hòa Tân, Phan Thành Lanh.

* THƯ & SÁCH BÁO

- **Đức:** Buddhismus Aktuell 2/2017, D+C 3-4/2017, E+Z 3-4/2017, Buddhistische Monatsblätter Nr.2, 63 Jg, Tibet und Buddhismus Nr.116.

- **Pháp:** Nhịp Cầu số 222, Bản Tin Khánh Anh số 111, Tiếng Nói Người Việt Quốc Gia số 84.

- **Hòa Lan:** Niềm Tin số 96.

- **Thụy Sĩ:** Kỷ Yếu Kỷ niệm 25 năm GDPT Thiện Trí.

- **Hoa Kỳ:** Chan Magazine Autumm 2016.

- **Sri-Lanka:** The Theravada Abhidhamma.



Phương danh cúng dường

(Tính đến ngày 30.04.2017)

Trong thời gian gần đây, Chùa Viên Giác có nhận được tiền của quý Đạo Hữu gửi bằng cách chuyển qua Ngân Hàng hay bằng Bưu Phiếu, nhưng không ghi rõ mục đích. Thí dụ như Cúng Dường, Tu Bồ Chùa, Ấn Tống Kinh, Pháp Bảo hoặc trả tiền bánh trái v.v...

Ngoài ra có Đạo Hữu nhờ người khác đứng tên chuyển tiền nhưng không rõ chuyển tiền dùng cho ai để Cúng Dường hoặc thanh toán vấn đề gì. Do đó khi nhận được tiền, Chùa không thể nào ghi vào sổ sách được.

Để tránh những trở ngại nêu trên, kính xin quý Đạo Hữu khi chuyển tiền hoặc gửi tiền về Chùa nhớ ghi rõ Họ & Tên, địa chỉ đầy đủ và mục đích để Chùa tiện ghi vào sổ sách.

Ngoài ra khi quý vị xem Phương Danh Cúng Dường xin đọc phần trên cùng là tính đến ngày?... tháng?.... để biết rằng tiền đã chuyển đi ngày nào và tại sao chưa có tên trong danh sách. Chùa có 2 sổ Konto. Riêng số 870-3449 thì Một Tháng ngân hàng mới báo một lần, nên có sự chậm trễ đăng tải danh sách trên báo. Tu Viện Viên Đức cũng đã có sổ Konto (xin xem phía sau). Kính xin quý vị thông cảm cho.

Thành thật cảm ơn quý Đạo Hữu.

Danh sách PDCD của quý Đạo Hữu & Phật Tử, chúng tôi xin phép chỉ đánh máy một lần chữ **ĐH** (Đạo Hữu) ở bên trên.

* **TAM BẢO:** **ĐH.** Ân Hiệp, Ân Thanh, Ân Cao & Lê Châu 100€. Bùi Thị Hồng 50€. Cao Anh Phú 10€. Cát Tường & Đồng Ngọc 20€ HHL: Chúc Nguyên Vương Văn Quế & Diệu Diên Bành Thị Thọ hiệu Phạm Lệ Dung. Chí Thành Leuchtweis 100€. Đào Thị Hồng Nhung 40€. Đh. Hà 20€. Diệu Thanh Phạm Thị Tuyết Canada 144€. Diệu Viên Lê Thúy Việt & Nguyễn Minh Đức 100€. Đình Minh Sơn & Tô Phương Huyền 20€. Đình Văn Hiền 10€. Đồng Bạch Nguyễn Thị Liên 20€. Đồng Hoa Nguyễn Thị Bích Liên 10€. Đồng Liên 30€. Đồng Liên Nguyễn Thị Huệ 50€. Đồng Phước 30€. Đồng Phước Nguyễn Thị Phụng 50€. Dr. Nguyễn Xuân Trang 200€. Dương Ngọc Minh 50€. Dương Thanh Sang 40€. Dương Thị Ngọc Liên 50€ HH công đức cho em Lê Đình Hoàng. Dương Thị Thu Hằng 6€. Gd. Diệu Thu 20€. Gd. Hà Pha Tông & Lê Thị Thanh Tâm 4€. Gd. Liên An, Đồng Tâm & Đồng Hoa 20€. Gd. Liên Hạnh, Diệu Hòa, Diệu Nghiêm & Đồng Liên 80€. Gd. Liễu An Pd Đồng Hoa 20€. Gd. Lương Xuân Quỳnh & Đồng Liên Hoàng Minh Đức 15€. Gd. Nguyễn Thị Phương & Bùi Hoài Nam 15€. Gd. Nguyễn Trần Trảng, Đồng Huệ, Huệ Anh, Đồng Nguyễn, Đồng Nhi & Đồng Thiện 100€. Gd. Phạm Thị Hương Pd Diệu Hương 10€. Gd. Phúc Phái & Diệu Sáu 50€. Gd. Thiện Quang Hà Ngọc Hoa 50€. Gd. Tống Văn Đức & Lê Thị Thu Thủy 15€. Hà Kiến Hưng 70€. HHL: Hứa Đê, Đồng Thoát Trần Duyệt Hùng, Kha Á Châu & Quách Ngọc Đoàn 20€. Hồ Tấn Hiệp Pd Tĩnh Hiệp 5€. Hứa Hà Nga Pd Chơn Hoàng 50€ HHL Hà Văn Hùng. Hương Otte 10€. Kim Blumenthal 5€. Kim Loan Blumenthal 10€. Klaus-Nopphoner Kreiensen 10€. Lan Weber 15€. Lê Quang Minh 20€. Lê Thị Bảo 10€. Lê Thị Hoa Hậu 100€. Lê Thị Ngọc Hân 110€. Lê Thị Tiên 70€ HHL Lê Thị Tam. Lê Thúy Việt & Nguyễn Minh Đức 100€. Lê Thúy Việt Pd Diệu Viên 200€. Lee Luc Nhan Khanh 60€. Lyolia Kleger 5€. Ngô Nhật Thanh 20€. Ngô Văn Thuận & Nguyễn Thị Thanh Hồng 50€. Nguyen 20€. Nguyễn Công Hoàng, Ngô Hồng Nga & Ngô Phương Trinh Julia 20€. Nguyễn Đức Thành 40€. Nguyễn Hai & Phạm Thị Thanh Tùng 500€ HHL Đh. Diệu Thông. Nguyễn Hạnh Lê Thị Thu Hương 5€. Nguyễn Hồng Thu (Kaiser) 20€. Nguyễn Minh Đức 35€. Nguyễn Phương Nam 20€. Nguyễn Quảng Nam & Nguyễn Thị Mai 22€. Nguyễn Thái Bạch Hồng 15€. Nguyễn Thị Chung 50€. Nguyễn Thị Đất 4€. Nguyễn Thị Lan Anh 50€. Nguyễn Thị Thu Hà 20€. Nguyễn Văn An 100€. Nguyễn Xuân Đức 20€. Nhóm Phật Tử Bielefeld & VPC 315€. Phạm Công Đức 10€. Phạm Quỳnh Nga 20€. Phạm Thủy Dương 10€. Phạm Tiến Thành 20€. Phạm Trinh Pd Đồng Ngọc 10€. Phạm Viết Bồn 40€. Pt. Nhuận Thường 20€. Quang Thanh Trung 15€. Quý ĐH & PT khóa Giáo Lý 700€. SV Phạm Hải Ly 5€. Tạ Thu Kiều 40€. Tâm Huệ Nguyễn Thị Duyên (Belgique) 80€. Thái Thị Nhân 100€ HHL Quảng Phước. Thị Thúy Phương Weber 30€. Thidavat Schinkoeth 10€. Thiện Nghiêm & Thiện Lai 60€. Thiện Trúc Phan Tú Quyên 20€. Trần Chí Thành 20€. Trần Đức Nghĩa 90€. Trần Johnny 50€. Trần Thị Khánh Vân 20€. Trần Thị Quý 100€. Trần Thị Thu 5€. Trần Việt Hồng 20€. Trịnh Văn Hi 40€. Vũ Hương Thu 30€. Vũ Việt Thành 20€. Vương Giang 30€. Yifeng Ge & Wenjing Hu 20€. Zheng / Gle 10€. Hồ Mỹ Linh & Phu Phụng (Achim) 50€. Đỗ Thế Hùng (Alfeld) 20€. Nguyễn Hoàng Lân & Nguyễn Thị Nụ 80€. Nguyễn Thị Hạnh (Anbach) 80€. Thiện Hào Nguyễn Thị Viễn Phương (Andernach) 30€. Hương Fritsche (Apolda) 200€. Vũ Thu Thủy (Augsburg) 100€. Đào Hải

Hưng (Aurich) 20€. Đức Anh Michael Phạm (Bad Kreuznach) 15€. Fam. Trần – Giang (Bad Lauterberg) 300€ HHHL Trần Phương Anh Pd Đồng Sanh. Ngô Trọng Hùng 20€. Lisa (Bad Pyrmont) 20€. Pt Thăng & Hà (Benthe) 20€ HHHL bé Lê Nguyễn Khánh Linh. Bùi Thị Vân (Berlin) 20€. Nguyễn Lily Ngọc Mai Pd Diệu Bảo 500€. Nguyễn Phan Hoàng Hà Pd Thiện Hải 100€. Trần Thị Hoa (Bochum) 25€ HHHL ĐH Trần Văn Lợi. Trần Anh Phương (Bottrop) 100€. Fam. Lương Vĩnh Phúc (Kerstin, Vivian & Simon) (Bramsche) 100€. Trần Kim Lang & Hà Văn Châu (Bremerhaven) 25€. Fam. Wangchun Zhou (Burgwedel) 20€. Fam. Dương (Celle) 50€. Fam. Lâm Sáng 30€. HHHL. Dương Tư Đạt 200€. HL. Dương Tư Đạt 200€. Đào Thị Liên (CH. Séc) 10€. Manuela Horn (Chemnitz) 50€. Thầy Thích Hạnh Bốn (Chùa Viên Giác) 850€. Chùa Liễu Quán (Danmark) 300€. Chùa Quan Âm 500€. Chùa Quảng Hương 1.000€. Chùa Quang Minh 672€. Chùa Vạn Hạnh 672€. Diệu Hòa Lại Thị Bình 200€. Hạnh Thanh 67€. Hạnh Thanh & Đồng Hội 200€. HHHL ĐH Đinh Văn Ty 134€. Mỹ Dung 40€. Mỹ Hạnh 67€. Nguyễn Quốc Thái 208€. Sư Cô Thích Nữ Diệu Phước 100€. Thiện Sĩ 67€. Thị Mai Hương Nguyễn-Wolter (Darmstadt) 20€. Đào Thị Hồng Nguyễn (Edewecht) 50€. Lê Đức Quang (Egeln) 5€. Nguyễn Ngọc Hoàng (Eisenach) 10€. Nguyễn Tri Tuấn 20€. Nguyễn Thị Vân Anh (England) 5€. Nguyễn Thị Vân Anh (Vân Anh William) 5€. Đỗ Việt Hùng (Essen) 20€. Nguyễn Jean Francois (France) 41,45€. Dương Thị Nga (Frankfurt) 20€. Nguyễn Thị Bích Ngọc 50€. Diệu Hòa Trần Nương Nào (Frankfurt/M) 20€. Trần Xuân Lộc & Nguyễn Thu Lan (Frankfurt/O) 50€. Vương Đức Cường & Lê Thị Gấm (Friedburg) 100€. Diệp Võ (Fulda) 50€. Huệ Thiện Kha Ngọc Nga 100€. Huyền Trần (Gronau/L) 20€. Nguyễn Thị Cẩm Hà & Trần Đăng Ninh (Goslar) 10€. Bích Ngọc Andermann (Göttingen) 10€. Đặng Thị Vân (Hà Nội/VN) 50€ + 3 triệu đồng VN. Phan Quang (Hagen) 100€. Chùa Bảo Quang (Hamburg) 500€. Diệu Kim 100€. Nguyễn Thanh Toàn, Thị Ánh, Luisa & Jenny 10€. Nguyễn Thị Kim Lan 100€. Nguyễn Thị Lệ Thủy 10€. Nguyễn Thị Ngọc Hà 10€. Tâm Giới Đức 50€. Đỗ Nhiêu Văn (Hannover) 50€. Huỳnh Công Trường 50€ HHHL Trần Thị Luyện. Lê Chi Lan 10€. Nguyễn Thị Khánh Hòa 10€. Susanne Proßer 30€. Tạ Việt Tiến & Nguyễn Tuyết Mai 50€. Trần Bang 500€. Trần Bích Thuận 10€. Trần Hoàng Việt 20€. Tsang (Holland) 30€. Phạm Thị Vân Anh (Ingolstadt) 5€. Thái Mỹ Văn (Karlsruhe) 20€. Phạm Thị Cúc Anh (Kassel) 10€. Diệu Huỳnh (Kiel) 230€. Văn Công Tuấn & Phần 100€. Hồng Ngọc Phương (Kleinstheim) 100€. Bác Viên Tuyết (Laatzten) 100€. Fam. Văn Nguyễn 15€. Horst Beck (Lichtenstein) 150€. Bùi Thị Thúy Pd Đồng Châu (Mainz) 40€. Đồng Huệ 40€. Phạm Đức Hiếu (Minden) 80€. Thao Nguyen (Mossautal) 50€. Minh Thuận Nguyễn Thị Chí Hiền (München) 24€. Nguyễn Thị Định 20€. Văn Thanh Phạm Thị Lệ Thủy & Vạn Tường Lê Linda 50€. Phạm Thị Nhung (Nam Định/VN) 10€. Phan Văn Hách (Niederkassel) 50€. Dương Anh Tuấn (Norderney) 20€. Nguyễn Hiếu Nghĩa 20€. Bùi Thanh Hùng (Nürnberg) 20€. Thiện Hiếu 20€. Nguyễn Đình Thọ (Obersulm) 10€. Nguyễn Ngọc Trung, Nguyễn Thị Thanh Hương & Nguyễn Duy Hưng Wolfgang 10€. Thu Thảo Rohmann (Osnabrück) 30€. Giang Lang Sơn (Ostfildern) 20€ cầu an Thái Cẩm Vân & Cầu siêu Đỗ Chánh Dân & Đỗ Thực Quan. Tri Dương cùng gia đình 50€. Phu Phung (Oyten) 55€. Phi Văn Khanh (Sankt Augustin) 20€. Tô Khải Đức (Schweinfurt) 10€. Trần Kim Cúc (Schwetzingen) 20€ HHHL Trần Tích & Nguyễn Ngọc Bé. Hứa Xuân Vinh & Lý Tam Châu (Sindelfingen) 200€. Vũ Thị Thanh Huyền (Sulingen) 30€. Đặng Thị Hải Vân (Ulm) 100€. Chân Toàn (USA) 100€. Dương Đức Khoa (Waldalgesheim) 20€. Tạ Tú Văn (Wallenhorst) 20€. Trương Thị Bích Nga Voigt, Matthias Voigt & Jemmy Voigt (Waltershausen) 20€. Bành Tâm Sơn (Wiesbaden) 10€. Nguyễn Thị Phương (Wissen) 50€. Diệp Văn Sơn (Wuppertal) 50€. Đồng Tâm Lê Thị Ngọc Anh 50€. Quý Đạo Hữu & Phật Tử ấn danh 2.476,30€. Sư Cô TN Diệu Phước (Danmark) 100€. Cô Chương (,) 135€. Lê Hải Anh & Nguyễn Bích Phương (Berlin) 100€. HL. Nguyễn Thị Thu 10€. Lilly Thảo Vy 20€. Thiện Thế (Schweiz) 363€. Khóa Giáo Lý GĐPTVN/Đức Quốc 250€. Chùa Vạn Hạnh (Holland) 1.000€. Quảng Sinh (,) 50€. Hùng (,) 50€. Vân (,) 50€. Diệu Đạt (,) 50€. Diệu Phổ (,) 50€. Chùa Bảo Thành (Koblenz) 500€. Đồng Thanh (Mannheim) 100€. An Dũng, Huệ Kiết & Thiện Bảo (Kassel) 500€ HHHL Phạm Đăng Lân Pd An Mẫn. Chùa Phổ Hiền (France) 700€. Huỳnh Quốc Cường (Karlsruhe) 100€. Quảng Huệ (,) 100€. Đồng Kệ (Freiburg) 50€. Diệu Đạo Nguyễn Thị Tú (Offenburg) 50€.

Danh sách quý Đạo Hữu & Phật Tử cúng dường thực phẩm và bánh phát hành lễ Phật Đản

Asia Markt Anh Linh (Braunschweig) 5 bao gạo. Gđ. Dương (Celle) 2 bao gạo. Gđ. Bùi Hoài Nam (Hannover) 2 bao gạo. Gđ. Nguyễn Minh Hải (Delmenhorst) 1.370 bánh xu-xê. Gđ. Nguyễn Minh Đức (Delmenhorst) 940 bánh xu-xê. Trần Thị Lan (Hannover) 10 thùng mì ăn liền. Đức Viên (Hannover) 5 bao gạo. Mai Thị Hoa (Bielefeld) 450 bách xu-xê. Asia Shop (Erlangen) 1 thùng bột gạo. Asia Shop Mekong (Schwandorf) 1 thùng bột năng. Trúc & Thoa (Bremen) 300 bánh bao & và bánh bèo. Lan Anh & Tuấn 180 bánh Trung thu.

*** Báo Viên Giác:** Diệu Thanh Phạm Thị Tuyết (Canada) 40€. Đinh Ngọc Giao 20€. Dương Thị Ngọc Liên 200€. Elisabeth Phạm (Norway) 20€. Gray Diệp Mong 100€. Hà Kiến Hưng 30€. Han Văn Tài 30€. Hương Otte 40€. Huỳnh-Đỗ Thị Tho 49,83€. Nguyễn Đăng Lê 40€. Nguyễn Đình Chương & Nguyễn Thị Dung 20€. Nguyễn Hữu 20€. Nguyễn Kiên Anh 30€. Nguyễn Văn Dũng & Lê Minh Thúy 50€. Phan Ngọc Đức 20€. Thị Kiều Hạnh Heß 25€. Tô Quốc Tuấn 20€. Trần Ngọc Tuyết 30€. Trần Thị Thiện 30€. Trần Trọng Khang 20€. Vũ Hương Thu 20€. Vũ-Nguyễn Thị Ngọc Dung 30€. Thiện Hào Nguyễn Thị Viễn Phương (Andernach) 20€. Trần Ngọc Dung (Bad Säckingen) 50€. Nguyễn Thị Long Thanh (Bad Schönborn/L) 50€. Nguyễn Thị Mỹ Hạnh (Baierdorf) 25€. Ngọc Dung Wittig (Berlin) 20€. Nguyễn Đình Tâm 40€. Võ Văn Mai 20€. Lê Thúy Vân (Bochum) 30€. Nguyễn Văn Thuận (Bonn) 20€. Nguyễn Văn Thanh (Braunschweig) 30€. Hứa Thị Thiệt (Danmark) 30€. Phạm Tất Phát 50€. Trần Thị Mầu Đơn 30€. Phạm Thị Hằng (Darmstadt) 25€. Đào Sari (Duisburg) 20€. Lương Hiền Sơn 20€. Cao Văn Hoa (Eggenfelden) 30€. Pho Tu Hoàng (Eppstein) 40€. Đỗ Việt Hùng (Essen) 20€. Trịnh Kim Thúy 35€. Trịnh Văn Thịnh 30€. Đỗ Kim Bằng (Ettlingen) 20€. Lê Thị Hoa (Filderstadt) 40€. Bửu Hải Nguyễn Thanh Giang (France) 30€. Delaprune Thị Mạnh 30€. Nguyễn Công Sao 30€. Nguyễn Hoàng Anh 60€. Trumont Patrick 40€. Võ Hữu Đơm 60€. Nguyễn Thị Bích Ngọc (Frankfurt) 50€. Diệu Hòa Trần Nương Nào (Frankfurt/M) 30€. Huỳnh Lê Diệu Phước 30€. Quách Thị Bích & Đinh Trọng Nghĩa (Freiburg im Br.) 20€. Diệp Võ (Fulda) 50€. Nguyễn Ngọc Khâm (Haar) 20€. Huỳnh Thanh Trúc (Hamburg) 20€. Đặng Văn Hoa (Herne) 50€. Lê Trường Sinh (Hessental) 30€. Nguyễn Thị Thế Phương (Hof) 15€. Phạm Thị Liên (Holland) 30€. Phạm Minh Đức & Đoàn Thị Mỹ Ngọc (Italia) 30€. Nguyễn Minh Diệu (Karlsruhe) 20€. Vũ Thị Minh Hằng 30€. Hồng Ngọc Phương (Kleinstheim) 20€. Trương Tấn Nhi (Köln) 20€. Vương Diên Châu 80€. Cao Thị Đan (Lampertheim) 20€. Hoàng Thị Sen (Ludwigshafen) 40€. Vũ Ngọc Dung 25€. Nguyễn Đình Phương (M. Gladbach) 20€. Nguyễn Thị Hồng Diệp (Maintal) 50€. Bùi Thị Thúy Pd Đồng Châu (Mainz) 30€. Nguyễn Thị Thu Nguyệt (Mayen) 20€. Lý Trinh Châu (Meppen) 30€. Diệu Thường Nguyễn Thị Vân Loan (München) 50€. Đỗ Thị Nhung 20€. Mã Dung 20€. Nguyễn Thị Yến 20€. Trương Ngọc Huệ 40€. Lê Hoàng Anh (Neuss) 50€. Lê Lan Anh 50€. Kim Loan L.T. Maier (Neu-Ulm) 80€. Phan Văn Hách (Niederkassel) 50€. Dương Thị Dăm (Nordhorn) 25€. Nguyễn Thị Kim Sanh (Nürnberg) 30€. Nguyễn Hùng Cường (Oberhausen) 20€. Hoàng

Văn Việt (Oftersheim) 20€. Trần Thị Bay (Osnabrück) 40€. Hồ Kim Liên (Österreich) 200€. Trương Khánh Tuyết (Rheinberg) 50€. Thanasak Quy (Riegelsberg) 20€. Lý Kiến Phi (Saarbrücken) 20€. Phạm Thị Hạnh (Schöna) 20€. Huỳnh Minh (Schwäbisch-Gmund) 50€. Lương Hiền Nhơn (Schweiz) 45€. Phạm Hoàng Anh Hào 45€. Thế Liên Stucki 100€. Trần Thị Phước (Thích Nữ Diệu Duyên) 36€. Lâm Thị Yến Nga (Seelze) 20€. Phương Thế Hùng (Soltau) 20€. Trương Quốc Việt (St. Georgen) 30€. Lý-Nguyễn Thị Cúc (Thái Lan) 36,45€. Bửu Đạt Nguyễn Thanh Tâm (Trier) 20€. Trần Anh (USA) 90€. Trần Hữu Trát & Phan Thị Liễu 32,92€. Trần Trọng Khoái 33,64€. Trần Vạng Thọ 90€. Hồ Văn Lục (Vilshofen) 20€. Bùi Ngọc Yến (Wachenheim) 30€. Tạ Tú Văn (Wallenhorst) 20€. Ngô Thành Cát (Wiesbaden) 30€. Võ Thị My 30€. Trần Thu Thủy (Heo cổ số 283) (Wilhelmshaven) 30€. Nguyễn Thị Yến Trang (Wülfrath) 20€. Trần Thị An (Zwickau) 10€. Chùa Hải Đức (USA) 450€.

*** Ân Tồng:** Đh. Lê Thủy 10€. Huệ Đạo Trần Thị Hồng 50€. Lim Karhean, Lim Đỗ Anh, Lim Jannet & Lim Jennefer 100€. Nguyen 20€. Trần Johnny 50€. Diệu Tâm Đàm Thị Kim Lê (Danmark) 268€. Tăng Mỹ Viên (Finland) 50€. Phan Văn Hách (Niederkassel) 50€. Trần Kim Cúc (Schwetzingen) 5€ HHHL Trần Tích & Nguyễn Ngọc Bé. Diệu Từ Phi Sai Nguon (Sweden) 20€. Trần Anh (USA) 271€.

-Thiền Môn Nhứt Tạng: Phạm Đức Hiếu (Minden) 30€. Ấn danh 5€. Ấn danh 50€.
-Đại Bát Niết Bàn: Dương Thị Ngọc Liên 100€.
-Kính Pháp Hoa: Dương Thị Ngọc Liên 100€.
-Kính Vô Lượng Thọ: Gđ. Bùi Hữu Thòa (Stadthagen) 50€.

-Kính Đại Bảo Tích: Ấn danh 100€. Diệu Kim 300€. Diệu Thanh Phạm Thị Tuyết (Canada) 100€. Diệu Trinh Phạm Thanh Huyền 100€. Dương Thị Ngọc Liên 100€. Elisabeth Phạm (Norway) 100€ Hồi hướng Chơn linh Nguyên Tâm Lương Thị Nga. Kiến Thị Kim Liên Pd Đồng Khai 200€. Thúy Trần (Diệu Ngọc & Quảng Tâm) 200€. Nguyễn Thị Hạnh (Anbach) 120€. Tâm Bích Trần Thị Hồng Sương (Berlin) 100€. Đạt Huệ Nguyễn Thị Thu Hà (Bruchköbel) 100€. Nhứt Đạo Lưu Minh Thành (Chùa Bảo Quang) 100€. Bùi Duy Nguyễn (Darmstadt) 100€. Hoa Thiên Nguyễn Thị Thu Hồng (Donaueschingen) 100€. Đồng Kiến Nguyễn Thị Thu Thủy (Ebersberg) 100€. Huệ Thảo Đặng Đức Huyền Vi (Esslingen) 100€. Diệu Tịnh Nguyễn Thị Bạch Tuyết (France) 86,45€. Fam. Vannaxay Hồng 86,45€. Staron Jennifer Ngọc Phương (Hamburg) 100€. Viên Hạnh Lâm Yến Ni 100€. Diệu Đồng Trịnh Thị Nam (Heidelberg) 200€. Võ Thị Lang & Trần Hữu Lộc (Heidenheim) 100€. Nguyễn Thái Bạch Mai Pd Viên Mai (Ibbenbüren) 100€. Trần Thị Thiên Hương (Italia) 150€ Hồi hướng cho Nguyễn Hữu Triết. Thiện Thành Nguyễn Thị Tâm (Lehrte) 30€. Khuất Hoàng Việt (Meckenheim) 100€. Lâm Kim Khánh & Lê Thị Phương Tâm (M'Gladbach) 160€. Diệu Thường Nguyễn Thị Vân Loan (München) 100€. Nguyễn Văn Cư & Nguyễn Thị Hòa (Offenbach) 100€. HH: Đồng Hào Trần Bắc Hiệp, Đồng Trí Trần Johnny & Đồng Huệ Trần Sandy (Pforzheim) 100€. Diệu An Vũ Việt Anh (Plauen) 100€. Thị Dũng Trịnh Tú Khanh (Schledehausen-Bissendorf) 20€ HHHL Lý Thập Muội. Tô Khải Đức (Schweinfurt) 10€. Đồng Tuy Nguyễn Văn Cúc (Steinbach) 100€. Nguyễn Ngọc Thanh & Trần Kim Vui (Taufkirchen) 100€. Cao Việt Anh Pd Tâm Thiện Nhật (Tiệp Khắc) 500€. Đồng Viên Nguyễn Thị Nguyệt (Viemheim) 100€. Diệp Văn Sơn (Wuppertal) 100€.

-Sách Thiền Quán về sống và chết của Hòa Thượng Phương Trượng: Diệu Tịnh Nguyễn Thị Bạch Tuyết (France) 20€. Fam. Vannaxay Hồng (France) 20€. Nguyễn Quý Phan Quang Vũ (Hamburg) 20€. Đồng Viên Nguyễn Thị Nguyệt 50€. Đạt Huệ Nguyễn Thị Thu Hà (Bruchköbel) 30€. Huệ Thảo Đặng Đức Huyền Vi (Esslingen) 50€. Staron Jennifer Ngọc Phương (Hamburg) 20€. Trần Thị Thiên Hương (Italia) 50€ Hồi hướng cho Nguyễn Hữu Triết. Diệu An Vũ Việt Anh (Plauen) 20€. Đỗ Tín & Hiếu Ngọc Đỗ Bích Giao (Stuttgart/Sommerrain) 50€. Diệu Thường Nguyễn Thị Vân Loan (München) 50€.

*** TƯỢNG PHẬT:**
-Tượng Quan Âm: Lâm Kim Khánh (M'Gladbach) 120€. Gđ. Lý Trần Châu Pd Châu Bảo 200€. Giang Tuấn Thành Pd Trung Toàn & Giang Tuấn Đạt Pd Tuấn Nghĩa 200€. Lý Cường Pd Phúc Hùng 200€. Nguyễn Nhã Thơ Pd Quảng Phú & Nguyễn Minh Anh Pd Minh Nhứt 200€. Quảng Bích Mai Thị Ngọc 200€ HHHL: Quảng Lượng Phạm Văn Năng, Phạm Thị Hai & Trần Văn Lãm. Trần Muội 50€.

-Tượng Địa Tạng: Nguyễn Thị Thu Hồng (Donaueschingen) 20€.

-Tôn tượng hóa thân Quan Âm: Ấn danh 200€. An Dũng Phạm Đăng Anh Tuấn 200€. Diệu Nghiêm Nguyễn Thị Trang, Nguyễn Văn Ứng & Nguyễn Thị Bồng 200€. Đồng Hoa Nguyễn Thị Bích Liên, Đồng Tâm Lương Văn An, Lương Nhật Khang & Lương Nhật Nam 200€. Dương Thị Ngộ Pd Liên Nhã 200€. Gđ. Giác Lý Nguyễn Minh Hải 200€. Gđ. Quảng Ngân 200€ HHHL Quảng Thủy Phạm Kim Hân & Quảng Tú Nguyễn Ngọc Tuấn. Giang Lạng Sơn, Giang Lê Huyền, Giang Thanh Lương & Giang Thanh Michael 200€. Hồi hướng Lý Văn Bình, Trinh Thị Cự Pd Thiện Hạnh & Lý Leonie Phụng Nhi Pd Đồng Xanh 200€. Huệ Kiết Lê Ngọc Túy Hương 200€. Huệ Tường Lê Ngọc Túy Vân 200€. Kê Hòa Pd Quảng Thông & Kê Sarah Pd Đồng Diệu 200€. Lê Dalena Trang & Lê Quan Thành Công 200€. Lê Thủy Việt, Nguyễn Minh Đức & Nguyễn Tú Mi 200€. Minh Phát, Minh Cường, Minh Kiệt & Nhuận Thanh 200€. Ngô Thị Chên Pd Hoa Đức 200€ HHHL Giang Tôn. Nguyễn Frank Pd Thiện Trí & Nguyễn Celine Pd Phương Hải 200€. Nguyễn Thị Chiên, Nguyễn Văn Bồng, Văn Thị Từ & Nguyễn Khắc Trọng 200€. Nguyễn Thị Hồng Pd Liên Hồng 200€. Nguyễn Văn Phụng, Lâm Thị Sê, Nguyễn Quý Phong & Trần Thị Nhu 200€. Nguyễn Văn Sung, Lâm Thị Nở, Nguyễn Tất Thăng & Trần Thị Chiêm 200€. Nhứt Quy Nguyễn Văn Văn 200€. Phạm Đăng Lân Pd An Mẫn 200€. Phúc Bình Nguyễn Thành Công, Diệu Tịnh Nguyễn Thị Hiệt & Tịnh Độ Nguyễn Thị Nụ 200€. Thái Cẩm Vân 200€. Thích Nữ Linh Ngọc 200€. Thiện Bảo Phạm Đăng Lê Minh 200€. Trần Alena & Trần Kenny 200€. Trần Văn Cường, Nhuận Giải, Trần Johnny 200€. Trương Mẫn Pd Thiện Từ & Huỳnh Thị Châu Pd Diệu Thủy 200€. Trương Như Phụng Karin Pd Vạn Tâm & Trương Minh Bảo Martin Pd Đồng Nguyễn 200€. Trương Selina An 200€. Võ Tommy Hải Pd Quảng Tú & Võ Nancy Thương Pd Diệu Bảo 200€. Gđ. Nhật Hồng (Bad Hönningen) 200€. Gđ. Lương Tất Đạt, Lê Thị Hồng Trâm & Lương Ngọc Kim Sa 200€. Đại Đức Thích Hạnh Lý (Chùa Viên Giác) 200€. Thiện Phước Robert Weber, Quảng Thảo Nguyễn Thị Thúy Phương, Trí Bình Timo Thiện An Weber & Từ An Clara Thiện Vi Weber (Frechen) 200€. Thiện Hà Đặng Thị Hằng Teickner (Langenhagen) 200€. Cao Hải Nam (Tiệp Khắc) 200€. Cao Hải Yến 200€. Cao Minh Anh Pd Tâm Minh Đăng 200€. Cao Phương Anh Pd Tâm Hương Thảo 200€. Cao Văn Cầm 200€. Cao Văn Cầu 200€. Cao Văn Hồng Pd Diệu Âm Đức Thọ 200€. Cao Văn Thái 200€. Cao Việt Anh Pd Tâm Thiện Nhật 200€. Đình Thị Miên Pd Đức Phước Tịnh 200€. Đình Thị Phin 200€. Đình Văn Nghê 200€. Đỗ Minh An 200€. Đỗ Thị Huyền 200€. Đỗ Trâm Anh 200€. Đỗ Văn Sung 200€. HL Cao Văn Tấn 200€. Lương Thị Thu Thủy 200€. Ngô Đức Anh Pd Khánh Anh 200€. Ngô Quỳnh Anh Pd An Quỳnh 200€. Nguyễn Đỗ Vinh Hải Pd Khánh Nam 200€. Nguyễn Ngân Hà Pd An Văn 200€.

Nguyễn Ngọc Mai Pd An Hường 200€. Nguyễn Thị Ấn 200€. Nguyễn Thị Kỳ 200€. Nguyễn Thị Quyên 200€. Nguyễn Văn Chính Pd Khánh Trục 200€. Nguyễn Văn Thúc 200€. Phạm Thị Quân 200€. Vũ Văn Dũng 200€.

-Công viên Quan Âm: Diệu Thường Nguyễn Thị Vân Loan 50€. Trần Thị Thanh Thủy & Lâm Châu Nam (Berlin) 50€. Hoàng Văn Nghiệp (Kim) 50€.

-Cổng tứ trụ Quan Âm: Đồng Độ & Đồng Nhã 500€.

-Đài Sen Quan Âm: Gđ. Đồng Quang & Đồng Chiêu (Hannover) 500€.

-Tủ thờ Quan Âm: Thiện Hiếu Michael Le 100€. Thiện Quang Hà Ngọc Hoa 110€. Thiện Tường Linda Le 100€.

-Quan Âm Tự Tại: Gđ. Châu Bảo Lý Trần Châu & Phúc Hùng Lý Cường 1.600€. Gđ. Đỗ Diệp Mừng 100€. Gđ. Giác Lý Nguyễn Minh Hải 300€.

* **PHẬT ĐẢN:** Nguyễn Phương Danh & Phạm Ngọc Sơn 20€. Vũ Cao 20€. Đạt Huệ Nguyễn Thị Thu Hà (Bruchköbel) 20€. Triệu Tố Anh (Canada) 20€. Triệu Cẩm Nguyên (Haßloch) 20€. Đồng Giỏi & Đồng Lợi (Hessental) 50€. Hoàng Văn Nghiệp (Kim) 50€. Nguyễn Thị Hoàng Liên (Köln) 10€ HHHL Hoàng Nga Pd Diệu Ngọc. Lê Hoa Nguyễn Thị An Thái (München) 20€. Đồng Tụy Nguyễn Văn Cúc (Steinbach) 50€. Phan Kim Oanh (Sugenheim) 15€. Minh Ấn (France) 100€.

* **Sửa Chùa:** Helene Antony Do 50€. Gđ. Pt Đồng Pháp 20€. Nguyễn Hoàng Anh (France) 40€. Phan Văn Hách (Niederkassel) 50€.

* **Đền Dược Sư:** Hứa Thị Thiệt (Danmark) 30€.

* **Trai Tăng:** Cát Tường 50€ HHHL: Chúc Nguyên Vương Văn Quế, Diệu Diên Bành Thị Tho, Thiện Sinh Vương Không May & Đồng Sanh Nguyễn-Vương Vô Danh. Tâm Huệ Nguyễn Thị Duyên (Belgique) 20€. Chùa Linh Thúu (Berlin) 3.000€ Trai tăng Ấn Độ. Trần Kim Lang & Hà Văn Châu (Bremerhaven) 25€.

* **TỪ THIỆN:**

-Cô nhi, Cùi, Mù & Dưỡng Lão:

Đình Minh Sơn & Tô Phương Huyền 15€. Dr. Nguyễn Thị Minh Ngọc 40€. Dương Thanh Sang 20€. Nguyễn Thị Kim Anh 20€. Nguyễn Văn An 100€. Trần Thị Hoa (Bochum) 25€ HHHL ĐH Trần Văn Lợi. Trần Kim Lang & Hà Văn Châu (Bremerhaven) 25€. Nguyễn Thu Hồng (Donaueschingen) 30€. Đào Thị Hồng Nguyên (Edewecht) 50€. Phạm Thị Liên (Holland) 70€. Phi Nam (Karlsruhe) 30€. Huỳnh Minh (Schwäbisch-Gmund) 50€.

-Giúp người nghèo: Trần Thị Thiên Hương (Italia) 50€ Hồi hướng cho Nguyễn Hữu Triết.

-Nơi chôn cất người: Tâm Huệ Nguyễn Thị Duyên (Belgique) 40€. Phạm-Nguyễn Thị Thu Thủy (Belgique) 50€. Trần Thị Hoa (Bochum) 25€ HHHL ĐH Trần Văn Lợi. Trần Kim Lang & Hà Văn Châu (Bremerhaven) 20€.

-Mổ mắt: Dr. Nguyễn Thị Minh Ngọc 20€. Trần Thị Hoa (Bochum) 25€ HHHL ĐH Trần Văn Lợi. Trần Kim Lang & Hà Văn Châu (Bremerhaven) 25€. Phi Quang (Karlsruhe) 30€.

-Phóng sanh: Phan Ngọc Đức 10€. Đào Thị Hồng Nguyên (Edewecht) 50€. Trần Thị Thiên Hương (Italia) 50€ Hồi hướng cho Nguyễn Hữu Triết.

-Bảo lụt miền Trung Việt Nam: Đình Minh Sơn & Tô Phương Huyền 15€. Dr. Nguyễn Thị Minh Ngọc 40€. Nguyễn Mạnh Hùng (Aachen) 30€ HHHL Diệu Ngọc Nguyễn Thị Hoàng Nga. Nguyễn Thu Hồng (Donaueschingen) 30€. Trương Quốc Việt (St. Georgen) 70€. Anh Quảng Niệm 20€. Bắc Viên Tuyệt 10€. Cao Thị Tố Quyên 50€. Chi Chi Pd Ngọc Diệp 10€. Chi Đồng Phước 100€. Chi Dung Pd Đồng Hạnh 10€. Chi Hiền 50€. Chi Hồng Diệp 50€. Chi Lan Pd Thiện Phú 10€. Chi Thiện Quang 100€. Chú Thông Giáo 100€. Cô Diệu Hiền 100€. Diễm Pd Thiện Trang 50€. Diệu Loan 40€. Diệu Ngọc 10€. Đồng Liên 100€. Đồng Thanh 20€. Đồng Thứ 10€. Đồng Thúc 20€. Dung 50€. Dương Tú Đạt 120€. Dương Tư Phát, Dương Bích Huyền, Dương Mỹ Phụng & Dương Lệ Kim 150€. Eddy 20€. Gđ. Trần Thị Khánh Vân 50€. Gđ. Vũ Như Hằng Pd Đồng Thuận 100€. Liên Hạnh 100€. Mỹ Hạnh Pd Diệu Phúc 20€. Nguyễn Thị Phương 5€. Nguyễn Tuyết Trinh, Phùng Huy Hiệp, Vũ Thị Thúy, Phùng Tuyết Nhung, Phùng Thành Đạt, Nguyễn Mai Anh, Nguyễn Phùng Minh Leo & Phùng Bảo Long 100€. Nhung Pd Đồng Ngọc 10€. Phúc Cao 10€. Quảng Phước 20€. Sáu Thanh 100€. Sư Cô Thích Nữ Hạnh Ấn 200€. Sư Cô Thích Nữ Hạnh Bình 100€. Thắng Pd Đồng Huệ 20€. Thầy Hạnh Sa 100€. Thầy Hạnh Tuệ 100€. Thiện Đạt & Thiện Huệ 100€. Thiện Học 20€. Thiện Hữu 10€. Thủy Pd Đồng Huệ 20€. Xuân Pd Thiện Hạnh 100€. Cô Hoa (Danmark) 300€. Chi (Hannover) 5€. Thoa & Vũ (Hildesheim) 30€. Đào Thị Liên (Tiệp Khắc) 10€. Phạm Thị Hương 10€. Hà Pd Diệu Hải (Việt Nam) 50€.

* **Thiền Tăng Hội Ấn Độ :** Chùa Bảo Quang (Hamburg) 5.000€. Chùa Linh Thúu (Berlin) 3.000€. Thiện Hằng & Trung Đạo 50€. Đồng Bạch (Bielefeld) 40€. Đồng Lực 10€. Đồng Lực 50€. Đồng Ngọc 50€. Đồng Vũ 20€. Thúy & Khoa 200€. Đồng Nguyệt (Hildesheim) 30€. Thiện Huệ & Thiện Đạt 50€.

* **Trung Tâm Nghiên Cứu & Tu Học:** Bành Tâm Sơn (Wiesbaden) 20€. Trần Thu Thủy (Heo cđ số 283) (Wilhelmshaven) 100€.

* **Học bổng Tăng Ni :**

-Việt Nam: Nguyễn Thu Hồng (Donaueschingen) 20€. Bành Tâm Sơn (Wiesbaden) 20€.

* **Hương linh:** HL. Ngô Bá Tự 50€. Lê Thị Tiên 450€. Trần Thị Mầu Đơn (Danmark) 20€.

QUẢNG CÁO: Hà Thị Nhân 280€. KT Consulting & Services GmbH 280€. Lê Thị Hoa Hậu 280€. Lê Thị Lan 50€. Lý Thị Ngọc Phương 100€. Mai Lam 1.400€. Sino Deco GmbH 35€. Trần Hữu Lộc 100€.

Định kỳ tháng 3 & 4/2017

Cao Minh Miến 10,22€. Châu Thanh Sơn 20€. Chöling 600€. Đặng Ngân Hà 40€. Đặng Quốc Minh 10,22€. Đặng Tú Bình 10€. Đỗ Ngọc Oanh 12€. Đỗ Thái Bằng 60€. Đỗ Thị Hồng Hạnh 10€. Đỗ Văn Hoan 4€. Đồng Giỏi Nguyễn Thị Thu (Wilhelmshaven) 10€. Đồng Thành & Đồng Nhã 30€. Dr. Vũ Âu 30,68€. Erren Patrick 10€. Hà Văn Tư 30€. Hồ Thị Nguyệt 50€. Hồ Vinh Giang 40€. Hoàng Thị Tân 80€. Hồng Nghiệp Phan Quỳnh Trâm 10€. Hứa Thiện Cao

20€. Hứa Thuận Hưng 40€. Huế Wollemborg 20€. Hương Fritsche (Apolda) 50€. Kim Loan Lâm Thị Maier 20€. Lâm Thị San 10,22€. Lê Chín & Thị Tâm 20,46€. Lê Gia Tuyền (Hoàng Thị Giồng) 40€. Lê Minh Sang 60€. Lê Thị Kim Thủy (Wolfsburg) 20€. Lê Thủy Dương 20€. Lê Văn Đức 20€. Liễu Thái Hòa 20,46€. Lý Kiến Cường 30€. Lý Lăng Mai 30€. Mạc Thiện Đạt 50€. Manuela Horn 20€. Ngô Thị Thắng 20,46€. Ngọc Hà Nguyễn Xuân Mai 5,11€. Nguyễn Bích Lan 40€. Nguyễn Đức Quốc Thọ 30€. Nguyễn Hòa 30€. Nguyễn Hoàng Tùng 40€. Nguyễn Hữu Mừng Chi 20€. Nguyễn Liên Hương 20€. Nguyễn Ngọc Đường 10,22€. Nguyễn Ngọc Linh 10€. Nguyễn Quốc Định 20,46€. Nguyễn Tấn Tài 10€. Nguyễn Thanh Ty 51,12€. Nguyễn Thị Anh 20€. Nguyễn Thị Bích Lan 20€. Nguyễn Thị Diệu Hạnh 30€. Nguyễn Thị Hồng Quyên 20€. Nguyễn Thị Kim Lê 20€. Nguyễn Thị Nam Dương 40€. Nguyễn Thị Ngọc Anh 40€. Nguyễn Thị Ngọc Linh 10€. Nguyễn Thị Ngọc Thảo 30€. Nguyễn Thị Nhung 10€. Nguyễn Thị Thu 20,46€. Nguyễn Thị Thu (Wilhelmshaven) 10€. Nguyễn Thị Thu Hương 10€. Nguyễn Thị Thu Nguyệt 20€. Nguyễn Thị Tường Nhân 20,46€. Nguyễn Văn Chín 20,46€. Nguyễn Văn Phương 10,23€. Nhựt Hòa Võ Văn Thắng (France) 120€ định kỳ năm 2017 HHHL nhạc phụ Pd MinhThành và cầu an cho hiền nội Pd Diệu Hạnh. Phạm Công Hoàng 51,12€. Phạm Đăng Túy Hương 51,12€. Phạm Thị Mai & Minh Trường 40€. Phạm Văn Dũng & Đỗ Thị Cúc 12€. Phạm Văn Mộc 30€. Phan Đình Du 100€. Phan Ngọc Đức 10€. Phan Thị Lan 14€. Phan Tiến Dũng 20€. Phùng Văn Thanh 10€. Quách-Lê Thị Kim Thu 50€. Sabine & Phan Trường Trần Vũ 40€. Thái Kim Sơn 80€. Thái Quang Minh 200€. Thái Văn Anh 40€. Thiện Đạt Mac 50€. Thiện Hào Nguyễn Thị Mỹ Hạnh (France) 20€. Thiện Sanh Trần Văn Yên 10€. Thiện Thủy Vũ Thị Xuyến (Würzburg) 30€. Thúy Trần 100€. Tôn Thúy 40€. Trần Bạch Hùng 5,11€. Trần Lăng Hía 20€. Trần Mạnh Thắng 100€. Trần Tân Tiếng 20,46€. Trần Thanh Dương & Nguyễn Thị Minh Sáu 40€. Trần Thanh Pháp 40€. Trần Thị Kim Lê 10€. Trần Thị Thu Thủy 10,22€. Trần Văn Dân 10,22€. Trần Văn Lực 30,68€. Trịnh-Trương Minh Hà 40,9€. Trương Chánh 30,68€. Trương Ngọc Liên 100€. Trương Tấn Lộc 40€. Uông Minh Trung 20€. Văn Hiếu Nguyễn Thị Bích Hợp 10€. Văn Phụng 20€. Võ Thị My 20,46€. Võ Thị Mỹ 20€. Võ Văn Hùng 20,46€. Vũ Đình Đức 30€. Vũ Quang Tú 50€. Vương Khắc Vũ 20€. Wiriya Trần 40€. Young Thị Thanh 20€.

Khi chuyển tịnh tài cúng Chùa, xin quý vị vui lòng ghi vào nơi (Verwendungszweck = mục đích cho việc gì) để văn phòng dễ làm việc. Quý vị ở xa ngoài nước Đức cũng có thể gửi tiền mặt hoặc Check trong thư, có thể gửi thường hoặc bảo đảm về chùa. Xin thành thật cảm ơn quý vị.

Tất cả mọi sự Cúng Dường định kỳ hoặc những lễ lạc khác cho Chùa, quý vị đều có thể lấy Giấy Khai Thuế lại (bằng tiếng Đức) để cuối năm quý vị có thể khai khấu trừ thuế với Chính Phủ. Quý vị nào cần, xin liên lạc về Chùa bằng thư hoặc bằng điện thoại, qua **Email: buero@viengiac.de** cho đến cuối tháng 4 mỗi năm; chúng tôi sẽ gửi giấy đến quý vị.

Quý vị chuyển tịnh tài về Chùa, xin chuyển vào Konto như sau:

1. Congr.d.Verein Vietn.Buddh.Kirche e.V (*)

BIC: DEUTDEDBHAN

IBAN: DE22 2507 0024 0870 1633 00

Deutsche Bank Hannover – Germany

(Ngân hàng báo mỗi ngày)

() Có thể viết tắt : C.V.B.D*

2. Pagode Vien Giac

BIC: DEUTDEDBHAN

IBAN: DE75 2507 0024 0870 3449 00

Deutsche Bank Hannover

(Ngân hàng báo mỗi tháng)

Ngoài ra Tu Viện Viên Đức ở Ravensburg có số Konto như sau:

3. Kloster Vien Duc

BIC: SOLADES1RVB

IBAN: DE53 6505 0110 0111 3020 68

Kreissparkasse Ravensburg

Ngôi Chùa thành tựu và phát triển được hay không là nhờ vào sự hỗ trợ từ vật lực cũng như tinh thần của quý Đạo Hữu và Phật Tử xa gần. Vì thế chúng tôi xin kêu gọi quý vị hoan hỷ đóng góp phần mình vào việc chung trên để ước nguyện của chúng ta thành tựu viên mãn.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát



VIÊN GIÁC

TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO
VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN
TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC

Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnam-
Flüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland

CHỦ TRƯỞNG (HERAUSGEBER)

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e. V.
Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover - Deutschland

SÁNG LẬP CHỦ NHIỆM

Hòa Thượng Thích Như Điển

CHỦ BÚT

Phù Vân Nguyễn Hòa

QUẢN LÝ TÒA SOẠN

Thị Tâm Ngô Văn Phát

BAN BIÊN TẬP & CỘNG SỰ VIÊN

HT.Thích Như Điển - Trần Đan Hà - Quỳnh Hoa - Từ Hùng
Trần Phong Lưu - Phan Ngọc - Hồng Nhiên - Thiện Căn
Phạm Hồng Sáu - Thị Tâm - Phù Vân - Dr. Trương Ngọc
Thanh - Lê Ngọc Châu - Quảng Trục Trần Việt Dung.
Nguyễn Đạo Văn Công Tuấn - Hoang Phong.

Tùy Anh (Đức) - Người Giám Biên (Đức) - Đông Phương Mai
Lý Cang (Pháp) - Trần Thị Hương Cau (Đức) - Trần Thị Nhật
Hưng (Thụy Sĩ) - Vi Vi Võ Hùng Kiệt (Mỹ) - Tuệ Nga (Hoa
Kỳ) - Sư Huynh Hà Đậu Đồng (Đức) - Lương Nguyên Hiền
(Đức) - Nguyễn Hạnh HTD (Đức) - Hoa Lan (Đức) - TS.
Lâm Như Tạng (Úc) - Nguyễn Thủy (Pháp) - Trần Thế Thi
(Đức) - Nguyễn Quý Đại (Đức) - Huỳnh Ngọc Nga (Ý) - Thị
Thị Hồng Ngọc (Đức) - Phương Quỳnh (Đức) - Song Thư
(Thụy Sĩ) - Cư sĩ Liễu Pháp (Hoa Kỳ) - Dr. Tôn Thất Hứa
(Đức), DVM. Nguyễn Thượng Chánh (Canada), Dr. Thái
Công Tụng (Canada).

KỸ THUẬT AN LOÁT (Layout)

Trung Tâm VHXHPGVNTN tại CHLB Đức

CÙNG SỰ CỘNG TÁC CỦA (Mitwirkung von)

Hội Phật Tử VNTN tại Cộng Hòa Liên Bang Đức
Vereinigung der Buddhistische-Vietnamflüchtlinge i. d. BRD

TÒA SOẠN

Trung Tâm VHXHPGVNTN tại CHLB (Đức)
Vietnamesisch-Buddhistisches Sozio-Kulturzentrum i. d. BRD
c/o Chùa Viên Giác

Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover
Tel. 0511 - 87 96 30 . Fax : 0511 - 87 90 963

Homepage: <http://www.viengiac.de>

Chùa: E-mail : info@viengiac.de

Văn Phòng: E-mail : buero@viengiac.de

baoviengiac@viengiac.de

Chủ Bút: E-mail : vongatuong@yahoo.de

VIEN GIAC erscheint 6 mal jährlich

- Viên Giác phát hành mỗi 2 tháng vào những tháng chẵn. Nhằm mục đích phục vụ lợi ích cộng đồng người Việt tỵ nạn tại Đức Quốc trên mọi mặt.
- Viên Giác bảo tồn và phát huy truyền thống Văn Hóa Phật Giáo và Dân Tộc Việt bên cạnh những sinh hoạt Tôn Giáo, Xã Hội hoàn toàn không có tính cách thương mại, tuy nhiên mọi ủng hộ qua hình thức cúng dường. Viên Giác xin chân thành cảm tạ.
- Ủng hộ hiện kim cho Viên Giác. Quý vị sẽ nhận được biên nhận theo sự yêu cầu để làm đơn xin quân bình thuế lương bổng hoặc lợi tức hằng năm.
- Những tư tưởng của tác giả được đăng và trích đăng trên báo Viên Giác không nhất thiết là lập trường của tờ báo và Ban Biên Tập. Tác giả chịu hoàn toàn trách nhiệm về nội dung bài viết của mình.

Mọi sự ủng hộ tịnh tài xin gửi qua trương mục:

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e.V.

Bic : DEUTDEDBHAN

IBAN : DE22 2507 0024 0870 1633 00

Deutsche Bank Hannover

Mục Lục

Trang

- Thư Tòa soạn	1
• Tôn giáo:	
- Thông bạch Phật Đản 2641 của GH/PGVNTN AC	3
- Điện thư Phân Ưu của GH/PGVNTN AC	4
- Thích Ca Như Lai Đản Sanh (Trần Trọng Khoái)	5
- Mừng ngày Phật Đản (Thơ: Xướng Họa Từ Phong-Trần Trọng Khoái)	7
- Thái độ phi thường của lòng Từ Bi... (Hoang Phong)	8
- Hiểu biết Tánh Không (Cư sĩ Liễu Pháp)	11
- Niết Bàn (TS. Lâm Như Tạng)	14
- Vận dụng Bát Nhã Tâm Kinh... (Nguyễn Phước Hòa Tân)	19
• Chủ Đề - Văn Học Nghệ Thuật:	
- Chứng đạo dưới cội Bồ Đề (Nguyễn Đạo VCT)	22
- Hương Trời Vạn Kỳ (Thơ: Tuệ Nga)	25
- Miên Điện, một vòng xứ chùa Tháp (Lương Nguyên Hiền)	26
- Thơ Đường: Tọa thi Vương Duy (Thơ: HT. Thích Như Điển dịch)	32
- Tâm ban đầu (Cư sĩ Vĩnh Hào)	33
- Chùa mới (Vũ Nam)	36
- Hành trình tạo dựng ngôi chùa Tam Bảo (TN. Như Viên)	37
- Thư gửi người đi (Huỳnh Ngọc Nga)	38
- Nhân quả (Lệ Hoa Wilson)	39
- Hình ảnh chiếc cầu qua ca dao (Nguyễn Phương)	41
- Rừng và con người (GS. Thái Công Tụng)	45
- Ngu ngơ tình thuở ấy (Thơ: Tùy Anh)	48
- Đâm sen nở rộ (Trần Thị Nhật Hưng)	49
- Tại sao người Việt bỏ nước ra đi (HT. Thích Như Điển)	51
- Ký ức Palawan (Nguyễn Sĩ Long)	54
- Sao em khóc (Thơ: Trúc Lang OKC)	57
- Tưởng nhớ người sinh ra Email (Trần Nguyễn Diệu Hương)	58
- Chân tình (Ngọc Bút-Huỳnh Phương Linh)	59
- Hiện tượng ngục tạo lịch sử (GS. Trần Gia Phụng)	62
- Những thăm lặng đáng sợ (Nguyệt Quỳnh)	63
- Lễ thượng kỳ VNCH ngày 01.5.2017... (Alfa Đặng Hoàng Sơn)	65
- "Giải Phóng" (Thơ: Trần Thế Thi)	66
• Đọc sách:	
- Cổ thụ lặng bóng soi của Nguyễn Đạo VCT (Trần Đan Hà)	67
• Câu chuyện Y học:	
- Kiếng chân vài phút mỗi ngày (Kiên Thành tổng hợp)	69
• Tin Phật Sự (Phù Vân phụ trách)	
- Thông điệp Phật Đản 2641 của GH/PGVNTN AC	71
• Tin Sinh Hoạt Cộng Đồng (Đại Nguyên phụ trách)	74
- Hồn dân tộc (Võ Thị Trúc Giang Lúa 9)	77
- Bản tin Hội Cứu Trợ TPB/VNCH	78
• Tin Nước Đức (Lê Ngọc Châu phụ trách)	79
• Tin Việt Nam (Quảng Trục phụ trách)	83
• Tin Thế Giới (Quảng Trục phụ trách)	85
• Cảm tạ - Phân ưu (trang 21, 35, 61, 66, 89, 90, 91, 92)	
• Chúc mừng (trang 35)	
• Tìm thân nhân - Tìm nhà (trang 61)	
• Hộp Thư Viên Giác - Phương Danh Cúng Dường	93

Hình bìa: Hoàng hậu Ma Da lâm bồn ở Vườn Lâm Tỳ Ni (Họa sĩ ViVi)

Cáo lỗi: Vì số trang báo có giới hạn nên các bài của Quý văn thi hữu gửi đến và mục Phương Danh Cúng Dường không thể đăng hết trong kỳ này được. Chúng tôi sẽ tiếp tục lần lượt đăng trong các số báo tới. Xin thành thật cáo lỗi cùng Quý vị độc giả.

• Báo Viên Giác